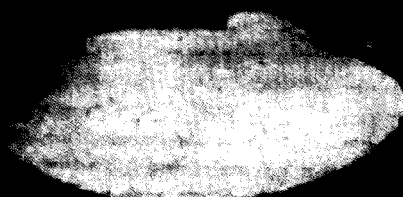


TÌM HIỂU CÁC  
BÍ TÍCH CÔNG GIÁO



THÁNH TÂY - THÈM QIP - THÁNH PHÉ

Linh mục Vinh Sơn NGUYỄN THẾ THỦ  
Đại Chủng Viện Thánh GIUSE

TÌM HIỂU

## CÁC BÍ TÍCH KHAI TÂM

- THÁNH TẨY
- THÊM SỨC
- THÁNH THỂ

Thành phố Hồ Chí Minh  
Tháng 12 năm 2002

## THU MỤC

### A. VĂN KIẾN GIÁO HỘI

1. **CG 1566** - Giáo lý Hội Thánh Công Giáo 1566, theo chỉ thị của Công Đồng Trentô thế kỷ XVI.
2. **CG** - Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo 1992, theo lệnh của Đức Gioan Phaolô II.
3. **DZ** - Denzinger, *Enchiridion symbolorum*, traduction française, *Symboles et définitions de la foi catholique*, Éd. du Cerf, 1996.
4. **FC** - Gervais Dumeige, Textes doctrinaux du Magistère de l'Eglise sur la foi catholique, Éd. de l'Orante, Paris, 1993.
5. **GH** - Hiến chế về Giáo Hội – Lumen Gentium
6. **GL** - Bộ giáo Luật 1983
7. **HQ** – Huấn quyền của các Đức Thánh Cha về phụng vụ – Les enseignements pontificaux / La liturgie, sưu tập của các đan sĩ Solesmes, Ed. Desclée, 1956.
8. **JP** - Jean Paul II, *Le Baptême*, textes choisis par les moines de l'Abbaye de Solesmes, Le Sarment Fayard, 1990
9. **MF** - Paul VI, thông điệp "Mysterium Fidei" 1965
10. **NL** - Nghi thức khai tâm Kitô giáo cho người lớn 1972

11. PV - Công Đồng Vatican II, *Hiển chế về Phụng Vụ* 1963.
12. PS – Commission Épiscopale de liturgie et de la pastorale sacramentelle de la Conférence des Évêques de France, *Pastorale sacramentelle*, Points de repère – Les sacrements de l'Initiation chrétienne et le Mariage, Les Éditions du Cerf, Paris 1996.
13. RM - Quy Chế tổng Quát Sách lễ Rôma 2000.
14. TE - Nghi thức Thánh tẩy trẻ nhỏ 1969
15. TS – Nghi thức ban bí tích Thêm sức 1973
16. TT - Nghi thức tôn thờ Thánh Thể ngoài thánh lễ 1973
17. XD - Nghi thức Xức dầu bệnh nhân 1972

## B. SÁCH THAM KHẢO

### I. Dictionnaires

18. H. DELHOUGNE, *Dictionnaire encyclopédique de la Liturgie*, tome 1 et 2, Brepols, 1992.
19. J.F. KELLY, *Dictionnaire du christianisme ancien*, Brepols, 1993.
20. PETER EICHER et B. LAURET, *Dictionnaire de théologie*, Cerf, 1995.
21. G. ABERIGO, *Les Conciles oecuméniques - histoire et doctrines*, Cerf, 1994.
22. Rev. Jovian LANG, *Dictionary of the Liturgy*, Catholic Book Publishing, New York, 1989.

## II. CÁC BÍ TÍCH KHAI TÂM

23. Gerard AUSTIN, *Eucharist toward the Third Millennium*, Liturgy training publications, 1999
24. P. BEGUERIE, *Pour vivre l'Eucharistie*, Cerf, 1993
25. H. BOURGEOIS
  - *Théologie catéchuménale*, Paris, Cerf 1991.
  - *Confirmation, sacrement pour aujourd'hui*, Chalet, 1990.
26. P. DE CLERCK, *Confirmation et communauté de foi*, Cerf, 1991.
27. L. COTE, *Eucharistie du peuple de Dieu*, Médiaspaul, 1992.
28. CYRILLE DE JERUSALEM, *Les catéchèses baptismales et mystagogiques*, Brepols, 1992.
29. F. X DURRWELL, *l'Eucharistie, sacrement pascal*, Cerf, 1985.
30. Collections « Les Pères dans la foi », *Sacerdoce des baptisés, sacerdoce des prêtres*, Brepols, 1991
31. Conseil oecuménique des Eglise, « *Baptême, Eucharistie, Ministère, et les réactions des Eglises* », Cerf, 1993.
32. Revue Communio, *La Confirmation*, Desclée, 1982
33. P. GRELOT, *La Liturgie dans le Nouveau Testament*, dans la collection "Introduction à la Bible" n 9, Desclée, 1991.
34. P.HIDIROGLOU, *l'Eau divine et sa symbolique*, Albin Michel-Spiritualité, 1995.



35. P.LARERE,
- *Baptême dans l'Esprit et Baptême d'eau*, Edition des béatitudes, 1989
  - *L'Eucharistie, repas du Seigneur*, Edition des béatitudes, 1991.
36. J. P. LECLERCQ, *La Confirmation*, Desclée de Brouwer, 1992.
37. S. LÉGASSE, *Naissance du Baptême*, Collection "Lectio Divina" n 153, Cerf, 1993
38. S. LYONNET, *Eucharistie et vie chrétienne : quelques aspects bibliques du mystère eucharistique*, Cerf, 1993
39. Enrico MAZZA, *L'Action eucharistique, origine - développement - interprétation*, Éd. du Cerf, 1999
40. Raymond MOLONEY, *The Eucharist*, The liturgical Press, Minnesota, 1995
41. G. MORIN, *Eucharistie et identité chrétienne*, Médiaspaul, 1993
42. M. QUESNEL, *Petite Bible du Baptême*, Nouvelle Cité, 1987
43. F. RECKINGER, *Baptiser des enfants à quelles conditions*, réflexions théologiques et pastorales, Ed. Nauwelaerts, 1992
44. Francois TOLLU, *L'Eucharistie - 20 siècles d'histoire, Textes en main*, Éd. du Cerf, 1998
45. Tạp chí Catéchèse - n 118-119, *L'Eucharistie dans la vie de l'Eglise*, Janvier-Avril 1990

## A. TƯƠNG QUAN GIỮA BA BÍ TÍCH KHAI TÂM : THÁNH TẤY, THÊM SỨC VÀ THÁNH THỂ

### Chương I : Giáo Hội cử hành các bí tích khai tâm trong những thế kỷ đầu

#### I. Rao giảng Tin Mừng và đón nhận đức tin Kitô giáo vào thời các Tông đồ

1. Các Tông đồ rao giảng Tin Mừng Chúa Kitô Tử nạn và Phục sinh

Trong giai đoạn phôi thai của Giáo Hội vào thời các Tông đồ, nhiệm vụ hàng đầu của các ngài sau khi Chúa Kitô về trời, là rao giảng mầu nhiệm Vượt Qua của Chúa. Thật vậy, mầu nhiệm Vượt Qua của Chúa Kitô là trung tâm điểm của lời rao giảng tiên khởi (Kegryma) và là nội dung của mọi cử hành phụng vụ trong đời sống Giáo Hội.

Quả thật để chuẩn bị cho các Tông đồ sứ vụ làm chứng và loan báo Tin Mừng cứu độ sau khi Ngài sống lại, Chúa Giêsu đã tuyển chọn các Tông đồ để các ngài sống với Chúa và để được Chúa giáo huấn. Tuy nhiên ngay trong cuộc hành trình truyền giáo của Chúa, các Tông đồ vẫn chưa hiểu thấu đáo sứ vụ tương lai của họ, họ còn ảo

tưởng về các chức vụ lớn nhỏ trong Vương quốc của Chúa (Mt 20, 20-23 ; Lc 22, 24-27). Họ cũng chẳng hiểu những lời tiên báo của Chúa về cuộc Thương Khó của Ngài (Lc 18, 31-34), thậm chí họ còn xem những lời tiên báo đó là một vấp phạm không thể xảy ra, đến nỗi Chúa Giêsu phải khiển trách Phêrô khi ông can ngăn ý định cứu độ của Thiên Chúa qua con đường khổ giá : *"Chúa Giêsu quay lại bảo Phêrô : "Satan, lui lại đằng sau Thầy ! con cản lối Thầy, vì tư tưởng của con không phải là tư tưởng của Thiên Chúa, mà là của loài người."* (Mt 16, 23).

Thế nhưng sau biến cố Phục sinh của Chúa Kitô và khi đã nhận sức mạnh của Chúa Thánh Thần, các Tông đồ được biến đổi cách lạ lùng. Từ những con người yếu đuối mỏng giòn, sợ người do thái bất bớ vì đã theo Chúa Giêsu và là môn đệ của Ngài (Ga 20, 19), họ đã trở nên những con người can đảm tuyên xưng Ngài trước mặt quyền bính và sức mạnh trần thế (Cv 4, 18-22). Họ cũng đã hiên ngang rao giảng Chúa Kitô Tử nạn và Phục sinh cho người do thái, bất chấp những lời đe dọa và hình phạt dành sẵn cho họ : *" Thưa anh em, không phải những người này say rượu như anh em nghĩ, vì bây giờ mới là giờ thứ ba ... nhưng chúng tôi xin làm chứng : Đức Giêsu Nazarét là Người đã được Thiên Chúa sai đến với anh em, và theo kế hoạch của Thiên Chúa đã định và biết trước, Người đã bị nộp và anh em đã dùng bàn tay kẻ dữ đóng đinh Người vào thập giá mà giết đi, nhưng Thiên Chúa đã cho Người sống lại và giải thoát Người khỏi những đau khổ của sự chết. Người đã được Thiên Chúa tôn vinh là Đức Chúa và làm Đấng Kitô"* (Cv 2, 15. 22-24. 36).

Như thế dựa vào Tân Ước, người ta có thể khẳng định sứ điệp Tin Mừng đầu tiên mà các Tông đồ rao giảng chính là sứ điệp Chúa Kitô đã chết và sống lại. Đây cũng chính là nền tảng của đức tin Kitô giáo, là lời rao giảng căn bản của Giáo Hội suốt hơn hai ngàn năm qua.

## 2. Đón nhận đức tin Kitô giáo và bí tích Thánh tẩy

Lời rao giảng Tin Mừng của các Tông đồ có sức biến đổi con người. Thật vậy sau khi nghe Phêrô rao giảng, người do thái đau đớn trong lòng và hỏi Phêrô cùng các Tông đồ khác rằng : *"Thưa các ông, chúng tôi phải làm gì?"* (Cv 2, 37). Câu vấn nạn của người do thái *"Chúng tôi phải làm gì"* là phản ứng của thái độ nội tâm, là sự thúc đẩy từ trong tâm hồn trước sức mạnh của Tin Mừng Phục sinh do các Tông đồ rao giảng. Trong trình thuật về lời rao giảng tiên khởi này (Kerygma), đức tin của người do thái đã phát sinh do lời rao giảng của các Tông đồ. Đức tin đó không chỉ dừng lại qua việc tuyên xưng trong lòng mà thôi, nhưng còn ước mong được biểu lộ bằng hành động cụ thể *"Chúng tôi phải làm gì ?"*.

Trước vấn nạn của anh em do thái, Phêrô trả lời : *"Anh em hãy sám hối và mỗi người hãy chịu Thánh tẩy nhân danh Chúa Giêsu Kitô để được ơn tha tội, và anh em sẽ nhận được ân huệ là Chúa Thánh Thần"* (Cv 2, 38). Việc làm cụ thể mà Phêrô mời gọi người do thái thực hiện đó là *sám hối* và *lãnh nhận Thánh tẩy*. Trước câu trả lời của Phêrô, đã có nhiều người tự hỏi tại sao lại phải là sám hối và lãnh nhận Thánh tẩy, mà không phải là thực hành bác ái, bố thí, giữ chay tịnh, cầu nguyện ... đó là những việc làm thiết thực và mang lại hiệu quả

trước mắt ! Thật ra, câu trả lời của Phêrô dù không trực tiếp liên quan đến những điều người ta có thể suy nghĩ nhưng lại là câu trả lời đầy đủ và ý nghĩa nhất, bao gồm tất cả các hành động cụ thể mà một con người tin vào Chúa Kitô sẽ hành động, như bác ái vị tha, cầu nguyện, giữ chay và dấn thân ... Sám hối là hành động thay đổi tận căn cách sống của một con người, là định hướng cho mọi việc làm của chúng ta. Khi lãnh nhận Thánh tẩy, con người đón nhận một đời sống mới trong Đấng Phục sinh, từ đó người đã tin vào Chúa Kitô được sức mạnh của Thánh Thần, để trở nên các chứng nhân của Ngài giữa lòng nhân loại hôm nay.

Thật vậy trong giai đoạn đầu của Giáo Hội, việc rao giảng Tin Mừng thường đi theo một cử hành phụng vụ. Cử hành phụng vụ vừa là cách diễn tả cụ thể đức tin đã lãnh nhận, vừa làm cho đức tin ấy trở nên sống động, không bị rơi vào lý thuyết hay những hiểu biết suông ; đồng thời cử hành phụng vụ cũng làm cho đức tin mỗi ngày được triển nở nhiều hơn. Nói cách khác, đón nhận Tin Mừng và đón nhận các bí tích là hai mặt của một nội dung đức tin.

## II. Những dấu chứng đầu tiên về cử hành khai tâm (hai thế kỷ đầu tiên)

Chúng ta không có một tổng hợp đầy đủ và chi tiết về các cử hành khai tâm trong hai thế kỷ đầu tiên của Giáo Hội. Hai thế kỷ này được coi là giai đoạn hình thành những yếu tố nền tảng cho các cử hành khai tâm đầy đủ vào ba thế kỷ sau đó (từ tk III-V). Vì thế người ta chỉ có thể nghiên cứu một số chứng từ nền tảng trong giai đoạn

này như sau : chúng từ thời Chúa Giêsu, thời các Tông đồ và các chứng từ thế kỷ thứ hai sau thời các Tông đồ (thời kỳ hình thành).

### 1. Thời Chúa Giêsu

Không ai có thể phủ nhận Tân Ước là nguồn mạch quý giá, cung cấp cho chúng ta các chứng từ cử hành khai tâm vào thời Chúa Giêsu. Các chứng từ này được tìm thấy trong đời sống tôn giáo của anh em do thái, trong cách thực hành của Gioan Tẩy Giả và của chính Chúa Giêsu.

#### a. Việc cắt bì do thái

Đạo Do thái không có các nghi thức "khai tâm" theo cách hiểu của Kitô giáo, việc gia nhập tôn giáo được thực hiện cách đơn giản qua nghi thức cắt bì. Nghi thức này được thực hiện cho mọi người nam, dù nhỏ hay lớn, nó cũng được áp dụng cho người ngoài khi muốn theo đạo và cho cả người được sinh ra từ một gia đình gốc do thái. Đối với trẻ nam sinh ra trong một gia đình do thái, người ta sẽ cắt bì cho chúng vào ngày thứ tám, cử chỉ này diễn tả trẻ nhỏ được gia nhập vào dân riêng của Chúa ; như trường hợp trẻ Gioan và Giêsu được cắt bì sau tám ngày sinh ra (Lc 1, 59 ; 2, 21). Đối với người lớn khi muốn theo đạo, họ cũng phải được cắt bì như dấu chỉ của những người được Thiên Chúa tuyển chọn, và chúng ta biết ngay trong thời các Tông đồ, nhiều người cũng nghĩ rằng những ai muốn theo Chúa Kitô phải cắt bì theo luật do thái mới được cứu độ (Cv 15, 1), điều này đã dẫn đến cuộc tranh luận sôi nổi tại giáo đoàn Antiokia, và buộc các Tông đồ khi họp Công đồng Giêrusalem đã phải giải quyết dứt khoát vấn đề gay gắt này (Cv 15, 1-29).

### b. Thanh tẩy bằng nước của người do thái

Nếu việc cắt bì được coi là nghi thức gia nhập do thái giáo, thì người ta sẽ liên tưởng đến việc dìm hay đổ nước như nghi thức khởi đầu gia nhập Kitô giáo. Thật vậy, có một mối tương quan giữa chặt chẽ giữa nghi thức thanh tẩy bằng nước của anh em do thái với nghi thức cử hành Thánh Tẩy của người Kitô giáo.

Đối với anh em do thái, thanh tẩy bằng nước không phải là cử chỉ gia nhập đạo, nhưng là thực hành thông thường trong đời sống hằng ngày. Người ta thanh tẩy để loại trừ những điều ô uế, để diễn tả tính không khoan nhượng với thế giới vật chất thấp hèn, Phúc Âm thánh Mateô minh chứng sự tỉ mỉ của những người Luật sĩ và Biệt phái về cử chỉ thanh tẩy này, chẳng hạn họ đòi các môn đệ của Chúa Giêsu phải rửa tay trước khi dùng bữa, hoặc rửa đồ ăn trước khi ăn hoặc rửa bình rửa chén (Mc 7, 1-5).

Người ta cũng thanh tẩy một người tông giáo khi muốn trở lại đạo do thái, việc thanh tẩy này không được coi là nghi thức gia nhập đạo mà chỉ là hành vi đi trước việc cắt bì, là dấu chỉ bề ngoài tách biệt người tông giáo khỏi thế giới ngoại giáo ô uế và làm cho họ quy phục Lễ Luật do thái. Chính hành vi cắt bì mới được coi là nghi thức chính yếu gia nhập do thái giáo. Theo anh em do thái, thanh tẩy bằng nước đối với một người tông giáo mang ý nghĩa pháp lý hơn là ý nghĩa tôn giáo.

Đàng khác cử chỉ thanh tẩy cũng được xem như nét đặc trưng trong đời sống tư tế (vie sacerdotale), chẳng hạn các tư tế trước khi dâng lễ vật buộc phải thanh tẩy theo

luật để xứng đáng dâng của lễ (như phái Sadducêô). Về sau tập quán thanh tẩy thường xuyên không còn là nghi thức dành riêng cho hàng tư tế trước khi tiến dâng của lễ nơi Đền thờ, nhưng trở nên một lối sống, một quy luật sinh hoạt hằng ngày của một nhóm người mang tên Esséniens tại Qumran, họ được mệnh danh những người thanh tẩy : họ thường xuyên thanh tẩy trong đời sống để nói lên *thái độ chân thành sám hối và cầu xin ơn tha tội*. Cử chỉ thanh tẩy của họ có tương quan với cử chỉ thanh tẩy của hàng tư tế (Sadducêô), nghĩa là họ thanh tẩy thường xuyên để tâm hồn được trong sạch, xứng đáng dâng của lễ lên Thiên Chúa. Người ta cũng ghi nhận, một trong những nét đặc trưng trong việc thanh tẩy của nhóm Esséniens là không có người thanh tẩy cho người khác, nghĩa là mỗi người tự thanh tẩy cho chính mình.

### c. Phép rửa của Gioan Tẩy Giả

Ngoài các trình thuật về việc thanh tẩy thông thường của người do thái, Tân Ước còn minh chứng cử hành thanh tẩy do Gioan Tẩy Giả thực hiện : *"Bấy giờ, người ta từ Giêrusalem, khắp miền Giuđê và vùng ven sông Giordan, kéo đến với ông. Họ thú tội, và ông làm phép rửa cho họ trong sông Giordan "* (Mt 3, 5-6 ). Điểm đặc biệt trong trình thuật này là sự phân biệt giữa người thanh tẩy và người được thanh tẩy. Người thanh tẩy đóng vai trò trung gian, kêu gọi hoán cải và thanh tẩy cho người khác ; còn người được thanh tẩy lại xuất phát từ thái độ nội tâm mà đến nhận thanh tẩy. Chính trong ý nghĩa này mà khi cử hành thanh tẩy cho người khác, Gioan đã kêu gọi mọi người sám hối để được ơn tha tội : *"Gioan Tẩy Giả xuất hiện*

trong hoang địa, kêu gọi người ta chịu phép rửa tỏ lòng sám hối để được ơn tha tội " (Mc 1, 4) ; ông cũng đã khẳng định về vai trò của mình như sau : "Phần tôi, tôi rửa anh em trong nước để giục lòng anh em sám hối " (Mt 3, 11).

Thật vậy Gioan Tẩy Giả khi kêu gọi mọi người sám hối và đón nhận phép rửa để lãnh ơn tha tội, ông đã tôn trọng và duy trì ý nghĩa cử hành thanh tẩy trong truyền thống đạo đức do thái giáo. Tuy nhiên ông không chỉ dừng lại ở khía cạnh luân lý " sám hối để lãnh ơn tha tội ", mà cử hành thanh tẩy của ông mang ý nghĩa sâu xa hơn : đó là cử hành hướng đến mục đích chuẩn bị lãnh nhận một thực tại mới : thực tại của Phép rửa do Đấng đến sau ông thực hiện : " Còn Đấng đến sau tôi thì quyền năng hơn tôi, tôi không xứng đáng cúi đép cho Người. Người sẽ làm phép rửa cho anh em trong Thánh Thần và lửa " (Mt 3, 11).

Rõ ràng cử hành thanh tẩy của Gioan không dừng lại ở chính nghi thức nhưng nhằm loan báo thực tại sẽ đến, đó là ngày viếng thăm của Thiên Chúa, ngày mà Người đến cứu độ toàn thể nhân loại.

#### d. Phép rửa của Chúa Giêsu

Tin Mừng cho chúng ta hai chứng từ về cử hành phép rửa liên quan đến Chúa Giêsu : Ngài được Gioan Tẩy Giả làm phép rửa (Mt 3, 13-17 ; Mc 1, 9-11 ; Lc 3, 21-22) và chính Ngài làm phép rửa cho người khác ( Ga 3, 22-26).

- **Chứng từ thứ nhất** : Chúa Giêsu nhận phép rửa của Gioan. Thực ra phép rửa của Gioan đòi hỏi con người phải thật lòng sám hối để lãnh ơn tha tội (Mt 3, 11). Phép rửa đó giả thiết con người ý thức về thân phận

tội lỗi của mình, như vậy làm sao người ta có thể hiểu Chúa Giêsu, Đấng Thánh, Đấng vô tội lại đến lãnh nhận phép rửa của Gioan ? Đức thánh cha Gioan Phaolô II giải thích hành động này như sau :

" Đây là một hành động mang nghĩa biểu tượng, một cử chỉ khiêm nhường của Đấng Thánh muốn tự đồng hoá mình với tội nhân để cứu chuộc họ. Người ta không thể quy gán cho hành động của Chúa Giêsu như cử chỉ sám hối và xin ơn tha tội cho mình, bởi vì Chúa Giêsu là Đấng Thánh, Đấng vô tội, điều này chính Gioan đã cảm nhận được khi ông từ chối làm phép rửa cho Chúa " Bấy giờ, Chúa Giêsu từ miền Galilêa đến sông Giordan, gặp Gioan để xin ông làm phép rửa cho mình. Nhưng ông can Người và nói : "Chính tôi phải được Ngài làm phép rửa, thế mà Ngài lại đến với tôi !" Nhưng Chúa Giêsu trả lời : "Không sao, vì chúng ta phải làm như vậy để giữ trọn đức công chính " Bấy giờ ông Gioan chiều theo ý Người" (Mt 3, 13-15). Như vậy sự kiện Chúa Giêsu chịu phép rửa của Gioan nói lên ý định nhiệm mầu của Người là muốn cứu chuộc toàn thể nhân loại. Người bước xuống dòng nước Giordan để thánh hoá và loan báo trước ơn tái sinh trong nước của bí tích Thánh Tẩy do chính Ngài thiết lập. Khi chịu phép rửa trong sông Giordan, Người cho nhân loại thấy hình ảnh Người Tội Tớ đau khổ, mà tiên tri Isaia loan báo, chính Người đang mang trên mình các thương tích vì tội lỗi nhân loại để chữa lành họ. Và điều Người đang thực hiện ở dòng nước Giordan chính là thực tại loan báo trước cho chúng ta, điều Người sẽ hoàn tất trên thập

giá, khi tuôn đổ nước hằng sống cho chúng ta từ cạnh sườn Người bị đâm thấu " <sup>1</sup>.

- **Chứng từ thứ hai** : Chúa Giêsu làm phép rửa. Tin Mừng theo thánh Gioan là bản văn duy nhất cho chúng ta sự kiện Chúa Giêsu làm phép rửa cho người khác, và cũng chỉ tường thuật việc Chúa làm phép rửa trong giai đoạn khởi đầu sứ vụ công khai (Ga 3, 22-26). Người ta không nên xem sự kiện Chúa làm phép rửa như bằng chứng việc Chúa thiết lập bí tích Thánh tẩy, bởi vì Tin Mừng chỉ tường thuật sự kiện Chúa làm phép rửa mà không giải thích ý nghĩa việc Chúa làm <sup>2</sup>. Thực ra nhiều người cho rằng, việc Chúa làm phép rửa có lẽ phát xuất từ truyền thống đạo đức do thái thì đúng hơn, bởi vì theo truyền thống này mỗi người đều có thể tự thanh tẩy và thanh tẩy cho người khác. Một người được xem là người đạo đức, có ảnh hưởng trong đời sống tôn giáo có thể được người khác đến xin thanh tẩy cho mình. Chúa Giêsu chắc hẳn ở trong trường hợp này vì Ngài được nhiều người kính trọng như Đấng có uy quyền, nên người ta tuôn đến xin Người làm phép rửa.

Tuy nhiên, người ta cũng thừa nhận Chúa Giêsu đã rất "kín đáo và tế nhị" khi làm phép rửa cho người khác. Thật vậy trước việc Chúa làm phép rửa, đã xảy ra cuộc tranh luận giữa môn đệ của Gioan Tẩy Giả và người do thái về việc thanh tẩy, rồi để tìm lời giải đáp người ta đến chất vấn Gioan Tẩy Giả, khiến ông phải lên tiếng bênh vực Chúa Giêsu : " Sau đó, Chúa Giêsu

và các môn đệ đi tới miền Giuđêa. Người ở lại nơi ấy với các ông và làm phép rửa. Còn ông Gioan cũng đang làm phép rửa tại Ênôn, gần Salim, vì ở đấy có nhiều nước, và người ta thường đến chịu phép rửa. Lúc ấy, Gioan chưa bị tống giam. Bấy giờ, có một cuộc tranh luận xảy ra giữa các môn đệ của Gioan và một người Do thái về việc thanh tẩy. Họ đến gặp Gioan và nói : "Thưa thầy, người trước đây đã ở với thầy bên kia sông Giođan và được thầy làm chứng cho, bây giờ ông ấy cũng đang làm phép rửa, và thiên hạ đều đến với ông." Gioan trả lời : " Chẳng ai có thể nhận được gì mà không do Trời ban. Chính anh em làm chứng cho thầy là thầy đã nói : 'Tôi đây không phải là Đấng Kitô, mà là kẻ được sai đi trước mặt Người' (Ga 3, 22-28). Sau sự kiện này, người ta không thấy Phúc Âm tường thuật Chúa làm phép rửa lần nào nữa trong suốt hành trình rao giảng Tin Mừng của Ngài.

## 2. Thời các Tông đồ (thế kỷ I)

Sau khi Chúa Giêsu về trời, các Tông đồ hăng hái ra đi rao giảng Tin Mừng của Ngài. Nội dung lời rao giảng của họ là mâu nhiệm Tử nạn và Phục sinh của Chúa Kitô (Cv 2, 22-36). Tân Ước cũng tường thuật cho thấy sau khi nghe các Tông đồ rao giảng, người nghe được lay động trong lòng và họ muốn biểu lộ bằng việc làm cụ thể. Thế rồi các Tông đồ đã chỉ dạy cho họ phải sám hối và đón nhận Thánh tẩy. Thật vậy, đón nhận Thánh tẩy là một trong những đòi hỏi cần thiết khi đã tin vào Tin Mừng của Chúa Kitô. Tân Ước cũng ghi nhận cử hành Thánh tẩy vào thời các Tông đồ khác biệt với cử hành Phép rửa trong

<sup>1</sup> Gioan Phaolô II, Audience générale, 11 janvier 1984

<sup>2</sup> M. QUESNEL, *Petite Bible du Baptême*, Nouvelle Cité, 1987, trang 63-64

truyền thống do thái giáo, Phép rửa trong do thái nhấn mạnh vào tính pháp lý của hành vi, trong khi Thánh tẩy của Kitô giáo lại biến đổi tận căn đời sống con người nhờ sức mạnh của Thánh Thần và trong mầu nhiệm Sự chết và Sống lại của Chúa Giêsu.

#### a. Thánh tẩy trong Thánh Thần

Trong lời rao giảng tiên khởi của thánh Phêrô trước cử tọa hơn ba ngàn người, ông đã tuyên xưng Đức Giêsu Nazareth đích thực là Người được Thiên Chúa sai đến, Ngài đã bị nộp, bị giết chết nhưng Thiên Chúa đã cho Ngài từ cõi chết sống lại, và đặt Ngài làm Đức Chúa và làm Đấng Kitô (Cv 2, 14-36). Chính trong khẳng định đức tin này mà Phêrô đã cử hành Thánh tẩy cho những người tin vào Tin Mừng ông rao giảng : *"Nghe những lời đó, họ đau đớn trong lòng, và hỏi Phêrô cùng các Tông Đồ khác : "Thưa các ông, chúng tôi phải làm gì ?" Phêrô đáp : "Anh em hãy sám hối, và mỗi người hãy chịu Thánh tẩy nhân danh Đức Giêsu Kitô, để được ơn tha tội ; và anh em sẽ nhận được ân huệ là Thánh Thần" (Cv 2, 37-38).*

Trong câu trả lời của Phêrô *"Anh em hãy sám hối, và mỗi người hãy chịu Thánh tẩy nhân danh Đức Giêsu Kitô, để được ơn tha tội ; và anh em sẽ nhận được ân huệ là Thánh Thần"*, chúng ta khám phá 5 (năm) yếu tố nền tảng sau đây :

1. Hãy sám hối ;
2. Hãy chịu Thánh tẩy ;
3. Để được ơn tha tội ;
4. Nhân danh Đức Giêsu Kitô ;

#### 5. Đón nhận ân huệ là Thánh Thần.

Trong năm yếu tố trên, Phêrô đã lấy lại ba (3) yếu tố trong phép rửa của Gioan Tẩy Giả : Hãy sám hối, chịu Phép rửa và đón nhận ơn tha tội ; nhưng có hai yếu tố mới mẻ chỉ xuất hiện trong Thánh tẩy của Kitô giáo : *nhân danh Đức Giêsu Kitô và nhận ơn huệ là Thánh Thần*. Thật vậy, các Kitô hữu tiên khởi rất ý thức cử hành Thánh tẩy mà họ đón nhận, Thánh tẩy đó phát xuất từ niềm tin vào Chúa Giêsu tử nạn và phục sinh. Thánh tẩy Kitô giáo bám rễ sâu và đặt nền tảng nơi con người Giêsu thành Nazareth. Nhân danh Ngài, Giáo Hội cử hành Thánh tẩy để ban ơn huệ Thánh Thần cho chúng ta.

Quả vậy trong Cựu Ước, Thần khí được xem là sức mạnh sáng tạo và đổi mới. Thiên Chúa sẽ đổ tràn Thần khí của Người vào thời cánh chung. Trong khi đó Giáo Hội lại khám phá nơi biến cố Phục sinh của Chúa Kitô sự hoàn tất của thời cánh chung này. Ơn huệ Thánh Thần là hồng ân tuyệt hảo của thời cánh chung, Ơn huệ đó vượt xa mọi hiệu quả do phép rửa của thời Cựu Ước mang lại. Nếu phép rửa của Gioan Tẩy Giả đem lại ơn tha tội, thì sau biến cố Phục sinh của Chúa Kitô ơn tha tội đó cũng chỉ diễn tả phần nào Ơn huệ của Thánh Thần. Thánh Thần biến đổi tận thâm sâu con người, Ngài không những làm cho con người được sạch tội, mà còn làm cho họ nên một tạo vật mới trong Chúa Kitô.

#### b. Thánh tẩy trong sự chết và sống lại của Chúa Kitô

Khi Giáo Hội cử hành Thánh tẩy nhân danh Chúa Giêsu, thì Danh xưng của Ngài không chỉ để phân biệt Thánh tẩy Kitô giáo khác với Phép rửa của anh em do

thái, nhưng Danh xưng đó chuyển tải một nội dung hoàn toàn mới mẻ. Chúa Giêsu mà Giáo Hội nhân danh Ngài để cử hành Thánh tẩy chính là Chúa Giêsu Tử nạn và Phục sinh, nói cách khác, khi đón nhận Thánh tẩy nhân danh Chúa Giêsu là chúng ta lãnh nhận Thánh tẩy trong sự chết và sống lại của Ngài. Câu chuyện Philipphê cử hành Thánh tẩy cho viên thái giám (Cv 8, 26-40) minh họa ý nghĩa này : Viên thái giám thắc mắc đoạn sách Isaia nói về Người Tôi tớ đau khổ như con chiên hiền lành bị đem đi xén lông (Cv 8, 32-33 ; cf Is 53, 7-8 ), Philipphê đã khởi từ đoạn Kinh Thánh đó để loan báo Tin Mừng Chúa Giêsu cho ông. Sau những lời giải thích này, viên thái giám xin đón nhận Thánh tẩy và Philipphê đã cử hành Thánh tẩy cho ông. Như vậy, Thánh tẩy mà Philipphê cử hành cho viên thái giám là Thánh tẩy được cử hành trong niềm tin vào Chúa Giêsu Kitô Đau khổ, Tử nạn và Phục sinh.

Cũng trong ý hướng thần học này, thánh Phaolô đã quảng diễn sâu sắc Thánh tẩy Kitô giáo được đặt nền tảng vững chắc nơi Sự chết và Sống lại của Chúa Kitô. Phaolô đã nhân danh Chúa Giêsu để khuyên các tín hữu Côrintô đồng tâm nhất trí với nhau, bởi vì giữa họ có sự chia rẽ : người thì cho mình thuộc về Phaolô, người khác thuộc về Appôlô, người khác thuộc về Kêpha và người khác nữa thuộc về Đức Kitô, Phaolô đã phải thẳng thắn nhận định : *" Thế ra Đức Kitô đã bị chia năm xẻ bảy rồi sao ? Có phải Phaolô đã chịu đóng đinh vào khổ giá vì anh em chăng ? Hay anh em đã chịu phép rửa nhân danh Phaolô ?* (1 Cr 13). Lời khiển trách của Phaolô giúp chúng ta hiểu, Thánh tẩy mà các kitô hữu ở Côrintô lãnh nhận đã được cử hành trong niềm tin vào cuộc khổ nạn của Chúa Giêsu.

Tuy vậy giáo huấn quan trọng nhất của thánh Phaolô về ý nghĩa Thánh tẩy lại được khám phá trong thư gửi tín hữu Rôma : *"Anh em không biết rằng : khi chúng ta được chìm vào trong nước Thánh tẩy để thuộc về Đức Kitô Giêsu, là chúng ta được chìm vào trong sự chết của Người sao ? Vì được chìm vào trong sự chết của Người, chúng ta đã cùng được mai táng với Người. Bởi thế, cũng như Người đã sống lại từ cõi chết nhờ quyền năng vinh hiển của Chúa Cha thế nào, thì chúng ta cũng được sống một đời sống mới như vậy"* (Rm 6, 3-4).

### c. Những yếu tố nền tảng cho việc khai tâm Kitô giáo

Vào thời các Tông đồ, tiến trình gia nhập Kitô giáo tức khai tâm, không chỉ đơn thuần giới hạn trong nghi thức Thánh tẩy, nhưng gồm nhiều yếu tố khác nhau :

1. **Khởi giảng Tin Mừng** : đón nhận Thánh tẩy là một hành vi tự do và đòi phải được chuẩn bị kỹ lưỡng. Các Tông đồ rất ý thức nhiệm vụ rao giảng Tin Mừng để muôn dân nhận biết và tin vào Chúa Giêsu. Các trình thuật trong sách Công vụ Tông đồ cho thấy, Lời rao giảng Tin Mừng được xem là bước đầu tiên quan trọng trước khi cử hành Thánh tẩy cho ai, ví dụ lời rao giảng của Phêrô trước cử tọa hơn ba ngàn người ở Giêrusalem (Cv 2, 14-36) ; và cho ông Cornêliô (Cv 10, 34-43) ; hoặc lời rao giảng của Philipphê cho dân miền Samaria (Cv 8, 5-13) ; cho viên thái giám người Êthiôpi (Cv 8, 26-35); hoặc lời rao giảng của Phaolô cho bà Lyđiã (Cv 16, 13-14) ; cho viên cai ngục ở



thành Philippê (Cv 16, 29-32) và cho các môn đệ của Gioan Tẩy Giả ở Êphêsô (Cv 19, 1-6).

2. **Đức tin của người lãnh nhận Thánh Tẩy** : Sau khi lắng nghe và đón nhận Tin Mừng, con người được thôi thúc trong lòng bằng một đức tin cá nhân biệt vị và một quyết tâm dẫn thân, họ muốn biết mình phải làm gì (Cv 2, 37) ; họ khẳng định niềm tin vào Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa (Cv 8, 37) ; họ khám phá tình thương cứu độ của Thiên Chúa dành cho hết mọi người, không phân biệt do thái hay dân ngoại, nô lệ hay tự do, tất cả mọi người đều được cứu chuộc trong máu của Chúa Kitô (Cv 10, 34) ; và một khi đã tin vào Chúa Kitô, họ quyết tâm từ bỏ con đường cũ mà bước theo Ngài (Rm 6, 6-7).
3. **Nước Thánh tẩy** : Nước là chất liệu gắn liền với Thánh tẩy Kitô giáo, đến nỗi khi nói đến cử hành Thánh tẩy người ta lập tức nghĩ đến nước như yếu tố cấu thành cho cử hành này. Thật vậy Tân Ước minh chứng cho chúng ta thấy mối tương quan mật thiết giữa Thánh tẩy và nước, để cử hành Thánh tẩy phải có nước. Chẳng hạn viên thái giám sau khi lắng nghe Tin Mừng và tin vào Chúa Giêsu đã ngỡ lời : *"Sẵn nước đây, có gì ngăn trở tôi chịu phép rửa không ?"* Philippê đáp : *"Nếu ngài tin hết lòng, thì được."* Viên thái giám thưa : *"Tôi tin Đức Giêsu Kitô là Con Thiên Chúa."* Thế rồi ông truyền dừng xe lại. Philippê và viên thái giám, cả hai cùng xuống chỗ có nước, và Philippê làm phép rửa cho quan" (Cv 8, 36-38). Còn Phêrô lại khẳng định giá trị của nước khi cử hành

Thánh tẩy cho những người ở nhà Cornêliô như sau: *"Những người này đã nhận được Thánh Thần cũng như chúng ta, vậy ai có thể ngăn cản chúng ta lấy nước làm phép rửa cho họ ?"* Rồi ông truyền làm phép rửa cho họ nhân danh Đức Giêsu Kitô" (Cv 10, 47-48). Trong khi đó thánh Phaolô lại quảng diễn ý nghĩa nước trong cử hành Thánh Tẩy, như hình ảnh cuộc tái sinh mới trong mẫu nhiệm chết và sống lại với Chúa Kitô: *"Anh em không biết rằng : khi chúng ta được chìm vào nước thanh tẩy, để thuộc về Đức Kitô Giêsu, là chúng ta được chìm vào trong sự chết của Người sao ? Vì được chìm vào trong sự chết của Người, chúng ta đã cùng được mai táng với Người. Bởi thế, cũng như Người đã sống lại từ cõi chết nhờ quyền năng vinh hiển của Chúa Cha, thì chúng ta cũng được sống một đời sống mới như thế"* (Rm 6, 3-4).

#### 4. Những nét đặc trưng của Thánh tẩy

- **Nhân danh Chúa Giêsu** : Thánh tẩy Kitô giáo được cử hành nhân danh Chúa Kitô, nghĩa là thiết lập mối tương quan mật thiết giữa Chúa Kitô và người lãnh nhận Thánh tẩy. Hơn nữa, cử hành Thánh tẩy nhân danh Chúa Kitô còn cho thấy giá trị của Thánh tẩy lệ thuộc hoàn toàn vào Ngài theo hai nghĩa sau đây : Ngài vừa là Đấng thanh tẩy chúng ta, cho dù thừa tác viên là ai ; và mẫu nhiệm Vượt qua của Ngài là nội dung và ý nghĩa của cử hành Thánh tẩy Kitô giáo. Đàng khác, chỉ nhờ Chúa Giêsu mạc khải mà con người nhận biết Thiên Chúa là Cha, Con và Thánh Thần, vì thế tương quan với Chúa Giêsu sẽ dẫn

chúng ta đến tương quan với Thiên Chúa Ba Ngôi. Trong ý nghĩa này chúng ta khám phá chiều kích Ba Ngôi trong cử hành Thánh tẩy ở cuối Phúc âm thánh Matthêô (Mt 28, 19).

- *Ơn tha tội và việc tái sinh* : Thánh tẩy Kitô giáo đem lại ơn tha tội, nhưng không giống việc tha tội trong phép rửa của Gioan Tẩy Giả, ơn tha tội trong Thánh tẩy Kitô giáo phát xuất từ cuộc Tử nạn và Phục sinh của Chúa Kitô (Rm 6, 1-11). Hơn nữa hiệu quả của Thánh tẩy không chỉ dừng lại ở việc tha tội (khía cạnh tiêu cực), mà còn đi xa hơn khi biến đổi con người nên một tạo vật mới, trong cuộc tái sinh mới (khía cạnh tích cực). Cuộc đối thoại giữa Chúa Giêsu và Nicôđê mô minh chứng ý nghĩa cuộc tái sinh này (Ga 3, 1-8). Thật vậy, ơn tha tội mới chỉ là bước khởi đầu của một cuộc tái sinh mới, một tiến trình "lột xác", nhằm làm cho chúng ta mỗi ngày nên giống Chúa Kitô nhiều hơn.
- *Ơn huệ Thánh Thần* : Để có cuộc tái sinh thật sự chúng ta cần đến sức mạnh của Thánh Thần. Ơn huệ Thánh Thần là điểm khác biệt cơ bản giữa Thánh tẩy Kitô giáo và phép rửa của Gioan. Ý thức về sự khác biệt này, các Tông đồ thường đặt tay trên những người đã chịu thánh tẩy để thông ban Thánh Thần cho họ, ví dụ trường hợp những người Samaria do Philipphê cử hành Thánh tẩy, đã được Phêrô và Gioan đặt tay sau đó để hoàn tất việc trao ban Thánh Thần (Cv 8, 14-17) ; hoặc

việc Phaolô đặt tay trên các môn đệ của Gioan Tẩy Giả để ban Thánh Thần cho họ (Cv 19, 1-6).

### 3. Thời kỳ hình thành ( thế kỷ I - II )

Khi Kitô giáo ngày càng phát triển thì tiến trình khai tâm cũng được thích nghi cho phù hợp với con người thời đại. Vào thời các Tông đồ tiến trình theo đạo tương đối đơn giản, nhưng sau đó giai đoạn từ cuối thế kỷ I đến thế kỷ II hình thành một số nét cơ bản của tiến trình khai tâm, mà chúng ta còn thấy nơi hai tài liệu quan trọng như Sách *Didachès* (cuối tk I ) và *Cuốn Hộ giáo – Apologie* (giữa tk II) của thánh Giustinô :

#### a. Chuẩn bị trước khi lãnh nhận Thánh tẩy

Tân Ước không thấy nhắc đến các đòi hỏi luân lý hay tôn giáo dành cho những người muốn lãnh nhận Thánh tẩy, tuy nhiên vào thế kỷ thứ II có hai yếu tố chuẩn bị mà những người dự tòng cần phải tuân giữ cẩn thận : *chăm chỉ cầu nguyện và giữ chay tịnh* trước khi chịu Thánh tẩy. Thánh Giustinô căn dặn : " *Tất cả những ai tin vào chân lý trong giáo huấn và học thuyết của chúng ta, cần phải thay đổi cách sống cho phù hợp với giáo lý mà họ đón nhận, đồng thời họ phải chăm chỉ cầu nguyện để nài xin lòng thương xót của Thiên Chúa tha thứ các tội họ đã phạm trước đây*"<sup>3</sup>. Còn việc chay tịnh được xem như hành vi chuẩn bị trực tiếp để lãnh nhận Thánh tẩy, đó cũng là dấu chỉ bề ngoài của việc từ bỏ con người cũ để mặc lấy

<sup>3</sup> St Justin, 1 ère Apologie, 61

con người mới. Sách Didachès dạy : "Trước khi cử hành Thánh tẩy, chớ gì mọi người - từ người cử hành đến người lãnh nhận Thánh tẩy và những người khác đều giữ chay tịnh" <sup>4</sup>. Còn thánh Giustinô lại dạy : "Người dự tòng giữ chay tịnh để biểu lộ việc từ bỏ con người cũ và nài xin ơn tha thứ của Thiên Chúa, còn cộng đoàn giữ chay tịnh để nói lên sự liên đới của chúng ta trong việc tái sinh một con người mới trong Chúa Kitô" <sup>5</sup>.

#### b. Thánh tẩy nhân danh Ba Ngôi

Người ta nhận thấy một biến chuyển thần học đáng ghi nhận vào cuối thế kỷ I và trong thế kỷ II là Thánh tẩy được cử hành nhân danh Ba Ngôi. Thực ra đây không phải là điều mới mẻ hay sáng kiến riêng của Giáo Hội, bởi vì trước đó Tân Ước đã minh chứng sự hiện diện đồng thời cả hai cách thức : vừa cử hành Thánh tẩy nhân danh Chúa Giêsu (theo Công vụ Tông đồ - Cv 2, 38 ; 8, 14. 37 ; 10, 48 ; 19, 5 ), vừa cử hành Thánh tẩy nhân danh Ba Ngôi (theo Phúc âm Matthêô - Mt 28, 19). Việc hai tài liệu *Didachès* và *Hộ giáo* minh chứng Thánh tẩy trong giai đoạn này thường được cử hành nhân danh Ba Ngôi mà không nhấn mạnh vào Chúa Giêsu nữa, có lẽ phát xuất do hoàn cảnh thời đó đã có sự phân biệt rõ ràng giữa phép rửa của Gioan Tẩy Giả (trong do thái giáo) với Thánh tẩy nhân danh Chúa Giêsu (trong Kitô giáo), và vì không sợ bị ngộ nhận nữa nên Giáo Hội nhấn mạnh vào chính nội dung đức tin khi cử hành Thánh tẩy, tức niềm tin Ba Ngôi. Như vậy khi cử hành nhân danh Ba Ngôi, Giáo Hội không

<sup>4</sup> Didachès, VII

<sup>5</sup> St Justin, Apologie 61

nhấn mạnh đến sự khác biệt giữa phép rửa trong thời Cựu Ước và Thánh tẩy trong Tân Ước bằng cách nhấn mạnh vào danh tánh của một nhân vật <sup>6</sup>.

Một chi tiết khác đáng chú ý trong giai đoạn này là cách thức cử hành Thánh tẩy. Chúng ta không biết rõ thời các Tông đồ cách thức cử hành Thánh tẩy như thế nào, chỉ biết các ngài đã dùng nước để rửa ; còn trong giai đoạn này nước để rửa được xác định rõ ràng : *nước trong một dòng chảy* (có lẽ là dòng suối hay dòng sông), nhưng khi không có dòng nước chảy thì dùng nước khác, và *nếu không có nước lạnh thì dùng nước nóng*. Cũng có khi không có nước chảy, người ta *đổ nước lên đầu người lãnh nhận Thánh tẩy ba lần đi kèm với việc đọc công thức Ba Ngôi* <sup>7</sup>. Ở đây chúng ta ghi nhận nghi thức Thánh tẩy đi kèm với việc tuyên xưng niềm tin Ba Ngôi, và việc tuyên xưng này được thực hiện đồng thời với hành vi chìm xuống dòng chảy hay đổ nước lên đầu người lãnh nhận Thánh tẩy.

#### c. Tham dự vào cử hành Thánh Thể

Theo thánh Giustinô, khai tâm Kitô giáo không dừng lại nơi cử hành Thánh tẩy, nhưng hoàn tất và đạt tột đỉnh khi người tân tòng tham dự vào cử hành Thánh Thể với cộng đoàn tín hữu. Thật vậy theo trình thuật trong cuốn *Hộ giáo*, sau khi chịu Thánh tẩy, người tân tòng lần đầu tiên sẽ được tham dự vào *lời nguyện giáo dân* (prière des fidèles), họ sẽ *trao ban bình an* cho các tín hữu

<sup>6</sup> P. GRELOT, *La Liturgie dans le Nouveau Testament*, dans la collection "Introduction à la Bible" n 9, Desclée, 1991, trang 60-72

<sup>7</sup> Didachès, VII, Tham chiếu trong R. Cabié, *Les sacrements de l'Initiation chrétienne*, Desclée, 1994, trang 13

khác như cử chỉ biểu lộ sự hiệp thông, họ sẽ tham dự vào câu tung hô "Amen" trong lời nguyện của vị chủ toạ và sẽ rước Mình và Máu Chúa Kitô như sự sống thần linh trong đời sống mới<sup>8</sup>.

### III. Giai đoạn hoàn chỉnh cử hành các bí tích khai tâm (từ thế kỷ III đến V)

Nếu trong giai đoạn hình thành người ta không có các đòi hỏi học đạo lâu ngày hay phải kiểm chứng kỹ lưỡng đức tin của người sắp lãnh nhận Thánh tẩy, thì khi số người theo đạo ngày càng đông, nhiều vấn đề xã hội và lạc giáo nổi lên, lúc đó việc giáo huấn đức tin và tổ chức các cử hành khai tâm lại đòi phải được chuẩn bị thật chu đáo. Vì thế giai đoạn từ thế kỷ III đến thế kỷ V có nhiều biến chuyển lớn trong việc khai tâm Kitô giáo, chẳng hạn từ thời gian chuẩn bị học đạo đến việc thay đổi đời sống theo giáo lý mới; từ cử hành phụng vụ đơn giản đến các nghi thức đầy đủ hơn. Những biến chuyển này góp phần đáng kể trong việc hoàn chỉnh các cử hành khai tâm Kitô giáo như chúng ta thấy hiện nay. Để hiểu rõ vấn đề chúng ta đào sâu hai khía cạnh sau đây: Việc tổ chức giáo huấn khai tâm và việc cử hành các bí tích khai tâm Kitô giáo.

#### 1. Việc tổ chức giáo huấn khai tâm

##### a. Tiếp nhận vào thời dự tòng

Vào khoảng cuối thế kỷ II một số chứng từ cho thấy Giáo Hội bắt đầu kéo dài thời gian học đạo của người muốn theo đạo. Thời gian học đạo được bắt đầu bằng nghi thức tiếp nhận vào số dự tòng. Tertullien minh chứng nghi thức tiếp nhận ở thời của ngài tương đối đơn giản: những người muốn theo đạo được hướng dẫn đến gặp vị "Tiến sĩ"<sup>9</sup> trong Giáo Hội, ngài sẽ điều tra về đời sống cũng như nghề nghiệp đang làm của người muốn theo đạo, sau đó nếu với quyết tâm muốn theo đạo, người này sẽ phải từ bỏ cách sống hay nghề nghiệp trái nghịch với đức tin và luân lý Kitô giáo. Thánh Hippolytô cũng minh chứng các đòi hỏi này trong cuốn "*Truyền Thống Tông đồ – Tradition Apostolique*" như sau:

*"Trước khi dân chúng đến tụ họp, tất cả những người muốn theo đạo được dẫn riêng đến vị Tiến sĩ. Vị này hỏi lý do họ muốn theo đạo cũng như tình trạng đời sống của họ: có vợ hay chưa? là người tự do hay nô lệ? ... kể đó ngài sẽ điều tra về nghề nghiệp của những người này: nếu là tú ông hay tú bà phải ngừng ngay công việc đó, nếu là thợ vẽ hay điêu khắc thì không vẽ và chạm khắc các ngẫu tượng nữa, nếu là nghệ sĩ sân khấu thì hãy giải nghệ, nếu là đấu sĩ thì thôi việc này..."*<sup>10</sup>

Thế rồi vào khoảng cuối thế kỷ IV tại Tây phương, xuất hiện nghi thức tiếp nhận dự tòng qua việc thừa tác viên ghi dấu thánh giá trên trán người dự tòng; cử chỉ

<sup>8</sup> St Justin, 1 ère Apologie, 65

<sup>9</sup> "Tiến sĩ" là danh từ chỉ giám mục trong mấy thế kỷ đầu. Ngài là thầy dạy đức tin của dân Chúa, là người đứng đầu một Giáo Hội địa phương (Jean-Yves LACOSTE, *Dictionnaire critique de théologie*, Presses universitaires de France, 1998, trang 339-340.

<sup>10</sup> Saint Hippolyte, *La Tradition Apostolique*, 15-16

này diễn tả từ nay người dự tòng thuộc về Chúa Kitô, và Ngài sẽ nâng đỡ họ trong suốt hành trình bước theo Ngài. Cũng qua việc ghi dấu thánh giá, Giáo Hội muốn dùng như một dấu chỉ bên ngoài để biểu lộ sự liên kết giữa các tín hữu với người muốn theo đạo : Thập giá của Chúa Kitô là nguồn ơn cứu độ cho tất cả mọi người, tìn hay chưa tìn. Điều đặc biệt là một số nơi trong Giáo Hội gọi những người mới học đạo, sau khi được ghi dấu thánh giá, là "các Kitô hữu - chrétiens", mặc dù họ chưa lãnh nhận Thánh tẩy và chưa phải là tín hữu<sup>11</sup>. Ngoài ra cũng có vài nơi thêm một số nghi thức để diễn giải sâu hơn việc tiếp nhận vào thời dự tòng, ví dụ bỏ muối vào miệng như dấu chỉ trừ tà, đặt tay, thổi hơi ... Các nghi thức này sẽ còn được lặp lại nhiều lần trong thời gian học đạo sau đó, tức thời dự tòng.

#### b. Vai trò của người đỡ đầu

Những chứng từ đầu tiên về vai trò của người đỡ đầu được tìm thấy trong giai đoạn thế kỷ IV<sup>12</sup>. Người đỡ đầu phải là một Kitô hữu, và theo tập quán thời cổ, đàn ông sẽ đỡ đầu cho người nam còn đàn bà sẽ đỡ đầu cho người nữ. Người đỡ đầu sẽ đồng hành với người dự tòng trong suốt thời gian học đạo, sẽ lấy đời sống mình làm gương sáng và hướng dẫn người mình đỡ đầu sống triệt để đức tin. Thật vậy Giáo Hội vào thời này rất coi trọng vai trò của người đỡ đầu : họ được xem là những cộng tác trực tiếp của giám mục trong việc huấn luyện đức tin cho anh

em mình, họ cũng là những giáo lý viên và người đồng hành, sẵn sàng ở bên cạnh người dự tòng để trợ giúp mỗi khi cần thiết ; và nhất là họ sẽ là người bảo lãnh, người chịu trách nhiệm về người dự tòng trước mặt giám mục, để ngài có thể chấp nhận cử hành các bí tích khai tâm cho những người này. Vì tầm quan trọng của người đỡ đầu, nên một số nơi trong Giáo Hội đã gọi họ là "cha thiêng liêng" hoặc "mẹ thiêng liêng" của người dự tòng.

#### c. Thời dự tòng

Khi đã được tiếp nhận vào số các dự tòng, những người này phải trải qua một thời gian thử thách và học đạo cẩn thận, được gọi là thời dự tòng. Trong thời gian này, người dự tòng sẽ học giáo lý và chăm chỉ luyện tập sống đời Kitô giáo. Việc đảm trách dạy giáo lý sẽ do một giáo sỹ, hoặc do một giáo dân đạo hạnh, có khả năng và được giám mục chỉ định. Thánh Augustinô cho chúng ta thấy công việc của một giáo lý viên trong giáo phận của ngài như sau : phụ trách việc dạy giáo lý cho người dự tòng theo tiến trình lịch sử cứu độ, bắt đầu từ những chương đầu của Sách Sáng thế cho đến đời sống hiện tại của Giáo Hội (tức Dân mới của Thiên Chúa). Nền tảng của bài giáo lý phải luôn luôn dựa trên Kinh Thánh và giáo huấn của các giám mục.

Đàng khác bài giáo lý cũng phải được trình bày làm sao để người dự tòng có thể "tìn điều họ lắng nghe, hy vọng vào điều họ tin và yêu mến điều họ hy vọng". Để thực hiện công việc giáo dục đức tin này, đòi hỏi người dạy giáo lý phải có những khả năng cần thiết, chẳng hạn hiểu biết nào trạng, văn hoá và ý muốn của người dự tòng, cũng như

<sup>11</sup> R. Cabié, *Les sacrements de l'Initiation chrétienne*, Desclée, 1994, trang 18.

<sup>12</sup> Dom Robert LE GALL, *Dictionnaire de Liturgie*, Edition C.L.D, 1982, trang 194.

hoàn cảnh đời sống hiện tại của họ, để có thể thích nghi bài giáo lý với tầm hiểu biết và đời sống thực tế của những người này. Origène còn nhấn mạnh thêm : người dự tòng không lắng nghe giáo huấn của Hội Thánh như nghe các bài diễn thuyết của các hiền triết và bậc khôn ngoan, nhưng đón nhận chân lý hằng sống để biến đổi đời sống theo tinh thần Kitô giáo.

Ngoài ra, trong thời gian dự tòng những người này cũng được mời gọi tham dự cử hành phụng vụ Chúa nhật với các tín hữu ; tuy nhiên họ chỉ tham dự phần đầu, tức phụng vụ Lời Chúa. Sau bài giảng của giám mục, ngài sẽ cho những người dự tòng ra về, kể đó các tín hữu sẽ bắt đầu đọc "lời nguyện giáo dân", tức bước vào phụng vụ Thánh Thể. Có thể nói, người dự tòng vào thời này chưa được tham dự trọn vẹn vào cử hành Thánh Thể, vì họ chưa được khai tâm trọn vẹn, họ còn đang trong giai đoạn tìm hiểu, được thử thách và từng bước đi vào đời sống Kitô hữu. Đáng khác, Giáo Hội luôn coi cử hành Thánh Thể và việc tham dự vào bàn tiệc Mình Máu Chúa Kitô như cử hành riêng biệt và đỉnh cao của tất cả đời sống người tín hữu, vì vậy một người chưa phải là Kitô hữu thì chưa thể tham dự vào cử hành riêng biệt này, họ sẽ tham dự cách đầy đủ và trọn vẹn khi được đón nhận trong các cử hành khai tâm, đặc biệt vào Đêm Phục sinh.

Thời dự tòng trong giai đoạn này thường kéo dài nhiều năm, thông thường từ hai đến ba năm, đôi khi có thể dài hơn. Thực vậy việc kéo dài thời gian dự tòng thường do quyết định của từng giám mục, hoặc do hoàn cảnh môi trường mỗi nơi, nhưng điều chính yếu vẫn là làm sao cho đức tin và đời sống của người dự tòng được chắc

chắn và trở nên xác tín. Tuy vậy, khi người dự tòng gặp hiểm nguy không thể đợi chờ, người ta vẫn có thể giảm bớt hay cắt ngắn thời dự tòng để cử hành các bí tích khai tâm cho họ. Công đồng miên Elvire, tại Tây Ban Nha (khoảng năm 300) chỉ thị phải cử hành Thánh tẩy sớm nhất có thể, cho người dự tòng nào đang trong tình trạng nguy tử hay mắc bệnh nặng hiểm nghèo <sup>13</sup>.

Dẫu vậy, người ta cũng nhận thấy trong giai đoạn này có một số biểu hiện lệch lạc nơi một số dự tòng : nhiều người không muốn lãnh các bí tích khai tâm khi đã chấm dứt thời dự tòng, thậm chí có người chỉ đợi đến giờ hấp hối mới xin lãnh nhận Thánh tẩy. Sự chậm chạp này có lẽ do người ta ngại gia nhập Kitô giáo vì những đòi hỏi của đời sống mới, chẳng hạn nhiều người chưa muốn bỏ các nghề nghiệp sinh sống trái với đức tin : coi bói, lên đồng, cho vay nặng lãi...

#### d. Mùa chay, thời gian chuẩn bị trực tiếp

Thời dự tòng kéo dài nhiều năm, nhưng thông thường sẽ đạt đến cao điểm và kết thúc trước lễ Phục sinh, thời gian này được gọi là mùa chay. Trong mùa chay, Giáo Hội chuẩn bị cách kỹ lưỡng và trực tiếp cho các dự tòng, để họ xứng đáng lãnh nhận các bí tích khai tâm vào Đêm Phục sinh. Tertullien và thánh Hippolytô đều khẳng định tầm quan trọng của thời gian chuẩn bị trực tiếp này. Vào đầu thế kỷ IV khi bắt đầu mùa chay, người ta dẫn các dự tòng đến trước mặt giám mục, có đông đảo cộng đoàn tín

<sup>13</sup> R. Cabié, *Les sacrements de l'Initiation chrétienne*, Desclée, 1994, trang 22.

hữu tham dự. Giám mục sẽ hỏi về tư cách của người dự tòng, và người đỡ đầu sẽ trả lời cũng như chịu trách nhiệm về "con đỡ đầu của mình" trước giám mục. Nếu được chấp thuận, giám mục sẽ cử hành nghi thức "*Ghi danh*" (inscription du nom) cho người dự tòng, và kể từ nay người này sẽ được chính thức gia nhập cộng đoàn những người được tuyển chọn để lãnh các bí tích khai tâm vào Đêm Phục sinh. Sau nghi thức "*Ghi danh*", người ta gọi người dự tòng bằng nhiều tên khác nhau : tại Rôma, họ được gọi là "*người được tuyển chọn*" (élu) ; tại những vùng khác ở Tây Phương, họ là "*ứng viên*" (candidat) của các bí tích khai tâm ; còn tại Đông phương, họ là "*người sẽ được soi sáng*" (celui qui va être illuminé). Thực ra mỗi tên gọi là cách diễn tả khác nhau từng khía cạnh của một giai đoạn mới trong tiến trình theo Chúa của người dự tòng.

Để chuẩn bị trực tiếp cho những người này, Giáo Hội nhấn mạnh vào ba lãnh vực sau đây trong suốt mùa chay :

- **Giáo lý** : việc gia tăng học giáo lý và tìm hiểu Lời Chúa là một trong các hoạt động quan trọng của toàn dân Thiên Chúa-vào mùa chay. Các tín hữu thường xuyên tập họp để lắng nghe giám mục diễn giải Lời Chúa, những người dự tòng cũng được mời gọi tham dự cùng với các tín hữu, mặc dù họ có những buổi giáo lý khác dành riêng. Trong những buổi giáo lý này, người ta cắt nghĩa đầy đủ và kỹ lưỡng các chân lý đức tin được chứa đựng trong *Kinh Tin Kính* (Credo). Thực ra trong thời gian trước mùa chay, người dự tòng đã được dạy cho biết các chân lý đức tin này bằng nhiều cách khác nhau, nhưng chính bản văn *Kinh Tin Kính* lại chỉ được cắt nghĩa và trao cho họ sau khi đã được tuyển

chọn qua nghi thức "*Ghi danh*", bởi vì *Kinh Tin Kính* được xem là bản tuyên xưng đức tin dành riêng cho các tín hữu, và đó là dấu chỉ bề ngoài để xác định người nào thuộc về Hội Thánh.

Người dự tòng không chỉ học *Kinh Tin Kính* nhằm mục đích hiểu biết về mặt trí tuệ, nhưng còn làm cho những hiểu biết đức tin trở nên xác tín bản thân, qua cung cách sống và chọn lựa hàng ngày. Vì thế họ phải học thuộc lòng *Kinh Tin Kính* để đời sống được hướng dẫn và thấm nhuần giáo lý Kitô giáo. Rồi vào cuối mùa chay, họ sẽ "trả bài" bằng cách đọc thuộc lòng *Kinh Tin Kính* trước mặt giám mục và cộng đoàn, để diễn tả việc gắn bó đời sống cá nhân với đức tin đã lãnh nhận từ nơi Hội Thánh.

Thánh Cyrille thành Giêrusalem còn nhấn mạnh, đức tin mà người dự tòng đã lãnh nhận không chỉ là việc tuyên xưng ngoài miệng, mà còn cần được nuôi dưỡng trong lời cầu nguyện, vì thế cần tập cho họ cầu nguyện với *Kinh Lạy Cha* (Pater) và rồi chính họ phải đọc thuộc lòng kinh này trước mặt giám mục và cộng đoàn trước khi lãnh nhận các bí tích khai tâm. Ngoài ra, để soi sáng cho tiến trình khai tâm Kitô giáo, Giáo Hội thời này đã chọn ba đoạn Tin Mừng : Người thiếu phụ Samaria (Ga 4, 5-42), Người mù từ khi mới sinh (Ga 9, 1-41) và Lazarô sống lại (Ga 11, 1-44) cho ba tuần lễ khác nhau trong mùa chay, nhằm dẫn đưa người dự tòng khám phá mầu nhiệm cứu chuộc của Chúa Giêsu.

- **Phụng vụ** : Không chỉ học giáo lý và tìm hiểu Lời Chúa, người dự tòng còn tham dự các buổi cầu nguyện

chung với cộng đoàn, đặc biệt những buổi trừ tà (Exorcisme). Ở đây có sự phân biệt rõ ràng giữa việc trừ tà và việc trục xuất ma quỷ. Người dự tòng không phải là người bị quỷ ám, vì vậy không thể có cử hành phụng vụ nhằm trục xuất ma quỷ, nhưng Giáo Hội cử hành việc trừ tà nhằm diễn tả đời sống kitô hữu là một cuộc chiến chống lại sự ác và ma quỷ. Thật vậy, người dự tòng trong tiến trình theo Chúa thường bị lôi kéo bởi các khuynh hướng trần tục và các đam mê cũ, việc trừ tà nhắc cho họ biết chiến thắng với sự ác và các đam mê, biết từ bỏ tội lỗi và hoán cải trở về với Chúa, nhờ vào sức mạnh của Chúa Kitô và cuộc Vượt Qua của Người.

- **Hy sinh và khổ chế** : Việc hoán cải trở về với Chúa không chỉ là hành vi nội tâm, nhưng cần được biểu lộ qua cách sống bên ngoài, vì thế người dự tòng được mời gọi sống hy sinh và khổ chế. Chẳng hạn họ sẽ kiêng uống rượu, ăn thịt, sinh hoạt vợ chồng ... Những việc khổ chế và hy sinh này được xem là yếu tố chuẩn bị cho một cuộc "lột xác" mới, bởi vì người dự tòng trước khi trở nên con người mới qua bí tích Thánh tẩy, họ cần được thanh luyện từng bước qua đời sống thường ngày, biết từ bỏ những nhu cầu chóng qua, biết các giới hạn của đời người, để đón nhận các giá trị vĩnh cửu của đời sống mới, đời sống trong Thiên Chúa.

Hơn nữa việc hy sinh và khổ chế không chỉ dành các dự tòng, mà các tín hữu trong cộng đoàn nơi người dự tòng sẽ đón nhận các bí tích khai tâm cũng hy sinh và khổ chế với họ, cử chỉ này vừa diễn tả tình liên

đối với các anh chị em sắp gia nhập đạo, vừa nhắc cho người tín hữu ân sủng mà họ đã lãnh nhận khi chịu Thánh tẩy. Như thế tất cả cộng đoàn cùng hy sinh và chay tịnh, đó là cuộc chay tịnh nhằm chuẩn bị trực tiếp cho một đại lễ Phục sinh sắp đến.

#### e. Chuẩn bị trực tiếp lãnh nhận các bí tích

Trong suốt mùa chay Giáo Hội chuẩn bị kỹ lưỡng cho người dự tòng nhiều phương diện : giáo lý, phụng vụ và hy sinh. Tuy nhiên vào những ngày gần kề Đêm Phục sinh, Đêm mà người dự tòng đón nhận các bí tích khai tâm, một số nơi trong Giáo Hội còn cử hành một vài nghi thức đặc biệt, chẳng hạn :

- Tại Rôma vào sáng Thứ bảy tuần thánh hoặc tại Antiokia và Constantinople vào chiều Thứ sáu tuần thánh, giờ Chúa tử nạn (lúc 3 giờ chiều), từng dự tòng sẽ "trả bài" và đọc công khai Kinh Tin Kính trước mặt cộng đoàn, để nói lên quyết tâm theo Chúa và thái độ gắn bó với đức tin Kitô giáo.
- Tại Milan người ta cử hành nghi thức "*Hãy mở ra*" (Effata) cho các dự tòng, bằng cách giám mục chạm vào tai và miệng những người này, đồng thời đọc lời Chúa Giêsu đã nói khi chữa người câm-diếc "*Effata - Hãy mở ra*" (Mc 7, 31-35). Thánh Ambrôsiô giải thích ý nghĩa cử chỉ này là biểu tượng việc mở tai ra để lắng nghe Lời Chúa giáo huấn, đồng thời con người cũng mở miệng để loan báo các công trình cao cả Chúa đã làm <sup>14</sup>.

<sup>14</sup> Saint Ambroise de Milan, Des sacements, 1, 2-3



- Nhiều nơi trong Giáo Hội Tây phương còn đòi các dự tòng phải công khai từ bỏ ma quỷ và các phong tục tập quán ngược với đức tin công giáo. Từ nay trở đi họ sẽ không đi cúng các thần trong đền chùa, không xem bói toán hay cầu cơ, không theo các lý thuyết sai lạc, cũng tránh mọi hoạt động gian dối hay lừa gạt trong đời sống thường ngày. Lời tuyên thệ công khai trước mặt mọi người : "Tôi từ bỏ" là thái độ dứt khoát với lối sống cũ và chuẩn bị bước vào đời sống mới theo Chúa Kitô.

## 2. Cử hành các bí tích khai tâm Kitô giáo

Vào thế kỷ III-V khi Giáo Hội chuẩn bị kỹ lưỡng cho người dự tòng trong giai đoạn học đạo, thì việc cử hành các bí tích khai tâm cho họ cũng được Giáo Hội tổ chức khá chu đáo. Ở đây chúng ta đào sâu một số yếu tố của cử hành khai tâm trong giai đoạn này, chúng được xem là những yếu tố nền tảng cho các cử hành khai tâm Kitô giáo hiện nay, chẳng hạn : việc chọn thời gian cử hành vào Đêm Phục sinh, tầm quan trọng của giếng Thánh tẩy, việc xúc dầu dự tòng, lời cầu nguyện trên nước, cách thức cử hành Thánh tẩy, các nghi thức diễn nghĩa sau khi nhận Thánh Tẩy và việc các tân tòng lần đầu tiên tham dự cử hành Thánh Thể.

### a. Đêm Phục sinh

Sau thời gian chỉ cử hành lễ Phục sinh hằng tuần vào mỗi ngày Chúa nhật, Giáo Hội đã sớm bắt đầu cử hành lễ Phục sinh hằng năm. Trong bối cảnh mừng lễ

Phục sinh hằng năm, Giáo Hội tưởng niệm biến cố Vượt Qua lịch sử của Chúa Kitô, biến cố đã mở ra một trang sử mới cho nhân loại, con người được giải thoát khỏi vòng nô lệ tội lỗi, được phục hồi sự sống đã mất và được trở nên con Thiên Chúa trong Chúa Kitô. Giáo Hội khám phá trong biến cố Vượt Qua này mẫu nhiệm cứu chuộc Thiên Chúa hứa ban cho tất cả nhân loại. Nhờ Sự chết và Phục sinh của Chúa Kitô, Thiên Chúa hoà giải muôn loài với Ngài, đồng thời tuôn đổ tràn đầy hồng ân xuống cho vạn vật để tất cả trở nên tạo vật mới.

Trong việc cử hành lễ Phục sinh hằng năm, Đêm Phục sinh được coi là đỉnh cao của tất cả cử hành phụng vụ. Chính đêm nay mọi Kitô hữu khám phá mẫu nhiệm cứu chuộc của Thiên Chúa trong lịch sử nhân loại và của từng người. Họ cùng nhau sống lại ơn của bí tích Thánh tẩy đã lãnh nhận, vì thế thật ý nghĩa khi Giáo Hội chọn Đêm Phục sinh để tiếp nhận những con người mới được tái sinh trong Chúa Kitô. Quả thật, khi chọn Đêm Phục sinh để cử hành các bí tích khai tâm cho người dự tòng, Giáo Hội không có ý hướng loại trừ các thời điểm khác, vì trong thực tế Giáo Hội đã từng cử hành Thánh tẩy cho nhiều trường hợp đặc biệt vào những thời điểm khác, chẳng hạn lúc hấp hối hay có nhu cầu quan trọng như phải đi xa, hay vì hoàn cảnh cuộc sống ... Tuy nhiên khi Giáo Hội chọn Đêm Phục sinh, thì đó là thời điểm tốt nhất và đầy đủ ý nghĩa hơn những trường hợp bình thường.

Trong Đêm Phục sinh, những dự tòng sắp lãnh nhận các bí tích khai tâm sẽ cùng với mọi tín hữu tham dự vào phụng vụ Lời Chúa, trong đó họ sẽ khám phá ý định và hành vi cứu độ của Thiên Chúa trong suốt dòng lịch sử

con người : Từ cuộc sáng tạo vũ trụ đầu tiên (St 1, 1 - 2, 4) đến ý nghĩa cuộc tái sinh mới trong nước và Thánh Thần (Ga 3, 1-8) ; từ việc sát tế người con duy nhất của Abraham (St 22, 1-18) đến việc Thiên Chúa hiến tặng Con Một của Ngài (Ga 3, 14-21) ; từ biến cố vượt qua Ai cập và Biển đỏ (Xh 12, 1-31 ; 14, 1 - 15, 19) đến ý nghĩa cuộc Vượt Qua của Chúa Kitô và của người tín hữu (Rm 6, 1-11) ... Tất cả các chủ đề căn bản của Kinh Thánh được chọn lọc kỹ lưỡng để nuôi dưỡng đời sống đức tin của người tín hữu và người dự tòng. Vì tính cách long trọng này của Đêm Phục sinh, nên Tertullien khẳng định đó là thời điểm thích hợp nhất trong năm để cử hành các bí tích khai tâm cho các người tín hữu mới.

#### b. Giếng Thánh tẩy

Giếng Thánh tẩy là một trong những nét đặc trưng của cử hành khai tâm vào thế kỷ III-V. Người ta gọi là "giếng" bởi vì đó là một hồ nước theo hình dạng tròn và sâu, được đào sâu trên nền đất, có nơi đào theo hình vuông và nhiều nơi còn làm theo hình bát giác tám cạnh bằng nhau. Thông thường giếng Thánh tẩy không được xây dựng tại nơi cộng đoàn tập hợp để cử hành Thánh Thể, nhưng được đặt trong một gian nguyện hay nhà nguyện khác biệt với nơi cử hành Thánh Thể. Vì vậy khi cử hành các bí tích khai tâm cho người dự tòng, người ta sẽ có hai nơi để cử hành bí tích : Giếng Thánh tẩy dành để cử hành bí tích Thánh tẩy, nhà thờ (cung thánh) dùng để cử hành Thánh Thể.

Vào Đêm Phục sinh, trước khi cử hành Thánh tẩy mọi người (kitô hữu và dự tòng) sẽ tập hợp tại nhà thờ nơi

cử hành Thánh Thể để tham dự phụng vụ Lời Chúa. Khi phụng vụ Lời Chúa chấm dứt, giám mục cùng với mọi người đi rước về phía nhà nguyện nơi có giếng Thánh tẩy, ở đó người ta sẽ cử hành Thánh tẩy cho các dự tòng. Khi đi rước, những người dự tòng được người đỡ đầu tháp tùng, và cùng với cộng đoàn họ hát vang Thánh vịnh 42 :

*"Như nai rừng mong mỏi tìm về suối nước trong  
hồn con cũng trông mong được gần Ngài, lạy Chúa"*

Trước khi bước xuống giếng Thánh tẩy người dự tòng sẽ cởi bỏ quần áo, kể cả nữ trang, vòng đeo... nghĩa là trên thân thể họ không mang vật gì, họ hoàn toàn trần truồng. Thánh Cyrille thành Giêrusalem giải thích hành vi này như sau : *"Ôi hạnh phúc thay, các bạn hoàn toàn trần truồng trước mặt mọi người nhưng các bạn không xấu hổ, bởi vì các bạn đang mang hình ảnh của con người hạnh phúc đầu tiên trong Vườn Địa đàng, họ hoàn toàn trần truồng nhưng không xấu hổ "*<sup>15</sup>.

Thực ra theo cách nhìn của nhiều giáo phụ vào thời này, việc cởi bỏ y phục và mọi vật đeo trên mình là cử chỉ biểu tượng hành vi từ bỏ thế gian, từ bỏ thái độ quyến luyến vào của cải vật chất, và từ bỏ con người cũ để được trở nên đồng hình đồng dạng với Chúa Giêsu, Đấng đã bị tước đoạt tất cả đến nỗi chết trần truồng trên thập giá. Chính qua mẫu nhiệm khổ giá này, Đấng mà Chúa Cha đã nhờ Người sáng tạo toàn thể vũ trụ, đã trở nên nghèo khó trần trụi, để cho chúng ta được có mọi sự và nên phú túc giàu sang. Tuy nhiên, với thời gian và để thích nghi với nhiều nền văn hoá, tập quán

<sup>15</sup> Saint Cyrille de Jerusalem, Catéchèses mystagiques, II, 2.

cởi bỏ tất cả y phục không được duy trì lâu dài trong Giáo Hội, trái lại người ta sẽ mặc y phục cũ khi bước xuống giếng Thánh tẩy, sau đó sẽ thay y phục mới khi bước ra khỏi giếng<sup>16</sup>.

### c. Việc xúc dầu

Người ta tìm thấy dấu tích đầu tiên về việc xúc dầu trong cử hành khai tâm vào thế kỷ thứ III. Một số nơi trong Giáo Hội dùng hai loại dầu : *dầu trừ tà* (huile d'exorcisme) xúc trước khi chịu Thánh tẩy và *dầu tạ ơn* (huile d'action de grâce) xúc sau khi chịu Thánh tẩy. Trong khi đó, nơi khác lại chỉ dùng một loại dầu, dầu này được gọi là *dầu Chrisma* và được xúc sau khi bước ra khỏi giếng Thánh tẩy.

Thật vậy trước khi bước xuống giếng Thánh tẩy, người ta đổ dầu trừ tà lên đầu và để dầu này chảy xuống dưới thân thể người dự tòng. Thánh Ambrôsiô cắt nghĩa cử chỉ này như sau: "*Chúng ta tiến tới giếng Thánh tẩy và được xúc dầu như những chiến sĩ của Chúa Kitô, dững cảm bước vào cuộc chiến. Như người chiến sĩ bước vào chiến trận mong đợi chiến thắng thế nào, họ biết thử thách cam go của chiến trận, nhưng cũng biết về huy hoàng của kẻ chiến thắng, cũng vậy, chúng ta được xúc dầu là để bước vào cuộc chiến chống lại ma quỷ và tội lỗi, và cũng để đạt triều thiên chiến thắng trên Thiên*

<sup>16</sup> R. Cabié, *Les sacrements de l'Initiation chrétienne*, Desclée, 1994, trang 36.

*quốc, đó là triều thiên vĩnh cửu vượt xa triều thiên tạm bợ đời này "*<sup>17</sup>.

Một số nơi cho thấy cử chỉ này mang ý nghĩa liên kết giữa người dự tòng với Chúa Kitô : *Chúng ta được tách ra khỏi những cành ôliu hoang dại và khô cằn, để rồi được ghép vào cây Ôliu tốt tươi và mạnh mẽ là Chúa Kitô. Có lẽ cách giải thích này dựa theo giáo huấn của thánh Phaolô trong thư gửi tín hữu Rôma về cây dại và cây tốt (11, 16-24 )*.

Còn dầu *Chrisma* được gọi là dầu thơm (vì được pha thêm hương liệu mang mùi thơm), dầu này được xúc sau khi chịu Thánh tẩy. Hầu hết các nơi trong Giáo Hội đều xúc dầu sau khi người tân tòng bước ra khỏi nước. Quả thật dầu này biểu lộ sức mạnh của Thánh Thần, Giáo Hội nhìn nhận có một mối liên hệ chặt chẽ giữa việc xúc dầu với cử chỉ chìm mình trong nước trước đó, nghĩa là nhờ cử hành Thánh tẩy chìm mình trong nước, người tân tòng được trở nên tạo vật mới trong Chúa Kitô, được tham dự vào dân tư tế, tiên tri và vương đế của Thiên Chúa ; và cùng với việc xúc dầu Giáo Hội tin thật tác động phi thường có sức biến đổi con người như thế, chỉ có thể phát xuất bởi quyền năng của Chúa Thánh Thần.

Người ta cũng nhận thấy có sự phân biệt về thừa tác viên trong cử hành khai tâm vào giai đoạn này : thông thường một giáo sỹ được chỉ định sẽ tháp tùng người dự tòng xuống giếng Thánh tẩy để cử hành cho họ, nhưng việc xúc dầu sau đó luôn luôn được dành cho vị giám mục chủ toạ.

<sup>17</sup> Saint Ambroise de Milan, *Des sacrements*, l. 4.

## d. Lời cầu nguyện trên nước

Ngay từ thế kỷ thứ III chúng ta đã thấy xuất hiện lời cầu nguyện trên giếng nước Thánh tẩy tại một số nơi trong Giáo Hội. Sách *Truyền thống Tông đồ* của Thánh Hippolytô tường thuật việc làm phép nước được thực hiện ngay từ tảng sáng lúc gà gáy, nghĩa là việc làm phép nước được coi là nghi thức đầu tiên phải thực hiện, trước khi cử hành các nghi thức khai tâm khác. Còn Tertullien thì xem cử chỉ làm phép nước như dấu chỉ của việc thánh hoá: "*Giáo Hội cầu nguyện để nài xin Chúa Thánh Thần thánh hoá nước, như xưa Người đã làm cho muôn vật tươi tốt nhờ nước. Khi nước đã được Thánh Thần thánh hoá, chúng sẽ làm cho những người được chìm trong dòng nước của chúng được trong sạch và nên mới, và như thế chúng kiến tạo nên những tạo vật mới nhờ sức mạnh của Chúa Thánh Thần*"<sup>18</sup>.

## e. Nghi thức Thánh tẩy

Nghi thức Thánh tẩy được diễn tả bằng cách chìm mình trong nước được xem là phần chính yếu của cử hành Thánh tẩy. Người dự tòng cùng với thừa tác viên bước xuống giếng Thánh tẩy trong dòng nước chảy<sup>19</sup>, thế rồi người ta cử hành Thánh tẩy cho người dự tòng đang lúc tuyên xưng đức tin theo cách thức sau đây: thừa tác viên hỏi và người dự tòng thưa ba lần, mỗi lần

<sup>18</sup> Tertullien, *Traité du Baptême*, 19, 1-3.

<sup>19</sup> Nước trong giếng Thánh tẩy không phải là nước tù, người ta dẫn nước vào ở một phía của giếng và nước chảy ra từ phía kia.

một công thức liên quan đến từng ngôi vị Thiên Chúa, chẳng hạn thừa tác viên hỏi: "*Ông (bà, anh, chị) có tin kính Thiên Chúa là Cha...*", người dự tòng đáp: "*Tôi tin*"; Thừa tác viên hỏi lần thứ hai: "*Ông (bà, anh, chị) có tin kính Chúa Giêsu Kitô...*", Người kia đáp: "*Tôi tin*"; và lần thứ ba: "*Ông (bà, anh, chị) có tin kính Chúa Thánh Thần ...*" và người này đáp lại: "*Tôi tin*". Sau mỗi lần tuyên xưng "Tôi tin", thừa tác viên đặt tay trên đầu và nhận dự tòng xuống nước một lần, và khi đã tuyên xưng đức tin và nhận mình trong nước lần thứ ba xong thì cử hành Thánh tẩy cũng hoàn tất.

Cách thức cử hành Thánh tẩy trên đây được phổ biến và kéo dài khá lâu trong Giáo Hội. Một vài nơi trong Giáo Hội Đông phương, sau khi người tân tòng được chìm trong nước và bước ra khỏi giếng Thánh tẩy, giám mục tuyên bố "*Ông (bà, anh, chị) đã được Thánh tẩy nhân danh Cha và Con và Thánh Thần*". Nhiều vị giáo phụ như thánh Jean Chrysostome, Théodore de Mopsuette... nhấn mạnh ý nghĩa câu nói trên của giám mục diễn tả tác động thần linh trên người lãnh nhận Thánh tẩy. Thực vậy thừa tác viên chỉ là dụng cụ của ân sủng, còn Chúa Kitô là tác giả chính, là người rửa. Chính Người làm cho chúng ta được chìm trong nước, như biểu tượng việc tham dự vào sự chết của Người, để rồi khi bước ra khỏi nước chúng ta cũng được phục sinh với Người trong đời sống mới.

Rất lâu về sau người ta mới thấy xuất hiện tại Tây Phương, đặc biệt nơi xứ Gaule và Tây Ban Nha, cách thức cử hành Thánh tẩy đơn giản hơn khi thừa tác viên đổ nước lên đầu dự tòng và đọc công thức: "*Tôi rửa ông (bà, anh, chị), nhân danh Cha và Con và Thánh Thần*".

## f. Các nghi thức sau Thánh tẩy

Sau khi bước ra khỏi nước, người tân tòng sẽ đón nhận một số nghi thức điển nghĩa của bí tích Thánh tẩy. Có hai nghi thức chính yếu được nhiều nơi cử hành :

- *Xức dầu thánh* : đây là nghi thức được xem là cử chỉ thông ban Chúa Thánh Thần. Vào thời này khi những người ly giáo quay trở về với Giáo Hội, người ta không cử hành Thánh tẩy lại cho họ, bởi vì Giáo Hội nhìn nhận giá trị của Thánh tẩy trong anh em ly giáo. Tuy nhiên khi quay trở về với Giáo Hội trong đời sống hiệp thông, việc xúc dầu là hành vi thông ban Thánh Thần, để anh em ly giáo được hoàn toàn đổi mới trong sức mạnh của Người, như thế họ kiến tạo nên một Thân Thể duy nhất là Hội Thánh. Thông thường giám mục là người sẽ xúc dầu thánh cho người tân tòng sau khi chịu Thánh tẩy, hoặc cho những người từ ly giáo trở về với Giáo Hội.
- *Mặc áo trắng* : người tân tòng sau khi bước ra khỏi giếng Thánh tẩy sẽ mặc y phục mới. Y phục mới là bộ đồ trắng tinh biểu tượng con người mới, con người này đã được tẩy sạch mọi vết nhơ tội lỗi, được tham dự vào sự sống phục sinh của Chúa Kitô<sup>20</sup>. Bộ đồ trắng này cũng sẽ được mặc suốt Tuần bát nhật Phục sinh, được coi là tuần lễ cao điểm và là thời gian dành riêng cho giáo lý nhiệm huấn của người tân tòng (catéchèses mystagogiques).
- *Đèn cháy sáng* : Tại Constantinople người ta còn trao cho người tân tòng cây nến cháy sáng biểu tượng ánh

<sup>20</sup> Saint Ambroise de Milan, Des mystères, 34.

sáng Chúa Kitô. Một khi đã thuộc về Chúa Kitô, người tân tòng sẽ trở nên ánh sáng cho thế gian, muối cho đời và họ sẽ hân hoan tỉnh thức cầm đèn cháy sáng trong cuộc lữ hành trần thế, trong khi trông đợi ngày Chúa Kitô quang lâm.

## g. Việc tham dự vào cử hành Thánh Thể

Cử hành khai tâm chưa kết thúc với việc cử hành Thánh tẩy, nhưng sẽ hoàn thiện và đạt đỉnh cao khi người tân tòng lần đầu tiên tham dự cử hành Thánh Thể với tất cả cộng đoàn tín hữu. Thánh Ambrôsiô coi giây phút người tân tòng tham dự Thánh Thể là lúc quan trọng đặc biệt đối với họ và đối với cộng đoàn. Còn thánh Hippolytô lại nhấn mạnh vinh dự của người tân tòng lần đầu tiên được tham dự vào cử hành Thánh Thể : họ sẽ dâng lời nguyện giáo dân với cộng đoàn, và được mời gọi dâng lễ vật để chủ tế thánh hiến thành Mình Máu Chúa Kitô<sup>21</sup>.

Hơn nữa trong Thánh lễ đầu tiên này, ngoài việc rước lễ lần đầu, người tân tòng còn được thưởng thức sữa và mật trộn lẫn với nhau, nghi thức này gợi lên hình ảnh Đất hứa xưa nơi chảy ra sữa và mật. Việc thưởng thức sữa và mật cũng nhắc đến Đất hứa ngày nay là Giáo Hội, nơi đó người tân tòng được Thiên Chúa dưỡng nuôi không phải bằng sữa, mật hay manna, là những của ăn chóng qua, nhưng bằng chính Bánh hằng sống là Mình và Máu Chúa Kitô.

Tóm lại cử hành khai tâm trong giai đoạn từ thế kỷ III đến thế kỷ V được coi là mẫu mực và nền tảng cho việc

<sup>21</sup> Saint Hippolyte, Tradition Apostolique, 7, 5.

canh tân các cử hành khai tâm của Công đồng Vatican II. Tiến trình khai tâm này cho thấy tính liên tục và gắn bó mật thiết giữa ba bí tích Thánh tẩy, Thêm sức và Thánh Thể. Cả ba bí tích liên kết với nhau chặt chẽ nhằm hoàn thiện những con người kitô hữu trưởng thành. Người ta có thể tóm tắt tiến trình khai tâm ba bí tích trong bản đúc kết sau đây của Tertullien<sup>22</sup>:

*Thân xác được chìm xuống nước để linh hồn được tẩy sạch,*

*Thân xác được xúc dầu để linh hồn được thánh hoá,*

*Thân xác được nuôi dưỡng bằng Mình và Máu Chúa Kitô để linh hồn được sống nhờ Thiên Chúa.*

#### h. Giáo lý nhiệm huấn (catéchèses mystagogiques)

Dù đã cử hành các bí tích khai tâm cho người tân tòng xong, Giáo Hội vẫn còn theo dõi và hướng dẫn họ đào sâu đức tin qua các bài giáo lý nhiệm huấn, những bài giáo lý này được tổ chức trong tuần lễ đầu tiên trùng với Tuần Bát nhật Phục sinh. Các giám mục sẽ dạy cho họ biết ý nghĩa sâu xa của các cử hành phụng vụ mà họ sẽ tham dự. Thật vậy những bài giáo lý nhiệm huấn của Thánh Cyrille thành Giêrusalem và thánh Ambrôsiô minh chứng sự khác biệt trong cách trình bày giáo lý trước và sau khi chịu Thánh tẩy : trước Thánh tẩy các bài giáo lý nhấn mạnh nhiều vào việc đón nhận các chân lý đức tin, để từ đó thay đổi đời sống luân lý theo đức tin đã lãnh nhận ; nhưng sau

Thánh tẩy các bài giáo lý lại nhấn mạnh vào chủ đề phụng vụ và ý nghĩa các cử hành bí tích. Như vậy có thể nói giáo lý sau Thánh tẩy (tức giáo lý nhiệm huấn) là phân bổ túc không thể thiếu trong tiến trình khai tâm đầy đủ của người kitô hữu.

Trong suốt tuần lễ nhiệm huấn, tức Tuần Bát nhật Phục sinh, người tân tòng có một vị trí đặc biệt trong đời sống Giáo Hội, chẳng hạn mọi người sẽ cầu nguyện cách riêng cho họ, họ sẽ đóng vai trò tích cực trong các cử hành phụng vụ, sẽ mặc y phục toàn màu trắng mỗi khi tham dự Thánh lễ, và chỉ thay đổi màu này khi đã kết thúc Tuần bát nhật Phục sinh.

#### IV. Việc cử hành Thánh tẩy trẻ nhỏ

Người ta biết chắc rằng trong những thế kỷ đầu Giáo Hội quan tâm đến cử hành khai tâm cho người lớn hơn trẻ nhỏ. Các chứng từ của 5 thế kỷ đầu cho thấy khá rõ từng chi tiết các cử hành khai tâm của người lớn, nhưng lại không tường thuật cách chi tiết như vậy về các cử hành Thánh tẩy cho trẻ nhỏ. Thật ra ngay từ rất sớm, Giáo Hội thời các tông đồ đã cử hành Thánh tẩy cho trẻ nhỏ, nghĩa là khi cha mẹ các em lãnh nhận Thánh tẩy thì các em cũng được lãnh Thánh tẩy cùng với cha mẹ. Câu chuyện bà Lydia chịu Thánh tẩy cùng với cả nhà trong Công vụ Tông đồ, minh chứng rõ nét việc cử hành Thánh tẩy trẻ nhỏ đã xuất hiện từ thời Giáo Hội sơ khai (Cv 16, 14-15).

Tuy nhiên việc cử hành Thánh tẩy trẻ nhỏ lại không trở nên độc lập với Thánh tẩy người lớn. Trẻ nhỏ

<sup>22</sup> Tertullien, De resurrectione mortuorum, 8. 3.

vào thời này lãnh nhận Thánh tẩy theo người lớn, và lệ thuộc cha mẹ mình. Việc Giáo Hội cử hành đồng thời cả hai Thánh tẩy người lớn và trẻ nhỏ vào một lúc, cho thấy sự liên đới giữa người lớn và trẻ em theo hai nghĩa sau đây: một đằng biểu lộ trách nhiệm cha mẹ trên con cái, bởi vì nếu việc cha mẹ đón nhận đức tin và chịu Thánh tẩy là cần thiết cho đời sống, thì hành vi này cũng thật cần thiết cho con cái khi chúng còn trong sự che chở và bảo vệ của cha mẹ ; đằng khác cũng cho thấy tình thương của Thiên Chúa đối với con người, cho dù trẻ nhỏ chưa hiểu biết Thiên Chúa cách tường tận nhưng ân sủng của Ngài không loại trừ chúng. Để lãnh nhận Thánh tẩy con người phải có đức tin và thái độ dấn thân cá nhân, nhưng ân sủng của Thiên Chúa lại vượt trên giới hạn cá nhân và lấp đầy những khiếm khuyết và thiếu sót của chúng ta.

Vào những thế kỷ sau thời các Tông đồ, việc cử hành Thánh tẩy cho trẻ nhỏ vẫn được duy trì đều đặn trong Giáo Hội. Origène, Tertullien và nhiều giáo phụ khác, đặc biệt thánh Hippolytô đều xác minh trẻ nhỏ được Thánh tẩy cùng với cha mẹ chúng vào Đêm Phục sinh, và khi được Thánh tẩy cùng với cha mẹ như thế chúng cũng được xúc dầu (Thêm sức) và rước Thánh Thể như những người lớn. Việc tách rời xúc dầu (Thêm sức) và rước Thánh Thể của trẻ nhỏ chỉ xảy ra sau này đặc biệt vào thời Trung Cổ<sup>23</sup>.

Thật vậy vào mấy thế kỷ đầu Giáo Hội rất ý thức vai trò của cha mẹ trong đời sống đức tin con cái, chính

<sup>23</sup> Robert Cabié, *Les sacrements de l'initiation chrétienne*, Desclée, 1994, trang 48.

cha mẹ trẻ nhỏ sẽ chịu trách nhiệm cho con mình được Thánh tẩy vì lợi ích thiêng liêng của chúng, và vì chúng còn nhỏ nên cha mẹ sẽ trả lời thay chúng các câu hỏi thừa tác viên đặt ra. Thánh Hippolytô tường thuật : "*Những người sắp chịu Thánh tẩy thay y phục để được Thánh tẩy và người ta sẽ cử hành Thánh tẩy cho trẻ nhỏ trước. Những ai có thể trả lời thì sẽ đáp lại khi được hỏi, còn những ai (trẻ nhỏ) không trả lời được thì cha mẹ chúng sẽ trả lời thay*"<sup>24</sup>.

Vào thời này người ta cũng đã đặt vấn nạn về trách nhiệm và quyền tự do của trẻ nhỏ khi lãnh nhận Thánh tẩy. Một số người cho rằng Thánh tẩy đòi hỏi phải có đức tin và cần một hiểu biết đầy đủ về giáo lý đức tin ấy, do đó phải để trẻ nhỏ khôn lớn, và khi đạt đến tuổi trưởng thành thì chính các em sẽ tìm hiểu đức tin và tự mình xin Thánh tẩy. Người khác cho rằng đòi hỏi một đức tin trưởng thành là điều khó thực hiện, bởi vì ai dám cho rằng mình hiểu biết đầy đủ về giáo lý đức tin để có khả năng lãnh nhận Thánh tẩy, do đó chỉ cần một hiểu biết tương đối và một khả năng đón nhận những điều sẽ được trao ban là đủ, vì vậy không nên bắt trẻ nhỏ phải đợi đến tuổi trưởng thành, và cũng không vội cử hành Thánh tẩy cho các em quá sớm, nhưng nên cho các em lãnh nhận Thánh tẩy khi biết lắng nghe và trả lời. Thánh Grégoire de Nazianze khuyên nên cho trẻ em nhận Thánh tẩy lúc lên ba tuổi, bởi vì vào tuổi đó chúng biết nghe và nói, như vậy chúng có thể đáp lại một số điều thuộc về các mầu nhiệm thánh !<sup>25</sup>.

<sup>24</sup> Saint Hippolyte, *Tradition Apotolique*, 21

<sup>25</sup> Saint Grégoire de Nazianze, *Discours 40*.

Khác với hai quan điểm trên, Thánh Augustinô lại cho rằng cần phải cho trẻ nhỏ lãnh nhận Thánh tẩy càng sớm càng tốt, bởi vì không phải đức tin cá nhân sẽ quyết định việc các em được lãnh nhận Thánh tẩy hay không, nhưng trước hết và quan trọng hơn tất cả, chính là "Trẻ nhỏ được lãnh nhận Thánh tẩy trong đức tin của Hội Thánh." <sup>26</sup> Đức tin của Hội Thánh có trước, đức tin của người lãnh nhận Thánh tẩy đến sau, lệ thuộc và được nuôi dưỡng bởi đức tin của Hội Thánh.



## Chương II : Cử hành khai tâm thời Trung cổ và Cận đại

### I. Phổ biến cử hành thánh tẩy trẻ nhỏ (thế kỷ VI-VII)

i Việc tách rời Thánh tẩy với Thêm sức và Thánh Thể

Sau những bước đi chập chững vào mấy thế kỷ đầu, kể từ thế kỷ thứ VI Giáo Hội bắt đầu phát triển khá mạnh trong toàn xã hội Châu Âu cổ thời. Trong một xã hội mà người kitô hữu chiếm đa số thì tỷ lệ những người lãnh nhận Thánh tẩy cũng bị chênh lệch : người trưởng thành xin theo đạo ngày càng ít, trong khi số trẻ nhỏ do các kitô hữu sinh ra ngày càng nhiều, nên trong thực tế người ta cử hành Thánh tẩy cho trẻ nhỏ nhiều hơn người lớn <sup>27</sup>.

Ở Tây phương, lúc này việc cử hành Thánh tẩy cho trẻ em bắt đầu bị tách rời khỏi việc xúc dầu (Thêm sức) và rước Thánh Thể. Bí tích Thêm sức sẽ do giám mục trao ban cho các em khi ngài có dịp thăm viếng hay kinh lý cộng đoàn. Thực vậy Giáo Hội Tây phương dành riêng cử hành Thêm sức cho giám mục nhằm diễn tả sự hiệp thông trọn vẹn giữa mỗi chi thể với đầu của mình, qua tư cách của giám mục. Sự hiện diện của giám mục với dân Chúa, tức những người sắp lãnh nhận bí tích Thêm sức diễn tả mẫu nhiệm Giáo Hội, mẫu nhiệm Thân Thể Chúa Kitô,

<sup>27</sup> Robert Cabié, *Les sacrements de l'initiation chrétienne*, Desclée, 1994, trang 51.

<sup>26</sup> Saint Augustin, *Sermon pour la Pâque*.



một Thân Thể được hình thành và triển nở dưới tác động của Thánh Thần. Trong khi đó ở Đông Phương linh mục lại được quyền cử hành đồng thời cả ba bí tích mà không phải đợi khi giám mục viếng thăm, tuy vậy ngài vẫn luôn phải dùng dầu do giám mục thánh hiến để xúc trong bí tích Thêm sức. Như thế theo một nghĩa nào đó, dù giám mục không hiện diện để ban bí tích, thì khi linh mục dùng dầu do ngài thánh hiến cũng diễn tả sự hiệp thông với ngài như chi thể gắn liền với thân.

Cũng vào giai đoạn này có một sự thay đổi khác về thời điểm cử hành Thánh tẩy trẻ nhỏ : Tây phương vẫn chọn lễ Phục sinh là thời điểm tốt nhất để các em lãnh nhận Thánh tẩy<sup>28</sup>, trong khi Đông phương dần dần chuyển sang lễ Hiện Linh, nhằm mục đích liên kết Thánh tẩy Kitô giáo với Phép rửa của Chúa Giêsu, và cũng trong ý nghĩa đó Đông phương thường làm phép nước như dấu chỉ của sự chúc phúc.

## 2. Giáo lý chuẩn bị

Khi nói đến giáo lý chuẩn bị cho trẻ nhỏ vào giai đoạn thế kỷ VI-VII, người ta không hiểu theo nghĩa chặt của từ như giáo lý dự tòng của người lớn ở những thế kỷ trước, cũng không hiểu theo nghĩa giáo lý khai tâm như

<sup>28</sup> Công đồng miến Mâcon năm 585 : "Chúng tôi nghe biết rằng nhiều người Kitô hữu xin cử hành Thánh tẩy cho con mình vào những thời điểm không thích hợp, đến nỗi vào dịp lễ Phục sinh không có mấy em nhỏ được nhận Thánh tẩy, vì thế chúng tôi truyền rằng ngoài dịp lễ Phục sinh, sẽ không cử hành Thánh tẩy cho trẻ nhỏ, ngoại trừ những trường hợp nguy tử hay khi gặp phải cơn bệnh hiểm nghèo"

các em thiếu nhi đang học hiện nay. Giáo lý chuẩn bị ở Tây phương vào thời này gần như gắn liền với các cử hành phụng vụ, hơn là nhấn mạnh vào khả năng học biết các chân lý đức tin, hoặc các đòi hỏi của kinh nghiệm đời sống thiêng liêng. Trước khi trẻ nhỏ lãnh nhận Thánh tẩy, cha mẹ phải đưa chúng đến gặp linh mục mấy ngày trước. Linh mục sẽ dạy cho cha mẹ biết các trách nhiệm đối với con cái, đồng thời cũng khai tâm cho trẻ nhỏ một số chân lý đức tin cách đơn giản.

Vào những ngày chuẩn bị này, linh mục sẽ xúc dầu dự tòng cho trẻ và đặt tay chúc lành cho chúng trong các nghi thức phụng vụ ; trong khi đó để diễn tả thái độ chân thành và lòng ao ước lãnh nhận Thánh tẩy, cha mẹ và con cái sẽ chuyên chăm cầu nguyện, thực hành một số việc bác ái và giữ chay tịnh, được xem như dấu chỉ của cuộc đời mới. Cuối cùng, vào ngày trước khi lãnh nhận Thánh tẩy, cha mẹ cùng với người đỡ đầu đưa trẻ nhỏ đến với linh mục, họ sẽ thay các em tuyên xưng đức tin và từ bỏ ma quỷ.

## 3. Cử hành Thánh tẩy

Cử hành Thánh tẩy cho trẻ nhỏ ở Tây phương vào thế kỷ VI-VII thường được chọn vào dịp lễ Phục sinh. Sáng ngày thứ bảy trước Đêm Phục sinh, người ta mở cửa dẫn vào giếng Thánh, vì vào thời đó giếng Thánh tẩy được bao bọc chung quanh có cửa dẫn vào nơi cử hành Thánh tẩy, đôi khi giếng cũng được đặt trong một nhà nguyện có cửa ra vào, nhà nguyện này được xây dựng biệt lập với nơi cử hành Thánh Thể. Ý nghĩa việc mở cửa dẫn vào giếng Thánh tẩy được xem như dấu chỉ dẫn vào Đất hứa nơi trẻ

nhỏ được ấp ủ và nuôi dưỡng trong lòng Giáo Hội. Thực ra trong suốt năm, người ta vẫn thỉnh thoảng mở cửa để cử hành Thánh tẩy khi gặp trường hợp cần thiết, nhưng nhiều Giáo Hội địa phương lại chỉ thị đóng cửa này vào mùa chay và chỉ mở ra vào ngày trước lễ Phục Sinh, để cho thấy tầm quan trọng của việc tái sinh mới trong mầu nhiệm Vượt Qua của Chúa Kitô. Công đồng Tolède năm 694 khẳng định cần tái sinh các trẻ nhỏ vào dịp lễ Phục sinh, và đặc biệt nên cử hành vào Đêm Phục Sinh<sup>29</sup>.

Cử hành Thánh tẩy diễn ra như sau : các trẻ em tham dự vào phụng vụ Lời Chúa như mọi người, sau phụng vụ Lời Chúa; những ai sẽ chịu Thánh tẩy (người lớn cũng như trẻ em) cùng với chủ tế tạo thành đoàn rước tiến đến giếng Thánh tẩy. Tại đây người lớn sẽ tự mình tuyên xưng đức tin, còn trẻ em sẽ được cha mẹ và người đỡ đầu trả lời thay. Khi cử hành Thánh tẩy, người lớn sẽ bước xuống giếng, còn trẻ em tùy từng trường hợp hoặc bước xuống giếng hoặc được đổ nước lên đầu. Có một thay đổi khá lớn vào thời này là việc tuyên xưng đức tin dần dần được thực hiện trước khi đổ nước, mà không được cử hành đồng thời với việc chìm mình trong nước như mấy thế kỷ trước. Công thức Thánh tẩy " *Tôi rửa ông (bà, anh, chị, em) nhân danh Cha và Con và Thánh Thần*" cũng ngày càng được áp dụng rộng rãi ở nhiều nơi trong Giáo Hội.

<sup>29</sup> Robert Cabié, *Les sacrements de l'initiation chrétienne*, Desclée, 1994, trang 55.

#### 4. Cử hành Thêm sức

Nếu sau khi cử hành Thánh tẩy mà giám mục hiện diện ở đó, ngài sẽ xúc dầu để ban bí tích Thêm sức ngay cho cả người lớn và trẻ em, bằng không linh mục chủ sự sẽ hoãn việc ban bí tích Thêm sức cho trẻ em, đợi khi giám mục có dịp kinh lý hay thăm viếng cộng đoàn ngài sẽ ban cho các em sau. Dầu vậy vẫn có những luật trừ : một số linh mục ban bí tích Thêm sức cho trẻ em khi cần thiết mà không đợi đến lúc giám mục kinh lý ; tuy nhiên khi ban bí tích Thêm sức như thế các ngài luôn dùng dầu do giám mục làm phép để xúc cho người lớn lẫn trẻ em.

Thật vậy việc dùng dầu thánh do giám mục làm phép nói lên ý nghĩa hiệp thông của bí tích Thêm sức. Thánh Grégoire de Tours nhấn mạnh dầu do giám mục làm phép nói lên sức mạnh của Thánh Thần và hương thơm đời sống Giáo Hội. Người được xúc dầu vừa nhận được ân sủng của Thánh Thần để trở nên chứng nhân của Chúa Kitô, vừa làm hoàn thiện đời sống họ nên giống Chúa Kitô mỗi ngày một hơn. Chính nhờ Thánh Thần mà Giáo Hội được xây dựng và triển nở, cũng nhờ Ngài mà Thân Thể Chúa Kitô, gồm đầu và các chi thể hiệp nhất và yêu thương nhau.

Khi giám mục hiện diện trong cử hành Thánh tẩy, một số nơi trong Giáo Hội còn phân biệt hai loại dầu được xúc. Một loại do linh mục xúc được cử hành liền ngay khi ra khỏi giếng hoặc sau khi đổ nước, và một loại khác do chính giám mục xúc. Loại do linh mục xúc được coi là phần quảng diễn ý nghĩa Thánh tẩy người tân tòng vừa đón nhận : qua việc xúc dầu, họ được tham dự vào sứ mạng của

Chúa Kitô Tư tế, Tiên tri và Vương đế. Còn loại do giám mục xúc được coi là chính bí tích Thêm sức, bí tích này kéo dài và hoàn tất viên mãn bí tích Thánh tẩy, đồng thời bí tích cũng ban cho người được xúc dầu tràn đầy ân huệ Thánh Thần, ngõ hầu họ có khả năng làm chứng cho Chúa trong thế giới hôm nay.

#### 5. Rước lễ lần đầu

Vào giai đoạn này Giáo Hội đề cao tầm quan trọng của việc rước Thánh Thể Chúa Kitô, nên cho dù trẻ nhỏ có lãnh nhận bí tích Thêm sức do giám mục hiện diện ban cho hay không, hoặc phải dời đến lúc ngài đến viếng thăm cộng đoàn, thì trẻ nhỏ vẫn được rước lễ. Tuy nhiên nếu trẻ em chưa được thêm sức thì việc rước lễ này lại không được thực hiện trong Thánh lễ, mà chỉ những người lớn hay các trẻ em đã được thêm sức mới được tham dự vào cử hành Thánh lễ.

Nếu chưa được thêm sức linh mục sẽ cho các em rước lễ ngay tại giếng Thánh tẩy. Người ta đặt bánh Thánh hay Chén Thánh trên bàn thờ gần giếng Thánh tẩy, và đôi khi người ta cũng pha vào Máu thánh một ít sữa và mật. Trẻ em đã nhận Thánh tẩy sẽ rước Chúa dưới hai hình, nhưng nếu các em còn quá nhỏ không thể nuốt được Bánh thánh, linh mục sẽ cho các em uống một chút Máu thánh bằng một chiếc muỗng nhỏ, hoặc đơn giản hơn bằng cách nhúng đầu ngón tay vào Chén thánh rồi cho các em nếm ngón tay có dính Máu Chúa.

## II. Cử hành các bí tích khai tâm thời Trung cổ (thế kỷ VIII-XV)

Thời Trung cổ được coi là thời hoàng kim Kitô giáo, xã hội chịu ảnh hưởng mạnh bởi văn hoá Kitô giáo bởi vì đa số dân chúng là người Kitô hữu. Số người trưởng thành xin theo đạo ngày một ít, trẻ em sinh ra từ các gia đình Kitô giáo ngày một đông, vì vậy việc cử hành các bí tích khai tâm cho người mới nhập đạo thường được nhấn mạnh vào trẻ em hơn là người trưởng thành. Do đó các tiến trình khai tâm của người lớn vào những thế kỷ đầu dần dần mất chỗ đứng, thay vào đó người ta chú ý nhiều đến các cử hành cho trẻ em.

### 1. Cử hành Thánh tẩy sớm nhất khi có thể

Vào thế kỷ XII xuất hiện trong Giáo Hội lối cử hành Thánh tẩy sau khi sinh ra càng sớm càng tốt "*Quam primun*". Thực ra lối thực hành này có nhiều nguyên do, nhưng hai lý do chính chi phối tập quán này là tình trạng trẻ em chết non ngày càng nhiều và ý niệm thần học về Nguyên tội phát triển khá mạnh :

- *Tình trạng trẻ em chết non* : vào thời Trung cổ các khám phá y học chưa phát triển, nhiều dịch bệnh hoành hành trong xã hội và tình trạng trẻ em chết non ngày càng phổ biến. Lúc này người Kitô hữu có khuynh hướng xin cử hành Thánh tẩy cho con mình càng sớm càng tốt sau khi sinh. Thực ra trong mấy thế kỷ trước người ta cũng xin Thánh tẩy cho con mình, nhưng lại

xin trẻ. Tập quán cử hành Thánh tẩy trẻ thường xảy ra vài năm sau khi sinh hoặc khi trẻ em đã đến tuổi đi học. Có lẽ tập quán đó phát xuất từ hoàn cảnh người tín hữu không bị thúc ép phải Thánh tẩy khẩn cấp cho con mình, hoặc có thể vì Giáo Hội thường chỉ cử hành Thánh tẩy chung cho mọi người vào dịp lễ Phục sinh, vì lý do này mà trẻ em cũng phải đợi vào dịp lễ Phục sinh mới có thể đón nhận Thánh tẩy.

Trong khi vào thời Trung cổ, dịch bệnh và cái chết thường xuyên đe dọa trẻ em, thì việc cử hành Thánh tẩy sẽ không thể được tổ chức chung cho mọi người vào cùng lúc, và cũng không thể cố định vào dịp lễ Phục sinh như trước nữa. Người ta cử hành Thánh tẩy cho trẻ em tùy nhu cầu và hoàn cảnh từng người; lúc này phát sinh cử hành Thánh tẩy riêng tư từng trẻ em và từng gia đình; và như thế yếu tố tham dự của cộng đoàn dần dần bị mất chỗ đứng.

*Ý niệm Nguyên tội* : Trước tình trạng chết non của trẻ, lại được củng cố bằng ý niệm Nguyên tội, người ta phổ biến tập quán cho trẻ lãnh nhận Thánh tẩy càng sớm càng tốt. Thực ra ý niệm Nguyên tội đã được thánh Augustinô xây dựng khá vững chắc vào thế kỷ V, và ngài đã khai triển sâu xa ý niệm này trong Thánh tẩy trẻ em. Vào thời ngài Thánh tẩy được coi là bí tích để tha tội, trong khi bè rối Pélage lại chủ trương con người vô tội ngay từ khi lọt lòng mẹ, vì thế mặc dù chấp nhận việc cử hành Thánh tẩy cho trẻ em mới sinh, nhưng Pélage phủ nhận hiệu lực tha tội của Thánh tẩy nơi các em. Thánh Augustinô chống lại quan điểm này khi minh chứng dù các em chưa mang tội

riêng nhưng Thánh tẩy cũng đem lại cho các em ơn tha tội thật, bởi vì nơi các em Nguyên tội đang có đó.

Vì chịu ảnh hưởng của tư tưởng Augustinô, các nhà thần học Trung cổ cho rằng cần phải Thánh tẩy trẻ em càng sớm càng tốt để các em khỏi ở trong tình trạng Nguyên tội, nhất là khi gặp cơn nguy tử người ta phải Thánh tẩy các em bằng mọi giá để các em được tha Nguyên tội và được cứu độ. Và cũng vì cho rằng ơn cứu độ chỉ đạt được qua bí tích Thánh tẩy, nên các nhà thần học Trung cổ nghĩ rằng nếu trẻ em chết chưa kịp lãnh nhận Thánh tẩy, các em không thể vào Nước Thiên Chúa vì còn mang Nguyên tội, tuy nhiên các em cũng không phải chịu án phạt do tội riêng mình phạm, các em sẽ ở một chỗ riêng biệt không đau khổ, cũng chẳng được hưởng kiến sung mãn Thiên Chúa. Từ đó phát sinh ý niệm "Lâm Bô - Limbe", nơi ẩn náu của những trẻ em hay người vô tội chết mà chưa kịp lãnh nhận Thánh tẩy. Ý niệm này là một quan điểm thần học và chưa bao giờ được Giáo Hội chấp nhận như một chân lý đức tin<sup>30</sup>.

Vì ý thức sự cần thiết phải cử hành Thánh tẩy cho trẻ em càng sớm càng tốt, nên vào thời này có hai vấn đề mục vụ được khai triển khá rộng rãi :

1. Công thức Thánh tẩy dần dần được giới hạn vào lời đọc của thừa tác viên sau đây : "*Tôi rửa em (anh, chị, ông, bà) nhân danh Cha và Con và Thánh Thần*", trong khi hình thức vừa tuyên xưng đức tin vừa đổ nước lại từ từ

<sup>30</sup> Jean-Yves LACOSTE, *Dictionnaire critique de Théologie*, Presses universitaires de France, 1998, trang 139.

biến mất. Hình thức thừa tác viên vừa đọc vừa đổ nước đơn giản và dễ thực hiện hơn hình thức đối thoại, đặc biệt trong trường hợp nguy tử đối với người lớn lẫn trẻ em.

2. Thừa tác viên cử hành Thánh tẩy trong trường hợp nguy tử được mở rộng ra cho mọi người, nghĩa là không buộc phải tìm cho được những người có chức thánh. Thực ra đây là lối thực hành nhằm đáp ứng nhu cầu khẩn thiết của con người. Người ta dạy cho các tín hữu cách thức cử hành Thánh tẩy, để khi cần thiết họ có thể thay thế các linh mục đổ nước cho những người hấp hối.

## 2. Tuổi thêm sức và nước lễ lần đầu

Tập quán cho trẻ em lãnh nhận Thánh tẩy càng sớm càng tốt trở nên phổ biến rộng rãi vào thời Trung cổ và nhiều thế kỷ sau, tuy nhiên người ta lại tách rời bí tích này với cử hành Thêm sức và rước Thánh Thể. Bí tích Thêm sức được dành riêng cho giám mục, và bí tích này được xem là sự hoàn tất viên mãn bí tích Thánh tẩy các em đã nhận được từ nơi linh mục hay các thừa tác viên khác trao ban. Giám mục sẽ ban bí tích Thêm sức bằng hai cách sau đây :

- Tại nhà thờ chánh toà, ngài quy tụ trẻ em và người lớn vào nhiều dịp các nhau trong năm, những người sắp lãnh bí tích Thêm sức không phân biệt đã được rước lễ hay chưa, nhưng chỉ cần xác định chưa được giám mục thêm sức thì đều được đón nhận cho lãnh bí tích này.
- Tại nhà thờ các họ đạo, thông thường ở vùng quê, giám mục khi đi kinh lý hay viếng thăm mục vụ, ngài cũng

ban bí tích Thêm sức cho trẻ em hay những ai chưa lãnh bí tích này.

Vì nhấn mạnh tầm quan trọng của giám mục trong việc trao ban bí tích Thêm sức, nên vào thời Trung cổ người ta không quan tâm việc trẻ nhỏ sắp lãnh bí tích Thêm sức phải rước lễ lần đầu trước hay sau, vấn đề quan trọng là mỗi khi giám mục viếng thăm hay khi có cơ hội ngài ban bí tích, người ta sẽ quy tụ những người đã chịu Thánh tẩy nhưng chưa lãnh bí tích Thêm sức để ngài ban bí tích này cho họ.

Vào giai đoạn này trong nghi thức Thêm sức, xuất hiện cử chỉ Giám mục vả nhẹ trên má những người lãnh bí tích, nghĩa là sau khi xúc dầu cho các ứng viên xong, Giám mục sẽ lấy tay phải vả nhẹ trên má họ, cử chỉ này biểu tượng cho việc can đảm làm chứng đức tin và không xấu hổ khi sống đức tin trước mặt người đời. Guillaume Durand, giám mục thành Mende (tk XIII), người có ảnh hưởng khá lớn trong đời sống Giáo Hội thời Trung cổ đã giáo huấn cho các tín hữu như sau : "*Giám mục vả nhẹ trên má các con, để từ nay các con không còn xấu hổ khi làm chứng cho Chúa Kitô và can đảm sống đức tin Kitô giáo. Hãy can đảm lên, đừng sợ, vì các con đã nhận được sức mạnh của Thánh Thần. Dù bất cứ ai đe dọa các con hay dạy các con điều gì trái ngược đức tin Kitô giáo, các con hãy can đảm, đừng sợ, hãy can trường đứng vững trong đức tin mà các con đã nhận được từ nơi Hội Thánh*"<sup>31</sup>.

<sup>31</sup> Guillaume Durand, Evêque de Mende, Rationale, VI, 84. 6-8

Về việc rước lễ lần đầu người ta thấy vào thời này có hai vấn đề được đặt ra :

1. Trước hết đối với *trẻ mới sinh*, nhiều nơi trong Giáo Hội vẫn cho các em sau khi lãnh bí tích Thánh tẩy được rước lễ ngay. Tuy nhiên việc rước lễ này đối với các em ngày càng trở nên hiếm hơn vì hai lý do sau đây :

- Trẻ mới sinh chưa thể rước Chúa dưới dạng hình bánh, chúng chỉ có thể rước dưới dạng hình rượu mà thôi.
- Nhưng Máu Chúa dưới dạng hình rượu lại không được phép để lại sau Thánh lễ mà phải được rước hết sau khi dâng lễ. Do đó người ta dần dần có khuynh hướng không cho trẻ em mới sinh được rước lễ lần đầu ngay sau khi lãnh nhận Thánh tẩy nữa.

2. Đối với các trẻ em đã khôn lớn thì việc rước lễ lần đầu chỉ được thực hiện vào khoảng 10 – 12 tuổi. Thật vậy vào thời Trung cổ, lòng sùng kính Chúa Giêsu trong bí tích Thánh Thể đạt đến đỉnh cao, người ta khẳng định rằng việc rước Thánh Thể phải phát xuất từ lòng tôn kính với một tâm hồn hoàn toàn trong trắng, sạch mọi tội cá nhân. Muốn rước lễ trẻ em phải ý thức được sự hiện diện đích thực của Chúa Giêsu trong bí tích Thánh Thể. Nhưng vấn đề được đặt ra là : ở tuổi nào thì trẻ em có khả năng nhận thức được điều này ? Các nhà thần học Trung cổ cho rằng tuổi biết dùng trí khôn là tuổi biết nhận thức về Bánh Thánh, và cũng vào tuổi này mà các em biết phân biệt điều thiện điều ác, nghĩa là đã có khả năng phạm tội cá nhân. Như vậy khi biết dùng trí khôn các em có thể phạm tội riêng, và việc xưng tội là điều kiện tất yếu để có một tâm hồn trong sạch đón nhận Thánh Thể Chúa.

Từ quan điểm thần học này, người ta cho trẻ em xưng tội trước khi rước lễ, từ đó tập quán xưng tội và rước lễ lần đầu thường đi kèm với nhau. Quả thật, cách thực hành xưng tội đi trước rước lễ vào thời Trung cổ có một giá trị nào đó trong một thời gian và không gian, cách làm này dường như nhấn mạnh vào khía cạnh luân lý của con người trước Thánh Thể Chúa, như thái độ tôn thờ, lòng trong sạch, cử chỉ cung kính ... Thánh Thể được nhìn trong lăng kính như phương thuốc chữa lành mọi tật nguyên của linh hồn, hơn là Sự sống thần linh được trao ban cách nhưng không cho chúng ta.

Tóm lại vào thời Trung cổ, thần học và thực hành mục vụ về các cử hành khai tâm Kitô giáo có nhiều biến chuyển theo xã hội con người. Tính thống nhất của ba bí tích Thánh tẩy, Thêm sức và Thánh Thể hầu như bị lệ thuộc vào xã hội Kitô giáo toàn tòng (chrétienté). Người ta ít nhấn mạnh sự liên kết mật thiết giữa ba bí tích trong tiến trình khai tâm đầy đủ của người Kitô hữu. Cử hành Khai tâm giờ đây chỉ còn giới hạn vào nghi thức Thánh tẩy, nghi thức này trở nên dấu chỉ bề ngoài thuộc về Giáo Hội. Khi cử hành Thánh tẩy nghĩa là đặt tên cho một con người, là làm cho người đó thuộc về một cộng đoàn, cộng đoàn này không chỉ đơn thuần là cộng đoàn Giáo Hội, mà còn là cộng đoàn nhân loại nữa. Thật vậy rất nhiều nơi trong xã hội Trung cổ đã coi sổ rửa tội công giáo như bằng chứng chắc chắn về sự hiện diện của một con người, các chứng nhận của Giáo Hội dựa trên sổ rửa tội là những tài liệu tuyệt đối quan trọng, để làm bằng chứng khi người ta muốn trao cho ai đó một địa vị hay trách nhiệm dân sự nào !

### III. Cải cách cử hành khai tâm (thế kỷ XVI-XIX)

#### 1. Bối cảnh chung

Trước những thay đổi của thời Trung cổ đôi khi quá thiên về xã hội trần tục, vào thế kỷ XVI người ta muốn thực hiện một cuộc cải cách sâu rộng, cuộc cải cách này chịu ảnh hưởng khá mạnh của tư tưởng nhân bản. Tư tưởng nhân bản đề cao con người như trung tâm của mọi hoạt động nhân loại, "Cái Tôi" của con người được xem như thước đo cho mọi quyết định liên quan đến vận mệnh con người. Tư tưởng này thâm nhập trong nhiều sinh hoạt trần thế và đời sống tôn giáo, người ta tôn vinh chủ nghĩa cá nhân trong các hành vi đức tin. Con người quyết định số phận mình bằng sự lựa chọn cá nhân hơn là vì thuộc về một cộng đoàn. Vai trò của cộng đoàn Giáo Hội bị giảm nhẹ, hành vi đức tin cá nhân được đề cao gần như tách rời khỏi cộng đoàn, và để nhấn mạnh xác tín cá nhân, Didier Erasme (1466-1536) viết trong tác phẩm danh tiếng của ông *"Éloge de la folie"* như sau : *"Thật là ngược đời, chúng ta đã trở nên các Kitô hữu bởi danh xưng, bởi tập quán và bởi nghi lễ hơn bởi các xác tín cá nhân !"*<sup>32</sup>.

<sup>32</sup> Didier Erasme là một linh mục và nhà nhân bản thời cải cách, tư tưởng của ông chi phối khá mạnh thời phục hưng, ông đã kích mạnh mẽ các nhà thần học Kinh viện, giáo lý ông dạy đề cao con người Đức Giêsu Kitô và các đòi hỏi của Tin Mừng. Tuy nhiên ông lại có khuynh hướng chống lại các thực hành tôn giáo, phủ nhận các cử hành phụng vụ của Giáo Hội, vì cho rằng đây chỉ là những hình thức vô nghĩa, nhưng chỉ có đức tin và thái độ nội tâm hồn của con người mới đánh giá đúng mức một đời sống đạo chân chính.

Xuất phát từ luồng tư tưởng nhân bản, nhiều người trong Giáo Hội muốn việc cử hành các bí tích phải do con người quyết định, với một ý thức cá nhân trưởng thành và tự do. Vì thế nhiều vấn nạn được đặt ra : làm sao có thể cử hành Thánh tẩy cho trẻ em khi chúng chưa đủ ý thức về việc làm này ? Thánh tẩy cho trẻ mới sinh có giá trị gì cho chính các em, khi mà các em chưa biết gì về điều người lớn đang làm cho chúng ? Tại sao lại tách rời Thêm sức khỏi Thánh tẩy để phải đợi đến lúc giám mục viếng thăm cộng đoàn thì các em mới được lãnh nhận ? Như vậy phải chăng Thêm sức là một bí tích như các bí tích khác hay chỉ là một cử hành nhằm bổ túc cho Thánh tẩy ? Tại sao lại để trẻ em đợi đến 10 - 12 tuổi mới cho rước lễ ? Cần phải rước lễ lần đầu trước hay Thêm sức trước ? ... Vô số vấn nạn về cử hành các bí tích được đặt ra. Trước viễn tượng này người ta thấy xuất hiện hai thái độ muốn canh tân trong Giáo Hội như sau :

- Thái độ thứ nhất của những nhà cải cách (réformés), muốn chấn hưng đời sống Giáo Hội bằng một cuộc cách mạng tôn giáo, tiêu biểu là Luther. Họ muốn thay đổi tận gốc rễ điều Giáo Hội đã và đang thực hiện. Họ thao thức muốn cho cuộc cải cách của mình trở thành hiện thực trong đời sống Giáo Hội, nhưng khi chưa nhận được sự đồng tình của toàn thể dân Chúa, họ có khuynh hướng chống đối và đả kích. Luther chủ trương một tôn giáo chỉ dựa vào đức tin. Theo ông, người ta được công chính hoá chỉ bởi đức tin, vì thế các thực hành tôn giáo như các bí tích và cử hành phụng vụ trở nên thứ yếu. Mặc dù Luther cũng thừa nhận một giá trị nào đó của bí tích Thánh tẩy và Thánh Thể, nhưng các bí tích này không mang lại hiệu quả do sự "ex opere operato", mà

chỉ là những phương thế nuôi dưỡng và củng cố đức tin. Chính đức tin cá nhân mới là yếu tố quyết định để con người được công chính hoá và được cứu độ. Từ quan điểm này Luther ra sức rao giảng thần học của mình, đồng thời thuyết phục mọi người đọc Kinh Thánh để làm cho đức tin cá nhân mỗi ngày được lớn mạnh lên.

- Thái độ thứ hai của những người muốn canh tân nhưng không phải bằng cách phá đổ, nhưng là thanh luyện điều Giáo Hội đang thực hiện cho phù hợp với đòi hỏi của Tin Mừng và Truyền thống của Giáo Hội. Đó là những dòng tu và hiệp hội tông đồ, với những khuôn mặt sáng giá như thánh Carôlô Bôrômêô, thánh Phanxicô de Sales, thánh Luy de Gonzaga ... Các ngài một đàng vừa muốn canh tân, vừa tôn trọng truyền thống đáng kính đang được bảo tồn trong các thực hành của Giáo Hội, vì thế các ngài loại bỏ những gì dư thừa, những gì đã được thêm bớt theo dòng thời gian, để trở về Nguồn, với nét tinh tuý của Kitô giáo. Những người này tìm cách đào sâu ý nghĩa các cử hành, quảng bá sâu rộng ý nghĩa các cử hành đó, tổ chức việc dạy giáo lý cho trẻ em, canh tân đời sống Kitô giáo và giúp mọi người ý thức khi lãnh nhận các bí tích.

## 2. Công đồng Trentô

Trước những vấn đề cấp bách của thời đại, Công đồng Trentô được triệu tập để đáp ứng lòng mong đợi canh tân của toàn thể dân Chúa. Công đồng được xem là thành quả canh tân của Chúa Thánh Thần trước các đòi hỏi của

thời đại mới. Đây là Công đồng hoàn vũ đầu tiên trong lịch sử Giáo Hội định tín về bảy bí tích, Công đồng cũng đưa ra các khẳng định đức tin liên quan đến các bí tích, được xem là các chuẩn mực cho đời sống dân Chúa.

Vì đứng trước các thách đố của thời đại, công việc chính yếu của Công đồng là phải làm sáng tỏ các chân lý công giáo, đồng thời cũng sửa sai các lý thuyết trái ngược với Truyền thống và thực hành của Giáo Hội, do đó Công đồng không quan tâm nhiều đến sự liên kết và tính thống nhất của ba bí tích khai tâm như cách thực hành của Giáo Hội vào mấy thế kỷ đầu, mà chú tâm chính yếu vào việc đưa ra các khẳng định tín lý liên quan đến bản chất của các bí tích. Có ba vấn đề liên quan đến các bí tích khai tâm được Công đồng nhấn mạnh sau đây :

**Thánh tẩy trẻ nhỏ** : Giáo Hội không thể chấp nhận quan niệm cho rằng phải để trẻ nhỏ đạt đến tuổi trưởng thành, rồi tự chúng sẽ xin lãnh nhận Thánh tẩy. Thánh tẩy đòi phải có đức tin cá nhân, nhưng không vì thế mà khoan dãn không cho trẻ nhỏ lãnh nhận Thánh tẩy khi chúng chưa có đức tin cá nhân trưởng thành. Đức tin cá nhân cần thiết, nhưng đức tin này không đứng bên ngoài hay tách rời đức tin của Hội Thánh. Chính trong đức tin của Giáo Hội cả người lớn lẫn trẻ em sẽ chịu Thánh tẩy. Đàng khác Thánh tẩy còn là ân sủng vô giá được trao ban cho con người, nó làm cho chúng ta được phục hồi lại ân sủng đã mất do tội của Adam truyền đến mọi người. Thánh tẩy trẻ nhỏ vừa nói lên tình thương của Thiên Chúa đối với hết mọi người, vừa tẩy sạch Nguyên tội mà mọi người phải chịu do việc liên kết với tội của Adam.



- **Việc rước lễ lần đầu của trẻ em** : Công đồng một đảng thừa nhận giá trị của Truyền thống cho trẻ sơ sinh rước lễ lần đầu ngay khi vừa chịu Thánh tẩy, vì đó là Truyền thống đã có trong Giáo Hội thời cổ cũng như đang được Giáo Hội Đông phương gìn giữ ; đảng khác lại phải đương đầu với những người chủ trương đi ngược cách thực hành của Giáo Hội Latinh lúc bấy giờ (tk XVI), nên trong khoá họp XXI, ngày 16 tháng 7 năm 1562, Công đồng minh nhiên khẳng định một vấn đề quan trọng sau đây : Mặc dù tôn trong Truyền thống cổ thời, nhưng Giáo Hội Latinh không cho trẻ em rước lễ khi chưa đến tuổi khôn, trừ trường hợp nguy tử<sup>33</sup>. Thực ra khẳng định của Công đồng chỉ là cách nói khác của cùng một tư tưởng đã được Công đồng IV Latran (1215) xác định : mọi người tín hữu khi đến tuổi khôn phải xưng tội và rước lễ ít là vào dịp lễ Phục sinh<sup>34</sup>. Như vậy mặc nhiên hiểu rằng, trẻ em khi đến tuổi khôn sẽ được rước lễ như điều cần thiết trong đời sống đức tin. Vấn đề được đặt ra là tuổi khôn được xác định vào lúc nào ? Công đồng không nói gì về điều này, do đó trong thực tế người ta vẫn theo tập quán cũ xem tuổi khôn ở vào tuổi 10 - 12, thậm chí có nơi kéo dài đến tuổi 15.
- **Cử hành Thêm sức** : Vì anh em cải cách phủ nhận Thêm sức không phải là bí tích<sup>35</sup>, nên công việc đầu

<sup>33</sup> (DZ 1730 - 1734) Denzinger, *Enchiridion symbolorum*, traduction française, *Symboles et définitions de la foi catholique*, Éd. du Cerf, 1996, trang 464 - 465.

<sup>34</sup> DZ 812

<sup>35</sup> Martin Luther trong tác phẩm *La captivité babylonienne de l'Eglise*, viết vào năm 1520 mạnh mẽ phủ nhận : " Chúng tôi tìm kiếm các bí tích do

tiên của Công đồng là khẳng định Thêm sức là một bí tích trong bảy bí tích do Chúa Kitô thiết lập. Còn đối với việc cử hành Thêm sức, thì có một thay đổi quan trọng đối với những người muốn lãnh bí tích này, nghĩa là không giống thời Trung cổ, một khi các kitô hữu đã chịu Thánh tẩy, họ có thể đón nhận bí tích Thêm sức khi giám mục đi kinh lý hay thăm viếng cộng đoàn, dù người đó đã bước vào tuổi trưởng thành hay còn là trẻ nhỏ. Nhưng với Công đồng Trentô (tk XVI-XVII) thì khuynh hướng chỉ ban bí tích Thêm sức cho người đến tuổi khôn ngày càng phổ biến. Người ta biện minh cho việc chọn lựa này, là vì bí tích Thêm sức làm cho người lãnh nhận trở nên chiến sĩ đức tin và can đảm làm chứng cho Chúa Kitô trước mặt người đời. Như vậy đặc tính này sẽ đòi hỏi người lãnh nhận bí tích phải biết sử dụng trí khôn hay ít nhất đạt đến một độ tuổi nào đó, chẳng hạn 7 - 8 tuổi. Do đó dần dần chỉ những người lớn và trẻ em đã biết sử dụng trí khôn mới được lãnh bí tích Thêm sức.

*Thiên Chúa thiết lập, nhưng không thấy một chứng lý nào để có thể xếp Thêm sức vào trong số các bí tích của Giáo Hội. Để thiết lập một bí tích, phải có một lời hứa thần linh (promesse divine) qua đó đức tin phải quy phục và đón nhận. Chúng tôi không tìm thấy một lời hứa nào của Chúa Kitô liên quan đến Thêm sức, ngay cả khi Ngài đặt tay trên nhiều người".*

## Chương III : Canh tân cử hành khai tâm theo Công đồng Vatican II

### I. Trở về nguồn (thế kỷ XX)

Trước các nhu cầu và những thay đổi của thời đại mới, cùng với việc trở về nguồn của các phong trào canh tân phụng vụ vào cuối thế kỷ XIX, người ta bắt đầu quan tâm nhiều đến việc cử hành các bí tích, trong đó các bí tích khai tâm có một chỗ đứng đặc biệt.

#### 1 Đức Piô X canh tân phụng vụ

Trong số những người tiên phong đã mở cho Giáo Hội cánh cửa mới, phải kể đến Đức Piô X, vị giáo hoàng của canh tân phụng vụ. Ngài là người đã mang trong mình thao thức canh tân phụng vụ ngay vừa khi được chọn lên kế vị Thánh Phêrô. Công việc đầu tiên của ngài là ban hành sắc lệnh cho trẻ em được rước lễ lần đầu sớm, nghĩa là khi trẻ em đạt đến khoảng 7 tuổi, tuổi được coi là biết nhận định (*discretion*), thì người ta có thể cho các em rước lễ lần đầu<sup>36</sup>. Khi quyết định cho trẻ em rước lễ sớm như thế, Đức Piô X đã thực hiện một công việc nhằm ba mục đích : vừa tôn trọng truyền thống đang có trong Giáo Hội,

vừa đáp ứng nhu cầu của dân Chúa trong hoàn cảnh mới và vừa canh tân phụng vụ bằng cách trở về nguồn của Giáo Hội trong những thế kỷ đầu :

- *Tôn trọng truyền thống đang có trong Giáo Hội* : theo cách thực hành của Giáo Hội đang có cho đến thời Đức Piô X, người ta tuân giữ cẩn thận các quyết định của Công đồng Trentô là chỉ cho trẻ em rước lễ khi đến tuổi khôn. Đức Piô trong sắc lệnh *Quam singulari* đã minh nhiên nhắc đến các quyết định này. Ngài khởi đi từ chỉ thị của các công đồng miên, đến quyết định của Công đồng Latran (1215) và Công đồng Trentô (1562). Theo ngài, các chỉ thị và quyết định này có một giá trị đích thực trong không gian và thời gian nhằm làm thẳng tiến dân Chúa. Ngài cũng tán thành việc cho trẻ em rước lễ lần đầu khi đến tuổi khôn như những quyết định đã có trong Giáo Hội, tuy nhiên ngài sẽ đặt ý niệm về tuổi khôn và đặt tầm quan trọng việc rước lễ của trẻ trong cách nhìn mới và trong viễn tượng mới.
- *Đáp ứng nhu cầu của dân Chúa* : Tuổi khôn theo cách nhìn của nhiều người cho đến thời Đức Piô X là 10-12 tuổi, đây là cách nhận định và được áp dụng trong nhiều xứ đạo, trong khi Công đồng Latran và Trentô không khẳng định gì về điều này. Thực ra theo tiến trình phát triển bình thường của trẻ, thì ở tuổi 10-12 trẻ em đã vượt qua ngưỡng cửa tuổi khôn từ lâu ! Thế nhưng trong Giáo Hội nhiều người vẫn coi tuổi 10-12 mới được xem là tuổi khôn, có lẽ cách tính này phát xuất từ ý thức về sự trưởng thành đức tin của trẻ, vì nhiều người cho rằng ở tuổi này các em đủ khôn lớn

<sup>36</sup> Sắc lệnh về tuổi rước lễ lần đầu "*Quam singulari*" của Đức Piô X được Bộ Nghi lễ công bố ngày 8 tháng 8 năm 1910 (tham chiếu trong "Les Moines de Solesmes, *La Liturgie – Recueil des enseignements pontificaux*, Désclée et Cie, 1956, trang 206 – 216"

để học biết giáo lý cách vững chắc và đồng thời cũng đủ khả năng để hành động như một người trưởng thành và can đảm làm chứng về Chúa Kitô. Đức Piô X đã thay đổi quan niệm này bằng cách phân biệt rõ tuổi khôn để rước Chúa và tuổi khôn để làm chứng. Tuổi khôn để rước Chúa là tuổi biết nhận định phải trái chứ không phải tuổi có một hiểu biết hoàn chỉnh. Theo ngài, người ta không thể đòi hỏi một trẻ em muốn rước Chúa phải có một hiểu biết đầy đủ và hoàn chỉnh về giáo lý đức tin, nhưng chỉ cần đòi hỏi các em biết nhận định điều lành điều ác, và nhất là biết phân biệt Bánh thánh khác bánh thường<sup>37</sup>. Đây chính là yếu tố nền tảng để có thể phán đoán cho các em rước lễ. Sau khi rước lễ lần đầu, các em sẽ tiếp tục được huấn luyện và đào sâu đức tin để rồi sẽ đạt đến tuổi khôn của người trưởng thành, nhằm làm chứng cho Chúa Kitô giữa trần gian.

- *Trở về nguồn của Giáo Hội trong những thế kỷ đầu:* Rước lễ vào những thế kỷ đầu không lệ thuộc các giai đoạn phát triển của đời sống con người, nhưng là một nhu cầu tâm linh để nuôi dưỡng đời sống thiêng liêng của các tín hữu. Đức Piô X khẳng định rước lễ lần đầu không phải là hành vi thờ phượng để ghi dấu một giai đoạn nào đó của trẻ, nhưng là sự sống thần linh được trao ban cho chúng ta, vì thế ngay khi trẻ em biết ý thức về giá trị của Bánh Thánh người ta có thể cho chúng rước lễ. Thật vậy, Giáo Hội thời đầu luôn ý

<sup>37</sup> Đức Piô X, Sắc lệnh "*Quam singulari*" (tham chiếu trong "Les Moines de Solesmes, *La Liturgie – Recueil des enseignements pontificaux*, Desclee et Cie, 1956, trang 209 "

thức sự hiện diện của Chúa Kitô trong bí tích Thánh Thể để nuôi dưỡng chúng ta. Chúa Kitô là Bánh hằng sống không phải dành riêng cho loại người nào, nhưng cho hết mọi người, trẻ em và người lớn. Tuy nhiên khi đón nhận sự sống đó, người ta phải tỏ lòng kính cẩn vào sự hiện diện của Ngài, vì vậy chỉ những người nào không phân biệt được Bánh Thánh và bánh thường, nghĩa là không thấy được sự khác biệt giữa Cửa ăn thần linh và cửa ăn thường, thì người ta không được phép cho họ rước Bánh thánh, trừ trường hợp trẻ nhỏ trong cơn hấp hối phải đưa Mình Thánh cho các em như Cửa ăn đàng<sup>38</sup>.

## 2. Hướng đến Công đồng Vatican II

Các định hướng của Đức Piô X đã ảnh hưởng khá sâu rộng trong đời sống Giáo Hội cho đến Công đồng Vatican II. Thật vậy nhiều nơi trong Giáo Hội đã cố gắng canh tân lại các cử hành khai tâm, vừa để trung thành với Truyền thống của Giáo Hội và vừa để đáp ứng các đòi hỏi của nhu cầu con người hôm nay. Một vài nơi thay đổi cấu trúc cử hành khai tâm bằng cách cho trẻ em Thêm sức trước khi rước lễ lần đầu<sup>39</sup>. Cách làm như vậy sẽ đặt Thêm sức là bí tích thứ hai sau khi chịu Thánh tẩy, và rước lễ lần đầu (Thánh Thể) sẽ là bí tích sau cùng của tiến

<sup>38</sup> Đức Piô X, Sắc lệnh "*Quam singulari*" (tham chiếu trong "Les Moines de Solesmes, *La Liturgie – Recueil des enseignements pontificaux*, Desclee et Cie, 1956, trang 209 "

<sup>39</sup> Hội đồng giám mục Pháp, Hướng dẫn mục vụ các bí tích, 1951 (Episcopat français, Directoire pour la pastorale des sacrements, 1951)

trình khai tâm, được coi là đỉnh cao và kết thúc tiến trình khai tâm của người lớn cũng như trẻ em. Theo cách chọn lựa này, dường như người ta muốn theo sát các cử hành khai tâm của những thế kỷ đầu dành cho người lớn, theo trình tự như sau : Thánh tẩy, Thêm sức và Thánh Thể.

Tuy nhiên có những nơi khác lại cho trẻ em rước lễ lần đầu trước khi lãnh nhận Thêm sức, nghĩa là thứ tự lãnh nhận các bí tích sẽ thay đổi như sau : Thánh tẩy – Thánh Thể – Thêm sức. Cách làm này có vẻ không theo sát Truyền thống ban đầu, nhưng lại phù hợp với tiến trình phát triển của trẻ, đồng thời vẫn bảo toàn ý nghĩa thần học về Sự sống thần linh được trao ban qua bí tích Thánh Thể. Thật vậy được rước Chúa ngay khi biết sử dụng trí khôn, các em sẽ được Chúa nuôi dưỡng, được lớn lên trong tình thương của Ngài và được có những kinh nghiệm đầu tiên trong tương quan với Chúa. Nhờ những kinh nghiệm này, đức tin các em ngày càng có chiều sâu, để khi đến tuổi phù hợp, các em sẽ đón nhận bí tích Thêm sức để xứng đáng trở nên các chứng nhân của Chúa Kitô.

Ngoài việc cho trẻ rước lễ lần đầu, nhiều nơi trong Giáo Hội còn tổ chức cho các em rước lễ Trọng thể ( rước lễ Bao đồng ) sau bí tích Thêm sức. Cách làm này mang nhiều lợi ích :

1. Trước hết bí tích Thêm sức mà các em lãnh nhận sau rước lễ lần đầu không được xem đã kết thúc tiến trình khai tâm. Các em còn phải trau dồi đức tin hơn nữa qua các lớp giáo lý, để sau Thêm sức một thời gian, các em sẽ rước Chúa cách trọng thể (và đôi khi trong Thánh lễ trọng thể này các em sẽ tuyên xưng lại đức tin của bí tích Thánh tẩy các em đã lãnh nhận), và như

thế việc rước Thánh Thể long trọng sẽ được xem là kết thúc tiến trình khai tâm của các em.

2. Khi cho trẻ em rước lễ Trọng thể sau Thêm sức, người ta sẽ làm rõ nghĩa hơn việc cho các em rước lễ lần đầu trước Thêm sức. Thật vậy theo lịch sử ban đầu, thì bí tích Thánh Thể phải đến sau Thêm sức nhằm hoàn bị và kết thúc tiến trình khai tâm. Vì vậy sẽ khó hiểu đối với nhiều người, nếu sau Thêm sức không có một cử hành nào khác ghi dấu tiến trình khai tâm đã kết thúc.
3. Rước lễ Trọng thể sau Thêm sức còn là cách tổ chức phù hợp với tiến trình phát triển bình thường của trẻ nhỏ. Thật vậy sau khi Thêm sức các em còn phải học biết và đào sâu giáo lý đức tin hơn nữa, nhằm hoàn thiện đời sống chứng nhân. Làm sao các em có thể ra đi làm chứng cho Chúa với một túi hành trang giáo lý nghèo nàn và ít ỏi ? Làm sao các em có thể đối diện với bao vấn đề của cuộc sống mà đức tin phải cho lời giải đáp ? Làm sao các em có thể trở nên men và ánh sáng cho mọi người khi các em chỉ biết giáo lý cách sơ lược đủ để lãnh các bí tích mà thôi ? ... Rước lễ Trọng thể sẽ là cử hành ghi dấu bước trưởng thành đức tin của các em, và là cử hành dẫn các em vào đời sống chứng nhân đích thực của Chúa Kitô.

## II. Cử hành khai tâm theo Công đồng Vatican II

Người ta nhận thấy khi Công đồng Vatican II bắt đầu làm việc thì phụng vụ là văn kiện đầu tiên được bàn thảo đến trong Công đồng. Thực ra đây chỉ là kết quả của

thời gian chuẩn bị lâu dài, từ các phong trào canh tân phụng vụ đến những việc chấn chỉnh sâu rộng của nhiều triều đại giáo hoàng và của nhiều mục tử, điều này cho thấy Giáo Hội ưu tư và "nhạy cảm" về các cử hành thiêng thánh. Văn kiện phụng vụ của Công đồng được viết dưới dạng "*Hiến chế - Constitution*" cho thấy tầm quan trọng của văn kiện trong đời sống Giáo Hội. Chính Đức Phaolô VI cùng với các nghị phụ đã công bố Hiến chế này ngày 4 tháng 12 năm 1963, để đặt nền tảng cho việc canh tân sâu rộng các cử hành phụng vụ, cũng như làm chuẩn mực cho việc soạn thảo các sách nghi thức sau này.

Trong số các chỉ dẫn của Hiến chế, người ta thấy phần liên quan đến cử hành khai tâm nằm trong chương III mang đề tựa "Các bí tích và á bí tích". Hiến chế khẳng định việc lãnh nhận các bí tích không phải như một nghi lễ dân sự ghi dấu giai đoạn nào đó của đời người hoặc như một hành vi thuần túy mang tính xã hội của một nhóm người, nhưng "*Các bí tích có mục đích thánh hoá con người, xây dựng Thân thể Chúa Kitô và sau cùng là thờ phượng Chúa*" (PV 59)<sup>40</sup>. Như thế các bí tích khai tâm nằm trong số các bí tích của Giáo Hội phải được nhìn trong lăng kính thánh hoá đời sống chúng ta, đồng thời cũng để tôn vinh Thiên Chúa và xây dựng nhiệm thể Hội Thánh. Chính trong những định hướng này mà các sách nghi thức khai tâm sẽ được soạn thảo cho phù hợp với bản chất và ý nghĩa của chúng.

<sup>40</sup> Các trích dẫn về Công đồng Vatican II trong bài viết này được lấy từ bản dịch Việt ngữ của "Giáo hoàng học viện thánh Piô X, Đà Lạt 1972".

## 1 Nghi thức khai tâm cho người lớn

Cuốn nghi thức khai tâm cho người lớn được Toà Thánh công bố vào ngày 6 tháng 1 năm 1972<sup>41</sup>. Cuốn nghi thức này được soạn thảo theo chỉ thị của Công đồng Vatican II như sau :

*" Phải duyệt lại hai nghi lễ Thánh tẩy người lớn, một nghi thức đơn giản và một nghi thức trọng thể tùy theo tổ chức dự tòng được cải tổ lại ; và sẽ đem vào Sách lễ Rôma một bản văn đặc biệt khi ban "Bí tích Thánh tẩy" (PV 66).*

Công đồng cũng chỉ thị :

*" Phải cải tổ lớp dự tòng cho người lớn theo nhiều giai đoạn, và việc thực hiện phải tùy theo phán quyết của Bản quyền địa phương. Nhờ đó, thời gian dự tòng ấn định cho việc huấn luyện tương xứng có thể được thánh hoá bởi những nghi lễ thánh cử hành trong những thời gian kế tiếp nhau" (PV 64).*

Dựa theo các hướng dẫn này, Sách nghi thức khai tâm người lớn hiện nay mang một số đặc tính sau đây :

### a. Về mặt tổ chức :

- Tiến trình khai tâm cho người lớn được sắp xếp theo nhiều giai đoạn với thời gian dài để chuẩn bị chu đáo (thường kéo dài nhiều năm). Mỗi giai đoạn có nghi thức

<sup>41</sup> Nghi thức khai tâm cho người lớn được Ủy ban phụng tự HĐGM/ VN phổ biến bằng ấn bản Việt ngữ mang tựa đề "*Nghi thức gia nhập Kitô giáo của người lớn*", Sài gòn 1974.

phụng vụ riêng để giúp người dự tòng từng bước khám phá các chân lý Kitô giáo, đồng thời cũng giúp họ thanh luyện chính mình để xứng đáng trở nên môn đệ Chúa Kitô<sup>42</sup>.

- Tùy theo hoàn cảnh của từng dự tòng, nhất là khi họ không thể theo một thời gian dài để tìm hiểu đạo, Sách nghi thức cũng dự trù một nghi thức đơn giản nhập đạo của những người này. Sách còn đưa ra một nghi thức nhập đạo trong trường hợp nguy tử, để các mục tử, đặc biệt là giáo dân có thể sử dụng khi cần thiết.
- Một điểm đặc biệt trong Sách nghi thức mới là dự trù phần dành cho các cử hành khai tâm của trẻ em đến tuổi học giáo lý. Nghi thức này đáp ứng hoàn cảnh hiện tại, vì nhiều em nhỏ muốn theo đạo trong thời gian đang đi học. Nghi thức mượn lại hình thức khai tâm của người lớn với các giai đoạn khác nhau nhưng được đơn giản hoá.
- Sách cũng đưa ra nghi thức thâu nhận những người đã chịu Thánh tẩy thành sự trong các Giáo Hội Kitô khác, nay muốn quay về hiệp thông với Giáo Hội Rôma. Người ta không cử hành Thánh tẩy lại cho những người này, nhưng sẽ đón nhận họ vào Giáo Hội qua một nghi thức phụng vụ, nghi thức này sẽ được cử hành ở trong hay

<sup>42</sup> Có ba giai đoạn trong tiến trình khai tâm Kitô giáo của người lớn :

Giai đoạn 1 : nghi thức tiếp nhận vào thời dự tòng

Giai đoạn 2 : nghi thức tuyển chọn thường trùng vào mùa chay

Giai đoạn 3 : cử hành các nghi thức gia nhập Kitô giáo : Thánh tẩy, Thêm sức và Thánh Thể. Sau khi chịu thánh tẩy xong, người tân tòng còn học giáo một thời gian được gọi là thời nhiệm huấn (mystagogique)

ngoài thánh lễ. Nghi thức chính yếu của việc thâu nhận là việc tuyên xưng đức tin công giáo của người trở về với tất cả cộng đoàn phụng vụ.

#### *b. Về mặt nội dung*

- Mẫu nhiệm Vượt Qua của Chúa Kitô được nhấn mạnh đặc biệt trong mọi nghi thức Khai tâm mới. Người theo Chúa trong từng giai đoạn hay khi chịu Thánh tẩy, được mời gọi thay đổi đời sống, mặc lấy Chúa Kitô và tham dự vào mẫu nhiệm Vượt Qua của Ngài.
- Vai trò của dân Chúa được đặc biệt đề cao, nói cách khác hình ảnh của Giáo Hội được khám phá rõ nét khi hiện diện đầy đủ của mọi thành phần dân Chúa. Hành vi theo Chúa của người dự tòng không đơn thuần là hành vi cá nhân, nhưng mang tính cộng đoàn. Mỗi Kitô hữu đón nhận đức tin bởi cộng đoàn, và nhờ cộng đoàn mà đức tin của họ được củng cố và lớn mạnh. Sự hiện diện và tham dự tích cực của cộng đoàn còn diễn tả mẫu nhiệm Hội Thánh, mẫu nhiệm Thân thể Chúa Kitô, gồm Đầu và các chi thể.
- Tính thống nhất và sự liên kết chặt chẽ giữa ba bí tích Thánh tẩy, Thêm sức và Thánh Thể được phục hồi theo Truyền thống của những thế kỷ đầu. Thật vậy cả một thời gian dài trước Công đồng Vatican II, người ta xem ba bí tích này độc lập lẫn nhau nên đôi khi đã gây ngộ nhận cho anh em cái cách. Khi liên kết ba bí tích này với nhau, Giáo Hội khẳng định tiến trình khai tâm của người Kitô hữu là một tiến trình hoàn hảo dưới tác động của ân sủng trong Ba Ngôi Thiên Chúa.

## 2. Nghi thức Thánh tẩy trẻ nhỏ

Sách nghi thức Thánh tẩy trẻ nhỏ được công bố ngày 15 tháng 5 năm 1969, nghi thức này là sự thích nghi trong hoàn cảnh mới theo giáo huấn của Công đồng Vatican II :

*" Phải duyệt lại nghi lễ Thánh tẩy trẻ nhỏ và thích nghi với thực trạng của trẻ sơ sinh. Hơn nữa, vai trò và bổn phận của cha mẹ cũng như những người đỡ đầu phải được nêu rõ hơn trong chính nghi thức đó" (PV 67).*

Trong nghi thức Thánh tẩy trẻ nhỏ, Giáo Hội nhấn mạnh vai trò của cha mẹ và người đỡ đầu. Họ là người xin cử hành Thánh tẩy cho con cái, đồng thời hứa chu toàn trách nhiệm giáo dục đức tin cho các em. Nếu Giáo Hội cử hành Thánh tẩy cho trẻ nhỏ thì trách nhiệm đầu tiên thuộc về cha mẹ các em ; điều này được chứng nhận ngay trong Truyền thống của Giáo Hội vào những thế kỷ đầu : trẻ em lãnh nhận Thánh tẩy cùng với cha mẹ và chính cha mẹ đảm nhận trách nhiệm giáo dục các em trong đức tin của Hội Thánh. Vì thế trong nghi thức mới vai trò của cha mẹ là thay mặt các em tuyên xưng đức tin và công khai xin cử hành Thánh tẩy cho con mình. Đối với người đỡ đầu, họ được mời gọi giúp đỡ cha mẹ các em trong việc giáo dục đức tin cho trẻ, đồng thời trở nên người đồng hành và gương mẫu cho các em trong đời sống chứng nhân.

Nghi thức mới cũng nêu bật vai trò của Lời Chúa trong cử hành Thánh tẩy trẻ em và mẫu nhiệm Vượt Qua của Chúa Kitô là trung tâm của cử hành này. Đàng khác

Giáo Hội khẳng định cử hành Thánh tẩy trẻ em không phải là hành động riêng tư của ai hay gia đình nào, nhưng thuộc về toàn thể Hội Thánh, vì thế lời chuyển cầu trong một Giáo Hội hiệp thông trước khi cử hành Thánh tẩy cho trẻ em có một chỗ đứng đặc biệt.

Cuối cùng người ta còn thấy trong nghi thức mới một sự thích nghi đáng kể dành cho các tín hữu trong trường hợp thiếu vắng linh mục. Những người này có một nghi thức riêng được dùng trong những trường hợp đặc biệt như chỉ thị của Công đồng : *" Phải soạn thảo một nghi thức ngắn hơn, để các giáo lý viên, nhất là trong các xứ truyền giáo, và cách chung cho các tín hữu có thể sử dụng trong trường hợp nguy tử khi vắng mặt linh mục hay thầy phó tế" (PV 68)*. Khi soạn thảo nghi thức riêng dành cho giáo dân, Giáo Hội quan tâm đến hoàn cảnh đặc biệt của thế giới mới, đồng thời cũng thăng tiến vai trò của người giáo dân trong đời sống Giáo Hội, nhất là những nơi thiếu vắng các thừa tác viên có chức thánh.

## 3. Nghi thức Thêm sức

Trước Công đồng Vatican II nhiều người coi bí tích Thêm sức độc lập với bí tích Thánh tẩy và xem bí tích này như cử hành nhằm ghi dấu một giai đoạn thăng tiến nào đó trong đời sống con người, thậm chí một số nơi còn dùng bí tích như "phần thưởng" để trả công hay phương tiện để răn đe các tín hữu. Trước một số biểu hiện lệch lạc như thế trong Giáo Hội, đồng thời cũng cần làm sáng tỏ giáo lý

công giáo về cách cử hành của mình, Công đồng Vatican II đã chỉ thị :

*"Phải duyệt lại nghi thức Thêm sức để làm sáng tỏ hơn mối dây liên lạc mật thiết của bí tích này với toàn thể nghi lễ Khai tâm kitô giáo. Vì thế, cần lập lại lời hứa khi chịu Thánh tẩy ngay trước khi lãnh nhận bí tích Thêm sức" (PV 71).*

Thật vậy điểm đặc biệt trong nghi thức Thêm sức hiện nay là phần tuyên xưng đức tin của bí tích Thánh tẩy. Qua việc tuyên xưng đức tin này, người ta thấy mối tương quan mật thiết giữa Thánh tẩy và Thêm sức, nghĩa là chính trong đức tin của bí tích Thánh tẩy mà người tín hữu gia nhập Kitô giáo và làm chứng cho Chúa Kitô. Đức tin này hoặc trước đây do mỗi người tuyên xưng hoặc do cha mẹ tuyên xưng thay thế khi họ lãnh nhận Thánh tẩy, giờ đây chính mỗi người sẽ công khai tuyên xưng trong bí tích Thêm sức như thái độ xác tín và một sự dấn thân trọn vẹn theo Chúa Kitô.

Một điểm mới mẻ trong nghi thức Thêm sức hiện nay là vai trò của giám mục được đề cao nhưng lại không trở nên "độc quyền". Giám mục được nhìn nhận như thừa tác viên thông thường của bí tích Thêm sức, sự hiện diện của ngài khi trao ban bí tích Thêm sức nói lên mẫu nhiệm hiệp nhất của Giáo Hội, ngài trở thành nguyên lý hiệp nhất của một đàn chiên do Chúa Kitô uỷ thác. Mẫu nhiệm hiệp nhất này được biểu lộ cách sâu rộng hơn, khi những người do ngài uỷ nhiệm sẽ cử hành bí tích Thêm sức cho các kitô hữu trong giáo phận của ngài.

## B. BÍ TÍCH THÁNH TẨY

### Chương I : Thần học về bí tích Thánh tẩy

#### I. Thánh tẩy trong chương trình cứu độ

##### 1 Hình ảnh và dấu chỉ Thánh tẩy trong Cựu Ước

Trong ý định quan phòng của Thiên Chúa, Ngài đã chuẩn bị cho nhân loại đón nhận ơn cứu độ nơi Thánh tẩy bằng các hình ảnh được loan báo trước trong Cựu Ước :

- **Nước là yếu tố vật chất quan trọng** của cử hành Thánh tẩy và là **nơi phát sinh sự sống** : *"Thiên Chúa phán : Nước phải sinh ra đầy dẫy những sinh vật... và Thiên Chúa sáng tạo các sinh vật và mọi loài trong nước tùy theo loại "* (St 1, 20-21). **Sự sống này phát sinh bởi Thiên Chúa** qua hình ảnh *"thần khí của Thiên Chúa bay lượn trên mặt nước"* (St 1, 2). Sách giáo lý công giáo 1992 và nghi thức làm phép Thánh tẩy Đem Phục sinh cũng minh nhiên khẳng định giá trị sự sống của nước như sau : *"Từ khi tạo thiên lập địa, nước là một thụ tạo tâm thường nhưng kỳ diệu, được coi là nguồn mạch sự sống và sự phong nhiêu"* (CG 1218) ; hoặc *"Ngay từ lúc vũ trụ khởi nguyên, Thánh Thần Chúa đã bay là trên mặt nước, để từ đó nước hàm chứa năng lực thánh hoá muôn loài;"*<sup>43</sup>.

<sup>43</sup> Nghi thức làm phép nước Thánh tẩy Đem PS (Sách lễ Rôma việt ngữ 1992, tr 297)



- **Nước** không chỉ là nơi phát sinh sự sống mà còn là **nơi thanh luyện và tái sinh con người mới**. Hình ảnh trận Hồng Thủy thời Noe loan báo trước : nước vừa tẩy sạch tội lỗi con người, vừa cứu vớt những người được Thiên Chúa tuyển chọn : "*Hội Thánh thấy con tàu Noe tiên trưng về ơn cứu độ nhờ bí tích Thánh tẩy : trong con tàu ấy, một số ít, cả thầy tám người được cứu thoát nhờ nước (1 Pr 3, 20) (CG 1219), hoặc "Chúa đã dùng nước Hồng Thủy làm hình ảnh tiên báo phép rửa ban ơn tái sinh, vì thời đó cũng như bây giờ, nước biển thị quyền năng Chúa vừa tiêu diệt tội lỗi lại vừa khai mở một đời sống mới"* <sup>44</sup>.
- **Nước** còn là **hình ảnh tiêu diệt**. Khi dân Do thái vượt qua Biển đỏ, nước vừa giải thoát họ khỏi thân nô lệ, kiếp tôi đòi, vừa tiêu diệt người Ai cập khi họ chống lại Thiên Chúa đuổi theo người Do thái. Thánh Cyrille thành Giêrusalem trong bài giáo lý nhiệm huấn về Nước Biển đỏ đã gọi nước vừa là Mẹ của sự sống vừa là Mẹ của sự chết <sup>45</sup>, và Sách giáo lý 1992 cũng khẳng định : "*Trong Kinh Thánh, nước nguồn tượng trưng cho sự sống, nước biển tượng trưng cho sự chết. Do đó, nước Thánh tẩy có thể tượng trưng cho mầu nhiệm Thập giá : được Thánh tẩy là cùng cùng chết với Chúa Kitô"* (CG 1220).
- Hơn nữa cuộc **vượt qua Biển Đỏ và qua sông Giordan**, còn là hình ảnh loan báo **một dân tộc mới**

<sup>44</sup> Nghi thức làm phép nước Thánh tẩy Đêm Phục Sinh (Sách lễ Rôma viết ngữ 1992, tr 297)

<sup>45</sup> Saint Cyrille de Jérusalem, Les catéchèses mystagogiques, n 5

**được tuyển chọn, được đưa vào Đất hứa để lãnh phần gia nghiệp của Thiên Chúa**. Israel được tuyển chọn sẽ trở nên hình ảnh của Dân mới, Dân gồm những người được Thiên Chúa kêu gọi và tuyển chọn bằng việc tái sinh trong mầu nhiệm Vượt Qua của Chúa Kitô : "*Bí tích Thánh tẩy được tiên trưng trong việc dân Israel vượt qua sông Giordan, vào nhận phần Đất Thiên Chúa đã hứa cho dòng dõi Abraham. Đất hứa là hình ảnh sự sống đời đời. Lời hứa ban sự sống đời đời sẽ được Thiên Chúa thực hiện trong Giao Ước mới"* (CG 1222)

## 2. Phép rửa của Chúa Kitô

Chúa Kitô khi đến trần gian Ngài đã hoàn tất mọi lời Cựu Ước loan báo về Đấng Cứu Thế. Ngài đã lãnh nhận phép rửa của Gioan như biểu hiện của tình yêu đối với Chúa Cha cách trọn vẹn (Mt 3, 13-17 ; Mc 1, 9-11 ; Lc 3, 21-22 ; Ga 1, 29-34). Ngài đã không lãnh nhận phép rửa bởi động lực nhân loại hay bởi lòng sám hối của tội nhân, bởi vì Ngài là Đấng vô tội. Tuy nhiên khi tự mình đến xin Gioan làm phép rửa, Chúa Giêsu đã vén mở cho chúng ta hiểu biết phần nào con người của Ngài :

- Ngài tự hạ để thực hiện trọn vẹn thánh ý Chúa Cha. Trước sự kiện Chúa Giêsu đến xin Gioan làm phép rửa, ông ý thức thân phận tội lỗi của con người trước Đấng vô tội, nên đã từ chối "*Chính tôi mới cần được Ngài làm phép rửa, thế mà Ngài lại đến với tôi"* (MT 3, 14), nhưng Chúa Giêsu muốn Gioan làm phép rửa cho mình để thực hiện trọn vẹn thánh ý Thiên Chúa. Giáo Hội

khám phá nơi sự tự hạ của Chúa Giêsu trong biến cố phép rửa là khởi đầu cho sự tự hạ của biến cố Vượt Qua, nơi đó Chúa Giêsu hoàn tất cách viên mãn thánh ý Thiên Chúa : *"Lạy Cha, nếu có thể được, xin cho con khỏi uống chén này. Nhưng xin đừng theo ý con, mà theo ý Cha"* (Mt 26, 39).

- Phép rửa của Chúa Giêsu minh chứng tư cách Messia, Cứu Thế của Ngài. Thật vậy quang cảnh khi Chúa Giêsu chịu phép rửa diễn tả Chúa Giêsu không phải người phạm tằm thường : trời mở ra, Thánh Thần như chim bồ câu ngự xuống trên Ngài, và có tiếng Chúa Cha phán : *"Con là Con yêu dấu của Cha, Cha hài lòng về Con "* (Mc 1, 11 ). Sự kiện này minh chứng tư cách thiên sai của Chúa Giêsu, Ngài là Con Thiên Chúa, Ngài được Chúa Cha và Thánh Thần chứng nhận. Không chỉ là Con Thiên Chúa đến giữa loài người, Chúa Giêsu còn chính là Chiên của Thiên Chúa, Chiên được sát tế để cứu chuộc toàn thể nhân loại. Lời giới thiệu của Gioan khi Chúa Giêsu đến xin ông làm phép rửa : *"Đây là Chiên Thiên Chúa, Đấng gánh tội trần gian"* (Ga 1, 29) sẽ được ứng nghiệm trọn vẹn vào giờ tử nạn của Ngài, giờ mà người do thái giết chiên mừng lễ Vượt Qua. Đấng Messia chính là Chiên Vượt Qua được sát tế để đem lại ơn tha thứ và bình an cho nhân loại.
- Phép rửa của Chúa Giêsu khai mạc sứ vụ loan báo Tin Mừng mà Chúa Cha trao phó. Thật vậy Chúa Giêsu khi đến trần gian đã không ngừng loan báo Tin Mừng Nước Thiên Chúa *"Thời giờ đã mãn và Nước Thiên Chúa đã đến gần. Anh em hãy sám hối và tin vào Tin Mừng"* (Mt 4, 17 ; Mc 1, 15 ). Ngài loan báo Tin Mừng của thời

cánh chung, thời Đấng Messia xuất hiện, và thời của "những người bị giam cầm được trả tự do, người mù được thấy, người bị áp bức được nâng đỡ, và năm hồng ân của Thiên Chúa được tỏ bày viên mãn" (Lc 4, 18-19). Tất cả những điều Ngài rao giảng đã được tiên tri Isaia loan báo trước, và Chúa Giêsu đã minh nhiên khẳng định những điều Ngài công bố tại hội đường Capharnaum được ứng nghiệm khi Đấng Cứu Thế xuất hiện *"Hôm nay ứng nghiệm lời Kinh Thánh mà tai anh em vừa nghe"* (Lc 4, 21).

- Phép rửa của Chúa Giêsu thánh hoá dòng nước Giordan loan báo trước việc thánh hoá dòng nước Thánh tẩy của người kitô hữu. Quả vậy Thánh tẩy của người kitô hữu gắn liền với nước. Nước của sông Giordan nơi Chúa Giêsu chịu phép rửa đã mang một ý nghĩa mới : đó là nước tái sinh, nước của sự sống mới và nước của ân huệ Thánh Thần. Sự kiện Chúa Giêsu chịu phép rửa trong dòng nước Giordan còn mạc khải cho chúng ta chân tính của Ngài : Người Tôi Tớ của Thiên Chúa đến thi hành thánh ý Chúa Cha, đồng thời cũng mang cho cử hành Thánh tẩy của chúng ta một ý nghĩa mới. Chính lời tiền tụng lễ Chúa Chịu phép rửa cho chúng ta khám phá ý nghĩa này : *"Khi Chúa Kitô chịu phép rửa tại sông Giordan, Cha đã dùng những dấu lạ này bày tỏ mẫu nhiệm phép rửa mới : Nhờ tiếng Cha từ trời vọng xuống, chúng con tin rằng Ngôi Lời của Cha ở giữa loài người ; và nhờ Chúa Thánh Thần lấy hình chim bồ câu hiện xuống, chúng con nhận biết Chúa Kitô là Tôi Trung của Cha, được xúc dầu hoan lạc và được sai đi rao giảng Tin Mừng cho người nghèo khó."*

## 3. Thánh tẩy trong Giáo Hội

## a. Các bí tích phát sinh từ cạnh sườn bị đâm thâu của Chúa

Các bí tích của Hội Thánh phát sinh từ cạnh sườn bị đâm thâu từ đó máu và nước chảy ra. Giáo Hội tin thật cuộc khổ nạn và phục sinh của Chúa Kitô là nền tảng của các cử hành bí tích. Sách giáo lý 1992 minh nhiên xác định : *"Từ trên thập giá, máu và nước chảy ra từ cạnh sườn Chúa Kitô đã tiên trưng cho bí tích Thánh tẩy và bí tích Thánh Thể, là những bí tích ban sự sống mới. Từ giây phút đó, chúng ta có thể sinh ra nhờ nước và Thánh Thần để được vào Nước Thiên Chúa"* (CG 1225). Nếu máu và nước từ cạnh sườn Đấng chịu treo trên thập giá ban lại sự sống mới cho các tín hữu, thì ơn cứu độ của Đấng chịu đóng đinh đã được loan báo trước qua hình ảnh Con Rắn Đồng được treo lên nơi hoang địa (Ds 21, 4-9).

Chúa Kitô trong cuộc đối thoại với Nicôđê mô về ơn tái sinh trong Phép rửa mới, đã liên kết hình ảnh Con Rắn Đồng với Con Thiên Chúa được treo trên thập giá, để bất cứ ai tin vào Ngài sẽ không phải chết nhưng được sống muôn đời, bởi vì *"Thiên Chúa đã yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Người thì không phải chết, nhưng được sống muôn đời. Quả thật, Thiên Chúa không sai Con của Người đến để luận phạt thế gian, nhưng để thế gian nhờ Con của Người mà được cứu độ"* (Ga 3, 14-17). Như vậy người ta có thể nói ơn cứu độ của nhân loại chính là sự sống mới được trao ban từ Đấng chịu treo trên thập giá, Ngài là hồng ân vô giá của

Thiên Chúa tặng ban cho nhân loại, Ngài vừa hoàn trả cho con người sự sống đã mất do nguyên tội và vừa làm cho sự sống được hoàn trả đó trở nên phong phú và vượt xa điều đã bị mất từ ban đầu.

Khi cử hành bí tích Thánh tẩy Giáo Hội khám phá ơn tái sinh phát xuất từ nơi Chúa Kitô chịu treo trên thập giá. Ơn tái sinh này được thực hiện bởi nước và Thánh Thần. Chúa Kitô đã khẳng định điều này với Nicôđê mô : *"Không ai có thể vào Nước Thiên Chúa, nếu không được sinh ra bởi nước và Thánh Thần"* (Ga 3, 5). Nước đó chảy ra từ nơi cạnh sườn của Đấng bị đâm thâu, và chính Ngài khi được cất lên khỏi đất sẽ ban Thánh Thần để làm cho chúng ta trở nên những người con Thiên Chúa, nên đồng hình đồng dạng với Ngài (Ga 16, 5-15 ; Rm 8, 15-17).

## b. Thánh tẩy trong mầu nhiệm Vượt Qua của Chúa Kitô

Nếu sự sống mới được Đấng chịu đóng đinh trao ban khi chúng ta lãnh bí tích Thánh tẩy, thì ý nghĩa và nội dung của cử hành Thánh tẩy lại được đặt nền tảng trong mầu nhiệm Vượt Qua của Chúa Kitô. Mầu nhiệm này là trung tâm Lời rao giảng tiên khởi (Kerygma), đồng thời cũng là nội dung của mọi cử hành phụng vụ trong Giáo Hội. Thánh Phaolô quảng diễn mầu nhiệm Vượt Qua trong cử hành Thánh tẩy như sau : *"Anh em không biết khi chúng ta được chìm vào nước Thánh tẩy để thuộc về Chúa Kitô Giêsu, là chúng ta được chìm vào trong sự chết của Ngài sao ? Vì được chìm vào trong sự*

chết của Ngài, chúng ta đã cùng được mai táng với Ngài. Bởi thế, cũng như Ngài từ cõi chết sống lại nhờ quyền năng vinh hiển của Chúa Cha, thì chúng ta cũng được sống một đời sống mới như thế" (Rm 6, 3-4).

Đức Thánh Cha Phaolô VI giải thích cử hành Thánh tẩy trong Giáo Hội nơi mẫu nhiệm Vượt Qua của Chúa Kitô như sau : Giữa Chúa Kitô và người tín hữu có một mối tương quan bền chặt, tương quan này khởi đầu nơi bí tích hánh tẩy và được hiện tại hoá liên tục trong suốt đời sống trần thế của người tín hữu. Như Chúa Kitô đã chết và sống lại để ban cho nhân loại sự sống mới thế nào, thì con người cũng được mời gọi chết cho chính mình để sống cho Thiên Chúa như vậy. Chúa Kitô đã chết là chết cho tội lỗi và sống lại là sống cho Thiên Chúa (Rm 6, 10). Mẫu nhiệm Vượt Qua này của Chúa Kitô soi sáng cho cử hành Thánh tẩy của Giáo Hội và làm cho đời sống người tín hữu mang các ý nghĩa mới sau đây <sup>46</sup>:

1. Nơi cử hành Thánh tẩy người tín hữu được chìm trong nước, đó là hình ảnh họ chết cho tội, chết cho con người cũ với các đam mê đi ngược các giá trị Tin Mừng. Nghi thức phụng vụ "chìm trong nước" của Kitô giáo giờ đây không đơn thuần là hành vi cá nhân của con người, giống như cách hiểu của anh em do thái, mà là hành vi "nên giống" "nên đồng hình đồng dạng" và được tháp nhập vào Chúa Kitô ; nghĩa là như Chúa Kitô đã hành động thế nào người tín hữu cũng hành động như vậy : Chúa Kitô đã chết, người tín hữu cũng

<sup>46</sup> Paul VI, Discours le 21 avril 1976, được trích đoạn trong "*Le baptême – ce que dit le Pape*", textes choisis par les moines de l'Abbaye de Solcsmes, Le Sarment FAYARD, 1990, trang 27-18.

không đi ngoài con đường này. Chúa Kitô đã sống lại vinh quang, người tín hữu khi đã cùng chết với Ngài cũng được phục sinh với Ngài. Quả thật cử chỉ chìm trong nước nhằm biểu lộ căn tính này của người tín hữu "Anh em không biết rằng : khi chúng ta được chìm vào nước Thánh tẩy, để thuộc về Chúa Kitô Giêsu là chúng ta được chìm vào trong sự chết của Ngài sao ? Vì được chìm vào trong sự chết của Ngài mà chúng ta đã cùng được mai táng với Ngài. Bởi thế, cũng như Ngài đã được sống lại từ cõi chết nhờ quyền năng vinh hiển của Chúa Cha, thì chúng ta cũng được sống một đời sống mới như thế" (Rm 6, 3-4).

2. Nơi đời sống của người tín hữu thì mẫu nhiệm Vượt Qua trở thành kim chỉ nam cho sự dần thân đức tin. Hành vi chết cho tội không phải là công việc được hoàn tất một lần cho suốt đời, nhưng được thực hiện trong mọi khoảng khắc thời gian, nghĩa là hành vi chết cho tội không chỉ nhằm đến chính tội đã phạm, mà còn là tình trạng gột rửa con người cũ với đầy tham vọng ích kỷ để trở nên con người mới. Con người mới này là kết quả của hành vi chết mỗi ngày cho con người cũ. Như thế không có sự tách biệt giữa hành vi chết cho tội đã phạm và sống cho con người mới. Đây là hai mặt của một thực tại không thể tách rời nhau. Người ta không thể chết cách vô ích nếu không nhận sự sống mới do Đấng Phục sinh mang lại : "*Nếu Chúa Kitô không sống lại thì lời rao giảng của chúng tôi trở nên trống rỗng và đức tin của anh em cũng trở nên vô ích*" (1 Cr 15, 14). Ngược lại người ta cũng không thể đón nhận sự sống mới của Thiên Chúa nếu không chết cho tội và đoạn tuyệt với con người cũ : "*Chúng ta biết*

rằng: con người cũ nơi chúng ta đã chịu đóng đinh vào thập giá với Chúa Kitô, như vậy con người do tội lỗi thống trị đã bị huỷ diệt, để chúng ta không còn làm nô lệ cho tội lỗi nữa... Quả thế nếu chúng ta đã cùng chết với Chúa Kitô, chúng ta cũng sẽ cùng sống với Ngài : đó là niềm tin của chúng ta ... Anh em hãy coi mình như đã chết đối với tội lỗi, nhưng nay lại sống cho Thiên Chúa, trong Chúa Kitô Giêsu" (Rm 6, 6. 8. 11).

### c. Thánh tẩy trong Chúa Thánh Thần

Nếu nhờ bí tích Thánh tẩy người tín hữu được tham dự vào mầu nhiệm Vượt Qua của Chúa Kitô, thì tác nhân làm hiện tại hoá mầu nhiệm này và làm cho mầu nhiệm thấm nhập vào đời sống của các tín hữu lại là Chúa Thánh Thần. Chúa Thánh Thần là tác giả của việc Ngôi Lời nhập thể xuống trong cung lòng Mẹ Maria (Lc 1, 35). Ngài đã ngự xuống trên Chúa Kitô trong biến cố phép rửa nơi sông Giordan (Mt 3, 16 ; Mc 1, 10 ; Lc 3, 22). Ngài cũng đưa Chúa Kitô vào hoang địa để chuẩn bị cho sứ vụ Đấng Cứu Thế (Lc 4, 1-2). Ngài là Dầu Chúa Cha đã dùng để xức cho Chúa Giêsu như Đấng Messia của toàn nhân loại (Lc 4, 17-21). Nhờ Thánh Thần thúc đẩy, Chúa Kitô đã tự hiến tế như lễ vật vẹn toàn dâng lên Thiên Chúa (Dt 9, 14). Và cũng nhờ sức mạnh Thánh Thần vào ngày lễ Ngũ Tuần, mà Giáo Hội can đảm ra đi loan báo Tin Mừng của Chúa Kitô (Cv 2, 1-41). Như thế cùng một Thánh Thần tác động trong cuộc đời Chúa Giêsu, thì cũng chính Ngài hoạt động trong đời sống Hội Thánh.

Đàng khác đời sống Hội Thánh được xây dựng bởi những con người tin vào Chúa Kitô và đón nhận bí tích Thánh tẩy. Qua bí tích này người tín hữu thuộc về Chúa Kitô và đón nhận Thánh Thần của sự sống mới. Nhờ Thánh Thần mà con người được thanh tẩy khỏi tội và được tái sinh trong đời sống mới. Như vậy Chúa Thánh Thần vừa là Đấng thanh luyện chúng ta khỏi sự chết, vừa cho chúng ta tham dự vào đời sống thần linh : "*Nếu Chúa Kitô ở trong anh em, thì dầu thân xác anh em có phải chết vì tội đã phạm, Thánh Thần cũng ban cho anh em được sống, vì anh em đã được trở nên công chính. Hơn nữa, nếu Thánh Thần ngự trong anh em, Thánh Thần của Đấng đã làm cho Đức Giêsu sống lại từ cõi chết, thì Đấng đã làm cho Đức Giêsu sống lại từ cõi chết, cũng sẽ dùng Thánh Thần của Người đang ngự trong anh em, mà làm cho thân xác của anh em được sự sống mới*". (Rm 8, 10-11).

Hơn nữa qua bí tích Thánh tẩy, Chúa Thánh Thần còn làm cho người tín hữu trở nên con Thiên Chúa. Hồng ân được làm con Thiên Chúa không do công trạng của con người nhưng do ơn tuyển chọn và lời mời gọi của Thiên Chúa. Việc tuyển chọn này lại phát xuất từ tình thương của Thiên Chúa cùng với sự thúc đẩy từ nội tâm sâu thẳm của mỗi người. Chính Thánh Thần là Đấng thúc đẩy và nâng đỡ sự yếu hèn của chúng ta, không có Ngài con người không thể đáp lời mời gọi của Thiên Chúa, vì chính Ngài khơi dậy và giáo huấn chúng ta phải nói thế nào cho đẹp lòng Thiên Chúa, cũng như có khả năng xưng hô Thiên Chúa là Cha : "*Thật vậy, phàm ai được Thánh Thần Thiên Chúa hướng dẫn, đều là con cái Thiên Chúa. Phần anh em, anh em đã không lãnh nhận Thánh Thần khiến anh em trở thành nô lệ và sợ hãi như xưa, nhưng là Thánh*

*Thần làm cho anh em nên nghĩa tử, nhờ đó chúng ta được kêu lên: "Abba ! lạy Cha !" Vì chính Thánh Thần chứng thực cho thần trí chúng ta rằng chúng ta là con cái Thiên Chúa ... Hơn nữa nhờ có Thánh Thần giúp đỡ, chúng ta là những kẻ yếu hèn không biết phải cầu nguyện thế nào cho đẹp lòng Thiên Chúa ; nhưng chính Thánh Thần giúp chúng ta cầu nguyện bằng những tiếng than khôn tả. Và Thiên Chúa Đấng thấu suốt tâm hồn, biết điều Thánh Thần muốn, vì Thánh Thần chuyển cầu cho chúng ta theo đúng ý Thiên Chúa" (Rm 8, 14-16. 26-27).*

Qua bí tích Thánh tẩy, Chúa Thánh Thần còn kiến tạo nên sự hiệp nhất và đa dạng của Giáo Hội. Hiệp nhất vì tất cả mọi tín hữu chỉ tạo nên một Thân Thể Giáo Hội, Thân Mình Chúa Kitô. Đa dạng vì chỉ có một Thân Thể nhưng bao gồm nhiều chi thể khác nhau, các chi thể dù khác nhau nhưng chỉ nhằm phục vụ cho sự thăng tiến chung của một Thân Thể. Để minh họa sự hiệp nhất và phong phú này, Thánh Phaolô quảng diễn trong thư thứ I Côrintô như sau : " Có nhiều đặc sủng khác nhau, nhưng chỉ có một Thánh Thần. Có nhiều việc phục vụ khác nhau, nhưng chỉ có một Chúa. Có nhiều hoạt động khác nhau, nhưng vẫn chỉ có một Thiên Chúa làm mọi sự trong mọi người ... Thật vậy, ví như thân thể người ta chỉ là một, nhưng lại có nhiều chi thể, mà các chi thể của thân thể tuy nhiều, nhưng vẫn là một thân thể, thì Đức Kitô cũng vậy... Thật vậy, tất cả chúng ta, dầu là Do thái hay Hy lạp, nô lệ hay tự do, chúng ta đều đã chịu phép rửa trong cùng một Thánh Thần để trở nên một thân thể. Tất cả chúng ta đã được đầy tràn một Thánh Thần duy nhất " (1 Cr 12, 4-6. 12-13".

#### d. Thánh tẩy trong màu nhiệm Ba Ngôi

Nếu Giáo Hội khám phá tầm quan trọng của chiều kích Vượt Qua và vai trò của Chúa Thánh Thần trong cử hành Thánh tẩy, thì điều này càng cho thấy rõ tác động của Ba Ngôi trong Thánh tẩy Kitô giáo. Thật vậy, ngay từ rất sớm truyền thống Giáo Hội đã cử hành Thánh tẩy vừa nhân danh Chúa Giêsu và vừa nhân danh Ba Ngôi. Khi nhân danh Chúa Giêsu ( Cv 2, 38 ; 8, 16 ; 19, 5 ) Thánh tẩy thiết lập mối tương quan chặt chẽ giữa người chịu Thánh tẩy và Chúa Giêsu. Tương quan này làm cho người tín hữu được tái sinh và nên con người mới. Nên con người mới là bước khởi đầu để người tín hữu có thể tham dự vào sự sống thần linh của Thiên Chúa Ba Ngôi. Nói cách khác, nhờ Chúa Giêsu mà chúng ta được tái sinh, được thanh luyện để có thể đi sâu vào tình nghĩa tử của Thiên Chúa, và cũng nhờ Ngài mà chúng ta đón nhận sức mạnh của Thánh Thần để kiến tạo nên sự hiệp nhất của Giáo Hội.

Như vậy nếu Giáo Hội cử hành Thánh tẩy nhân danh Ba Ngôi như lệnh Chúa Giêsu truyền : "Các con hãy đi thâu nạp môn đệ từ khắp muôn dân, làm phép rửa cho họ nhân danh Cha và Con và Thánh Thần, giảng dạy họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho các con. Và đây, Thầy ở cùng các con mọi ngày cho đến tận thế " (Mt 28, 19-20), thì lệnh truyền này đã được tuân giữ cẩn thận trong Truyền Thống đáng kính của Giáo Hội. Không có sự khác biệt và đối lập giữa Thánh tẩy được cử hành nhân danh Chúa Giêsu hay nhân danh Ba Ngôi. Nói đúng hơn cả hai cách nói chỉ diễn tả một thực tại duy nhất : Trong Chúa Giêsu Kitô chúng ta đón nhận Thánh tẩy để đi sâu

vào ân tình với Thiên Chúa là Cha, trong tình thương và sức mạnh của Thánh Thần.

Thật vậy nếu nói mầu nhiệm Ba Ngôi là nội dung và nền tảng của đức tin Kitô giáo, thì mầu nhiệm này được tuyên xưng trong chính cử hành Thánh tẩy. Theo các nhà chú giải Kinh Thánh, lệnh truyền của Chúa Giêsu trong Phúc Âm theo thánh Matthêu : " *Các con hãy đi khắp muôn dân, làm phép rửa cho họ nhân danh Cha và Con và Thánh Thần*" ( Mt 28, 19) là một công thức phụng vụ được đem vào Tin Mừng thánh Matthêu. Quả thế khi giải thích lệnh truyền này như một công thức phụng vụ, các nhà chú giải cho thấy tầm quan trọng của đức tin sống động trong Truyền Thống Giáo Hội. Giáo Hội sống và cử hành các mầu nhiệm đức tin trước khi các bản văn Kinh Thánh được hình thành. Chính Truyền Thống sống động của Giáo Hội đã bảo toàn đức tin công giáo và Truyền Thống này đã trở nên môi trường để Kinh Thánh được viết ra. Kinh Thánh không ghi lại tất cả những gì Chúa Giêsu đã làm và Truyền Thống Giáo Hội đang sống : "*Còn nhiều điều khác Chúa Giêsu đã làm. Nếu viết lại từng điều một, thì tôi thiết nghĩ cả thế giới cũng không đủ chỗ chứa các sách viết ra*" (Ga 21, 25). Những gì Kinh Thánh lưu lại cho chúng ta chỉ diễn tả phần nào điều Chúa Giêsu đã thực hiện và điều Giáo Hội đang sống và cử hành, trong đó mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi là một chân lý nền tảng.

Thật vậy, đức tin vào Thiên Chúa Ba Ngôi không thể khám phá bằng trí tuệ con người, nhưng chỉ do Chúa Kitô mạc khải và được Giáo Hội thông truyền cho chúng ta. Khi đón nhận Thánh tẩy trong mầu nhiệm Ba Ngôi,

người tín hữu đón nhận đức tin vào Thiên Chúa là Cha, Con và Thánh Thần, đức tin này được thực hiện đồng thời bằng ba hành vi sau đây :

1. Hành vi thứ nhất là ***Đón nhận*** chân lý đức tin vào mầu nhiệm Ba Ngôi với tâm tình khiêm nhường và biết ơn. Khiêm nhường bởi vì mầu nhiệm Ba Ngôi không phải là sản phẩm của con người. Đó là một mạc khải, hay đúng hơn đó là một hồng ân nhận biết thần linh được trao ban mà con người chỉ biết đưa tay đón nhận. Con người không thể tự phụ về mình trước các mầu nhiệm, nhất là trước mầu nhiệm Ba Ngôi. Nhìn nhận mình bất toàn và khiêm nhường đón nhận hồng ân trao ban là thái độ xứng hợp của một thụ tạo. Biết ơn bởi vì việc nhận biết Thiên Chúa là Cha, Con và Thánh Thần không do công trạng con người nhưng do tình thương và lòng thương xót của Thiên Chúa. Con người biết ơn để không vô ơn, không cố chấp, không thách thức Thiên Chúa.
2. Hành vi thứ hai là ***Tuyên xưng*** đức tin công giáo vào mầu nhiệm Ba Ngôi vừa bằng lời nói vừa bằng nghi lễ. Bằng lời nói qua việc tuyên xưng đức tin trước khi cử hành nghi thức đổ nước. Bản tuyên xưng đức tin này với nội dung quy hướng vào mầu nhiệm Ba Ngôi : "*Ông (bà) có tin kính Thiên Chúa là Cha toàn năng Đấng tạo thành trời đất ? Ông (bà) có tin kính Đức Giêsu Kitô, Con Một Thiên Chúa .... ? Ông (bà) có tin kính Đức Chúa Thánh*

*Thân ?*"<sup>47</sup>. Còn bằng nghi lễ lại được thực hiện qua việc đổ nước, đồng thời với việc đọc công thức Ba Ngôi "*Tôi rửa Ông (bà) nhân danh Cha và Con và Thánh Thần*". Hai động tác **lời** và **nghi lễ** trong những thế kỷ đầu thường đan xen vào nhau và được thực hiện cùng lúc, chẳng hạn sau mỗi lần tuyên xưng đức tin vào một Ngôi vị trong Ba Ngôi người lãnh nhận Thánh tẩy được chìm mình trong nước một lần. Họ tuyên xưng ba lần vào Ba Ngôi và được chìm trong nước ba lần tương xứng với mỗi lần tuyên xưng đức tin.

3. Hành vi thứ ba là **Tham dự** vào sự sống của Ba Ngôi Thiên Chúa, nghĩa là được sống bằng chính sự sống của Thiên Chúa. Ân huệ này làm "thần hoá" con người, cho con người đi sâu vào tình thân với Thiên Chúa, đồng thời cũng nâng con người lên "giữa hàng thần thánh", để họ không còn chỉ sống ở mức độ vật chất trần gian, nhưng mang trong mình sự sống của Thiên Chúa, sự sống đó được nảy nở luôn mãi cho đến ngày nó đạt đến mức độ viên mãn trong Thiên Chúa.

e. Thánh tẩy được cử hành trong đức tin

Khi cử hành Thánh tẩy, Giáo Hội tuyên xưng đức tin vào điều mình cử hành, đồng thời cũng đòi buộc người

<sup>47</sup> Công thức tuyên xưng đức tin khi cử hành Thánh tẩy người lớn (Ủy ban Giám mục về Phụng tự, *Nghi thức gia nhập Kitô giáo của người lớn*, Sài Gòn 1974, trang 175-176)

lãnh nhận phải tuyên xưng đức tin vào điều họ lãnh nhận, bởi vì bí tích Thánh tẩy còn được gọi là bí tích đức tin (CG 1253). Đức tin trong bí tích Thánh tẩy mang hai khía cạnh sau đây :

1. **Khía cạnh khách quan**, nghĩa là đức tin trong cử hành Thánh tẩy là đức tin của toàn thể Giáo Hội, là kho tàng được trao ban, là điều Giáo Hội lãnh nhận từ các Tông đồ và trung thành truyền lại cho các thế hệ như thế. Đức tin đó mang tính khách quan vì không do con người tạo ra, không chịu ảnh hưởng của áp lực ngoại cảnh, và cũng không thay đổi theo thời gian. Khi cử hành Thánh tẩy người tín hữu cùng với toàn thể Giáo Hội tuyên xưng đức tin khách quan đón nhận từ các Tông đồ, đồng thời công khai tuyên xưng đức tin đó trước mặt mọi người, như dấu chỉ bề ngoài của những người tin theo Chúa Kitô
2. **Khía cạnh chủ quan** là thái độ nội tâm của từng người khi đón nhận đức tin khách quan của Giáo Hội. Chủ quan ở đây không theo nghĩa tiêu cực hay phiến diện một chiều như theo cách hiểu thông thường, chẳng hạn chủ quan trong cách nhìn, chủ quan trong cách đánh giá vấn đề ... nhưng chủ quan trong việc đón nhận đức tin Thánh tẩy chỉ muốn diễn tả hành vi nội tâm của từng người, nghĩa là " cá nhân tôi " khác " cá nhân anh ". Thật vậy khi đón nhận Thánh tẩy mọi kitô hữu cùng đón chân lý đức tin như nhau, nhưng mỗi người sẽ cảm nhận và được thúc cách khác nhau trước chân lý đức tin được thông truyền. Sự khác biệt về nhận thức đức tin và cách sống đức tin nơi mỗi người, sẽ làm nên sự phong phú của toàn thể đời sống Hội Thánh.



## II. Thánh tẩy, căn tính của người kitô hữu

Khi đón nhận Thánh tẩy, con người cũng đón nhận các hiệu quả đích thực do bí tích này đem lại, các hiệu quả đó làm nên căn tính của đời sống kitô hữu. Thật vậy nhờ Thánh tẩy, người tín hữu được ghi ấn tín không thể xoá nhoà, được tha thứ mọi tội lỗi, được trở nên con Thiên Chúa và nên chi thể trong Nhiệm Thể Giáo Hội.

### 1. Lãnh nhận ấn tín không thể xoá nhoà

Đức tin về ấn tín bí tích được Công đồng Trentô khẳng định trong sắc lệnh về các bí tích như sau :

*" Nếu ai nói rằng ba bí tích Thánh tẩy, Thêm sức và Truyền chức không in vào linh hồn một dấu thiêng liêng không thể xoá nhoà, đến nỗi người ta có thể cử hành lại các bí tích này lần nữa, thì phải vạ tuyệt thông" (DZ 1609).*

Thực ra khẳng định của Công đồng cần được hiểu trong bối cảnh chữa trị các giáo thuyết sai lầm của thời đại. Trong khi đó đức tin về ấn tín bí tích không phải là điều mới mẻ hay sáng kiến riêng của Giáo Hội vào thế kỷ XVI, Giáo Hội luôn xác tín trong lịch sử phát triển của mình không thể cử hành ba bí tích Thánh tẩy, Thêm sức và Truyền chức hai lần trên cùng một người.

Để làm sáng tỏ ý nghĩa của ấn tín bí tích, sách giáo lý Công đồng Trentô giải thích như sau : *" Ba bí tích Thánh tẩy, Thêm sức và Truyền chức in vào linh hồn một*

*dấu thiêng liêng như lời giáo huấn của Thánh Tông đồ : "Đấng củng cố chúng tôi cùng với anh em trong Chúa Kitô đã xúc dầu cho chúng ta, Đấng ấy là Thiên Chúa. Chính Người cũng đã **đóng ấn tín** trên chúng ta và đổ Thánh Thần vào lòng chúng ta làm bảo chứng" (2 Cr 1, 21-22). Ấn tín ấy như một dấu thiêng liêng in vào linh hồn đến nỗi không thể xoá nhoà. Để hiểu điều này thánh Augustinô đã so sánh ấn tín thiêng liêng của các bí tích với dấu ấn vật chất được đóng trên các chiến sĩ. Thật vậy trong những thế kỷ đầu người chiến sĩ được đóng một dấu riêng trên mình, dấu ấn này tồn tại luôn mãi cho dù họ đang phục vụ trong quân đội hay đã được giải ngũ. Người ta nhận biết họ là các chiến sĩ ở bất cứ nơi đâu nhờ vào dấu ấn này. Theo ý nghĩa này ấn tín trong các bí tích công giáo mang hai đặc tính sau đây : đặc tính thứ nhất làm cho người tín hữu có khả năng đón nhận hay thực hiện một sứ mạng nào đó trong Giáo Hội, đặc tính thứ hai nhằm phân biệt họ với những người chưa đón nhận Thánh tẩy" <sup>48</sup>.*

Tiếp nối giáo huấn công đồng Trentô và khai triển giáo huấn này trong lãng kính mới, giáo lý công giáo 1992 cũng khẳng định tính vững bền của ấn tín : *" Ba bí tích Thánh tẩy, Thêm sức và Truyền chức in vào linh hồn một "ấn tích - caractère" hay "ấn tín - sceau", nhờ đó người tín hữu được tham dự vào chức tư tế của Chúa Kitô và trở nên thành viên của Giáo Hội với cấp bậc và phận vụ khác nhau. Nhờ Thánh Thần, dấu ấn này làm cho người tín hữu nên đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô và Hội*

<sup>48</sup> Giáo lý Hội Thánh Công Giáo 1566, theo chỉ thị của Công Đồng Trentô thế kỷ XVI (tham chiếu trong *Catéchisme du Concile de Trente*, Éditions Dominique Martin Morin, 1998, trang 154-155)

*Thánh. Dấu ấn này không thể xoá đi được, luôn tồn tại trong người tín hữu như bảo chứng tích cực của ân sủng, như lời hứa và bảo đảm được Thiên Chúa che chở, và như ơn gọi được phụng thờ Thiên Chúa và phục vụ Hội Thánh. Các bí tích này chỉ được ban một lần "* (CG 1121).

Riêng đối với bí tích Thánh tẩy, ấn tín làm cho họ được tháp nhập vào Chúa Kitô và được trở nên giống Ngài (CG 1272). Thực vậy nhờ ấn tín Thánh tẩy, người tín hữu được gắn kết với Chúa Kitô, được sống sự sống của Ngài, để từ sự sống của Ngài họ được biến đổi nên giống Ngài mỗi ngày một hơn. Nói cách khác, vì nên giống Chúa Kitô người tín hữu không còn hành động theo xác thịt tội lỗi (Rm 8, 9) nhưng hành động như người con Thiên Chúa trong Chúa Giêsu Kitô : *" Tôi sống, nhưng không còn phải là tôi, mà là Chúa Kitô sống trong tôi. Hiện nay tôi sống kiếp phàm nhân trong niềm tin vào Con Thiên Chúa, Đấng đã yêu mến tôi và hiến mạng vì tôi "* (Gl 2, 20).

Ấn tín Thánh tẩy còn làm cho người tín hữu tháp nhập vào Giáo Hội, nghĩa là được tham dự vào sứ mạng của Giáo Hội, sứ mạng này là việc chu toàn chức tư tế phổ quát của mọi tín hữu. Như vậy ấn tín Thánh tẩy sẽ làm cho người tín hữu vừa có khả năng, vừa có bổn phận chu toàn nhiệm vụ phụng thờ Thiên Chúa theo ơn tuyển chọn của mình (CG 1273).

Đàng khác nếu hiểu ấn tín Thánh tẩy là một dấu thiêng liêng không thể xoá nhoà, thì ấn tín đó chỉ có thể hiểu là dấu ấn của Chúa Thánh Thần (CG 1274). Ngài hành động mạnh mẽ trong công trình cứu chuộc và sáng tạo : Ngài là Dấu Chúa Cha xúc cho Chúa Kitô như Đấng Messia của nhân loại ; Ngài là sức mạnh của Giáo Hội khi

Giáo Hội làm chứng và rao truyền Tin Mừng cứu độ của Chúa Kitô ; và Ngài là Đấng hiện diện trong lòng mỗi tín hữu để làm cho họ trở nên các chứng nhân của Chúa Kitô giữa lòng thế giới hôm nay.

## 2. Được tha mọi tội lỗi

*Nhờ bí tích Thánh tẩy, người tín hữu được tha mọi tội lỗi : nguyên tội, mọi tội riêng cũng như mọi hình phạt do tội ( DZ 1316 ; CG 1263). Khẳng định trên của Công đồng Trentô và sách giáo lý công giáo 1992 là việc tái xác định đức tin của Giáo Hội vào hiệu năng bí tích Thánh tẩy cho thời đại chúng ta. Quả thật niềm tin về ơn tha tội trong Thánh tẩy đã bám rễ sâu trong lòng Giáo Hội ngay vào những giai đoạn đầu. Phêrô sau khi rao giảng Chúa Kitô tử nạn và phục sinh (Kerygma), đã minh chứng cho các kitô hữu tiên khởi hiệu năng tha tội của Thánh tẩy nơi Chúa Giêsu : "Khi nghe những lời đó (Kerygma), họ đau đớn trong lòng và hỏi Phêrô cùng các Tông đồ khác rằng : "Chúng tôi phải làm gì ?" Phêrô đáp : "Anh em hãy sám hối và mỗi người hãy chịu phép rửa nhân danh Chúa Giêsu Kitô để được ơn tha tội ; và anh em sẽ nhận được ân huệ là Thánh Thần "* (Cv 2, 37-38).

Người ta nhận thấy : khác với việc tha tội trong phép rửa của Gioan Tẩy giả : *"Gioan Tẩy Giả xuất hiện trong hoang địa, kêu gọi người ta chịu phép rửa tỏ lòng sám hối để được ơn tha tội "* (Mc 1, 4), thì ơn tha tội nơi Thánh tẩy nhân danh Chúa Giêsu gắn liền với ơn huệ Thánh Thần. Nói cách khác ơn tha tội của Gioan mang

màu sắc luân lý, là kết quả tích cực của việc hoán cải nội tâm, là sự công bình giao hoán giữa hành vi sám hối và tội đã phạm. Như thế ơn tha tội trong phép rửa của Gioan chỉ dừng lại ở mức độ thanh luyện, nó chưa đi tận cùng để thay đổi tận gốc rễ bản tính yếu đuối của con người. Trong khi đó ơn tha tội trong Thánh tẩy nhân danh Chúa Giêsu không chỉ thanh luyện con người khỏi tội do hành vi hoán cải, mà còn thay đổi tận căn con người tội lỗi nhân loại, hành vi thay đổi tận căn này được quy gán cho Thánh Thần. Quả thế khi lãnh nhận bí tích Thánh tẩy, chúng ta sẽ lãnh nhận Thánh Thần để vừa được thanh luyện khỏi tội, vừa được trở nên thụ tạo mới, tốt hơn, tuyệt diệu hơn tình trạng ban đầu, nghĩa là ơn tha tội trong Thánh tẩy vừa mang chiều kích tiêu cực (được tha mọi tội, được thanh luyện), vừa mang chiều kích tích cực (được trở nên thụ tạo mới). Cả hai hành vi này đều phát xuất từ Thánh Thần của Chúa Kitô, Ngài vừa là Đấng thanh luyện chúng ta, vừa là Đấng đổi mới để chúng ta xứng đáng nên những người con Thiên Chúa (Rm 8, 14-17).

Đàng khác chúng ta cũng biết rằng ơn tha tội của bí tích Thánh tẩy xoá sạch nguyên tội nơi chúng ta, và việc tẩy xoá này chỉ được thực hiện nơi Chúa Giêsu Kitô. Thánh Phaolô khẳng định : *"Bởi một người duy nhất (Adam) mà tội lỗi đã xâm nhập thế gian, và vì tội lỗi nên có sự chết và sự chết đã truyền tới mọi người ... Thật vậy, nếu vì một người duy nhất đã sa ngã mà muôn người phải chết, thì ân sủng của Thiên Chúa ban nhờ một người duy nhất là Chúa Giêsu Kitô còn dồi dào hơn biết mấy cho muôn người ... Cũng như vì một người duy nhất đã không vâng lời Thiên Chúa, mà muôn người thành tội nhân, thì nhờ một người duy nhất đã vâng lời Thiên Chúa, muôn*

*người cũng sẽ thành người công chính "* (Rm 5, 12. 15. 19). Như thế nếu vì Adam mà nhân loại phải chết do Nguyên tội, thì có thể nói Thiên Chúa đã tỏ lượng từ bi của Người hơn hậu quả của tội này, bằng cách ban Đấng Cứu Thế cho nhân loại, vì thế trong Đêm Phục sinh Hội Thánh gọi Nguyên tội là *"Tội hồng phúc vì đã cho chúng ta Đấng Cứu Chuộc rất cao sang"*<sup>49</sup>.

Đàng khác mặc dầu được tẩy xoá Nguyên tội khi lãnh bí tích Thánh tẩy, người tín hữu còn phải chịu một số hậu quả tạm thời của tội như đau khổ, bệnh tật, chết chóc hay những yếu đuối và bất toàn của cuộc sống con người, thậm chí cả khuynh hướng nghiêng chiều về tội ... tất cả những giới hạn đó không thể quật ngã con người (CG 1264). Chúng chỉ có thể là những cơ hội để con người vươn cao hơn và can đảm lướt thắng các thử thách, nhằm xứng đáng đón nhận danh hiệu của kẻ chiến thắng trong sức mạnh của Thiên Chúa.

### 3. Trở nên con Thiên Chúa

Được trở nên con Thiên Chúa là một hiệu quả khôn sánh trong Thánh tẩy Kitô. Không một người phạm nào xứng đáng được mang danh hiệu này nếu không do từ Trên ban xuống. Chúng ta biết rằng Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa đích thực bởi bản tính. Khẳng định đức tin này không phải là hệ quả của suy luận hay những tìm kiếm nhân loại, nhưng là một mặc khải chỉ có thể nhận biết sâu

<sup>49</sup> Bài tung hô "Exsultet" Đêm vọng Phục sinh.

xa nhờ biến cố Vượt Qua (Tử nạn và Phục sinh) của Chúa Kitô. Ngay trong cuộc đời trần thế, khi người do thái khám phá giáo huấn và các việc vĩ đại Chúa làm, họ chỉ có thể nghĩ Ngài là Gioan tẩy giả, là Elia, Giêrêmia hay một tiên tri nào đó (Mt 16, 13-14). Những nhận định này của người do thái cho thấy mức độ nhận biết của họ về chân tính của Chúa Giêsu, chỉ có thể dừng lại một nhân vật nào đó thuộc hạ giới cho dù đó là một tiên tri. Đàng khác câu trả lời của Phêrô thật chính xác về chân tính của Chúa Giêsu: "*Thầy là Đức Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống*" lại cũng không phải là khám phá của con người nhưng phải do mạc khải đến từ Chúa Cha (Mt 16, 15-17). Nói cách khác, trong mọi trường hợp, lý trí và tìm kiếm nhân loại không thể nhận biết Chúa Kitô là Con Thiên Chúa, nếu chúng ta không được mạc khải về điều đó.

Thật vậy mạc khải vĩ đại nhất về tư cách Con Thiên Chúa của Chúa Giêsu sẽ được khám phá qua cuộc Vượt Qua của Ngài. Chính khi Caipha kết án tử cho Chúa vì Ngài nhận mình là Con Thiên Chúa (Mt 26, 57-66), thì khi thấy Chúa tắt thở trên thập giá, những kẻ giết Chúa sẽ hành động ngược lại Caipha, bằng cách thốt lên lời tuyên xưng "*Đúng thật, người này là Con Thiên Chúa*" (Mt 27, 54).

Nếu trình thuật về cuộc thương khó của Chúa giúp chúng ta khám phá chân tính của Chúa Giêsu "Ngài là Con Thiên Chúa", thì điều đó càng soi sáng cho căn tính của người kitô hữu khi chịu Thánh tẩy, bởi vì khi chịu Thánh tẩy người tín hữu cùng chết và sống lại với Chúa Kitô (Rm 6, 2-11). Thực ra, nếu trong mẫu nhiệm chết và sống lại của Chúa mà con người được mở mắt để tuyên

xưng Ngài là con Thiên Chúa, thì khi người tín hữu cùng chết và sống lại với Ngài qua bí tích Thánh tẩy, họ sẽ được lột xác để trở nên con Thiên Chúa, nghĩa là được trở nên đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô, được thành người thừa kế của Ngài (Rm 8, 17).

Như thế đặc tính được làm con Thiên Chúa của người tín hữu được xem là hồng ân cao quý nhất của nhân loại và mang những nét căn bản sau đây:

- Phẩm giá của con người được nâng cao. Họ không còn chỉ là một thụ tạo như bao thụ tạo khác được Thiên Chúa dựng nên. Họ trở vượt vì được tham dự vào sự sống thần linh, một sự sống viên mãn mà không thụ tạo nào có quyền đòi hỏi, nhưng chỉ có thể đón nhận do tình thương và lòng thương xót của Thiên Chúa.
- Khi được làm con Thiên Chúa, người tín hữu được biến đổi nên đền thờ Chúa Thánh Thần (1 Cr 6, 19), được Ngài hướng dẫn đi sâu vào ân tình với Thiên Chúa (Rm 8, 14-17). Từ tương quan ân tình này sẽ làm phát sinh các nhân đức và hương thơm đời sống kitô hữu (CG 1265).
- Tư cách làm con Thiên Chúa sẽ thay đổi con người cũ để chúng ta mặc lấy con người mới, con người đã được giải thoát khỏi tội và sự chết. Vì vậy mỗi người phải nỗ lực và kiên trì sống ơn gọi làm con Thiên Chúa bằng cách khước từ các đam mê xấu, chống trả tội lỗi và trung thành với sứ điệp Tin Mừng.

#### 4. Thành chi thể của Giáo Hội

Bí tích Thánh tẩy làm cho chúng ta thành chi thể trong Thân Thể Chúa Kitô và là phần thân thể của nhau

(CG 1267). Từ đây người ta khám phá mầu nhiệm hiệp nhất trong Giáo Hội đến từ mầu nhiệm Thân Thể Chúa Kitô mà không do chọn lựa của con người. Thánh Phaolô khi quảng diễn mầu nhiệm Giáo Hội qua hình ảnh thân thể con người, đã nhấn mạnh sự hiệp nhất của Giáo Hội phải được đặt nền tảng trên sự hiệp nhất của đầu với các chi thể ; nghĩa là sự hiệp nhất chỉ hiện diện khi các chi thể hành động trong tương quan và dưới sự điều khiển của đầu. Các chi thể này không từng phục đầu "cách tối mật" hay "vô ý thức" nhưng từng phục trong tinh thần phục vụ và thẳng tiến cộng đoàn, đó là sự từng phục làm triển nở nhân vị và mang đầy tính sáng tạo, bởi vì họ là những viên đá sống động xây dựng toà nhà Hội Thánh (1 P 2, 5).

Khi được trở nên chi thể trong Thân Thể Giáo Hội mỗi người sẽ thấy chỗ đứng và vai trò của mình. Thật vậy trong Thân Thể, không chi thể nào thống trị người khác, cũng không chi thể nào coi thường chi thể có vẻ kém hơn. Tất cả đều cần đến nhau, ngay cả một chi thể xem ra yếu đuối nhất (1 Cr 12, 22). Sự khác biệt về vai trò giữa các chi thể phát xuất từ ý muốn của Thiên Chúa, vì chính Người đã sắp đặt kẻ làm tông đồ, người làm thầy dạy, kẻ khác làm phép lạ, chữa bệnh, uỷ lạo anh em, quản trị hay nói các tiếng lạ ... (1 Cr 12, 27-28). Nhờ các vai trò khác nhau mà toàn Thân Thể có thể hoạt động cách hữu hiệu nhất, đồng thời mỗi chi thể cũng phát huy hết khả năng mà Thiên Chúa trao phó, để làm thẳng tiến toàn Thân Thể. Trái lại khi không có sự khác biệt giữa các chi thể thì toàn Thân Thể bị thương tổn, bởi vì các hoạt động khác nhau của mỗi chi thể không được phát huy, cũng như từng chi thể sẽ bị mất chỗ đứng và không còn khả năng chia sẻ trách nhiệm với toàn Thân Thể. Thánh Phaolô nói:

*"Chẳng lẽ ai cũng là tông đồ ? Ai cũng là tiên tri hay thầy dạy sao ? Chẳng lẽ ai cũng được ơn làm phép lạ, được ơn chữa bệnh sao ? Chẳng lẽ ai cũng nói được các tiếng lạ hay giải thích được các tiếng lạ sao ?... Thế nhưng Thiên Chúa đã đặt mỗi chi thể vào một chỗ trong Thân thể như ý Người muốn" (1 Cr 12, 29-30. 18).*

Đàng khác trong các hoạt động mà mỗi chi thể cùng tham dự với toàn Thân Thể, thì hoạt động tế tự được coi là trung tâm và đỉnh cao của đời sống Giáo Hội. Thật vậy Công đồng Vatican II trong Hiến chế về Phụng vụ khẳng định : *"Phụng vụ là tột đỉnh quy hướng mọi hoạt động của Giáo Hội, đồng thời là nguồn mạch tuôn trào mọi năng lực của Giáo Hội"* (PV 10). Khi tham dự vào cử hành phụng vụ, các chi thể thi hành chức năng tư tế phổ quát của toàn dân Thiên Chúa ; chức năng này phát xuất từ Chúa Kitô và con người chỉ có thể thi hành chức năng này do lãnh bí tích Thánh tẩy : *"Nhờ bí tích Thánh tẩy, người tín hữu tham dự vào chức tư tế của Chúa Kitô, vào sứ mạng tiên tri và vương đế của Ngài"* (CG 1268).

Nhờ chức tư tế thừa tác, khi thi hành việc phụng tự người tín hữu sẽ được liên kết với Chúa Kitô là Đầu của mình (Cl 1, 18), và như vậy giá trị của việc phụng tự mà họ dâng lên Thiên Chúa sẽ mang chiều kích mới, nghĩa là khi các chi thể của Giáo Hội thi hành việc phụng tự thì chính Chúa Kitô hiện diện ở giữa họ để Ngài hành động, chuyển cầu và ban ơn. Ngài hành động để chúng ta được liên kết với Ngài tôn vinh Chúa Cha, đồng thời cũng thánh hoá đời sống dân Thiên Chúa.

### III. Thánh tẩy cần thiết cho ơn cứu độ ?

#### 1. Thiên Chúa cứu độ hết mọi người

Trong cuộc đối thoại với Nicôđê mô, Chúa Giêsu khẳng định không ai có thể vào Nước Thiên Chúa nếu không được tái sinh bởi nước và Thánh Thần (Ga 3, 4). Điều khẳng định của Chúa Kitô cũng mang ý nghĩa : bí tích Thánh tẩy là cửa ngõ, là phương thế dẫn con người đến ơn cứu độ. Thật vậy khi con người tự lừa dối mình và phản bội Thiên Chúa (St 3, 1-19), thì chính lúc đó họ đánh mất tình nghĩa ân sủng với Người, họ trở nên xa lạ với nhau và sống trong bóng đêm tội lỗi. Nhưng Thiên Chúa không loại bỏ nhân loại, Người không ngừng ban cho họ nhiều phương thế để hoán cải và đón nhận ơn tha thứ.

Sự hiện diện của Ngôi Hai Thiên Chúa nơi trần gian là bằng chứng tuyệt hảo tình thương cứu độ của Thiên Chúa. Tình thương này được biểu lộ tốt cùng khi Chúa Kitô, Ngôi Hai Thiên Chúa, vâng phục Chúa Cha bước vào cuộc thương khó (Lc 22, 42). Nhờ cuộc tử nạn và phục sinh của Chúa Kitô mà ơn cứu độ được ban cho hết mọi người, không trừ một ai. Trong ý nghĩa này người ta sẽ hiểu tầm mức quan trọng của việc tái sinh trong nước và Thánh Thần phải được liên kết với cuộc Vượt Qua của Chúa, bởi vì khi khẳng định con người cần phải được tái sinh trong nước và Thánh Thần để được vào Nước Thiên Chúa, Chúa Kitô đã minh chứng : như Moise treo con rắn đồng nơi hoang địa thế nào, thì Thiên Chúa đã hiến ban chính Con Một làm giá cứu chuộc như vậy (Ga 3, 1-21).

Quả thế ơn cứu độ phát xuất từ tình thương nhưng không của Thiên Chúa được biểu lộ nơi Chúa Giêsu, tình thương này không bị ràng buộc bởi các bí tích (CG 1257), do đó Giáo Hội tin rằng những người đã chết vì đức tin hoặc những người dự tòng và tất cả những ai vô tình không nhận biết Hội Thánh, nhưng thành tâm tìm kiếm Thiên Chúa dưới tác động của ơn sủng, cũng như đã cố gắng chu toàn ý muốn của Thiên Chúa theo sự hướng dẫn của lương tâm, vẫn có thể được cứu độ dù chưa đón nhận bí tích Thánh tẩy (CG 1260 ; 1281 ).

#### 2. Thánh tẩy cần thiết cho ơn cứu độ

Vì giá trị ơn cứu độ lệ thuộc vào Chúa Giêsu, đặc biệt trong mầu nhiệm tử nạn và phục sinh của Ngài, nên Giáo Hội không ngừng rao giảng và cử hành Thánh tẩy trong mầu nhiệm Vượt Qua của Ngài. Mặc dù Giáo Hội tin thật Thiên Chúa yêu thương và cứu độ hết mọi người, Người không bị ràng buộc bởi các bí tích, nhưng Giáo Hội cũng khẳng định sự cần thiết phải cử hành Thánh tẩy cho mọi người vì ơn cứu độ của họ, theo lệnh truyền của Chúa Kitô: " Các con hãy đi thu nạp môn đệ từ khắp muôn dân, làm phép rửa cho họ nhân danh Cha và Con và Thánh Thần" (Mt 28, 19). Đây là một mệnh lệnh và một sứ vụ, đó không phải là sáng kiến của Giáo Hội hay việc làm theo sở thích của con người.

Quả thật bí tích Thánh tẩy cần thiết để lãnh ơn cứu độ vì giá trị của bí tích lệ thuộc hoàn toàn vào Chúa Kitô, đồng thời đó cũng là ý muốn của Đấng Sáng lập (Ga 3, 5 ;

Mt 28, 19). Ý muốn này được Truyền Thống Giáo Hội bảo toàn suốt hai ngàn năm qua, nghĩa là khi rao giảng Tin Mừng cứu độ cho muôn dân, Giáo Hội luôn liên kết thái độ nội tâm của người nghe với cử hành Thánh tẩy : "Nghe những lời đó (Tin Mừng) họ đau đón trong lòng và hỏi Phêrô cùng các Tông Đồ khác : "Thưa các ông chúng tôi phải làm gì ?" Phêrô đáp : "Anh em hãy sám hối, và mỗi người hãy chịu phép rửa nhân danh Chúa Giêsu Kitô để được ơn tha tội ; và anh em sẽ nhận được ân huệ là Thánh Thần " (Cv 2, 37-38). Như vậy đón nhận Thánh tẩy là dấu chỉ bề ngoài của thái độ nội tâm bên trong, là biểu hiện bên ngoài của sự hoán cải trong tâm hồn, và là cách thức đáp lại lời mời gọi và tình thương tha thứ của Thiên Chúa.

Bí tích Thánh tẩy cần thiết cho ơn cứu độ còn được hiểu là phương thế tuyệt hảo và hiệu quả nhất mà Giáo Hội thực hiện để đem ơn cứu độ đến cho muôn dân. Là phương thế tuyệt hảo vì "ngoài bí tích Thánh tẩy, Giáo Hội không có phương thế nào khác bảo đảm cho con người được hưởng hạnh phúc đời đời" (CG 1257). Là phương thế hiệu quả nhất vì cho chúng ta được tái sinh nên con người mới, con người đã được "thần hoá", tức trở nên con Thiên Chúa để được tham dự vào sự sống của Người ; đồng thời được chia sẻ vào sứ mạng của Giáo Hội, một sứ mạng chỉ có thể thi hành khi chúng ta đã trở nên thành viên qua bí tích Thánh tẩy.

## Chương II : Cử hành Thánh tẩy

Châm ngôn "*Lex orandi lex credendi - Luật cầu nguyện là luật đức tin*" sẽ thật ý nghĩa khi chúng ta đào sâu thần học về bí tích Thánh tẩy qua các cử hành phụng vụ hiện nay. Khi thực hiện điều này chúng ta hướng đến hai mục đích :

1. Mục đích đầu tiên giúp chúng ta khám phá thần học về bí tích Thánh tẩy không phải là một mô lý thuyết trừu tượng, nhưng là những cử hành sống động, nơi đó đức tin được biểu lộ qua các dấu chỉ hữu hình.
2. Mục đích thứ hai nhằm giúp cho các mục tử và người tín hữu hiểu ý nghĩa của cấu trúc cử hành Thánh tẩy hiện nay, từ đó các mục tử sẽ dễ dàng đưa ra các ứng dụng mục vụ cụ thể, đồng thời người tín hữu sẽ tham dự tích cực hơn khi đã hiểu biết, và như vậy việc cử hành Thánh tẩy sẽ mang lại hiệu quả tốt nhất.

Có hai nghi thức phụng vụ chúng ta sẽ đào sâu nơi đây : Nghi thức khai tâm Kitô giáo cho người lớn và nghi thức cử hành Thánh tẩy cho trẻ nhỏ.

### I. Khai tâm Kitô giáo cho người lớn

Vì tiến trình theo Chúa là con đường dài cần phải được chuẩn bị kỹ lưỡng, nên cuộc canh tân phụng vụ Thánh tẩy cho người lớn hiện nay chia tiến trình này

thành ba giai đoạn, mỗi giai đoạn có các cử hành phụng vụ tương xứng. Khi một người trưởng thành theo đạo không bị các yếu tố ngoại cảnh chi phối như thời gian, công ăn việc làm, hoàn cảnh gia đình ... thì khuyên họ tham dự đầy đủ các giai đoạn khác nhau của tiến trình khai tâm (NL 5).

### 1. Thời dự tòng – chuẩn bị xa

Thời dự tòng để chuẩn bị xa còn gọi là giai đoạn khởi giảng Tin Mừng (NL 7a). Thời gian này thường kéo dài từ vài năm đến vài tháng (NL 98), nhằm mục đích khơi lên những hạt giống đức tin đầu tiên nơi người dự tòng, nó giúp cho họ thấy sức mạnh của Tin Mừng và lời mời gọi của Chúa, từ đó họ sẵn sàng từ bỏ những thói quen và những tập quán không phù hợp với các giá trị Tin Mừng để quyết tâm theo Chúa đến cùng.

Trong giai đoạn này Giáo Hội cử hành nghi thức gia nhập dự tòng cho những người xin học đạo. Nghi thức gồm hai phần : tiếp nhận và cử hành Lời Chúa.

1. Nghi thức tiếp nhận gồm lời đối thoại giữa chủ tế và dự tòng, rồi người dự tòng từ bỏ con đường cũ, và dấu thánh giá trên dự tòng :

- Lời đối thoại giữa chủ tế và người dự tòng nhằm xác định sự tự do của người dự tòng trong tiến trình theo Chúa. Đây là hành vi quảng đại của con người đáp lại lời mời gọi của Người. Hành vi này được biểu lộ qua việc xin ơn đức tin trong Giáo Hội.

- Sau khi đối thoại với chủ tế về ý muốn tự do và xin ơn đức tin, người dự tòng hứa từ bỏ tội lỗi, ma quỷ và các đam mê xấu, như thái độ thành tâm theo Chúa Kitô đến cùng.
- Để đón nhận thái độ quyết tâm theo Chúa của người dự tòng, chủ tế ghi hình thánh giá trên trán dự tòng như dấu chỉ từ nay họ không còn thuộc về thế gian và ma quỷ nữa, nhưng thuộc về Chúa Kitô.

Người ta nhận thấy một trong những điều nghi thức tiếp nhận nhấn mạnh, là ơn đức tin trong bí tích Thánh tẩy. Thật vậy theo Chúa không phải là điều kiện phải có và đi trước một sự việc để người ta đạt đến một mối lợi trước mắt, chẳng hạn thăng tiến xã hội hay để lập gia đình ... Nhưng theo Chúa là một tiến trình lột xác, nhằm cởi bỏ con người cũ và mặc lấy con người mới, con người này cần được thấm nhuần đức tin. Đức tin là điều kiện tiên quyết phải có trước khi lãnh nhận Thánh tẩy, dù rằng Giáo Hội không đòi buộc phải có một đức tin hoàn hảo ngay một lúc. Do đó trước khi để một người dự tòng lãnh nhận Thánh tẩy, người mục tử cần khơi dậy niềm tin nơi họ, đồng thời giúp họ đào sâu giáo lý đức tin trước khi để họ quyết định lãnh nhận các bí tích khai tâm.

2. Cử hành Lời Chúa gồm việc tuyên đọc Kinh Thánh, trao sách Phúc Âm, lời nguyện cho dự tòng và giải tán :
- Việc tuyên đọc Lời Chúa vừa để khẳng định tầm quan trọng của Lời Chúa nuôi dưỡng đời sống Giáo Hội và người dự tòng, vừa để soi sáng cho ý nghĩa của nghi thức đón nhận dự tòng.



- Sau khi nghe Lời Chúa, chủ tế trao cho dự tòng Sách Phúc Âm như Sách của Sự sống, Sách này được xem như kim chỉ nam cho đời sống mới.
- Cuối cùng mọi người sẽ dâng lời cầu nguyện cho dự tòng, lời cầu nguyện này vừa diễn tả trách nhiệm đồng hành của Giáo Hội trên con đường người dự tòng tìm kiếm Chúa, vừa cầu xin cho họ biết quảng đại và trung thành trước lời mời gọi của Ngài.

Dựa theo cấu trúc của cử hành Lời Chúa, người ta thấy Giáo Hội nhấn mạnh vào ơn tuyển chọn đến từ Thiên Chúa. Chúa là Đấng cứu độ, chính Ngài mời gọi con người và ban cho họ có khả năng theo Ngài. Vì thế trong thời gian dự tòng, người ta cần tập cho người đang học đạo những kinh nghiệm thiêng liêng về Chúa, để làm sao họ gặp được Chúa trong chính xác tín cá nhân, và như vậy đức tin của họ sẽ vững chắc và sẽ không nao núng trước các thử thách của cuộc đời. Có nhiều cách thức giúp người dự tòng có kinh nghiệm về Chúa, chẳng hạn tập cho họ biết cầu nguyện chung với cộng đoàn và trong đời sống riêng tư; hoặc tập cho họ đọc, lắng nghe và suy niệm Lời Chúa thường xuyên theo những hướng dẫn cụ thể; hoặc thỉnh thoảng nên tổ chức các buổi gặp gỡ giữa dự tòng với người hướng dẫn hoặc giữa họ với nhau, nhằm trao đổi các kinh nghiệm thiêng liêng mà họ đã cảm nhận trong cuộc sống. Thời dự tòng chuẩn bị xa không chỉ là giai đoạn truyền thụ tri thức về Kitô giáo, nhưng còn đích thực là giai đoạn người dự tòng sống những kinh nghiệm thiêng liêng đầu đời khi họ bước theo Chúa Kitô.

## 2. Thời dự tòng – chuẩn bị gần

Giai đoạn dự tòng chuẩn bị gần còn gọi là thời kỳ thanh tẩy và soi sáng, giai đoạn này thường trùng vào mùa chay, hoặc những ngày trước lúc cử hành các bí tích khi tâm cho người dự tòng (NL 21, 58). Đây là giai đoạn chuẩn bị trực tiếp, thường kéo dài vài tuần lễ trước ngày cử hành các bí tích Khai tâm vào Đêm vọng Phục sinh. Có ba nghi thức phụng vụ được cử hành trong giai đoạn này :

1. **Nghi thức tuyển chọn**, còn gọi là nghi thức ghi danh, nghi thức được cử hành vào đầu mùa Chay (NL 133). Qua nghi thức này người dự tòng được chính thức tuyển chọn vào hàng ngũ những người sẽ lãnh các bí tích Khai tâm trong Đêm Phục sinh, họ được gọi là "*những người đồng tiến*" nghĩa là họ đồng cố gắng và tiến lên để lãnh nhận các bí tích của Chúa Kitô và ân huệ Thánh Thần. Họ cũng được gọi là "*những người được soi sáng*", vì nhờ bí tích Thánh tẩy mà họ được ánh sáng đức tin thấm nhập và chiếu soi cuộc đời (NL 24).

2. **Nghi thức khảo hạch** tức nghi thức thanh tẩy và trừ tà, nghi thức này cho thấy sức mạnh của Thiên Chúa thống trị trên Sự Ác. Nghi thức nhằm mục đích thanh tẩy người dự tòng khỏi ác thần, khỏi các ràng buộc của sự dữ nhờ việc sám hối và hoán cải, đồng thời cũng giúp họ khám phá lòng nhân từ của Thiên Chúa, Đấng giải thoát họ khỏi sự dữ và ban cho họ sự sống mới trong các bí tích mà sắp lãnh nhận.

Nghi thức khảo hạch được cử hành vào các chúa nhật III, IV, V mùa chay và được lồng trong từng chủ đề phụng vụ của mỗi chúa nhật : chúa nhật III mùa chay khám phá chân dung Đấng Cứu Thế và Nước hằng sống (*câu chuyện người thiếu phụ Samaria – Ga 4, 5-42*) ; chúa nhật IV về Nguồn Sáng thật đến từ Chúa Giêsu (*câu chuyện người mù từ khi mới sinh – Ga 9, 1-41*) ; và chúa nhật V về Sự sống và Phục sinh do Chúa Kitô đem lại (*câu chuyện Lazarô chết sống lại – Ga 11, 1-45*)<sup>50</sup>. Khi đặt nghi thức khảo hạch lồng trong khung cảnh ba chúa nhật cuối cùng của mùa chay, Giáo Hội dẫn đưa người dự tòng càng lúc càng khám phá rõ chân dung Đấng Cứu Thế, bởi chính Ngài là Đấng sẽ thanh tẩy họ, cho họ được tái sinh trong đời sống mới tràn đầy ánh sáng và bình an của Ngài.

3. **Nghi thức trao kinh** là nghi thức trao hai kinh *Tin Kính* và kinh *Lạy Cha* cho người dự tòng. Hai kinh này được coi là những lời kinh đặc trưng của Kitô giáo. Kinh *Lạy Cha* do Chúa Giêsu dạy các môn đệ để cầu nguyện (Mt 6, 9-13). Kinh *Tin Kính* là bản tuyên xưng đức tin của toàn thể Giáo Hội, và là nền tảng vững chắc của đời sống Giáo Hội. Nghi thức trao kinh *Tin Kính* được cử hành vào một ngày nào đó trong tuần sau lần khảo hạch thứ nhất (tức sau chúa nhật I mùa chay). Người dự tòng sẽ học thuộc kinh này, sau đó sẽ tuyên đọc công khai trước mặt cộng đoàn trước ngày lãnh nhận các bí tích khai tâm. Nghi thức trao kinh *Lạy Cha* được cử hành vào một ngày nào đó trong tuần sau lần khảo hạch thứ ba (tức sau chúa nhật III mùa chay), người dự tòng sẽ học

<sup>50</sup> Lm Vinh sơn Nguyễn thế Thủ, *Năm Phụng vụ*, Tp HCM 2001, tr 90-91

thuộc lòng và đọc chung với cộng đoàn kinh này vào ngày họ lãnh các bí tích khai tâm.

Như vậy trong giai đoạn dự tòng chuẩn bị gần, người dự tòng được dẫn từng bước khám phá các mẫu nhiệm và sự sống trong Giáo Hội. Họ ý thức về ơn tuyển chọn của mình đến từ Thiên Chúa, họ được dạy cho biết các phương thế nuôi dưỡng đời sống đức tin và họ chuẩn bị tâm hồn xứng đáng để lãnh hồng ân làm con Chúa trong các bí tích khai tâm. Vì tầm quan trọng của thời dự tòng chuẩn bị gần, Giáo Hội khuyến những người hướng dẫn dự tòng chuẩn bị cho họ một số hành trang cần thiết sau đây :

- Giúp họ sống cách triệt để các giá trị Tin Mừng trong đời sống thường ngày.
- Thường xuyên cầu nguyện với họ và giúp họ cầu nguyện, đồng thời khích lệ họ thi hành bác ái như dấu chỉ yêu thương của người môn đệ Chúa Kitô.
- Gia tăng các buổi gặp gỡ, giúp họ học hỏi và đào sâu giáo lý để làm nền tảng vững chắc cho đời sống Kitô hữu sau này.
- Khuyến họ dành một số ngày giữ chay tịnh như cách biểu lộ bên ngoài việc hoán cải nội tâm bên trong.

### 3. Cử hành các bí tích khai tâm

Trong những hoàn cảnh bình thường, Giáo Hội khuyến nên cử hành các bí tích khai tâm cho người trưởng thành vào Đêm vọng Phục sinh, tuy nhiên khi vì một lý do

đặc biệt vẫn có thể cử hành các bí tích này vào những thời gian khác (NL 208-209). Theo truyền thống phụng vụ Rôma, khi người trưởng thành lãnh bí tích Thánh tẩy thì họ sẽ lãnh bí tích Thêm sức liền sau đó, trừ khi có lý do quan trọng (NL 34). Việc liên kết này nói lên tính duy nhất của mầu nhiệm Vượt Qua, đồng thời diễn tả chặt chẽ tương quan giữa sứ mạng của Chúa Kitô với việc trao ban Thánh Thần cho các tín hữu, để họ trở nên các chứng nhân của Chúa Kitô trong thế giới hôm nay.

Thông thường sau khi lãnh nhận bí tích Thánh tẩy và Thêm sức, người tân tòng sẽ tham dự ngay vào cử hành Thánh Thể để hoàn tất tiến trình khai tâm của họ. Trong Thánh lễ này họ sẽ thi hành chức năng tư tế phổ quát vừa lãnh nhận qua bí tích Thánh tẩy, bằng cách tham dự vào lời nguyện giáo dân (lời nguyện chung), dâng lễ vật, cùng toàn thể dân Chúa dâng hy lễ, đọc kinh Lạy Cha và sau cùng rước Mình và Máu Chúa như đỉnh cao và hoàn tất tiến trình khai tâm.

Vì sự liên kết chặt chẽ của ba bí tích khai tâm, nên khi cử hành Thánh tẩy cho người trưởng thành người ta cần lưu ý một số điểm sau đây :

- Cử hành cả ba bí tích Thánh tẩy, Thêm sức và Thánh Thể vào một lúc, trừ khi vì một lý do đặc biệt phải cử hành riêng biệt từng bí tích vào mỗi lúc khác nhau (NL 34-35 ; CG 1275).
- Thừa tác viên thông thường cử hành bí tích Thánh tẩy là Giám mục, linh mục và phó tế (CG 1256 ; GL 861/1). Thừa tác viên thông thường của bí tích Thêm sức là giám mục hoặc linh mục được uỷ nhiệm ; trong trường

hợp linh mục cử hành Thánh tẩy cho người trưởng thành, ngài sẽ ban bí tích Thêm sức liền ngay cho họ (NL 34 ; 228), nhưng điều này không áp dụng cho phó tế, và thầy không được phép cử hành Thêm sức cho những người thầy vừa cử hành Thánh tẩy (GL 882).

- Khi cử hành hai bí tích Thánh tẩy và Thêm sức liền nhau, người ta bỏ việc xúc dầu thánh sau khi đổ nước, và chỉ trao áo trắng và nến sáng cho người tân tòng mà thôi (NL 35). Việc giảm bớt cử chỉ xúc dầu sau khi đổ nước nhằm tránh gây ngộ nhận và làm lu mờ việc xúc dầu thánh trong cử hành bí tích Thêm sức liền ngay sau đó (NL 223).
- Vì Thánh Thể là đỉnh cao và hoàn tất tiến trình khai tâm, do đó nếu không vì lý do quan trọng, người tân tòng sẽ tham dự Thánh lễ ngay với toàn thể dân Chúa sau khi lãnh bí tích Thánh tẩy và Thêm sức (NL 36).

Khi đã lãnh các bí tích khai tâm, người tân tòng còn được bồi dưỡng về giáo lý đức tin và đời sống tâm linh trong một thời gian, thời gian này được gọi là **giai đoạn nhiệm huấn** (mystagogique). Giai đoạn nhiệm huấn kéo dài suốt mùa phục sinh, và trong Bát nhật Phục sinh người tân tòng có một vị trí đặc biệt giữa cộng đoàn : họ được mọi người cầu nguyện cách riêng, mặc y phục trắng suốt tuần lễ, tích cực tham dự vào lời nguyện chung và dâng lễ vật. Trong thời gian này, Giáo Hội giúp người tân tòng đi sâu vào các mầu nhiệm đã đón nhận, củng cố mối dây hiệp thông giữa họ với các kitô hữu khác và khích lệ họ dẫn thân cho các giá trị Tin Mừng (NL 235-239).

## II. Thánh tẩy trẻ nhỏ

Thánh tẩy trẻ nhỏ là hành vi đầu tiên của người theo Chúa. Cử hành này phải được đặt trong toàn thể tiến trình khai tâm kitô giáo cho đến tuổi khôn lớn và phải được cha mẹ, người đỡ đầu trẻ nhỏ chuẩn bị kỹ lưỡng, vì trách nhiệm làm gương sáng và giáo dục đức tin của họ.

### 1 Chuẩn bị trước khi cử hành Thánh tẩy

Người ta không thể lập luận để khi nào trẻ lớn lên chúng sẽ tự quyết định chọn theo Chúa hay không? Cách lập luận như trên có vẻ tôn trọng tự do của trẻ, nhưng thực chất là một thiệt thòi lớn lao cho chúng. Quả vậy, theo Chúa không phải là một chọn lựa nghề nghiệp hay cách sống theo sở thích từng người, sự chọn lựa này lệ thuộc quyền tự do và ý thích của mỗi chúng ta. Theo Chúa và lãnh nhận Thánh tẩy vượt xa việc chọn lựa cách sống, nhưng trái lại là chính sự sống được trao ban. Sự sống quan trọng hơn chọn lựa cách sống; bởi vì trước khi chọn lựa cách sống người ta phải có sự sống trước đã. Trong khi đó sự sống được trao ban trong Thánh tẩy lại không đơn giản là sự sống trần gian, nhưng là chính sự sống của Thiên Chúa, sự sống thần linh không những nuôi dưỡng đời sống tâm linh của con người mà còn làm triển nở cả đời sống nhân loại hiện tại.

Khi Giáo Hội cử hành Thánh tẩy cho trẻ nhỏ, điều đó cho thấy tình thương nhưng không và bao la của Thiên

Chúa đối với nhân loại. Điều cha mẹ chọn lựa cho con khi cho chúng lãnh bí tích Thánh tẩy là chọn lựa phần tốt nhất cho chúng. Thật vậy khi Giáo Hội và cha mẹ không cho trẻ nhỏ lãnh bí tích Thánh tẩy, điều đó sẽ ngăn chặn các em nhận ơn vô giá là được trở nên con Thiên Chúa và tham dự vào sự sống của Người (CG 1250).

Đàng khác khi cho con cái lãnh bí tích Thánh tẩy, cha mẹ và người đỡ đầu sẽ đảm nhận trách nhiệm giáo dục đức tin và làm gương sáng cho các em. Trách nhiệm này đòi hỏi cha mẹ và người đỡ đầu cần được chuẩn bị chu đáo một số việc sau đây:

### a. Cha mẹ

- Cần hiểu biết và ý thức trách nhiệm giáo dục đức tin cho con cái của mình. Điều này giả thiết đã được chuẩn bị kỹ lưỡng trước khi tiến tới hôn nhân.
- Siêng năng đón nhận các bí tích để làm cho đời sống kitô hữu mỗi ngày triển nở hơn, và như thế cha mẹ sẽ tích lũy nhiều kinh nghiệm thiêng liêng cần thiết, để sau này có thể dạy dỗ con cách hiệu quả.
- Tham dự các khoá bồi dưỡng kiến thức giáo lý để trang bị cho mình có đủ khả năng hướng dẫn con cái trong bối cảnh hiện tại.
- Trước khi cho con mình lãnh Thánh tẩy, nên gặp gỡ thường xuyên với người có trách nhiệm, để cùng nhau chuẩn bị các cử hành nghi lễ cách chu đáo nhất.
- tham dự và trả lời các câu hỏi liên quan đến trách nhiệm giáo dục đức tin trong cử hành Thánh tẩy.

## b. Người đỡ đầu

- Người đỡ đầu là người được cha mẹ trẻ nhỏ sắp lãnh nhận Thánh tẩy mời cộng tác trong việc giáo dục đức tin và hướng dẫn các em.
- Người đỡ đầu luôn ý thức trách nhiệm cộng tác với cha mẹ trẻ nhỏ, và đôi khi sẽ thay thế những người này, để đồng hành với trẻ nhỏ trong đời sống đạo và làm chứng đức tin.
- Người đỡ đầu không luôn luôn phải là người thuộc gia đình trẻ nhỏ, hoặc người có địa vị hay thế giá xã hội, hoặc bạn bè thân hữu ... khi họ là những người không hiểu trách nhiệm hoặc không có khả năng chu toàn trách nhiệm nâng đỡ trẻ nhỏ sống đạo cách xứng đáng.
- Người đỡ đầu phải hội đủ các điều kiện theo Giáo luật để có thể thi hành đúng chức năng của mình: nghĩa là người được đề nghị và sẵn sàng chấp nhận công việc đỡ đầu, đủ mười sáu tuổi trọn, là người công giáo đã lãnh bí tích Thêm sức, có đời sống đức tin gương mẫu, không mắc một hình phạt theo giáo luật và không phải là cha mẹ của người chịu Thánh tẩy (GL 874).

## 2. Cử hành Thánh tẩy

Để làm nổi bật ý nghĩa cử hành Thánh tẩy trẻ nhỏ trong cách nhìn thần học mới, Giáo Hội nhấn mạnh hai yếu tố nền tảng sau đây :

1. Khích lệ việc tham dự đông đảo của cộng đoàn dân Chúa để diễn tả hình ảnh sống động của Giáo Hội. Bởi vì chính Giáo Hội cứu mang trẻ nhỏ và trong đức tin của Giáo Hội mà các em được lãnh bí tích Thánh tẩy. Ngoài ra việc tham dự đông đảo của mọi người còn nói lên mẫu nhiệm hiệp thông trong Dân Thánh, một mẫu nhiệm biểu lộ tương quan của mỗi chi thể với toàn Thân Thể. Điều này cho thấy Giáo Hội hân hoan vì có những người con mới, nhưng Giáo Hội cũng ý thức trách nhiệm trước một thành viên mới vừa gia nhập cộng đoàn, để làm sao cho người con mới này được lớn lên và tăng trưởng trong tư cách làm con Thiên Chúa.

2. Nên chọn cử hành Thánh tẩy cho trẻ nhỏ vào ngày Chúa nhật, vì đây là ngày đặc trưng của Kitô giáo, ngày Chúa Kitô phục sinh đem lại cho nhân loại và những người tin vào Ngài sự sống mới. Khi chọn ngày Chúa nhật, người ta còn làm nổi bật mẫu nhiệm Vượt Qua của Chúa Kitô như nội dung và tâm điểm của chính cử hành Thánh tẩy, và như thế ý nghĩa thần học về cử hành Thánh tẩy sẽ được biểu lộ cách rõ ràng nhất.

Ngoài hai điểm nhấn mạnh nêu trên, ý nghĩa cử hành Thánh tẩy trẻ nhỏ còn biểu lộ rõ nét qua diễn tiến của nghi thức phụng vụ bao gồm 4 phần khác nhau :

- **Đón tiếp** : nói lên lời thỉnh cầu của cha mẹ xin cử hành Thánh tẩy cho con cái, đồng thời cũng nhấn mạnh trách nhiệm của họ trong việc giáo dục đức tin cho các em. Trong phần này, chủ sự ghi dấu thánh giá cho trẻ nhỏ để diễn tả tình thương của Thiên Chúa đối với các em và cho thấy từ nay các em thuộc về Chúa Kitô.

- **Cử hành Lời Chúa** được xem là phần quan trọng đáng kể của phụng vụ Thánh tẩy trẻ nhỏ, bởi vì Thánh tẩy được gọi là bí tích đức tin, mà đức tin này được nuôi dưỡng và soi sáng bằng chính Lời Chúa. Trong cử hành Lời Chúa, Giáo Hội còn cầu nguyện cho trẻ nhỏ sắp chịu Thánh tẩy, cho cha mẹ, người đỡ đầu và cộng đoàn Dân Chúa trong việc sống đức tin.
- **Cử hành Thánh tẩy** là phần chính yếu của nghi thức phụng vụ, trong phần này cha mẹ và người đỡ đầu sẽ công khai tuyên xưng đức tin của Giáo Hội, trong đức tin đó con cái họ sẽ lãnh nhận Thánh tẩy để được tái sinh làm con Chúa và nên thành viên của Giáo Hội.
- **Lời nguyện và chúc lành** là những yếu tố kết thúc nghi thức phụng vụ, nhằm diễn tả tâm tình tạ ơn của Giáo Hội vì có thêm những người con mới.

Người ta nhận thấy diễn tiến và cấu trúc nghi thức cử hành Thánh tẩy người lớn và trẻ nhỏ hiện nay có một khác biệt khá quan trọng sau đây : Đối với người lớn cần cử hành cho họ đồng thời ba bí tích khai tâm một lúc, vì thế nếu không bị ngăn trở vì một lý do quan trọng, sau khi lãnh nhận Thánh tẩy người lớn sẽ được Thêm sức và tham dự Thánh lễ và rước lễ ngay (NL 34-36). Trong khi đó đối với trẻ nhỏ, trừ trường hợp nguy tử, không cử hành bí tích Thêm sức và Thánh Thể cho các em ngay ; các em sẽ lãnh các bí tích này vào tuổi khôn hợp với khả năng đón nhận của các em.

## Chương III : Mục vụ Thánh tẩy

### I. Mục vụ Thánh tẩy người trưởng thành

#### 1 Bối cảnh xã hội hiện đại

Mục vụ Thánh tẩy cho người trưởng thành trong bối cảnh Việt Nam hiện tại là một vấn đề quan trọng, bởi vì có nhiều lý do khác nhau khiến một người ngoài Kitô giáo ngỡ ý xin cử hành Thánh tẩy trong Giáo Hội:

- Lý do phổ biến nhất hiện nay là theo đạo vì lập gia đình. Thực tế có khá nhiều người ngoại giáo theo đạo vì một lý do đơn giản là lấy được vợ hay chồng công giáo. Ý thức về Kitô giáo của họ không phải là mối bận tâm hàng đầu cho bằng đạt được người bạn đời của mình.
- Có những người khác xin theo đạo vì một số lợi ích vật chất tạm thời trước mắt. Có thể vì hoàn cảnh gia đình, xã hội hay thời cuộc, đã đưa đẩy họ phải chọn lựa theo Kitô giáo như giải pháp tốt nhất để giải quyết tình huống hoặc thăng tiến xã hội !
- Nhưng cũng không thiếu nhiều người xin theo Chúa vì một động lực nội tâm bên trong. Họ thuộc đủ mọi tầng lớp trong xã hội : người trí thức, giới thương gia, công nhân, nông dân, quân nhân, dân sự ... Họ theo Chúa vì nhiều lý do khác nhau, nên việc tìm hiểu đạo của họ cũng có những định hướng và khả năng đón nhận khác nhau. Vì vậy mục vụ Thánh tẩy cho những người này

khó nhất vì sự khác biệt trình độ văn hoá, kinh nghiệm thiêng liêng, khả năng đón nhận giáo lý rất khác nhau ...

## 2. Giáo lý dự tòng

Một trong những yếu tố nền tảng của mục vụ Thánh tẩy là mọi kitô hữu phải xác tín rằng : *Thánh tẩy là bí tích của ơn cứu độ và là bí tích đức tin* <sup>51</sup>. Vì dựa trên xác tín này, nên dù lý do người ngoại giáo xin cử hành Thánh tẩy rất khác nhau, người hướng dẫn cho họ cũng phải theo xác tín trên đây để chuẩn bị cho họ đón nhận bí tích Thánh tẩy xứng đáng :

- Đối với người xin lãnh Thánh tẩy để lập gia đình, mặc dù lý do chính yếu không phải là tôn giáo, nhưng đòi buộc người hướng dẫn phải giải thích niềm tin Kitô giáo cho họ, dù biết rằng khả năng đón nhận và xác tín cá nhân của họ có thể rất mỏng manh. Thời gian huấn luyện đức tin đối với những người này thường ngắn hạn hơn so với người muốn theo Chúa vì động lực nội tâm ; nhưng dù ngắn hạn người ta vẫn cần một thời gian tương đối vừa đủ (từ một vài tháng đến một năm), để người dự tòng có thể lãnh hội và cảm nghiệm được một số các chân lý đức tin trong Kitô giáo. Không nên quá khắt khe đòi buộc những người này phải có một khả năng và hiểu biết đức tin như người muốn

theo Chúa vì động lực nội tâm ; nhưng cũng không nên quá dễ dãi cử hành Thánh tẩy cho những người này chỉ trong ít ngày học vài câu kinh bốn, nhất là khi họ không có một ý thức nào về Kitô giáo hay các cử hành mà họ sẽ tham dự trong nghi lễ Khai tâm. Bí tích Thánh tẩy không đòi buộc phải có một đức tin hoàn hảo, nhưng người ta lại không thể cử hành Thánh tẩy cho người không có, thậm chí chống lại đức tin.

- Đối với người xin lãnh Thánh tẩy vì một mối lợi vật chất trước mắt, thì người ta cần giúp họ thanh luyện ý hướng. Việc thanh luyện ý hướng cần được thực hiện đồng thời với giáo lý dự tòng, nghĩa là người ta sẽ hướng dẫn thế nào để giáo lý đức tin sẽ soi sáng cho các vấn đề nhân sinh hiện tại của người xin lãnh Thánh tẩy, bởi vì khi giáo lý giải quyết được câu hỏi về vấn đề thực tại nhân sinh của những người này, tức những vấn đề khó khăn đối với đời sống hiện tại của họ, thì giáo lý dự tòng sẽ làm được hai việc một lúc: vừa giải quyết vấn nạn thực tế đời người, tức thanh luyện ý hướng của những người theo Chúa vì vụ lợi, vừa thực hiện việc huấn luyện đức tin cho họ như cho bất cứ người dự tòng nào khác.
- Đối với những người theo Chúa vì động lực nội tâm, người ta cần tôn trọng chọn lựa và ý hướng của những người này. Việc huấn luyện đức tin cho họ không thể "cào bằng" cho hết mọi người. Không thể áp dụng một giáo trình dự tòng hay một phương pháp duy nhất cho mọi hạng người. Với những người này, thời gian đối với họ không phải là vấn đề cấp bách, nhưng là việc khám phá và hiểu biết đức tin, do đó không nên lấy tiêu

<sup>51</sup> Commission Épiscopale de Liturgie de la Conférence des Evêques de France, *Pastorale sacramentelle*, Cerf, 1996, p 34.

chuẩn thời gian ngắn làm thước đo cho việc huấn luyện giáo lý dự tòng. Phương pháp tốt nhất là tùy theo trình độ hiểu biết, vốn kinh nghiệm sống, thời khoá biểu ... của người dự tòng mà người ta sắp xếp giáo lý viên giúp họ từng người hay từng nhóm nhỏ.

Thực vậy, giáo lý dự tòng đặt ra nhiều vấn đề cho các xứ đạo hay vùng truyền giáo, không phân biệt thành thị hay nông thôn. Người ngoài Kitô giáo đến xin chịu Thánh tẩy không theo một thời gian quy định nào ! mỗi người lại là một thế giới khác biệt nhau về nhiều phương diện. Các mục tử không đủ thời gian và nhân sự để đáp ứng các "nhu cầu bất ngờ" của người dự tòng đến xin. Tuy nhiên, Giáo Hội vẫn nhìn nhận sự cần thiết hình thành các lớp giáo lý dự tòng, cho những nơi thường xuyên có người dự tòng đến xin học đạo. Các lớp này nên được tổ chức vào một thời gian quy định nào đó trong năm, không chỉ đón nhận những người dự tòng trong lãnh thổ của xứ đạo hay vùng địa lý, mà có thể mở rộng cho các xứ đạo và những vùng khác. Đàng khác những nơi có lớp dự tòng nên tổ chức thời gian xen kẽ lẫn nhau, để có thể trao đổi nhân sự và giáo lý viên hướng dẫn, đồng thời đón nhận các dự tòng mới, khi Chúa mời gọi họ bước theo Ngài vào những lúc Ngài muốn.

Để việc huấn luyện đức tin cho các dự tòng đạt kết quả mỹ mãn nhất, người ta nên soạn nội dung giáo lý dựa theo một số tiêu chuẩn sau đây :

- Khởi đi từ những kinh nghiệm thường ngày của đời người để dẫn đưa người dự tòng đến các chân lý đức tin.

- Cần đào sâu ý nghĩa đời sống mới trong Kitô giáo hơn là đi vào các chi tiết tỉ mỉ của những mẫu nhiệm trong đạo.
- Trình bày giáo lý Kitô giáo cách đại cương hơn là bàn luận quá sâu về một vấn đề chuyên biệt. Công việc đi sâu vào từng chủ đề đức tin công giáo sẽ được thực hiện sau khi đã lãnh nhận các bí tích khai tâm.
- Tùy theo thời gian, đối tượng và khả năng lãnh nhận của người dự tòng để hình thành một chương trình huấn luyện sao cho phù hợp với từng loại người <sup>52</sup>.

Ngoài việc huấn luyện đức tin trong các lớp giáo lý, thời gian dự tòng còn được nuôi dưỡng bằng nhiều cách thức khác nhau như sau :

- Những buổi gặp gỡ và trao đổi giữa giáo lý viên với dự tòng hoặc giữa các dự tòng với nhau, nhằm chia sẻ các cảm nhận đức tin đầu tiên trong cuộc sống, cũng như suy nghĩ về những vấn đề mới nảy sinh hay các vấn nạn cần được soi sáng và giải quyết.
- Cùng cầu nguyện chung với nhau để nội tâm hoá điều đã học biết, và để khám phá các kinh nghiệm về sự hiện diện của Chúa trong đời sống thường ngày.
- Tham dự các buổi cử hành phụng vụ với cộng đoàn dân Chúa, để cảm nghiệm và tập sống mẫu nhiệm hiệp thông trong Giáo Hội, dù rằng người dự tòng chưa được thi hành các chức năng như người tín hữu.

<sup>52</sup> Commission Épiscopale de Liturgie de la Conférence des Evêques de France, *Pastorale sacramentelle*, Cerf, 1996



- Cùng nhau thực hiện các việc bác ái công ích và từ thiện như thăm nom người nghèo, người bệnh tật, đau khổ ... trong môi trường làm việc, ngoài xã hội hay nơi xứ đạo. Như thế người dự tòng sẽ làm cho đức tin của họ trở nên sống động và biểu lộ rõ nét cho mọi người đức ái Kitô giáo.

### 3. Đón nhận các bí tích khai tâm

Khi thời gian chuẩn bị dự tòng chấm dứt, trước khi lãnh nhận các bí tích khai tâm, người dự tòng nên dành một thời gian cần thiết để tĩnh tâm hay bồi dưỡng tâm linh. Thời gian này cần thiết vì con người cần chuẩn bị tâm hồn xứng đáng để đón nhận những hồng ân cao cả mà Thiên Chúa ban cho. Thật vậy bí tích không phải là những nghi lễ theo quy ước nhân loại, cũng không phải là thủ tục xã hội mang tính hình thức dành cho những người bắt đầu gia nhập một tổ chức trần gian. Bí tích là hồng ân đến từ Thiên Chúa và là quà tặng được ban cho nhân loại, vì thế con người cần chuẩn bị tâm hồn xứng đáng để đón nhận các hồng ân đó.

Đàng khác để việc cử hành các bí tích khai tâm được diễn ra cách sốt sắng và mang lại hiệu quả tốt nhất, người dự tòng cũng cần được học hỏi về ý nghĩa của các nghi thức, để khi cử hành họ hiểu biết điều mình làm, và như thế họ sẽ sống đầy đủ ý nghĩa của các nghi thức bí tích. Không chỉ học cho biết các ý nghĩa, người dự tòng cũng cần thực tập nhiều lần các nghi thức bí tích, để khi cử hành đích thực, họ sẽ không cảm thấy xa lạ hoặc làm

cho mọi người lo ra vì sự vụng về hay lúng túng của họ. Cuối cùng Giáo Hội cũng khích lệ sự hiện diện đông đảo của dân Chúa, của gia đình và bạn hữu trong ngày người dự tòng lãnh nhận các bí tích khai tâm. Sự hiện diện này sẽ nâng đỡ và nên chỗ tựa vững chắc cho việc dẫn thân của người kitô hữu mới.

### 4. Sống chứng nhân

Khi đã lãnh các bí tích khai tâm xong, người tân tòng còn cần đào sâu thêm các mẫu nhiệm mà họ đã lãnh nhận ; tức khoảng một hai tháng sau khi lãnh các bí tích, người tân tòng sẽ học hỏi thêm về giáo lý nhiệm huấn (catéchèses mystagogiques). Nội dung các bài giáo lý này xoay chung quanh các mẫu nhiệm được cử hành trong Giáo Hội. Khác với giáo lý dự tòng dựa vào các lý chứng của kinh nghiệm đời người, nhằm hướng đến cách nhìn tổng quát về đức tin Kitô giáo ; giáo lý nhiệm huấn lại đi sâu vào chính đời sống đức tin này, nghĩa là đi vào ý nghĩa chuyên biệt và sâu thẳm của các mẫu nhiệm đức tin, các mẫu nhiệm đó làm nên đời sống đức tin và nuôi dưỡng dân Chúa.

Không chỉ tham dự các buổi giáo lý nhiệm huấn mà thôi, người tân tòng còn siêng năng tham dự các buổi gặp gỡ và cầu nguyện chung với nhau. Những buổi gặp gỡ chia sẻ này giúp đào sâu đức tin đã lãnh nhận qua bí tích khai tâm, gia tăng tình hiệp thông và tạo sự liên đới vững chắc giữa người kitô hữu mới với cộng đoàn dân Chúa.

## II. Mục vụ Thánh tẩy trẻ nhỏ

### 1. *Gương sáng nơi cha mẹ*

Bí tích Thánh tẩy là bí tích đức tin. Người muốn lãnh nhận bí tích này cũng đòi phải có một đức tin, tuy nhiên trong cử hành Thánh tẩy trẻ nhỏ chắc chắn người ta không thể đòi hỏi đức tin cá nhân của các em ; trong trường hợp này đức tin của Giáo Hội và của cha mẹ các em sẽ bảo lãnh thay thế (CG 1282). Khi khăng định điều này Giáo Hội nhấn mạnh tầm quan trọng việc giáo dục đức tin trẻ nhỏ trong đời sống Giáo Hội và gia đình. Đức tin của các em sẽ được lớn lên và nuôi dưỡng theo thời gian trong đức tin của Giáo Hội và của cha mẹ. Vì thế việc huấn luyện đức tin trẻ nhỏ trong Giáo Hội và gia đình phải trở nên một trong những nhiệm vụ hàng đầu của đời sống dân Chúa.

Vì ý thức tầm quan trọng của cha mẹ trong việc huấn luyện đức tin cho con cái, nên chính cha mẹ phải là các gương mẫu sống đức tin. Gia đình là môi trường đầu tiên và thân thương nhất, là nơi ghi dấu các kỷ niệm khó quên nhất, và là nơi huấn luyện hiệu quả nhất trong những năm tháng đầu đời của một con người. Do đó cha mẹ cần tập cho trẻ một số thói quen cần thiết cho đời sống đức tin, đôi khi ngay lúc trẻ còn trong lòng mẹ, ví dụ :

- Giúp trẻ khám phá ra Chúa cách vô thức ngay khi còn trong lòng mẹ. Khoa học hiện đại khám phá có một mối tương quan chặt chẽ giữa tâm lý người mẹ trước khi sinh con và tính tình đứa con sinh ra sau này. Khi người mẹ chăm chỉ cầu nguyện, tham dự phụng vụ sốt

sáng, đọc kinh và hát thánh ca với cả tâm hồn ... đứa con trong lòng cũng đồng cảm điều mẹ nó đang làm. Đây thật là một ảnh hưởng tâm lý quan trọng cho đời sống đức tin con cái sau này.

- Khi trẻ sinh ra người ta tập cho trẻ nói nhiều thứ, vì thế cha mẹ sẽ tận dụng cơ hội quý báu này để dạy cho con kêu tên Chúa, Đức Maria và các thánh. Trẻ nói không cần hiểu, chúng nói trước sẽ hiểu sau. Nói thành thói quen thì suy nghĩ và hành động cũng thành thói quen. Vì thế cha mẹ không nên coi thường việc đọc kinh và cầu nguyện chung trong gia đình, đó là thói quen cần được duy trì và là lớp giáo lý đầu tiên huấn luyện đức tin cho con cái.
- Trong cuộc sống thường ngày cha mẹ sẽ tận dụng các cơ hội thuận tiện để dạy cho trẻ cách ứng xử mọi việc theo con mắt đức tin, ví dụ đứng trước một người nghèo khó thì việc thi hành bác ái không chỉ đơn giản là làm một việc thiện theo nghĩa nhân bản, nhưng cha mẹ cần giải thích cho trẻ đức ái đó được phát xuất từ lòng mến, từ sự kính trọng người khác vì họ được dựng nên theo hình ảnh của Thiên Chúa và là hiện thân của Chúa Giêsu (Mt 25, 40. 45)...
- Khi trẻ có khả năng lĩnh hội, cha mẹ nên hướng dẫn chúng tham dự các cử hành phụng vụ của xứ đạo. Sống đức tin không chỉ giới hạn trong gia đình mà còn rộng mở ra với mọi người. Tham dự các cử hành phụng vụ của xứ đạo là những bước đi đầu tiên giúp trẻ đi vào xã hội và sống với mọi người. Lúc này đức tin của trẻ được nuôi dưỡng và lớn lên trong môi trường mới đa dạng hơn, phức tạp hơn nhưng cũng phong phú hơn.

- Khi trẻ đạt đến tuổi khôn, cha mẹ tìm cách cho con cái học giáo lý cách hệ thống nơi trường lớp. Việc học giáo lý của trẻ không phải là công việc tùy thích, mà là một quyền lợi và bổn phận của mọi tín hữu. Người ta học để biết Chúa nhiều hơn, học để đức tin trở nên vững chắc hơn và học để tích cực dẫn thân làm chứng cho Chúa trong thế giới hôm nay.

## 2. Huấn luyện đức tin cho trẻ

Người ta cần loại bỏ một trong những quan niệm lệch lạc còn khá phổ biến trong suy nghĩ của nhiều người công giáo Việt Nam hiện nay : giáo lý trẻ em chỉ nhằm mục đích đón nhận các bí tích (rước lễ lần đầu và Thêm sức), vì thế khi đã lãnh các bí tích xong người ta không quan tâm, thậm chí không cho con cái tiếp tục theo học giáo lý mặc dù hoàn cảnh vẫn cho phép chúng tiếp tục công việc này ! Thật vậy, có lẽ cách làm xưa nay của nhiều nơi có thể gây ngộ nhận cho nhiều người, nghĩa là sau một lớp giáo lý nào đó người ta cho trẻ lãnh bí tích như một nghi thức phụng vụ để kết thúc một lớp học tập. Bí tích đã trở thành đối tượng được nhắm tới bằng mọi cách, và nhiều khi người ta coi thường việc huấn luyện đức tin, mà đáng lý đó là điều phải có để trẻ có khả năng lãnh nhận bí tích.

Để việc huấn luyện đức tin cho trẻ đạt được kết quả mỹ mãn nhất, thông thường người ta dạy giáo lý cho chúng theo các lớp từ sơ đẳng đến trung cấp và cao cấp. Việc phân chia các lớp giáo lý không nhằm mục đích để lãnh bí tích cho bằng giúp cho trẻ lãnh hội được các nền

tảng giáo lý đức tin. Vì vậy nếu người ta cho trẻ lãnh bí tích sau một lớp giáo lý nào đó, thì không phải vì hết lớp giáo lý mà các em sẽ đương nhiên lãnh nhận bí tích, nhưng vì hết lớp giáo lý đó trẻ em được đánh giá có một khả năng đức tin tương đối đủ để lãnh nhận bí tích ; trẻ em nào còn quá non yếu về đời sống đức tin, lười biếng và khô khan thì dù đã hoàn tất lớp giáo lý cũng chưa thể chấp nhận cho các em đón nhận bí tích một cách cầu thả.

## 3. Giúp trẻ sống ơn gọi Thánh tẩy

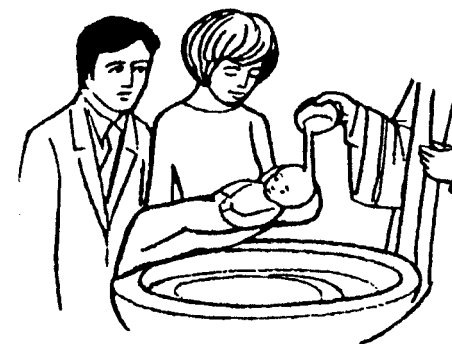
Các lớp giáo lý cần thiết để giúp cho trẻ hiểu biết đức tin về mặt trí tuệ, nhưng đức tin lại không thuần túy là sự hiểu biết suông. Đức tin phải được nuôi dưỡng, lớn lên và làm chứng cho điều mình tin bằng các nỗ lực của đời sống hằng ngày ; và khi trẻ sống triệt để đức tin, các em sẽ làm cho ơn gọi Thánh tẩy của mình sinh hoa trái thực sự cho Giáo Hội và cho đời sống nhân loại. Có nhiều cách giúp trẻ sống ơn gọi Thánh tẩy :

- Tập cho trẻ ý thức mỗi khi làm dấu thánh giá, bởi vì khi làm dấu thánh giá người tín hữu tuyên xưng đức tin của bí tích Thánh tẩy : "*Nhân danh Cha và Con và Thánh Thần*". Việc tuyên xưng này được thực hiện thường xuyên trong ngày đôi khi đã trở nên máy móc, vô ý thức, vì thế cần giúp cho trẻ làm dấu cách ý thức, kính cẩn, chu đáo và đúng thể thức mà Giáo Hội mong muốn.
- Tập cho trẻ cầu nguyện chung và riêng để chúng biết nói chuyện với Chúa, biết sống đời nội tâm. Cầu

nguyện bao gồm cả khẩu nguyện và tâm nguyện. Trong khẩu nguyện người ta giúp cho trẻ cầu nguyện bằng một số kinh thông dụng, để trẻ có thể đọc chung với mọi người trong những buổi cầu nguyện chung. Trong tâm nguyện người ta giúp trẻ cầu nguyện phát xuất tự tâm hồn với Chúa, và điều này tương đối khó đối với các em, nên cần người hướng dẫn gợi ý và cầu nguyện chung với các em trong những bước khởi đầu.

- Tổ chức các buổi cử hành phụng vụ dành riêng cho trẻ như thánh lễ thiếu nhi, chầu Thánh thể ... với từng chủ đề cho mỗi buổi cử hành, nhằm giúp các em đào sâu đức tin ngay trong chính các cử hành phụng vụ.
- Tổ chức các buổi sinh hoạt không nặng hình thức giáo lý truyền thụ, nhưng mang sắc thái văn hoá trao đổi hợp với tuổi trẻ, như thế sẽ giúp trẻ đào sâu đức tin theo những cách thức hợp với sở trường của chúng. Những hình thức này vừa nhẹ nhàng, vừa giúp trẻ dễ nhớ các bài học trong lớp giáo lý.
- Tạo điều kiện cho trẻ thực thi đức ái trong đời sống thường ngày, chẳng hạn hy sinh một phần quà để chia sẻ cho những người gặp khó khăn thiên tai, những người bệnh tật đau khổ ... Thỉnh thoảng nên cho trẻ đi thăm những người khuyết tật, người bất hạnh hay bị bỏ rơi ... từ đó gợi lên trong các em tình liên đới với người đau khổ, và giúp các em ý thức những hồng ân đã nhận được, để rồi biết cảm tạ Chúa và nỗ lực sống đức tin mỗi ngày tốt hơn.
- Tổ chức những buổi dã ngoại vừa vui tươi bổ ích vừa mang tính tôn giáo, nhằm giúp các em mở rộng kiến

thức, tạo nhịp cầu hiệp thông, biết nghĩ đến người khác... để sau này các em sẽ dẫn thân tích cực trong sứ mạng truyền giáo của Hội Thánh.



## C. BÍ TÍCH THÊM SỨC

### Chương I : Thần học về bí tích Thêm sức

#### I. Bí tích Thêm sức trong chương trình cứu độ

##### 1 Những hình bóng được loan báo trong thời Cựu Ước

Khi nói đến bí tích Thêm sức Giáo Hội luôn luôn luôn liên kết bí tích này với ơn huệ Thánh Thần, Sách Giáo lý 1992 dạy : *"Đây là bí tích ban ơn Thánh Thần để giúp chúng ta củng cố ơn nghĩa tử, tháp nhập thâm sâu vào Chúa Kitô, liên kết chặt chẽ với Hội Thánh, gắn bó với sứ mạng của Hội Thánh và làm chứng cho đức tin Kitô giáo bằng cả cuộc sống"* (CG 1316). Thực ra khẳng định trên chỉ là minh nhiên hoá điều Giáo Hội đã xác tín và sống bí tích trong suốt lịch sử phát triển của mình.

Quả thế tác động của Chúa Thánh Thần được loan báo trước qua nhiều hình bóng trong thời Cựu Ước :

1. Ngài là thần khí Thiên Chúa bay lượn trên mặt nước (St 1, 2), là dấu chỉ của quyền năng và sức mạnh sáng tạo của Thiên Chúa. Sự hiện diện của thần khí Thiên Chúa được xem như nguyên lý của việc sáng tạo, như tác nhân mà Thiên Chúa dùng để làm cho muôn vật từ không ra có, từ hoang vu làm nên sự sống.

2. Thần khí của Thiên Chúa còn là hơi thở đến từ Thiên Chúa, nhờ hơi thở này con người được sống và trở nên một sinh vật (St 2, 7). Nói cách khác sự sống của con người phát xuất từ Thiên Chúa qua "Hơi thở" của Người. "Hơi thở" này mang hai ý nghĩa trong cuộc sáng tạo :

- Đối với các vạn vật Thiên Chúa sáng tạo bằng lời của Ngài : *"Thiên Chúa phán ...mọi vậy liền có như vậy"* (St 1, 3-15), còn đối với con người Ngài lại dùng chính hơi thở mình để làm cho con người được sống (St 2, 7).
- Khi dùng "Hơi thở" để làm cho con người được sống, Thiên Chúa đã một cách nào đó thông truyền cho con người chính sự sống của Ngài, và điều này chỉ được thực hiện cho con người chứ không cho các thụ tạo khác.

3. Thần khí của Thiên Chúa còn điều khiển lịch sử dân Chúa theo kế hoạch của Ngài. Ngài hành động trong lịch sử qua những người Chúa chọn. Ngài ngự xuống trên các vua để những người này đủ sức mạnh và khôn ngoan dẫn dắt dân Chúa theo ý định của Thiên Chúa (1 Sm 10, 1- 10 ; 16, 1-13).

4. Thần khí tác động trên sứ mạng của các tiên tri. Ngài được liên kết với việc xúc dầu của Thiên Chúa, và việc xúc dầu này được xem như sứ mạng được sai đi : *"Thần khí Chúa trên tôi, vì Chúa đã xúc dầu tấn phong tôi, sai tôi đi báo tin mừng cho kẻ nghèo hèn, băng bó những tấm lòng tan nát ..."* (Is 61, 1-2).

5. Thần khí còn là nguyên lý canh tân và đổi mới. Ngài biến đổi lòng dạ con người biết quy phục về Thiên

Chúa : "Ta sẽ ban tặng các người một quả tim mới, sẽ đặt thần khí mới vào lòng các người. Ta sẽ bỏ đi quả tim bằng đá khỏi thân mình các người và sẽ ban tặng các người một quả tim bằng thịt" (Ez 36, 26). Và Ngài phục sinh, tái tạo những gì đã chết hay bị huỷ hoại : "Thần khí liền nhập vào những người đã chết, chúng được hồi sinh và đứng thẳng lên" (Ez 37, 10).

6. Cuối cùng Thần khí còn là hồng ân của thời cánh chung, thời Đấng Messia xuất hiện. Ngài hiện diện như sức mạnh của Thiên Chúa và như dấu chỉ của thời cứu độ đã đến trên trần gian : "Trong những ngày đó (ngày cánh chung), Ta cũng sẽ đổ thần khí Ta trên tôi nam tớ nữ của Ta ... đó là ngày mà những người được cứu độ được Thiên Chúa kêu gọi (Ge 3, 2. 5).

## 2. Chúa Kitô và tác động của Thánh Thần

Tân Ước minh chứng cho chúng ta thấy cuộc đời của Chúa Kitô gắn liền với tác động của Chúa Thánh Thần :

1. Biến cố Nhập Thể đã ban cho nhân loại Đấng Cứu Thế là tác động của sức mạnh Thánh Thần : "Thánh Thần sẽ ngự xuống trên bà, và quyền năng Đấng Tối Cao sẽ rợp bóng trên bà, vì thế Đấng bà sinh ra sẽ được gọi Đấng Thánh, là Con Thiên Chúa" (Lc 1, 35).

2. Chúa Thánh Thần là Đấng dẫn đưa Chúa Kitô bước vào sứ mạng công khai, và trong sứ mạng này Chúa Kitô đầy tràn Thánh Thần và Ngài đã vượt qua thử thách nhằm chu toàn ý định cứu độ của Thiên Chúa : "Chúa

Giêsu được đầy Thánh Thần từ sông Giordan trở về. Suốt bốn mươi ngày, Ngài được Thánh Thần dẫn đi trong hoang địa và chịu ma quỷ cám dỗ" (Lc 1, 4 ; Mt 4, 1 ; Mc 1, 12).

3. Chúa Giêsu còn được gọi là Đấng Messia, nghĩa là Đấng được xức dầu. Ngài được Chúa Cha xức dầu bằng Thánh Thần. Khẳng định này được chính Chúa Giêsu minh nhiên xác định khi Ngài chú giải đoạn sách tiên tri Isaia trong hội đường do thái (Lc 4, 16 -22). Đàng khác trong biến cố Chúa Giêsu chịu phép rửa, sự hiện diện của Thánh Thần dưới hình Chim Bò Câu cùng lúc với lời tuyên bố của Chúa Cha : "Đây là Con Ta yêu dấu, rất đẹp lòng Ta, Ta hài lòng về Người" (Mt 3, 16-17), diễn tả rõ nét tư cách Thiên sai của Chúa Kitô. Ngài được Chúa Cha đổ tràn Thánh Thần cùng với lời giới thiệu như Đấng được xức dầu, để từ đây nhờ sức mạnh của Thánh Thần, Ngài sẽ thi hành sứ vụ được Chúa Cha uỷ thác.

4. Chúa Giêsu hứa ban Thánh Thần cho các Tông đồ để Ngài kiện toàn giáo huấn của Chúa Giêsu. Thánh Thần của Chúa Kitô ban tặng phát xuất từ Chúa Cha (Ga 15, 216), Ngài sẽ dẫn con người đến chân lý (Ga 16, 13), mà chân lý đích thực ở đây lại là chính Chúa Kitô (Ga 18, 37). Như vậy để khám phá và nhận biết Chúa Kitô là Đấng cứu độ, Thánh Thần đã tác động hai chiều : một đàng Ngài là sức mạnh của Chúa Kitô để Chúa Kitô hoàn tất công trình cứu độ theo thánh ý Chúa Cha, đàng khác Ngài tác động nơi con người để chúng ta nhận biết và chiêm ngắm Đấng Cứu độ trần gian.

5. Cuối cùng trong biến cố Thương khó của Chúa Kitô, khi tắt thở trên thánh giá, Ngài đã trao ban Thánh Thần cho Giáo Hội "Rồi Người gục đầu xuống trao ban

*Thần Khí"* (Ga 19, 30). Thật vậy Thần Khí của Đấng tử nạn chính là Thần Khí của Đấng Phục sinh, bởi vì sau khi sống lại Chúa Kitô đã ban cho Giáo Hội Thánh Thần của Ngài, để nhờ Thánh Thần, Giáo Hội sẽ chu toàn sứ mạng mà Chúa Kitô uỷ thác : " Các môn đệ vui mừng vì được xem thấy Chúa. Người lại nói với các ông : "Bình an cho các con, như Cha đã sai Thầy, thì Thầy cũng sai các con." Nói xong Người thổi hơi và phán bảo các ông : "Các con hãy nhận lấy Thánh Thần, các con tha tội cho ai thì người ấy được tha ; các con cầm tội ai thì người ấy bị cầm lại." (Ga 20, 20-23).

### 3. Các Tông đồ trao ban Thánh Thần

Công vụ Tông đồ cho chúng ta thấy Giáo Hội sơ khai chỉ có thể thi hành sứ mạng rao giảng Tin Mừng Cứu độ nhờ sức mạnh của Thánh Thần. Thật vậy sau biến cố tử nạn của Chúa Giêsu, các Tông đồ sợ hãi quyền lực thế gian: "Vào chiều ngày thứ nhất trong tuần, cửa nhà nơi các môn đệ ở đều đóng kín, vì sợ người Do-thái (Ga 20, 19). Các ngài thất vọng buồn rầu trở về quê hương vì cái chết đau thương của Thầy (Lc 24, 13-35).

Thật vậy trước cuộc Tử nạn của Chúa Giêsu, con người bị quật ngã trước sức mạnh của thế gian, của bóng đêm và sự ác. Nhưng đang lúc con người thất vọng và đóng kín cửa vì sợ hãi sức mạnh thế gian, thì sức mạnh của Thánh Thần Thiên Chúa đến củng cố và nâng đỡ họ: "Vào ngày lễ Ngũ Tuần, khi mọi người đang tụ họp ở một nơi, thì bỗng từ trời phát ra một tiếng gió mạnh

ùa vào đây nhà nơi các Tông đồ đang tụ họp. Họ thấy xuất hiện những hình lưỡi lửa đậu xuống trên từng người một, rồi ai nấy đều được tràn đầy ơn Thánh Thần, và bắt đầu nói các thứ tiếng lạ tùy theo Thánh Thần ban cho họ" (Cv 2, 1-4). Sau biến cố Ngũ Tuần, các Tông đồ được biến đổi hoàn toàn, từ những con người nhát胆 thành các chứng nhân, từ những người bán tín bán nghi vào cuộc Tử nạn và Phục sinh của Chúa trở nên những người rao giảng kiên cường Mầu nhiệm này (Cv 2, 14-36 ; 4, 5-21).

Khi các Tông đồ rao giảng Mầu nhiệm Tử nạn và Phục sinh của Chúa Kitô, thì lời rao giảng này đã thu hút và lay động lòng người. Sự kiện Phêrô rao giảng mầu nhiệm Vượt Qua của Chúa Kitô trước cử tọa hàng ngàn người ở Giêrusalem, cho thấy sức mạnh của lời loan báo Tin Mừng. Những người nghe Phêrô rao giảng đau đớn trong lòng và hỏi Phêrô phải làm gì ? Câu trả lời của Phêrô : "Anh em hãy sám hối, và mỗi người hãy chịu Thánh tẩy nhân danh Chúa Giêsu Kitô, để được ơn tha tội; và anh em sẽ nhận được ân huệ là Thánh Thần" (Cv 2, 37-38). Như vậy theo Phêrô, lòng hoán cải tin vào Chúa Giêsu Kitô và chịu Thánh tẩy nhân danh Ngài, sẽ đem lại ơn tha thứ và ân huệ Thánh Thần. Ở đây người ta thấy sự khác biệt giữa phép rửa của Gioan và Thánh tẩy nhân danh Chúa Giêsu : Phép rửa của Gioan đem lại ơn tha tội (Mc 1, 4 ; Lc 3, 3) nhưng Thánh tẩy nhân danh Chúa Giêsu không những tha tội mà còn ban ân huệ Thánh Thần. Vì thế có thể nói Thánh Thần được trao ban qua Thánh tẩy nhân danh Chúa Giêsu được coi là nét độc đáo, điểm đặc trưng của những người tin vào Chúa Kitô (Cv 11, 16).

Vì tính cách độc đáo của ân huệ Thánh Thần được ban cho những kẻ tin vào Chúa Kitô; nên khi các Tông đồ nghe biết dân miền Samaria đã đón nhận Lời Thiên Chúa và đã chịu Thánh tẩy nhân danh Chúa Giêsu nhưng chưa đón nhận Thánh Thần, liền cử Phêrô và Gioan đến đặt tay trên họ để trao ban Thánh Thần, và khi hai ngài đặt tay trên họ, tất cả mọi người đều nhận được Thánh Thần (Cv 8, 14-17). Hoặc sự kiện Phaolô gặp các môn đệ ở Ephêsô, những người này đã chịu Thánh tẩy nhân danh Chúa Giêsu nhưng chưa nhận Thánh Thần, Phaolô đã đặt tay trên họ và Thánh Thần ngự xuống trên họ (Cv 19, 1-7).

Như vậy người ta có thể nói vào thời các Tông đồ, ơn huệ Thánh Thần gắn liền với cử hành Thánh tẩy. Việc đặt tay trao ban Thánh Thần của các Tông đồ không làm thay đổi ý nghĩa của Thánh tẩy mà người kitô hữu đã lãnh nhận, nhưng chỉ là kiện toàn điều mà con người chưa lãnh nhận đầy đủ trong cử hành Thánh tẩy mà thôi. Sau này "để biểu thị rõ hồng ân Thánh Thần, ngoài việc đặt tay, Giáo Hội đã sớm thêm nghi thức xúc dầu. Việc xúc dầu này làm nổi bật danh xưng kitô hữu là "người được xúc dầu" ; danh xưng bắt nguồn từ chính Chúa Kitô "Đấng được Thiên Chúa dùng Thánh Thần mà xúc dầu tấn phong" (Cv 10, 38). Nghi thức xúc dầu này được giữ đến nay trong nghi lễ Đông cũng như Tây phương. Giáo Hội Đông phương gọi là bí tích Dầu Thánh (Chrismation). Giáo Hội Tây phương gọi là bí tích Thêm sức (Confirmation), vì bí tích này vừa xác nhận bí tích Thánh tẩy, vừa củng cố ân sủng Thánh tẩy (CG 1289).

## II. Lịch sử bí tích Thêm sức

### 1. Tính duy nhất của Thánh tẩy và Thêm sức trong bốn thế kỷ đầu

Truyền thống Giáo Hội và lịch sử phụng vụ minh chứng Thánh tẩy và Thêm sức trong bốn thế kỷ đầu không tách rời nhau, cả hai bí tích được cử hành cách liên tục, không cách quãng hay tách biệt giữa chúng với nhau. Trong giai đoạn này Thêm sức không độc lập khỏi Thánh tẩy, và cả hai bí tích tạo thành một thể duy nhất, được cử hành trong một nghi lễ duy nhất ; đến nỗi trong ngôn ngữ của Giáo Hội thời đó không có từ vựng riêng để chỉ Thêm sức, và khi nói "lãnh nhận Thánh tẩy" thì mọi người đều hiểu rằng lãnh nhận một cử hành thống nhất bao gồm cả Thánh tẩy và Thêm sức.

Lý do sự liên kết chặt chẽ này là vì Thánh tẩy lúc đó thường được cử hành cho người trưởng thành. Thật vậy vào thời này, một khi Giáo Hội chấp nhận cho ai gia nhập Kitô giáo, thì Giáo Hội cử hành cho họ đồng thời cả ba bí tích Thánh tẩy, Thêm sức và Thánh Thể trong một nghi lễ, được gọi là nghi lễ khai tâm. Qua nghi lễ khai tâm, người tân tòng chính thức hội nhập đầy đủ vào đời sống Giáo Hội, họ trở nên thành viên mới của dân Thiên Chúa và cùng với các kitô hữu khác tham dự vào sứ mạng của Chúa Kitô.

Trong cử hành "Thánh tẩy" của những thế kỷ đầu, Giáo Hội nhấn mạnh vào hai cử chỉ nền tảng không bao giờ thiếu, tức dùng nước để Thánh tẩy và việc đặt tay của



các Tông đồ hay những người kế vị các ngài. Thực vậy khi nói đến Thánh tẩy Kitô giáo, Tân Ước luôn nhắc đến việc tái sinh bằng Nước và Thánh Thần (Ga 3, 4; Rm 6, 3 ; 8, 14-16). Nước không thể thiếu khi cử hành Thánh tẩy, còn ơn huệ Thánh Thần lại được diễn tả qua việc đặt tay của các Tông đồ (tức bí tích Thêm sức), cả hai yếu tố này làm thành một thể duy nhất của khai tâm Kitô giáo. Vì thế khi các Tông đồ nghe tin có những người Kitô hữu chịu Thánh tẩy nhân danh Chúa Giêsu, nhưng chưa được các Tông đồ đặt tay để thông ban Thánh Thần thì liền cử người đại diện các ngài đến đặt tay trên họ, hai đoạn Công vụ Tông đồ 8, 14-17 và 19, 1-7 là một ví dụ điển hình.

## 2. Việc tách rời Thêm sức khỏi Thánh tẩy (tk V-XII)

Vào khoảng cuối thế kỷ IV đầu thế kỷ V Giáo Hội bắt đầu phát triển rộng rãi trong đế quốc Rôma, một đàn người Kitô hữu không sống tập trung nơi các thành phố lớn, đàn khác nhiều vùng thôn quê người dân theo đạo hàng loạt lại không quen biết đời sống thành thị. Trong bối cảnh này Thánh tẩy có thể được cử hành mọi nơi (thành thị hay thôn quê) do một thừa tác viên được chỉ định, nhưng việc đặt tay và xúc dầu thông ban Thánh Thần lại được dành riêng cho giám mục. Thực ra cử chỉ đặt tay và xúc dầu thông ban Thánh Thần được dành riêng cho giám mục mang nhiều lý do :

- Trước hết Truyền thống Giáo Hội luôn dành cử chỉ đặt tay cho các Tông đồ và những người kế vị các ngài, tức các giám mục (Cv 8, 14-17 ; 19, 1-7).

- Giám mục là chủ chăn của một đoàn chiên do Chúa Kitô uỷ thác. Đoàn chiên này lại được hình thành cho ơn gọi của bí tích Thánh tẩy, vì thế sự hiện diện của giám mục khi đặt tay và xúc dầu trên những người lãnh bí tích Thánh tẩy còn diễn tả mẫu nhiệm hiệp thông trong một đoàn chiên với một chủ chiên.
- Vì ý thức mẫu nhiệm hiệp thông trong dân Thánh, nên khi Giáo Hội phát triển thì cũng hình thành những cộng đoàn tín hữu mới ; để nói lên mối quan tâm mục vụ của giám mục về các cộng đoàn mới này, nhất là những cộng đoàn ở vùng thôn quê, người ta dành việc đặt tay và xúc dầu cho giám mục, để khi ngài đến viếng thăm mục vụ, ngài sẽ trao ban cho những người đã chịu thánh tẩy. Như thế cử chỉ đặt tay và xúc dầu của giám mục khi đi kinh lý sẽ hoàn tất trọn vẹn cử hành của bí tích Thánh tẩy (theo đúng nghĩa của nó) và làm cho mối dây hiệp thông giữa giám mục với đoàn chiên được biểu lộ cách rõ ràng.

Dần dần việc đặt tay và xúc dầu dành riêng cho giám mục được phổ biến rộng rãi trong toàn Giáo Hội Tây phương ; cho đến thế kỷ XII cơ cấu ban các bí tích khai tâm đã hình thành khá ổn định : Thánh tẩy được dành cho linh mục, còn việc đặt tay và xúc dầu ban bí tích Thêm sức được dành cho giám mục. Như vậy khi giám mục hiện diện, chẳng hạn vào Đêm Phục sinh ngài sẽ cử hành cùng lúc cả ba bí tích Thánh tẩy, Thêm sức và Thánh thể cho người dự tòng, không phân biệt người đó trưởng thành hay còn nhỏ. Trong khi đó linh mục chỉ ban bí tích Thánh tẩy cho người dự tòng mà thôi, không phân biệt người lớn trẻ em, còn bí tích Thêm sức sẽ dành cho

giám mục, để khi ngài có dịp viếng thăm mục vụ ngài sẽ trao ban cho họ.

Trong khi đó Giáo Hội Đông phương lại theo truyền thống khác, và truyền thống này vẫn được duy trì cho đến ngày nay, nghĩa là vẫn giữ tính duy nhất của ba bí tích khai tâm trong một cử hành, vì vậy khi một linh mục cử hành, ngài vẫn ban cả ba bí tích cùng lúc cho người dự tòng, ngay cả cho các em nhỏ.

Thực ra cách thực hành của hai Giáo Hội Đông và Tây phương hơi khác nhau, nhưng không đối chọi nhau vì cùng diễn tả một thực tại duy nhất. Tuy nhiên cách thực hành của mỗi Giáo Hội có giá trị riêng biệt, mà sách giáo lý 1992 nhận định như sau : *"Cách thực hành của Giáo Hội Đông phương nhấn mạnh tính thống nhất của việc khai tâm. Cách thực hành của Giáo Hội Latinh (Tây phương) cho thấy rõ hơn sự hiệp thông giữa người kitô hữu với vị giám mục của mình ; ngài là người bảo đảm và chăm sóc cho tính duy nhất, công giáo và tông truyền của giáo đoàn đó, và chính là mối dây liên kết người tân tòng với nguồn gốc tông truyền của Hội Thánh Chúa Kitô"* (CG 1292).

### 3. Cử hành Thánh tẩy và Thêm sức thời trung cổ và thời Cải cách (tk XIII-XIX)

Kể từ thời hoàng kim Trung cổ (tk XIII) đến thời Cải cách (tk XVI), thần học bí tích phát triển mạnh mẽ, nhiều khái niệm về các bí tích được hình thành, trong đó bí tích Thêm sức cũng được soi sáng. Một trong các hiệu quả của bí tích Thêm sức được thần học Trung cổ khai triển là *"bí tích Thêm sức ban cho người tín hữu sức mạnh*

*để chiến đấu với thế gian, ma quỷ, xác thịt và để can đảm làm chứng cho Chúa Kitô "* <sup>53</sup>. Khái niệm "sức mạnh để chiến đấu" từ đây được gắn liền với người trưởng thành trong đức tin, tức những người có khả năng chiến đấu và làm chứng về Chúa Kitô.

Vào thời Trung cổ số người trưởng thành theo đạo ngày càng ít, nhưng số trẻ em sinh ra từ các gia đình kitô giáo ngày càng nhiều, cùng với ý niệm bí tích Thêm sức như "sức mạnh để chiến đấu", nên người ta cho rằng chỉ những người khôn lớn mới đủ khả năng lãnh nhận bí tích này để "chiến đấu" cho Chúa Kitô. Có lẽ Công đồng Trentô (tk XVI) đã theo quan điểm này nên Sách giáo lý của Công đồng đã quy định như sau : *"Tất cả những ai đã chịu Thánh tẩy có thể được lãnh bí tích Thêm sức, tuy nhiên không nên cử hành bí tích này cho những người chưa biết sử dụng trí khôn, nghĩa là theo lẽ thường chung quanh tuổi mười hai nhưng không trước bảy tuổi"* <sup>54</sup>.

Trong khi đó anh em cải cách lại không nhìn nhận Thêm sức là một bí tích, bởi vì không tìm thấy minh nhiên trong Kinh Thánh đoạn văn nào nói về bí tích Thêm sức. Đối với anh em này, Thêm sức chỉ là một hành vi nhân linh mang tính khích lệ và cổ vũ cho đức tin. Qua Thêm sức con người được gia tăng và củng cố đức tin, sau đó nhờ đức tin mạnh mẽ mà con người được công chính hoá.

<sup>53</sup> Louis Marie CHAUVET, *La Confirmation séparée du Baptême*, trong thủ bản "Dans vos assemblées" sous la direction de J. Gelineau, Desclée 1998, trang 283.

<sup>54</sup> Catéchisme du Concile de Trente, Deuxième partie : Des sacrements, chapitre XVII – *Du sacrement de Confirmation*, n. 4, Édition Dominique Martin Morin, 1998, trang 199.

Không phải bí tích làm cho con người được trở nên công chính, đức tin mới là yếu tố quyết định làm cho con người được công chính và thánh thiện trước mặt Thiên Chúa. Vì không nhìn nhận Thêm sức là một bí tích nên việc cho trẻ em lãnh Thêm sức không phải là vấn đề quan tâm của anh em cải cách. Tuy vậy, các anh em này cũng thừa nhận có một mối tương quan nào đó giữa cử hành Thêm sức với việc làm chứng cho Tin Mừng, vì thế khi người ta đến tuổi khôn hoặc lúc bước vào tuổi trưởng thành, họ cũng cần một nghi thức nào đó để nâng đỡ và thúc đẩy sứ mạng làm chứng và rao giảng Tin Mừng của họ.

#### 4. Cuộc canh tân phụng vụ của Đức Piô X

Đầu thế kỷ XX cuộc canh tân phụng vụ của Đức Piô X đem lại cho Giáo Hội một sức sống mới. Trước hết Ngài ban hành sắc lệnh khích lệ việc rước lễ thường xuyên (1905), sắc lệnh này giúp loại trừ ảnh hưởng khá sâu rộng của tư tưởng Jansénisme đang bám rễ sâu trong dân Chúa. Người ta sợ rước lễ vì sợ tội, rước lễ không còn là sự sống thần linh được trao ban cho mọi người, mà trở nên phần thưởng cho "những người thánh thiện" không biết tội là gì! Ngài cũng chỉ thị cho trẻ em rước lễ vào tuổi khôn, nghĩa là vào khoảng bảy tuổi (1910). Như vậy Ngài đã mở đường cho việc hoàn tất cử hành các bí tích khai tâm vào tuổi khôn của trẻ. Thật vậy chỉ thị của Đức Piô X có điểm tương đồng với giáo huấn của sách giáo lý công đồng Trentô về tuổi khôn, nghĩa là cho trẻ em khi đến tuổi khôn có thể lãnh hai bí tích Thánh Thể và Thêm sức.

Như vậy còn một vấn nạn nữa được đặt ra : khi đến tuổi khôn, trẻ em sẽ lãnh bí tích Thánh Thể trước (rước lễ lần đầu) hay bí tích Thêm sức trước ? Giáo Hội không đưa ra một chỉ thị cụ thể và tùy mỗi nơi thực hành khác nhau, nơi thì cho trẻ em rước lễ lần đầu trước, lúc khoảng 7 tuổi, sau đó sẽ được Thêm sức vào khoảng 10-12 tuổi. Nơi khác ngược lại, cho trẻ em Thêm sức trước vào lúc 7 tuổi sau đó khoảng 10-12 tuổi sẽ rước lễ lần đầu. Thực ra hai cách thực hành này không mâu thuẫn nhau nhưng có các lý do riêng biệt :

- Cách thứ nhất diễn tả việc lãnh nhận các bí tích khai tâm từ khi còn thơ bé cho đến lúc có trí khôn theo trật tự như sau đây : Thánh tẩy – Thánh Thể (rước lễ lần đầu) – Thêm sức. Cách này không theo trình tự các bí tích khai tâm của người lớn : Thánh tẩy – Thêm sức – Thánh Thể, bởi vì muốn ưu tiên việc cho trẻ em rước lễ lần đầu khi vừa có trí khôn, để Thánh Thể trở thành lương thực thần linh nuôi dưỡng đời sống thiêng liêng cho các em. Còn việc lãnh bí tích Thêm sức sau Thánh Thể không nhằm vào việc tuân giữ thứ tự các bí tích khai tâm, cho bằng dành bí tích này cho giám mục khi nào ngài có dịp viếng thăm mục vụ cộng đoàn, như thế sẽ diễn tả sự hiệp thông giữa chủ chăn với đoàn chiên. Để bổ túc cho cách thực hành này, người ta thêm vào sau bí tích Thêm sức việc rước lễ trọng thể (bao đồng), như vậy trật tự các bí tích khai tâm sẽ được tôn trọng theo đúng Truyền thống như sau : Thánh tẩy – Thánh Thể (rước lễ lần đầu) – Thêm sức – Thánh Thể (rước lễ trọng thể). Quả vậy trong trật tự các bí tích nêu trên, rước lễ trọng thể được xem là đỉnh cao và kết thúc tiến trình khai tâm, còn rước lễ lần đầu chỉ được xem là

hồng ân được trao bao, là sự sống thần linh Thiên Chúa ban tặng, nhằm giúp con người mỗi ngày được triển nở hơn cho đến tuổi trưởng thành trong đức tin.

- Cách thứ hai theo trật tự khai tâm của người lớn: Thánh tẩy – Thêm sức – Thánh Thể, nghĩa là trẻ em sẽ được Thêm sức trước khi rước lễ lần đầu. Cách làm này nhấn mạnh vào Thánh Thể như đỉnh cao và kết thúc tiến trình khai tâm. Tuy nhiên trong thực tế nếu Thêm sức trước Thánh Thể các em sẽ phải thiệt thòi vì thời gian đợi chờ để được rước lễ. Người ta không nên chỉ vì vấn đề trật tự của các bí tích mà để các em phải hy sinh không được rước Chúa khi đã đến tuổi khôn, khi biết phân biệt Bánh Thánh khác bánh thường.

### III. Thần học về bí tích Thêm sức

#### 1. Tương quan giữa Thêm sức và Thánh tẩy

Lịch sử việc cử hành các bí tích khai tâm ngay từ thời các Tông đồ, cho chúng ta thấy một mối tương quan chặt chẽ giữa Thánh tẩy và Thêm sức. Hai bí tích không tách rời nhau và được cử hành liên tục trong một cử hành duy nhất. Trong những thế kỷ đầu Giáo Hội không quan tâm việc phân biệt bí tích này hay bí tích kia, cả hai bí tích được cử hành cách tự nhiên liên tiếp theo nhau, Thánh tẩy trước Thêm sức sau. Và người ta chỉ biết rằng bí tích Thánh tẩy được biểu lộ qua việc dìm mình trong

nước, còn bí tích Thêm sức được diễn tả qua việc đặt tay của các Tông đồ. Cả hai cử chỉ này không tách rời nhau và làm nên ý nghĩa của việc khai tâm. Vì vậy khi được khai tâm, thông thường người tín hữu sẽ lãnh nhận cả hai cử chỉ cùng một lúc.

Tuy nhiên Tân Ước cũng cho thấy có một số trường hợp người kitô hữu đã nhận Thánh tẩy nhưng chưa nhận Thánh Thần qua việc đặt tay của các Tông đồ, khi đó các Tông đồ sẽ hoàn tất cử hành khai tâm bằng cách đặt tay trên họ (Cv 8, 14-17 ; 19, 1-7). Thực ra, nếu xét cử chỉ đặt tay của các Tông đồ như cử chỉ ban bí tích Thêm sức và thông ban Thánh Thần, thì ơn huệ Thánh Thần này không làm giảm ý nghĩa của các ơn huệ trong bí tích Thánh tẩy, mà chỉ nhằm hoàn tất cách viên mãn điều đã khởi sự nơi bí tích Thánh tẩy mà thôi.

Quả thế khi lãnh nhận Thánh tẩy chúng ta đã lãnh nhận ơn nghĩa tử của Thiên Chúa (Gl 4, 6-7) và nên đền thờ của Chúa Thánh Thần (1 Cr 6, 19). Chúa Thánh Thần đã hiện diện trong lòng người tín hữu ngay khi họ lãnh nhận Thánh tẩy, và sự hiện diện này làm biến đổi chúng ta nên con người mới và nên thụ tạo mới. Tuy nhiên con người mới này lại không khép mình cách ích kỷ trong sự thánh thiện của ơn gọi Thánh tẩy mà mình lãnh nhận, nhưng họ được mời gọi ra đi làm chứng và loan báo Tin Mừng đã lãnh nhận. Bởi vì tự bản chất ơn gọi Thánh tẩy hướng đến việc sai đi, hướng đến ơn gọi truyền giáo giữa lòng nhân loại. Nhưng để việc sai đi truyền giáo mang lại hoa trái đích thực con người cần phải có sức mạnh của Thiên Chúa, sức mạnh này được quy gán cho Thánh Thần, và việc trao ban Thánh Thần trong bí tích Thêm sức nhằm

mục đích này. Nói cách khác tương quan giữa Thánh tẩy và Thêm sức là tương quan bền chặt của việc *tái sinh* và *sai đi* : nhờ Thánh tẩy con người được tái sinh và nhờ Thêm sức con người được sai đi. Thêm sức không thay thế Thánh tẩy, nhưng hoàn tất ơn gọi Thánh tẩy và làm cho con người chu toàn ơn gọi truyền giáo của mình nhờ sức mạnh của Thánh Thần.

Đứng trước vai trò của Chúa Thánh Thần trong bí tích Thêm sức, người ta có thể đặt vấn nạn : đâu là sự khác biệt về vai trò của Chúa Thánh Thần trong Thánh tẩy và trong Thêm sức ? Phải chăng khi lãnh nhận Thánh tẩy chúng ta chưa nhận đầy đủ ơn Chúa Thánh Thần ? Câu trả lời không nằm ở chỗ ơn Chúa ban xuống có đủ cho chúng ta hay không, nhưng là khám phá tác động của Chúa Thánh Thần hành động thế nào trong Thánh tẩy và trong Thêm sức ? Quả vậy trong Thánh tẩy, ơn Chúa Thánh Thần đổ tràn trong lòng chúng ta đến nỗi biến đổi chúng ta nên tạo vật mới, nên đền thờ của Người. Không chỉ biến đổi, Người còn làm cho chúng ta nên các chứng nhân của Tin Mừng Phục sinh cho nhân loại. Tác động của Thánh Thần làm cho chúng ta nên các chứng nhân như thế, được quy gán cho ơn của bí tích Thêm sức.

Thánh Thần được ban trong bí tích Thêm sức không dư thừa, không thay thế, nhưng làm triển nở điều đã khởi sự nơi Thánh tẩy. Nói cách khác, Thánh tẩy và Thêm sức liên kết với nhau trong sự triển nở viên mãn và hướng tới. Người ta không thể hiểu Thánh tẩy cách trọn vẹn nếu bỏ qua Thêm sức, và Thêm sức không thể giải thích nếu đặt bên ngoài Thánh tẩy. Nếu có thể so sánh, người ta sẽ hình dung Thánh tẩy được ví tựa như Sự Phục Sinh, thì Thêm

sức là chính Ngày Ngũ Tuần. Thánh Thần được ban xuống vào lễ Ngũ Tuần không thêm gì vào mầu nhiệm Phục sinh, nhưng làm cho mầu nhiệm này được triển nở trong tất cả vẻ huy hoàng của nó.

## 2. Tương quan giữa Thêm sức và Thánh Thể

Nếu tương quan giữa Thêm sức và Thánh tẩy là tương quan tái sinh và được sai đi, thì tương quan giữa Thêm sức với Thánh Thể là tương quan tham dự vào sự hiệp thông. Sự hiệp thông này được hiểu theo những nghĩa sau đây :

- Thánh Thể là đỉnh cao và hoàn tất tiến trình khai tâm; trong tiến trình này con người được Thánh Thần thúc đẩy và nâng đỡ trong ơn gọi được sai đi, nhưng để sứ mạng được sai đi mang lại kết quả đích thực, người tín hữu cần được nuôi dưỡng và thêm sức mạnh nhờ Thánh Thể Chúa. Bí tích Thánh Thể là lương thực thần linh và điểm tựa vững chắc của ơn gọi được sai đi.
- Nhờ Chúa Thánh Thần con người được tháp nhập vào Chúa Kitô và trở nên giống Ngài. Trở nên giống Chúa Kitô không phải là việc làm một lần xong cho tất cả, nhưng là công việc dài hơi ! Chính Chúa Thánh Thần là Đấng biến đổi chúng ta nên giống Chúa Kitô, thì cũng chính Người dẫn chúng ta đi sâu vào mầu nhiệm Chúa Kitô để càng ngày chúng ta nên giống Chúa Kitô hơn. Siêng năng Tham dự Thánh Thể là phương thế cần thiết giúp chúng ta trở nên giống Chúa, nhưng để

chúng ta nhiệt tâm tham dự Thánh Thể thì vai trò Chúa Thánh Thần lại không thể thiếu cho đời kitô hữu.

- Khi tham dự Thánh Thể con người tham dự vào sự hiệp thông thần linh, sự hiệp thông này là nền tảng cho ơn gọi của bí tích Thêm sức. Thật vậy, bí tích Thêm sức làm cho chúng ta nên chứng nhân của Chúa Kitô, nhưng làm sao trở nên chứng nhân thực sự khi người ta không sống với Chúa, không có kinh nghiệm về Chúa, và không sống hiệp thông với Ngài. Người chứng nhân là người làm chứng về điều mình thấy và cảm nghiệm. Siêng năng tham dự Thánh Thể là điều kiện cần thiết để thấy và cảm nghiệm tình yêu của Thiên Chúa qua Chúa Giêsu Kitô, và là nền tảng vững chắc cho một lý chứng về sự hiện diện của Chúa trong thế giới hôm nay.
- Ơn gọi của người tín hữu là trở nên đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô, ơn gọi này lại được thực hiện cả trong bí tích Thánh Thể và bí tích Thêm sức. Qua Bí tích Thánh Thể người tín hữu được tăng trưởng và sống nhờ sự sống của Chúa Kitô, sự sống này biến đổi chúng ta mỗi ngày nên giống Chúa, nghĩa là khả năng biến đổi của chúng ta lệ thuộc vào việc đón nhận Thánh Thể, càng chăm chỉ lãnh nhận Thánh Thể cách xứng đáng càng trở nên giống Ngài hơn. Cũng vậy trong bí tích Thêm sức, nhờ tác động của Chúa Thánh Thần chúng ta trở nên giống Chúa Kitô, nên đồng hình đồng dạng với Ngài. Như vậy cả hai tác động biến đổi chúng ta nên giống Chúa Kitô trong Thánh Thể và Thêm sức đều là tác động thần linh, một của Chúa Kitô và một của Thánh Thần, hai tác động này mang lại hiệu quả đích thật và thay đổi tận căn con người của chúng ta.

### 3. Tương quan giữa Thêm sức và Thánh Thần

Lịch sử đời sống phụng vụ của Giáo Hội cho thấy có một mối tương quan chặt chẽ giữa bí tích Thêm sức và Chúa Thánh Thần. Tương quan này được biểu lộ dưới nhiều ơn huệ khác nhau :

- *Bí tích Thêm sức in vào linh hồn một dấu ấn thiêng liêng không thể tẩy xóa. Chúa Kitô đóng ấn tín của Thánh Thần Ngài trên người kitô hữu để củng cố họ bằng sức mạnh thần linh và biến họ nên các chứng nhân của cho Ngài (CG 1304).* Ấn tín Thánh Thần làm cho chúng ta nên các chứng nhân của Chúa giữa lòng nhân loại, ấn tín đó vừa là dấu chỉ của những người được tuyển chọn trong hàng ngũ các chứng nhân, vừa là dấu tích của niềm tự hào được mang danh kitô hữu. Như vậy khi được ghi dấu ấn tín của Thánh Thần, người tín hữu không hổ thẹn vì thập giá, nhưng can đảm sống và làm chứng cho điều mình đã lãnh nhận và tuyên xưng (CG 1303).
- Chúa Thánh Thần còn đổ tràn ân huệ của Người xuống trên những ai lãnh nhận bí tích Thêm sức. Lời nguyện xin trong nghi thức bí tích Thêm sức diễn tả rõ nét các ân huệ này : *"Lạy Thiên Chúa toàn năng, là Cha Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng con, Chúa đã tái sinh các tôi tớ Chúa đây bởi nước và Thánh Thần khi giải thoát họ khỏi tội lỗi, thì lạy Chúa, xin hãy ban Chúa Thánh Thần Đấng an ủi đến trong những người này ; xin ban cho họ thần trí khôn ngoan và thông hiểu, thần trí lo liệu và sức mạnh, thần trí suy biết và đạo đức ; xin ban*

cho những người này đầy ơn kính sợ Chúa" <sup>55</sup>. Trong lời nguyện người ta thấy liệt kê 7 ơn huệ của Thánh Thần, như vậy phải chăng đó là con số biểu tượng chỉ sự viên mãn của các ơn huệ Người trao ban cho chúng ta? Đàng khác ý nghĩa của 7 ân huệ này là gì?

Theo một số nhà thần học : ơn *khôn ngoan* chỉ kinh nghiệm thiêng liêng xét cách toàn diện ; ơn *thông hiểu* làm cho con người nhận ra sự hiện diện của Thiên Chúa trong đức tin ; ơn *lo liệu* giúp chúng ta biết phán đoán và định lượng các hoàn cảnh ; ơn *sức mạnh* giúp con người biết làm chứng cho Chúa Kitô và trung thành với ơn gọi hàng ngày của mình ; ơn *suy biết* giúp con người đi sâu vào ý nghĩa của chân lý nhằm hướng đến các hành động cụ thể ; ơn *đạo đức* là sự thảo kính và yêu mến, và là nền tảng cho đời sống thân của chúng ta ; sau cùng ơn *kính sợ Chúa* làm cho con người chỉ biết tôn thờ và tôn kính một Thiên Chúa duy nhất và yêu mến Người <sup>56</sup>.

- Đàng khác Chúa Thánh Thần tác động trong bí tích Thêm sức còn giúp người tín hữu hoàn tất ơn sủng của bí tích Thánh tẩy. Tác động của Người không dừng lại một thời điểm nhất định rồi biến đi, nhưng kéo dài liên tục và nâng đỡ chúng ta luôn mãi suốt cuộc hành trình đức tin. Nói cách khác Chúa Thánh Thần hiện diện liên tục nơi những ai được ghi ấn tín của Người, để làm cho ơn gọi kitô hữu của họ được triển nở, đồng

<sup>55</sup> Ủy ban giám mục về Phụng vụ, *Nghi thức bí tích Thêm sức*, Sài gòn 1973, trang 27.

<sup>56</sup> Henri Bourgeois, *L'Avenir de la Confirmation*, Édition du Chalet, 1972, trang 129 ; hoặc Phaolô Bùi văn Đọc, *giáo trình bí tích Rửa tội và Thêm sức*, cours quay Ronéo, Đại chủng viện Thánh Giuse 1992, trang 65-66.

thời cũng giúp họ đào sâu kinh nghiệm thiêng liêng của đời sống kitô hữu. Kinh nghiệm đó không bao giờ hoàn tất, bởi vì Thánh Thần luôn luôn hoạt động trong người tín hữu, Người hoạt động để canh tân và đổi mới. Người đổi mới con người và thế giới. Người làm cho nhân loại và thế giới luôn tiến tới trong tình yêu thương của Thiên Chúa. Và như thế Chúa Thánh Thần trở nên tác nhân hoạt động không ngừng để hoàn tất kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa nơi trần gian.

#### 4. Tương quan giữa Thêm sức và Giáo Hội

Có thể nói rằng bí tích Thêm sức làm cho chúng ta khám phá mâu nhiệm Giáo Hội từ hai phía, nơi người lãnh nhận và nơi người cử hành. Nơi người lãnh nhận vì họ được Giáo Hội trao ban Chúa Thánh Thần như tác nhân của đời sống mới, còn nơi người cử hành là việc thi hành sứ vụ Chúa Kitô uỷ thác nhân danh Giáo Hội, nhờ đó họ kiến tạo nên một cộng đoàn dân Thánh để tiếp tục công việc của Chúa Kitô. Trong bí tích Thêm sức có một mối tương quan chặt chẽ giữa người lãnh nhận và người trao ban, tương quan này biểu lộ tính cộng đoàn của bí tích Thêm sức. Thật vậy tương quan trong bí tích Thêm sức cho thấy người lãnh nhận bí tích Thêm sức lệ thuộc vào một cộng đoàn, bởi vì người ta chỉ có thể lãnh nhận bí tích do một người khác trao ban và thuộc về cộng đoàn Giáo Hội. Không ai có thể tự Thêm sức cho mình, cũng như không ai có quyền ban bí tích Thánh tẩy cho mình. Bản chất của bí tích Thánh tẩy và Thêm sức đòi hỏi một cộng đoàn để cư

mang, nuôi dưỡng, thêm sức mạnh và sai các thành viên ra đi, để làm chứng cho điều mình đã tin và lãnh nhận.

Đàng khác người ta cũng thừa nhận rằng tính cộng đoàn được thiết lập qua bí tích Thêm sức không đơn giản là sự quy tụ của số đông người, bởi vì không phải nhiều người tụ họp mà tạo nên một cộng đoàn. Cộng đoàn Giáo Hội đích thực chính là cộng đoàn của những người được kêu gọi qua việc lãnh nhận bí tích, họ tập họp với nhau chung quanh một nguyên lý hiệp nhất, nguyên lý đó là giám mục của một Giáo Hội địa phương. Quả thật giám mục là thừa tác viên thông thường của bí tích Thêm sức, Truyền thống Giáo Hội dành cho giám mục quyền ban bí tích Thêm sức để biểu thị sự hiệp nhất trong một địa phương. Khi người tín hữu lãnh nhận bí tích qua giám mục, sự hiệp nhất sẽ được diễn tả qua hai yếu tố nền tảng sau đây :

- Các tín hữu liên kết với nhau không phải vì cùng quan điểm và lập trường để tạo thành một câu lạc bộ những người cùng chung ý hướng, nhưng họ liên kết với nhau qua vai trò của giám mục. Nhờ sự liên kết này mọi người và từng người gắn bó với nhau không phải vì chọn nhau để tồn tại, nhưng vì được gắn bó với một nguyên lý duy nhất, nguyên lý này là điểm tựa cho sự hiệp nhất của tất cả cộng đoàn.
- Khi được giám mục ban bí tích Thêm sức người tín hữu đón nhận ơn huệ Thánh Thần từ chức tư tế viên mãn của giám mục. Nói cách khác ơn huệ Thánh Thần được trao ban qua giám mục là ơn huệ được trao ban cho cá nhân nhằm phục vụ cộng đoàn. Ơn huệ này làm triển nở mỗi cá nhân, để rồi cá nhân dùng các ơn huệ đó

phục vụ công ích chung và làm thăng tiến toàn Thân Thể Chúa Kitô.

Thánh Phaolô khẳng định chỉ có một Thánh Thần nhưng có nhiều đặc sủng khác nhau, các đặc sủng khác nhau nhưng cũng chỉ nhằm phục vụ cho một Thân Thể : *"Có nhiều đặc sủng khác nhau, nhưng chỉ có một Thánh Thần. Có nhiều việc phục vụ khác nhau, nhưng chỉ có một Chúa. Có nhiều hoạt động khác nhau, nhưng vẫn chỉ có một Thiên Chúa làm mọi sự trong mọi người. Thánh Thần tỏ mình ra nơi mỗi người một cách là vì ích chung. Người thì được Thánh Thần ban cho ơn khôn ngoan để giảng dạy, người thì được ban cho ơn hiểu biết để trình bày. Kẻ khác thì được ban cho lòng tin ; kẻ khác nữa được chính Thánh Thần duy nhất ấy ban cho những đặc sủng để chữa bệnh. Người thì được ơn làm phép lạ, người thì được ơn nói tiên tri ; kẻ thì được ơn phân định thần khí; kẻ khác thì được ơn nói các thứ tiếng lạ ; kẻ khác nữa lại được ơn giải thích các tiếng lạ. Nhưng chính Thánh Thần duy nhất ấy làm ra tất cả những điều đó và phân chia cho mỗi người mỗi cách, tùy theo ý của Người "* (1 Cr 12, 4-11). Như vậy nhờ ơn huệ của Thánh Thần trong bí tích Thêm sức, Giáo Hội duy nhất trở nên đa dạng và phong phú với các đặc sủng khác nhau. Các đặc sủng này nhằm phục vụ cho sứ mạng của Giáo Hội, đó là sứ mạng đã nhận lãnh từ nơi Chúa Kitô.



## Chương II : Cử hành Thêm sức

Vì mối tương quan chặt chẽ giữa bí tích Thêm sức với cộng đoàn Giáo Hội, nên khi cử hành bí tích này người ta cần lưu ý ba điểm đặc biệt sau đây :

- Kiến tạo bầu khí của buổi cử hành phụng vụ mang màu sắc hân hoan của lễ hội. Từ quang cảnh bên ngoài của nhà thờ nơi cử hành bí tích, đến cung cách cử chỉ của con người, cần diễn tả thế nào niềm vui bên ngoài của ngày lễ Hiện Xuống. Thật vậy khung cảnh bên ngoài không phải là hình thức màu mè vô bổ, nhưng chúng là điều hữu hình diễn tả chiều sâu nội tâm bên trong của nét đẹp và sự sống mới, sự sống do Chúa Thánh Thần đang thực hiện trong đời sống Giáo Hội và từng người.
- Làm cho ngày cử hành bí tích trở nên một biến cố quan trọng trong đời sống cộng đoàn. Quả thật bí tích Thêm sức không phải là công việc riêng tư của ai, cũng không phải là việc làm âm thầm cho một số người, nhưng là sự kiện trọng đại của cộng đoàn, nó liên quan đến mọi người, nó diễn tả niềm vui hân hoan của mầu nhiệm Giáo Hội hiệp thông, mầu nhiệm làm nên ý nghĩa của cộng đoàn dân Thánh.
- Cần làm nổi bật vai trò của giám mục trong cử hành bí tích Thêm sức, bởi vì nơi ngài phát sinh các năng lực của đời sống Giáo Hội. Ngài là nguyên lý của sự hiệp nhất trong Giáo Hội địa phương, và đời sống đức tin của dân Chúa phát xuất nơi ngài.

### I. Ý nghĩa nghi thức Thêm sức

Cử hành bí tích Thêm sức hiện nay bao gồm hai nghi thức khác nhau : một nghi thức ở trong Thánh lễ và một ở ngoài Thánh lễ. Trong một số trường hợp đặc thù, khi phải cử hành bí tích ngoài Thánh lễ, người ta nên cử hành phụng vụ Lời Chúa trước khi cử hành bí tích (TS 13), còn trong những hoàn cảnh bình thường, Giáo Hội coi trọng việc cử hành Thêm sức trong Thánh lễ, nhằm nhấn mạnh tính thống nhất của các bí tích khai tâm (TS 13 ; CG 1321). Dù cử hành trong hay ngoài Thánh lễ, nghi thức bí tích Thêm sức đòi buộc số cử hành mà chúng ta cần đào sâu sau đây <sup>57</sup>:

#### 1. Tuyên xưng đức tin Thánh tầy

Vì bí tích Thêm sức liên quan mật thiết đến bí tích Thánh tầy nên trước khi cử hành bí tích Thêm sức, Giáo Hội mời gọi cộng đoàn và những người sắp lãnh nhận bí tích Thêm sức tuyên xưng đức tin của bí tích Thánh tầy. Lời mời gọi của giám mục trong nghi thức diễn tả tầm quan trọng của việc tuyên xưng đức tin này : "*Vậy giờ đây trước khi lãnh nhận Chúa Thánh Thần, các con (anh chị em) hãy tuyên xưng đức tin mà chính các con (anh chị em) hay cha mẹ và những người đỡ đầu đã cùng với Hội Thánh tuyên xưng, khi các con (anh chị em) lãnh nhận bí tích Thánh tầy*".

<sup>57</sup> Ủy ban giám mục về Phụng vụ, *Nghi thức bí tích Thêm sức*, Sài Gòn 1973

Sau lời mời gọi, giám mục sẽ nhắc cho mọi người các tuyên hứa từ bỏ ma quỷ và tuyên xưng đức tin công giáo khi lãnh bí tích Thánh tẩy, và cuối cùng ngài kết thúc bằng câu : " *Đó là đức tin của chúng ta, đó là đức tin của Hội Thánh, chúng ta hãnh diện tuyên xưng đức tin ấy trong Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta* ". Có thể nói nghi thức tuyên xưng đức tin này biểu lộ các ý nghĩa sau đây :

- Đức tin Thánh tẩy là nền tảng của đời sống kitô hữu, khi đón nhận Chúa Thánh Thần trong bí tích Thêm sức, người ta không thực hiện điều gì khác điều đã được tuyên xưng trong bí tích Thánh tẩy. Đức tin khi lãnh nhận bí tích Thêm sức chính là đức tin của bí tích Thánh tẩy (PV 71).
- Khi tuyên xưng lại đức tin của Thánh tẩy trong bí tích Thêm sức con người ý thức hơn điều mình đã cam kết khi chịu Thánh tẩy. Đức tin của Thánh tẩy đã được gieo mầm giờ đây trở sinh hoa trái khi lãnh nhận bí tích Thêm sức.
- Việc tuyên xưng đức tin trong Thánh tẩy hay Thêm sức không phải đơn thuần là hành vi cá nhân, nhưng trước hết là hành vi của Giáo Hội. Chính trong đức tin của Giáo Hội mà chúng ta tuyên xưng đức tin công giáo. Giáo Hội cứu mang và nuôi dưỡng chúng ta. Điều chúng ta tuyên xưng không phải là sáng kiến hay kiếm tìm cá nhân, nhưng do Giáo Hội trao ban và cùng với Giáo Hội chúng ta tuyên xưng.

## 2. Lời nguyện nài xin Chúa Thánh Thần

Sau khi tuyên xưng đức tin, cử hành phụng vụ Rôma có một lời nguyện nài xin Chúa Thánh Thần xuống trên những người sắp lãnh nhận bí tích Thêm sức. Giám mục vừa đọc lời nguyện vừa đặt tay trên những người này (CG 1299). Đây là cử chỉ có từ thời các Tông đồ diễn tả việc trao ban ơn huệ Thánh Thần (Cv 8, 17 ; 19, 6). Cử chỉ này tuy không phải là yếu tố chính yếu của bí tích Thêm sức, nhưng cần thiết để chúng ta hiểu ý nghĩa việc trao ban bí tích trong Giáo Hội, đồng thời cũng kiện toàn nghi lễ và giúp chúng ta lĩnh hội bí tích cách đầy đủ hơn (TS 9).

Khi giám mục đọc lời nguyện nài xin Chúa Thánh Thần, những linh mục giúp ngài ban bí tích Thêm sức sẽ cùng với giám mục đặt tay trên các ứng viên, nhưng chỉ mình giám mục đọc lời nguyện (TS 25). Việc linh mục đặt tay cùng với giám mục diễn tả sự hiệp thông trong việc trao ban Chúa Thánh Thần, nghĩa là linh mục thông phần vào sứ mạng của giám mục. Giám mục là thừa tác viên thông thường của bí tích Thêm sức (GL 882), linh mục trao ban Chúa Thánh Thần do hiệp thông với giám mục trong một chức tư tế thừa tác và bởi hành động nhân danh Chúa Kitô (TS 9).

## 3. Đặt tay và Xức dầu

Nghi thức chính yếu của bí tích Thêm sức là việc giám mục xức dầu trên trán người lãnh nhận bí tích, cùng với việc đặt tay và đọc lời : "... *Hãy nhận ấn tín ơn*

Chúa Thánh Thần" (CG 1300). Trong cử hành này chúng ta khám phá một số yếu tố căn bản sau đây :

- Bí tích Thêm sức luôn luôn được cử hành với Dầu Thánh, Dầu này phải được giám mục làm phép (CG 1297). Việc dùng Dầu Thánh nhắc đến tư cách của người kitô hữu là : " Họ được gọi là "những người được xúc dầu", được tham dự tích cực hơn vào sứ mạng của Chúa Kitô, và được tràn đầy Thánh Thần của Ngài, để toàn bộ đời sống của họ tỏa hương thơm của Chúa Kitô" (CG 1294). "Nhờ việc xúc Dầu Thánh, người lãnh nhận bí tích Thêm sức được ghi dấu ấn tín của Chúa Thánh Thần, để từ nay họ thuộc hoàn toàn về Chúa Kitô và để phục vụ Ngài ; đồng thời đó cũng là dấu chỉ của lời Thiên Chúa hứa sẽ bảo vệ người đó trong những thử thách lớn lao vào thời cánh chung" (CG 1295-1296).
- Ba tác động được thực hiện đồng thời khi cử hành bí tích là **đặt tay, xúc dầu** và **lời đọc** ghi ấn tín là những dấu chỉ khả giác làm nên tính thành sự của bí tích (CG 1300), những dấu chỉ này diễn tả hồng ân Thánh Thần tuôn đổ xuống trên chúng ta. Đặt tay để trao ban Thánh Thần là cử chỉ thường thấy trong Kinh Thánh và cử hành phụng vụ. Xúc dầu biểu tượng sự sung mãn, thanh tẩy và sức mạnh là những đặc tính được quy gán cho Thánh Thần. Lời đọc "*Hãy nhận ấn tín hồng ân Thiên Chúa là Chúa Thánh Thần*" nhằm soi sáng cho cử chỉ đặt tay và xúc dầu, như dấu chỉ của việc ghi ấn tín Chúa Thánh Thần.
- Sau khi trao ban bí tích, giám mục chúc bình an cho người lãnh nhận : "*Bình an của Chúa ở cùng con*" để diễn tả sự hiệp thông trong Giáo Hội giữa giám mục

và toàn thể dân Chúa (CG 1301). Lời chúc bình an này cho thấy mẫu nhiệm hiệp thông trong Giáo Hội đến từ Thiên Chúa và từ hồng ân Thánh Thần. Giáo Hội sống nhờ sự sống của Thiên Chúa, và sự hiệp thông giữa chủ chăn và đoàn chiên không phải là sự đồng thuận giữa các quan điểm, nhưng phát xuất từ ý muốn của Thiên Chúa và từ mẫu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi trong sức mạnh của Thánh Thần.

## II. Thừa tác viên và người lãnh nhận

### 1. Thừa tác viên, dấu chỉ của Giáo Hội hiệp thông

Bí tích Thêm sức là bí tích của sự hiệp thông, sự hiệp thông này được đặt nền tảng nơi các Tông đồ và những người kế vị các ngài. Vì thế trong Giáo Hội La tinh Tây phương thừa tác viên thông thường của bí tích Thêm sức là giám mục (CG 1313), còn trong Giáo Hội Đông phương, ngoài giám mục cả linh mục khi ban bí tích Thánh tẩy cũng ban bí tích Thêm sức cho người lãnh nhận, tuy nhiên vị linh mục này phải dùng Dầu do giám mục thánh hiến để xúc trong bí tích Thêm sức, nhằm nói lên tính duy nhất tông truyền của Giáo Hội (CG 1312). Nói cách khác, cả hai Giáo Hội Đông và Tây phương, dù là giám mục hay linh mục cử hành bí tích Thêm sức, thì tất cả đều dùng Dầu do giám mục thánh hiến. Sự kiện này cho thấy sức mạnh trong bí tích Thêm sức đến từ Chúa Thánh Thần, bởi vì Dầu phải được thánh hiến do chính thừa tác viên đã đạt đến sự sung mãn của ơn sủng Thánh Thần trong chức giám mục.

Theo quy định của Giáo Hội Tây phương hiện nay, linh mục cũng được quyền ban bí tích Thêm sức do năng quyền hoặc do uỷ nhiệm của Bản quyền địa phương (GL 882), hoặc khi cử hành Thánh tẩy cho người khôn lớn; hoặc trong trường hợp nguy tử có thể ban bí tích Thêm sức cho bất cứ người nào đã chịu Thánh tẩy (người lớn hoặc trẻ nhỏ) khi người đó chưa lãnh bí tích này (GL 883 ; CG 1314). Những quy định trên đây vừa diễn tả thái độ tôn trọng của Giáo Hội Tây phương đối với truyền thống của Giáo Hội Đông phương, khi Giáo Hội này nhấn mạnh tính duy nhất của các bí tích khai tâm ; vừa cho thấy mối quan tâm của Mẹ Giáo Hội không muốn để cho một người con nào của mình, dù là bé nhỏ lia trần mà chưa được Chúa Thánh Thần kiện toàn bằng ân sủng tràn đầy của Chúa Kitô (CG 1314).

## 2. Người tín hữu lãnh nhận Thêm sức

Sách giáo lý Công đồng Trentô khẳng định : *"Bí tích Thêm sức không tuyệt đối cần thiết để lãnh ơn cứu độ, nhưng không ai được phép coi thường để từ chối lãnh nhận bí tích này; bởi vì điều Thiên Chúa đã thiết lập để thánh hoá mọi người, thì mọi người cũng phải ra công tìm kiếm để lãnh nhận với lòng khiêm tốn"*<sup>58</sup>. Khẳng định của Công đồng cho thấy bậc thang giá trị giữa các bí tích không hoàn toàn giống nhau, nhưng cũng nhấn

<sup>58</sup> Giáo lý Hội Thánh Công Giáo 1566, theo chỉ thị của Công Đồng Trentô thế kỷ XVI ( *Catéchisme du Concile de Trente*, Ed. Dominique Martin Morin, 1998, trang 198)

mạnh sự cần thiết phải lãnh nhận bí tích Thêm sức như phương thế thần linh để thánh hoá con người. Cách nói của Công đồng Trentô sẽ được khai triển cách khác theo ngôn ngữ thần học hiện nay như sau : *"Bí tích Thêm sức kiện toàn ân sủng bí tích Thánh tẩy"* (CG 1316), nghĩa là bí tích Thêm sức cần thiết để làm cho ân sủng của bí tích Thánh tẩy được triển nở cách viên mãn, tức làm cho điều đã được trao ban và khởi sự từ đầu đạt đến mức độ viên mãn hoàn hảo của nó.

Vì tầm quan trọng của bí tích Thêm sức trong đời sống đức tin, nên người tín hữu không coi thường và chểnh mảng việc lãnh nhận bí tích này. Họ cần chuẩn bị kỹ lưỡng thái độ nội tâm và tinh thần quảng đại trước lời mời gọi của Chúa, chẳng hạn :

- Đào sâu đức tin của bí tích Thánh tẩy trước khi lãnh nhận bí tích Thêm sức. Việc đào sâu này sẽ làm cho họ một khi đã lãnh nhận bí tích Thêm sức sẽ vững vàng sống và làm chứng cho các giá trị Tin Mừng.
- Tham dự tích cực vào đời sống Giáo Hội qua các hoạt động khác nhau, bởi vì bí tích Thêm sức thúc đẩy họ kiến tạo nên đời sống hiệp thông trong Giáo Hội.
- Ý thức về vai trò và chứng tá của người tín hữu trong thế giới hôm nay, nghĩa là làm cho đời sống mình nên gương mẫu cho anh em, đồng thời làm cho mọi thực tại đời sống nhân loại thấm nhuần Tin Mừng.
- Nuôi dưỡng đời sống tâm linh bằng việc chăm chỉ cầu nguyện, đọc và suy niệm Lời Chúa.

## Chương III : Mục vụ Thêm sức

Khi nói đến mục vụ Thêm sức, ngày nay người ta thường nói đến mục vụ cho thanh thiếu niên đang chuẩn bị hay đã lãnh nhận bí tích này. Các em là những người đang bước vào đời và ở lứa tuổi học trò, vì thế mục vụ Thêm sức cho các em đòi hỏi một thích nghi phù hợp với lứa tuổi của các em, đồng thời sự thích nghi đó cũng cần được đặt trên một nền tảng chắc chắn về mặt thần học của bí tích này, như thế sẽ tránh được cách làm tùy tiện có thể làm thiệt hại cho đời sống tâm linh của các em.

### I. Huấn luyện Giáo lý Thêm sức

#### 1. Hoàn cảnh hiện tại

Bối cảnh thế giới và Giáo Hội hiện tại đang có nhiều thay đổi, những thay đổi này tác động khá mạnh đến thanh thiếu niên đang tuổi bước vào đời. Thực vậy những thay đổi đó vừa liên quan đến các sinh hoạt thường ngày của con người, vừa ảnh hưởng đến nhiều giá trị tâm linh trong tôn giáo. Người ta có thể thấy một số thay đổi quan trọng có ảnh hưởng đến việc giáo dục đức tin của các em như sau :

- Ý thức về giá trị và chỗ đứng của con người trong vũ trụ và thế giới : thực vậy nền văn minh hiện đại "suy

tôn" phẩm giá con người như tiêu chuẩn cho các sinh hoạt đời sống trần thế. Con người trở nên thước đo cho mọi sinh hoạt đời sống mình. Người ta có cảm tưởng con người đang tự biến mình trở nên trung tâm xác định và làm nên các giá trị của cuộc sống hôm nay... Trong cách nhìn tích cực về con người, người ta lạc quan về chỗ đứng của nhân loại trong chương trình cứu độ của Thiên Chúa, nghĩa là nếu con người đang làm nên các giá trị của cuộc sống hôm nay, thì đó là cách họ đang phát huy các năng lực được Thiên Chúa trao ban khi dựng nên họ theo hình ảnh của Người. Vấn đề còn lại là : làm sao tái khám phá chỗ đứng của con người sau khi lãnh nhận ân sủng của các bí tích, đặc biệt các bí tích khai tâm ?

- Khả năng tài trí tuyệt vời của nhân loại trong các phát minh và khám phá phục vụ con người hôm nay, theo một nghĩa nào đó là việc quảng diễn sức mạnh của Thánh Thần đang thay đổi bộ mặt thế giới mỗi ngày tốt hơn. Vì vậy làm sao người ta có thể giúp cho trẻ khám phá ra rằng : các hoạt động thăng tiến con người không đơn giản chỉ là công việc thuần túy nhân loại, nhưng được thúc đẩy bởi sức mạnh Thánh Thần vì sự thăng tiến con người và mở mang Nước Chúa.
- Tuổi lãnh nhận bí tích Thêm sức được xem là tuổi đã biết sử dụng trí khôn. Trong hoàn cảnh hiện nay vào tuổi này, các em có khuynh hướng tự khẳng định về mình bằng một số biểu hiện bên ngoài : cãi lại cha mẹ, lý luận với bạn bè, nêu thắc mắc ... Những biểu hiện đó xét bề ngoài như một sự chống đối tiêu cực, nhưng thực chất đây là một tín hiệu tích cực về lối chọn lựa cách

sống nhằm xác định tính tự lập trong ơn gọi làm người và làm kitô hữu. Do đó làm sao chúng ta hiểu được hoàn cảnh các em, tâm lý tuổi đời, ý nghĩa đời sống chứng nhân... để hướng dẫn các em tự khẳng định mình, khi làm chứng cho Chúa trong hoàn cảnh cụ thể của các em. Hồng ân bí tích Thêm sức biến đổi các em nên các chứng nhân của Chúa Kitô, nhưng hồng ân này lại cần các điều kiện tự nhiên của con người để phát huy hết tác dụng của ơn thánh.

- Vào tuổi khôn các em biết quan sát và nhận định hoàn cảnh để làm hành trang cho đời sống ; nghĩa là mọi tình huống của đời sống nhân loại trong môi trường cụ thể, đều có thể trở nên cách thức giúp các em khám phá tính đa dạng của hoạt động Thánh Thần. Hoạt động của Thánh Thần vô cùng phong phú, Ngài biểu lộ sự phong phú này nơi hoạt động và đặc sủng ban cho từng người ; vì thế người ta cần hướng dẫn các em thấy chỗ đứng và trách nhiệm của các em qua ơn sủng đã nhận được nơi Chúa, đồng thời giúp các em tôn trọng người khác như cách biểu lộ sự phong phú của Thánh Thần trong đời sống Giáo Hội và nhân loại.

## 2. Huấn luyện giáo lý

Vấn đề huấn luyện giáo lý Thêm sức không chỉ đơn giản là việc truyền thụ một số kiến thức tôn giáo nhất định, nhưng là làm triển nở điều các em đã lãnh nhận khi chịu bí tích Thánh tẩy. Quả thực bí tích Thêm sức phải luôn luôn được đặt trong tương quan với bí tích Thánh tẩy

và Thánh Thể để kiện toàn tiến trình khai tâm của người tín hữu trưởng thành. Vì các mối tương quan với hai bí tích này mà việc huấn luyện giáo lý Thêm sức cần có những định hướng cơ bản sau đây :

- Giáo lý Thêm sức và giáo lý rước lễ lần đầu (Thánh Thể) không độc lập lẫn nhau, nhưng bổ túc cho nhau và cần làm nổi bật tương quan của cả hai bí tích này với bí tích Thánh tẩy. Không nên dạy và làm cho trẻ em ngộ nhận rằng việc rước lễ lần đầu hay Thêm sức là một nghi thức kết thúc một lớp giáo lý nào đó. Thực ra có thể sau một giai đoạn học giáo lý hoặc lúc kết thúc một lớp giáo lý, người ta cho các em lãnh các bí tích, nhưng cách làm này không được hiểu như nghi lễ kết thúc phải có của một lớp học ; trái lại người ta cần định lượng tiến trình khai tâm và ý thức của các em trước khi cho các em lãnh nhận bí tích.
- Nội dung bài giáo lý Thêm sức một đảng phải nối kết với hai bí tích Thánh tẩy và Thánh Thể, đảng khác cần đào sâu ơn sủng riêng của bí tích này, nghĩa là cho các em thấy vai trò và sức mạnh của Chúa Thánh Thần trong đời sống Giáo Hội và đời sống nhân loại. Nhấn mạnh vào ân sủng của Chúa Thánh Thần người ta không chỉ dừng lại những gì Ngài đã thực hiện trong lịch sử cứu độ, mà còn hiện tại hoá hành động của Ngài trong đời sống hôm nay.
- Không chỉ dừng lại giáo lý về vai trò của Chúa Thánh Thần, mà người ta còn cần hướng dẫn cho các em hiểu vị trí và sứ mạng của Giáo Hội trong ý định cứu độ của Thiên Chúa. Thực vậy bí tích Thêm sức gắn liền với sự hiệp thông trong đời sống Giáo Hội, đó là bí tích kiến

tạo sự hiệp nhất giữa mọi chi thể trong Thân Thể Chúa Kitô. Mâu nhiệm Giáo Hội trong bí tích Thêm sức là mâu nhiệm hiệp thông giữa chủ chiên với đoàn chiên, là tình liên đới giữa mọi người với nhau, và là tình thần trách nhiệm trước sứ mạng mà Chúa Kitô đã uỷ thác cho Giáo Hội. Khi huấn luyện giáo lý Thêm sức, người ta cần làm thế nào để các em yêu mến Giáo Hội, nhìn nhận Giáo Hội như một gia đình mà mình là thành viên, và cho các em thấy rõ trách nhiệm của mình trước sự thăng tiến hay lùi bước của Giáo Hội.

### 3. Việc lãnh nhận bí tích

Việc tổ chức cho các em lãnh nhận bí tích Thêm sức ngày nay có hai khuynh hướng khác nhau :

1. Khuynh hướng thứ nhất muốn trở về "Nguồn" bằng cách tôn trọng trật tự ba bí tích khai tâm giống như người lớn : Thánh tẩy - Thêm sức - Thánh Thể, vì thế cho trẻ em lãnh bí tích Thêm sức trước rước lễ lần đầu. Cách làm này xét về mặt Truyền thống có lý vì trật tự của ba bí tích khai tâm được tôn trọng, nhưng bất lợi về sự phát triển của trẻ khi đến tuổi khôn, nghĩa là lúc trẻ biết phân biệt Bánh Thánh khác bánh thường, thì các em không được đón nhận Thánh Thể Chúa. Đành rằng Thánh Thể là đỉnh cao và kết thúc tiến trình khai tâm, nhưng Thánh Thể trước hết là chính sự sống thần linh được trao ban cho con người, là trung tâm của đời sống Giáo Hội. Đón nhận Thánh Thể không đơn giản chỉ là tôn trọng trật tự của tiến trình khai tâm, nhưng còn là nuôi dưỡng đời sống đức

tin của chúng ta, làm cho đức tin của chúng ta trưởng thành trước khi lãnh nhận ơn huệ Thánh Thần trong bí tích Thêm sức, và như thế chúng ta vừa được triển nở trong đức tin, vừa có khả năng làm chứng cho Chúa trong thế giới hôm nay.

2. Khuynh hướng thứ hai cho trẻ em rước lễ lần đầu (Thánh Thể) trước Thêm sức ; mặc dù cách làm này không theo sát Truyền thống khai tâm dành cho người lớn, nhưng có lợi về mặt giáo dục đức tin và sự phát triển của trẻ, nghĩa là khi trẻ biết sử dụng trí khôn, các em được rước Chúa vào lòng và đây chính sẽ là kinh nghiệm thiêng liêng đầu tiên của các em trong tương quan đối với Chúa ; kinh nghiệm này sẽ giúp các em sống với Chúa, thấy được tình thương của Ngài đối nhân loại, và cho các em được lớn lên từ từ trong đức tin, và khi đã trưởng thành đủ trong đức tin, các em sẽ lãnh nhận bí tích Thêm sức để trở nên các chứng nhân đích thực của Chúa Kitô.

## II. Sống ơn gọi Thêm sức

### 1. Sống như con Thiên Chúa

Sống ơn gọi Thêm sức tức là sống và làm hoàn thiện ơn gọi của bí tích Thánh tẩy (CG 1316), đó là ơn gọi sống như con Thiên Chúa. Quả thật khi lãnh bí tích Thánh tẩy chúng ta được trở nên con Thiên Chúa (Gl 4, 5-7) được tham dự vào bản tính của Người (2 Pr 1, 4). Hồng ân làm con Thiên Chúa này do chính Thánh Thần thực hiện nơi

mỗi chúng ta : "Để chứng thực anh em là con cái, Thiên Chúa đã sai Thần Khí của Con mình đến ngự trong lòng anh em kêu lên rằng : "Abba, Lạy Cha!" (Gl 4, 6). Được trở nên con Thiên Chúa trong Chúa Giêsu, người tín hữu cũng được mời gọi sống như Ngài, nghĩa là :

- Tìm và thực hiện Thánh ý Chúa Cha : Đối với tuổi giáo lý Thêm sức, tập sống Thánh ý Thiên Chúa tức là tập sống cầu nguyện với Người, lắng nghe Người và đưa ra một quyết tâm cụ thể để thực hiện trong đời sống thường ngày.
- Sống mẫu nhiệm Vượt Qua của Chúa Kitô trong bí tích Thánh tẩy : mẫu nhiệm Vượt Qua trong niềm tin của người tín hữu không bị giới hạn suông vào sự hiểu biết của trí tuệ, nhưng là chân lý sống động của đời người. Giúp trẻ sống mẫu nhiệm này trong bí tích Thêm sức là tập cho các em biết quên mình và hy sinh cho tha nhân. Hy sinh trong những việc nhỏ, biết nhường nhịn và chia sẻ cho người khác trong sinh hoạt đời thường ... là cách biểu hiện cụ thể sống tinh thần của những người con Thiên Chúa.
- Không những được trở nên con Thiên Chúa người tín hữu còn nên đền thờ của Chúa Thánh Thần, nơi Thiên Chúa ngự. Điều này giả thiết một tâm hồn trong sạch và ngay thẳng trước mặt Thiên Chúa và con người. Vì thế người ta cần huấn luyện cho các em sống theo lương tâm ngay thẳng, biết nhạy cảm trước sự dữ, trước các bất công và tội lỗi, nhất là biết sửa mình trong những điều xấu, những điều không nên làm trong đời sống cá nhân cũng như nơi gia đình và nhà trường.

- Ôn làm con Thiên Chúa còn giúp cho chúng ta hoàn thiện các nhân đức đối thần và luân lý khác. Các nhân đức này giúp chúng ta sống trọn vẹn ơn gọi kitô hữu, bởi vì một đảng cho chúng ta thường ném trước các giá trị Nước Trời ngay tại trần gian, đảng khác trui luyện chúng ta thành những người kitô hữu gương mẫu, nên ánh sáng và muối trần gian.

## 2. Sống chứng nhân

Sống ơn gọi Thêm sức không chỉ là làm triển nở ơn gọi Thánh tẩy, nhưng còn làm cho các hiệu quả riêng biệt của bí tích Thêm sức mang lại hoa trái thực sự. Ngày nay người ta nhấn mạnh một số chiều kích căn bản của ơn gọi Thêm sức như sau :

- Sống theo sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần : Chúa Thánh Thần là hồng ân cao quý nhất người tín hữu đón nhận qua bí tích Thêm sức. Ngài đến với chúng ta không được xem như của báu hay đối tượng được đón nhận rồi đem cất giấu đi, nhưng Ngài chính là sự năng động, sáng tạo và canh tân trong cuộc đời người tín hữu. Sự hiện diện của Ngài có sức biến đổi chúng ta nên những con người mới, và nhờ những con người mới này thế giới được đổi mới. Vì vậy sống theo hướng dẫn của Chúa Thánh Thần là làm hoàn thiện từng bước công trình cứu độ và sáng tạo của Thiên Chúa và làm cho sự hiện diện của Nước Thiên Chúa ngày càng tỏ rạng trong thế giới của chúng ta.



- Sống gắn bó với Giáo Hội :Ơn huệ của Chúa Thánh Thần là ơn hiệp nhất trong cộng đoàn Giáo Hội. Ngài ban cho mỗi chúng ta các đặc sủng riêng biệt để phục vụ cộng đoàn. Ngài không thể tự mâu thuẫn chính mình khi ban cho chúng ta các đặc sủng riêng để chúng ta chống đối nhau. Nói cách khác không ai có thể nói mình thuộc về Thánh Thần Thiên Chúa lại đối nghịch với Giáo Hội của Chúa Kitô. Sống gắn bó với Giáo Hội, yêu mến Giáo Hội và xây dựng Giáo Hội không làm mất nét đặc thù riêng biệt của chúng ta, cũng không đặt chúng ta đứng bên ngoài Giáo Hội như người đứng đưng để chỉ trích, nhưng giúp chúng ta biết đặt lợi ích Giáo Hội trên cá tính riêng biệt, để mỗi người biết vận dụng cá tính mình làm nên lợi ích của cộng đoàn.

Trong ý nghĩa này, người ta cần tập cho trẻ khi lãnh nhận bí tích Thêm sức biết phát huy tối đa các tài năng riêng, nhưng đồng thời cũng giúp các em biết đặt lợi ích chung trên lợi ích riêng, biết lắng nghe và nhường nhịn người khác, biết chịu đựng lẫn nhau và nhất là biết đón nhận sự khác biệt của người khác trong thái độ tôn trọng và yêu mến.

- Biết làm chứng cho Chúa trong mọi hoàn cảnh cuộc đời: khi đón nhận Chúa Thánh Thần trong bí tích Thêm sức, chúng ta lãnh nhận sức mạnh của Ngài để rao truyền và làm chứng cho đức tin đã lãnh nhận. Sống chứng nhân là một ơn gọi đặc biệt của người tín hữu, và để chu toàn ơn gọi này người ta cần phải có kinh nghiệm thật về điều mình làm chứng, nghĩa là cần sống trước điều mình sẽ rao giảng và làm chứng. Sự mạng làm chứng cần được khai triển cách dễ hiểu

và cụ thể hơn nơi trẻ em lãnh nhận bí tích Thêm sức. Thực vậy các em với tuổi đời và hoàn cảnh hiện tại chưa phải đối diện với những chọn lựa gay gắt của cuộc sống, đôi khi những chọn lựa này trái ngược với đức tin, với các giá trị Tin Mừng và giáo huấn của Hội Thánh ; tuy vậy các em vẫn có thể sống chứng nhân khi biết can đảm theo hướng dẫn của lương tâm ngay thẳng, biết nói không trước điều xấu, không thoả hiệp với việc làm xấu của người khác và dám nói sự thật để bảo vệ chân lý và những giá trị cao đẹp của Tin Mừng.



## D. BÍ TÍCH THÁNH THỂ

### Chương I : Thần học về bí tích Thánh Thể

#### I. Thánh Thể trong chương trình cứu độ

" Bí tích Thánh Thể hoàn tất tiến trình khai tâm, đồng thời là nguồn mạch và tột đỉnh của đời sống Kitô hữu" (CG 1322-1324). Khẳng định trên của sách giáo lý hoàn cầu 1992 cho thấy tầm quan trọng tuyệt đối của Thánh Thể trong đời sống người tín hữu. Thật vậy, bí tích Thánh Thể không chỉ ban cho chúng ta ân sủng như bao bí tích khác, mà còn ban cho chúng ta chính Đấng là nguồn ân sủng, Chúa Giêsu Kitô. Ngài ban cho chúng ta Mình và Máu Ngài trong bí tích như bảo chứng của tình yêu, một tình yêu hy sinh đến tận cùng, một tình yêu biểu lộ Giao ước trung thủy của Thiên Chúa. Giao ước này Thiên Chúa đã ký kết với Israel và được tái lập vĩnh cửu trong Máu Chúa Giêsu (Lc 22, 20). Vì vậy để hiểu Thánh Thể trong Giao Ước mới được thiết lập bằng Máu Chúa Giêsu, chúng ta cần đào sâu ý nghĩa Giao Ước đã được thực hiện thế nào trong thời Cựu Ước.

##### 1. Giao Ước trong thời Cựu Ước

Khi thiết lập bí tích Thánh Thể, Chúa Giêsu cầm lấy chén rượu và nói với các môn đệ : " Đây là Máu Thầy,

Máu Giao ước đổ ra cho muôn người được tha tội" (Mt 26, 28 ; Mc 14, 24 ; Lc 22, 20). Khi nói những lời này, Chúa Giêsu nhắc lại lời mà Moisen đã nói khi rảy máu trên dân Israel ngày xưa : "Đây là máu giao ước Đức Chúa đã thiết lập với anh em" (Xh 24, 8). Thực ra cử chỉ của Moisen rảy máu trên dân là dấu chỉ bề ngoài của một giao ước vừa được thiết lập, Thiên Chúa ban lề luật và dân Israel tuyên thệ tuân giữ : "Tất cả những gì Đức Chúa đã phán, chúng tôi sẽ thi hành và tuân theo" (Xh 24, 3), qua lời tuyên thệ của dân Israel Thiên Chúa nhìn nhận Israel là dân riêng của Người và Người là Chúa của họ.

Thật vậy để hiểu Giao ước Thiên Chúa đã ký kết với Israel người ta cần đào sâu bối cảnh của Giao Ước này:

"Thiên Chúa phán với Moisen : "Hãy lên với Đức Chúa, người cùng với Aaron, Nadab, Abiu và bảy mươi người trong hàng kỳ mục Israel. Các người sẽ phủ phục ở đằng xa. Một mình Moisen sẽ lại gần Đức Chúa, còn những người khác sẽ không được lại gần. Dân cũng sẽ không được lên với Moisen." Moisen xuống thuật lại cho dân mọi lời của Đức Chúa và mọi điều luật. Toàn dân đồng thanh đáp : "Mọi lời Đức Chúa đã phán, chúng tôi sẽ thi hành." Moisen chép lại mọi lời của Đức Chúa. Sáng hôm sau, ông dậy sớm, lập một bàn thờ dưới chân núi và dựng mười hai trụ đá cho mười hai chi tộc Israel. Rồi ông sai các thanh niên trong dân Israel dâng những lễ toàn thiêu, và ngả bò làm hy lễ kỳ an dâng lên Đức Chúa. Moisen lấy một nửa phần máu, đổ vào các chậu, còn nửa kia rảy lên bàn thờ. Ông lấy cuốn sách giao ước đọc cho dân nghe. Họ thưa : "Tất cả những gì Đức Chúa đã phán, chúng tôi sẽ thi hành và tuân theo." Bấy giờ,

Moisen lấy máu rảy lên dân và nói : "Đây là máu giao ước Đức Chúa đã lập với anh em, dựa trên những lời này." Moisen đi lên cùng với ông Aaron, Nadab, Abiu và bảy mươi người trong hàng kỳ mục Israel. Họ nhìn thấy Thiên Chúa của Israel; dưới chân Người như có nền lát bằng lam ngọc, trong vắt như chính bầu trời. Người không ra tay hại những bậc vị vọng của Israel; họ được chiêm ngưỡng Thiên Chúa, và sau đó họ ăn uống" (Xh 24, 1-11).

Trong trình thuật Giao Ước trên, người ta khám phá nhiều ý nghĩa sẽ được thực hiện sau này trong Giao Ước mới của Chúa Giêsu :

- Bối cảnh Giao Ước được diễn ra tại núi Sinai, nơi đây Thiên Chúa ra lệnh cho Moisen đem theo Aaron, Nadab, Abiu và bảy mươi người trong hàng kỳ mục dân Israel (Xh 24, 1). Sự hiện diện của nhiều loại người cùng với Moisen theo lệnh Thiên Chúa là bằng chứng Giao Ước được thực hiện cho Israel và toàn thể nhân loại. Thật vậy có thể nói Moisen, Aaron, Adab va Abiu là những người được tuyển chọn cách riêng, được gọi đích danh từng người. Họ đại diện cho Israel là dân được tuyển chọn đích danh giữa muôn dân nước. Trong khi đó bảy mươi người trong hàng kỳ mục lại đại diện cho các dân tộc trên mặt đất, bởi vì theo cách nhìn của người do thái, bảy mươi người nhắc đến danh sách gia phả bảy mươi dân tộc trong sách Sáng Thế (St 10, 1-32), và theo truyền thống do thái, người ta tin rằng Luật được ban hành tại núi Sinai đã được công bố bằng

bảy mươi ngôn ngữ khác nhau <sup>59</sup>! Nói cách khác, bảy mươi kỳ mục, đại diện cho toàn thể nhân loại, đã nhận Giao Ước qua trung gian của dân Israel.

- Đàng khác theo văn mạch, người ta nhận thấy Giao Ước được thiết lập không phải do sáng kiến con người nhưng phát xuất từ chính Thiên Chúa. Người gọi Moisen và chỉ mình ông được đến gần Người. Từ nơi Người, Moisen nhận lệnh truyền và xuống thuật lại cho dân. Có một biến chuyển quan trọng trong văn mạch này, nghĩa là khi Moisen thuật lại cho dân những điều Thiên Chúa truyền dạy ông, thì toàn dân đồng thanh đáp : "Mọi lời Đức Chúa đã phán, chúng tôi sẽ thi hành" (Xh 24, 3), qua lời đáp trả này, dân Israel thừa nhận giá trị tuyệt đối của lời Moisen nói, ông đang công bố Lời Thiên Chúa cho họ, lời của ông không phải lời người phàm. Nói cách khác, qua môi miệng Moisen, Thiên Chúa đang ngỏ lời với dân của Người, Người đang công bố cho họ hiến chương của dân mới, hiến chương này làm nên đặc tính riêng của Israel.
- Sau khi đã công bố cho dân những điều Thiên Chúa dạy, "Moisen ghi chép lại mọi lời của Đức Chúa" (Xh 24, 4); hành vi ghi chép này được coi là dấu chỉ hữu hình lưu lại điều đã được giao ước. Thực vậy, một khi những điều tuyên thệ được ghi chép thành văn, đó sẽ là bằng chứng cụ thể về một Giao Ước được lưu truyền từ đời nọ sang đời kia. Người do thái coi bản văn ghi chép các điều luật cha ông họ cam kết với Thiên Chúa

<sup>59</sup> Lucien DEISS, *La Cène du Seigneur – Eucharistie des chrétiens*, Ed. Croire de Comprendre, 1975, trang 13

là bộ luật Giao Ước, đồng thời là dấu chỉ minh chứng họ là dân riêng thuộc về Người (Xh 24, 7).

- Người ta cũng nhận thấy trong văn mạch Xh 24, 1-8, xuất hiện hai lần dân Israel tuyên thệ tuân giữ huấn lệnh Thiên Chúa : lần thứ nhất sau khi Moisen từ trên núi xuống thuật lại cho dân mọi điều Chúa truyền cho ông (câu 3), còn lần thứ hai được đặt trong khung cảnh của nghi thức tế tự : Moisen lập bàn thờ, giết bò làm hy lễ dâng lên Thiên Chúa, rồi ông lấy máu rảy lên bàn thờ và mở sách Giao Ước đọc cho dân nghe, sau khi nghe, toàn dân đồng thanh tuyên thệ : *"Tất cả những gì Đức Chúa đã phán, chúng tôi sẽ thi hành và tuân theo"* (câu 4-7). Sau những lời tuyên thệ đó Moisen lấy máu rảy lên dân chúng và nói : *"Đây là máu giao ước Đức Chúa đã lập với anh em, dựa trên những lời này "* (c 8). Có thể nói khung cảnh việc tuyên thệ lần thứ hai loan báo trước khung cảnh Giao Ước mới sẽ được thiết lập trong Bữa tiệc ly : Chúa Giêsu trao cho các môn đệ giới răn mới (Ga 13, 34), rồi Ngài trao họ chén Máu trong Giao ước mới (Mt 26, 28), Máu của Giao ước này không chỉ đơn giản là dấu chỉ của một kế ước, mà còn có sức biến đổi con người và thanh luyện chúng ta.
- Hơn nữa người ta còn khám phá qua Giao Ước Sinai bằng chứng về cử hành một hy tế, được gọi là hy tế Giao Ước<sup>60</sup>. Để thực hiện cuộc hy tế này, Moisen cho lập một bàn thờ với mười hai trụ đá cho mười hai chi tộc Israel (câu 4), sau đó ông đã dùng chính máu bò,

<sup>60</sup> Louis BOUYER, *Eucharistie*, Désclée, 1990, trang 56

vừa rảy lên bàn thờ và vừa rảy lên dân chúng. Như vậy trong hy tế này, Moisen đã dùng cùng một thứ máu cho cả hai "đối tác", để rồi máu đó trở nên dấu chỉ chung cho một tương quan sống động, tương quan của một Giao ước. Nói cách khác trong tương quan Giao ước Sinai, Thiên Chúa và dân Israel đã kết ước với nhau bằng máu, bằng một cuộc sát tế súc vật, đó sẽ là hình ảnh của Giao Ước mới giữa Thiên Chúa với dân mới của Người sau này, Giao Ước không được ký kết bằng máu bò hay cuộc sát tế súc vật nữa, nhưng bằng chính máu và sự tự hiến của Chúa Giêsu, Con Một yêu dấu của Thiên Chúa.

- Cuối cùng sau khi đã hoàn tất Giao ước với Thiên Chúa, người ta được chiêm ngưỡng Người và tham dự vào bàn tiệc của Người (câu 11). Hình ảnh việc tham dự vào bàn tiệc sau cử hành hy tế Giao Ước, cho chúng ta thấy con người là khách mời của Thiên Chúa, được tham dự vào bữa tiệc hiệp thông, và như thế họ trở nên người nhà của Thiên Chúa trong tình thương và lòng nhân hậu của Người.

## 2. Chúa Giêsu, Bánh Hằng sống

Nếu Israel khám phá nơi biến cố Sinai ý nghĩa của Giao ước Thiên Chúa đã kết ước với tổ tiên họ, thì Chúa Giêsu cũng cho người do thái thấy rõ ý định Thiên Chúa khi ban Manna cho tổ tiên họ ngày xưa. Hai sự kiện Thiên Chúa *ban Manna* và *Giao ước với dân Israel*, có tương quan chặt chẽ với nhau trong chương trình cứu độ

của Thiên Chúa. Thật vậy cả hai sự kiện đều được đặt trong cuộc hành trình tiến vào Đất hứa : Manna tượng trưng cho lương thực Thiên Chúa nuôi dân, Giao ước Sinai đặt Israel làm dân riêng của Chúa và được Người che chở phù trì. Cả hai sự kiện này cho thấy hành trình trong Hoang địa sẽ loan báo trước hành trình của một Dân mới, Dân sẽ được Thiên Chúa dưỡng nuôi không phải bằng Manna nhưng bằng Bánh Hằng sống và được Giao ước bằng chính Máu của con Ngài.

Thật vậy Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa khi đến trần gian không chỉ dạy cho chúng ta biết về Thiên Chúa, mà Ngài còn thi ân giáng phúc và dưỡng nuôi nhân loại. Ngài rao giảng Tin Mừng Cứu độ cho con người không những bằng lời giáo huấn mà còn qua các dấu lạ. Một trong các dấu lạ loan báo việc thiết lập bí tích Thánh Thể để dưỡng nuôi chúng ta, là dấu lạ "hoá bánh ra nhiều" (Ga 6, 1-71).

Qua dấu lạ "hoá bánh ra nhiều", người ta khám phá nhiều yếu tố giúp hiểu ý nghĩa sâu xa của bí tích Thánh Thể Chúa Kitô sẽ thiết lập sau này :

- Chúa Giêsu đã thực hiện dấu lạ trong bối cảnh lễ Vượt Qua của người do thái sắp đến (Ga 6, 4). Sự kiện này cho chúng ta hiểu tại sao bí tích Thánh Thể được trao ban trong bối cảnh tiệc Vượt Qua (Ga 13, 1-2), trong bữa tiệc đó Chúa Kitô thực hiện tình yêu tột cùng khi ban chính Mình Ngài cho chúng ta.
- Dấu lạ hoá bánh ra nhiều không do con người đòi hỏi hay thỉnh cầu, nhưng được thực hiện do sáng kiến và lòng thương xót của Chúa Giêsu đối với dân chúng. Ngài thấy trước nhu cầu của dân chúng và Ngài gọi ý

cho các môn đệ : " Ta mua đâu ra bánh cho họ ăn đây" (Ga 6, 5). Biết họ bất lực và nhiều giới hạn trước nhu cầu của anh em, nhưng Ngài vẫn muốn con người cộng tác với Ngài để phục vụ kẻ khác : "*Thưa Thầy chúng con có mua đến hai trăm quan tiền bánh cũng không đủ cho mỗi người một chút*" (Ga 6, 7). Tình thương của Chúa Giêsu đối với nhân loại vượt xa điều họ nghĩ tưởng và vượt xa khả năng mà nhân loại có thể trao cho nhau.

- Khi đã được ăn no nê, người ta chỉ thấy lợi ích và nhu cầu vật chất trước mắt, nên muốn biến Chúa Giêsu trở nên con người phục vụ nhu cầu trần thế của họ, họ đã hiểu lệch lạc về sứ vụ của Ngài : "*Dân chúng thấy dấu lạ Chúa Giêsu làm thì nói : "Hắn ông này là vị tiên tri, Đáng phải đến thế gian !"* Nhưng Chúa Giêsu biết họ sắp tôn mình lên làm vua, nên Người lánh mặt và đi lên núi một mình " (Ga 6, 14-15). Sự kiện Chúa Giêsu lánh mặt đi làm cho chúng ta hiểu dấu lạ hoá bánh ra nhiều không chỉ đơn giản là đáp ứng nhu cầu vật chất của con người, nhưng còn dẫn chúng ta đến phép lạ vĩ đại hơn nhiều, khi Chúa Giêsu ban cho nhân loại Bánh Hằng sống là Thân Mình Ngài trong bí tích Thánh Thể. Khi tham dự Thánh Thể chúng ta không tìm nơi đây lợi ích riêng tư hay tính hiếu kỳ của một sự việc, nhưng khám phá chân dung của một tình yêu tự hiến, tình yêu đến độ hy sinh và trao ban chính mạng sống vì người mình yêu.
- Không để con người làm lệch lạc và méo mó sứ vụ của mình khi thực hiện dấu lạ hoá bánh ra nhiều, Chúa Giêsu khẳng định sứ vụ của Ngài nơi trần gian

không nhằm mục đích thoả mãn nhu cầu vật chất con người, nhưng đem ơn cứu độ đến cho những ai tin vào Ngài (Ga 6, 26-29). Niềm tin vào Chúa Kitô và thực hiện điều người giảng dạy là lương thực trường tồn cho đời người tín hữu : *"Người do thái hỏi Chúa Giêsu: "Chúng tôi phải làm gì để thực hiện những việc Thiên Chúa muốn ?" Chúa Giêsu trả lời : "Việc Thiên Chúa muốn là các ông tin vào Đấng Người đã sai đến..."* (Ga 6, 28-29). Và để cho thấy rõ niềm tin vào Chúa Giêsu phát xuất từ ý muốn của Chúa Cha, Chúa Giêsu trả lời người do thái : *"Thật vậy, ý của Cha Ta là tất cả những ai thấy Người Con và tin vào Người, thì được sống đời đời, và Ta sẽ cho họ sống lại trong ngày sau hết."* (Ga 6, 40).

- Niềm tin vào Chúa Giêsu còn biểu lộ qua những hình bóng báo trước trong thời Cựu Ước. Quả thật Chúa Giêsu đã cho thấy rõ điều này khi minh chứng, tổ tiên người do thái đã không tin vào Thiên Chúa, dám thách thức Người trong hoang địa và hậu quả là sự chết. Phép lạ manna xưa là dấu chỉ tình thương và lòng trung thành của Thiên Chúa, nhưng cũng là bằng chứng về thái độ cứng đầu, kêu trách và thử thách của dân Israel đối với Người, vì vậy mặc dù ăn manna nhưng dân Israel vẫn phải chết. Còn đối với những ai tin và đón nhận Bánh Hằng sống là chính Chúa Giêsu sẽ được sự sống vĩnh cửu : *"Ta là Bánh Hằng sống. Tổ tiên các ông đã ăn manna trong sa mạc và đã chết. Còn bánh này là bánh từ trời xuống, để ai ăn thì khỏi phải chết "* (Ga 6, 48-50).

- Không chỉ so sánh manna xưa và Bánh Hằng sống, Chúa Giêsu còn mạc khải cho người do thái thấy Bánh Hằng sống được trao ban chính là do sự tự hiến của Ngài. Qua lời khẳng định minh nhiên : *"Bánh Hằng sống chính là thịt Ta để cho thế gian được sống"* (Ga 6, 51), Chúa Giêsu cho thấy Bánh Hằng sống do Ngài trao ban sẽ được trả bằng giá máu, Bánh đó là chính Mình và Máu Ngài tự hiến vì nhân loại : *"Ai ăn thịt Ta và uống máu Ta thì có sống muôn đời, và Ta sẽ cho người ấy sống lại vào ngày sau hết, vì thịt Ta thật là của ăn, và máu Ta thật là của uống"* (Ga 6, 54-55).

Quả thật những lời mạc khải về Bánh Hằng sống liên quan đến Mình và Máu Chúa Giêsu, sẽ làm sáng tỏ ý nghĩa bí tích Thánh Thể mà chính Ngài sẽ thiết lập trong bữa Tiệc Ly : *" Chúa Giêsu cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng rồi bẻ ra, trao cho môn đệ và nói : "Các con hãy cầm lấy mà ăn, này là mình Thầy." Rồi Người cầm lấy chén, dâng lời tạ ơn, trao cho môn đệ và nói : "Tất cả các con hãy cầm lấy và uống, vì này là máu Thầy, máu Giao Ước, đổ ra cho muôn người được tha tội"* (Mt 26, 26-28).

### 3. Sự kiện Chúa Giêsu thiết lập bí tích Thánh Thể

Nếu Tin Mừng theo thánh Gioan khai triển dấu lạ hoá bánh ra nhiều và bài giảng về Bánh Hằng sống (Ga 6), thì sự kiện Chúa Giêsu thiết lập bí tích Thánh Thể sẽ được các Tin Mừng Nhất lãm và thánh Phaolô tường thuật cho chúng ta đầy đủ ( Mt 26, 26-29 ; Mc 14, 22-25; Lc 22, 19-20 ; 1 Cr 11, 23-27 ). Người ta thấy trong cả bốn bài

tường thuật, việc Chúa Giêsu thiết lập bí tích Thánh Thể được đặt trong khung cảnh bữa tiệc, Ngài cầm lấy bánh và chén rượu, dâng lời chúc tụng lên Chúa Cha, bẻ bánh ra, trao cho các môn đệ, đồng thời xác định ý nghĩa cử chỉ trao bánh và chén rượu bằng lời : *này là Mình Thầy, này là Máu Thầy*. Dựa trên các sự kiện này, chúng ta có thể khám phá một số ý nghĩa căn bản trong việc thiết lập bí tích Thánh Thể như sau :

- Chúa Giêsu thiết lập bí tích Thánh Thể trong khung cảnh bữa tiệc Vượt Qua do thái (Mt 26, 17-29 ; Mc 14, 12-25 ; Lc 22, 7-20). Vào ngày này người do thái giết chiên để mừng lễ Vượt Qua (Lc 22, 7), việc sát tế chiên nhắc đến "biến cố vượt qua" của người do thái, qua biến cố này Thiên Chúa giải thoát Israel khỏi thân nô lệ, kiếp tôi đòi nơi đất Ai Cập thuở xưa (Xh 12, 1-14). Khi Chúa Giêsu thiết lập bí tích Thánh Thể trong Bữa Tiệc Ly, Ngài sẽ thực hiện hoàn hảo thánh ý Chúa Cha trong cuộc hiến tế của Ngài, nghĩa là Ngài sẽ được gọi là Chiên Vượt Qua đích thực của Thiên Chúa (Kh 5, 12), nhờ cuộc hiến tế của Ngài mà toàn thể nhân loại được giải thoát khỏi tội lỗi, được sống trong tình thân với Thiên Chúa, và được tham dự vào Bàn tiệc thiên quốc của Người.
- Trong Bữa Tiệc Ly Chúa Giêsu đã dùng bánh và rượu để biến chúng nên Mình và Máu Ngài. Việc chọn lựa này thật ý nghĩa khi được đặt trong bối cảnh văn hoá do thái cổ thời. Thật vậy, đối với người do thái, bánh là lương thực căn bản của đời sống con người, chia sẻ bánh cho ai là chia sẻ cho họ phương tiện căn bản để sinh tồn. Rượu là chất uống trong các bữa tiệc, đặc biệt

tiệc cưới (Ga 2, 1-11), là cách thức để con người bày tỏ tình thân hữu với nhau (Tv 103, 15). Khi cầm lấy và chỉ định hai yếu tố vật chất này trong Bữa Tiệc Ly, Chúa Giêsu muốn biểu lộ tương quan hiệp thông và chia sẻ với con người trong tất cả đời sống họ. Ngài chọn những yếu tố vật chất hữu hình thiết thân đến con người, để qua đó trao ban chính mình Mình và Máu Ngài cho chúng ta. Như vậy khi ăn bánh và uống chén rượu Chúa Giêsu trao ban, chúng ta được dự phần vào chính sự sống của Ngài, được trở nên "người nhà" của Thiên Chúa và lãnh nhận bảo đảm sự sống vĩnh cửu.

- Đàng khác bốn bản văn tường thuật việc thiết lập bí tích Thánh Thể, đều minh chứng bốn động tác căn bản Chúa Giêsu đã thực hiện trong Bữa Tiệc Ly như sau : *Ngài cầm lấy, dâng lời chúc tụng, bẻ ra và trao ban cho các môn đệ* (Mt 26, 26 ; Mc 14, 22 ; Lc 22, 19 ; 1 Cr 11, 23). Cả bốn động tác này cho thấy chủ ý hành động của Chúa Giêsu : Ngài cầm lấy bánh và rượu nhằm xác định ý nghĩa của sự vật. Khi dâng lời chúc tụng Ngài làm cho cuộc hiến tế của Ngài trở nên Lời Tạ Ơn của toàn thể nhân loại dâng lên Chúa Cha. Khi bẻ bánh Ngài mời gọi con người tham dự vào cuộc hiến tế của Ngài, đồng thời làm cho tấm bánh được bẻ ra trở nên dấu chỉ của một tình yêu tự hiến. Cuối cùng Ngài trao ban tấm bánh đã được bẻ ra, để mời gọi chúng ta tham dự vào chính sự sống sung mãn của Ngài, đồng thời cho chúng ta thấy rõ trách nhiệm ra đi chia sẻ chính sự sống đó cho anh em <sup>61</sup>.

<sup>61</sup> Enrico MAZZA, *L'Action eucharistique*, Cerf, 1999, trang 32-47

- Sau hết, đỉnh cao của việc thiết lập bí tích Thánh Thể chính là những lời công bố của Chúa Giêsu khi Ngài cầm lấy bánh và nói : " *Các con hãy cầm lấy mà ăn, này là Mình Thầy*", rồi Ngài cầm lấy chén rượu và nói: "*Tất cả các con hãy cầm lấy và uống, vì này là Máu Thầy, Máu Giao Ước, đổ ra cho muôn người được tha tội*" (Mt 26, 26-27 ; Mc 14, 22-23 ; Lc 19-20 ; 1 Cr 11, 24-25). Những lời khẳng định "*này là Mình Thầy, này là Máu Thầy*" trong văn mạch của Bữa Tiệc Ly mang giá trị đích thực, nghĩa là chúng vừa là dấu chỉ, vừa là thực tại của chính Thân Mình Chúa Kitô chịu hiến tế. Quả thật, khi nói những lời đó Chúa Giêsu loan báo trước cuộc khổ nạn Ngài sắp phải chịu, và qua cuộc khổ nạn này Ngài sẽ hy sinh tính mạng và đổ máu để ban cho chúng ta sự sống vĩnh cửu. Vì vậy để hiểu sâu xa những lời công bố của Chúa Giêsu trong Bữa Tiệc Ly, người ta cần phải liên kết việc thiết lập bí tích Thánh Thể với ý nghĩa cuộc khổ nạn mà Chúa Giêsu sẽ trải qua sau đó <sup>62</sup>.

#### 4. Giáo Hội cử hành Thánh Thể

Lịch sử việc cử hành bí tích Thánh Thể là dấu chứng sự trung thành của Giáo Hội với lệnh truyền của Chúa Giêsu. Tuy nhiên lịch sử đó cũng cho thấy có những tiến triển từng bước về khía cạnh tổ chức nghi lễ phụng vụ, đồng thời cho chúng ta những khám phá sâu sắc về mặt thần học của bí tích này ; chúng giúp cho việc cử hành

Thánh Thể hiện nay mang nhiều hoa trái và góp phần nâng đỡ các tín hữu tham dự tích cực vào các cử hành thánh của bí tích này.

#### a. Thời các Tông đồ

Việc cử hành Thánh Thể ngay sau biến cố Phục sinh đã trở nên nét đặc trưng của Giáo Hội ban đầu. Thực vậy ngay trong giai đoạn phôi thai, khi mà Giáo Hội chưa thoát ly hoàn toàn với do thái giáo thì việc cử hành Thánh Thể, được gọi là Nghi lễ Bẻ Bánh, đã trở nên cử hành riêng biệt của các kitô hữu. Khi cử hành Thánh Thể, các kitô hữu thường tập họp chung quanh các tông đồ để thực hiện điều Chúa truyền dạy : "*Các con hãy làm việc này để tưởng nhớ đến Thầy*" (Lc 22, 19 : 1 Cr 11, 24 ). Buổi cử hành đó được tổ chức tại tư gia trong bầu khí thân mật của một gia đình (Cv 2, 46).

Có lẽ các kitô hữu ban đầu đã lồng cử hành Thánh Thể trong khung cảnh của một bữa ăn, vì thế thánh Phaolô đã dùng bối cảnh này để khuyến cáo các tín hữu về ý nghĩa hiệp thông Thánh Thể và việc chia sẻ vật chất cho kẻ túng nghèo : "*Khi anh em họp nhau, thì không phải là để ăn bữa tối của Chúa. Thật vậy, mỗi người lo ăn bữa riêng của mình trước, và như thế kẻ thì đói người lại say. Anh em không có nhà để ăn uống sao ? Hay anh em khinh dể Hội Thánh của Thiên Chúa và làm nhục những người không có của ?*" (1 Cr 11, 20-22).

Thánh Phaolô cũng cho thấy sự hiệp thông Thánh Thể không thể thoả hiệp với việc "bắt cá hai tay", nghĩa

<sup>62</sup> Louis BOUYER, *Eucharistie*, Desclée, 1990, trang 135-142



là vừa tôn thờ Thiên Chúa, vừa suy tôn ngẫ tượng: *"Anh em không thể vừa uống chén của Chúa, vừa uống chén của ma quỷ được ; anh em cũng không thể vừa ăn ở bàn tiệc của Chúa, vừa ăn ở bàn tiệc của ma quỷ được"* (1 Cr 10, 21), nói cách khác, khi tham dự vào Thánh Thể Chúa người tín hữu tham dự vào mầu nhiệm Thân Thể duy nhất của Giáo Hội, và sự duy nhất này loại trừ "thái độ hai lòng", giả hình hay gian dối. Thánh Phaolô còn nhấn mạnh mầu nhiệm hiệp nhất trong Giáo Hội được khởi đi từ việc tham dự vào cử hành Thánh Thể, bởi vì chỉ có một Tấm bánh được bẻ ra cho mọi người, nên dù chúng ta nhiều người, chúng ta cũng chỉ kiến tạo nên một Hội Thánh : *"Khi ta nâng chén chúc tụng mà cảm tạ Thiên Chúa, há chẳng phải là dự phần vào Máu Chúa Kitô sao ? Và khi ta cùng bẻ Bánh Thánh, đó chẳng phải là dự phần vào Thân Thể Người sao ? Bởi vì chỉ có một Tấm Bánh, và tất cả chúng ta chia sẻ cùng một Bánh ấy, nên tuy nhiều người, chúng ta cũng chỉ là một thân thể "* (1 Cr 10, 16-17).

#### b. Các giáo phụ tiên khởi thế kỷ I - III

Sau thời các Tông đồ Giáo Hội ngày càng đào sâu bí tích Thánh Thể cả trong các bài giáo lý lẫn trong việc cử hành phụng vụ. Việc làm này vừa để minh chứng nét đặc thù của các kitô hữu trong một thế giới đa tôn giáo cổ thời, vừa để xây dựng một nền tảng thần học vững chắc hơn, nhằm phục vụ cho việc cử hành cũng như đào sâu bí tích

Thánh Thể trong toàn thể dân Thiên Chúa. Chúng ta có một số chứng từ của các giáo phụ danh tiếng sau đây :

Thánh Ignatiô thành Antiôkia<sup>63</sup> trong các thư Ngài gửi cho các kitô hữu, ngài nhấn mạnh hai vấn đề quan trọng của Giáo Hội vào thời đó : sự trung thành bảo vệ đức tin công giáo trước các sai lầm và gìn giữ sự hiệp nhất trong Giáo Hội. Theo Ngài, Thánh Thể vừa là dấu chỉ (signe) vừa là sự bảo đảm chắc chắn (garantie) cho đức tin công giáo và sự hiệp nhất trong Giáo Hội. Theo ngài, khi cử hành Thánh Thể đức tin của người kitô hữu được diễn tả và nuôi dưỡng, đức tin đó sẽ được gìn giữ trong tất cả sự trong sáng của nó qua vai trò của giám mục, bởi vì giám mục là người kế vị các Tông đồ và nhiệm vụ hàng đầu của ngài là gìn giữ kho tàng đức tin công giáo. Khi cử hành Thánh Thể, giám mục luôn là vị chủ tọa, ngài thi hành chức năng này vì là người đứng đầu Giáo Hội địa phương và là nguyên lý của sự hiệp nhất, qua ngài các kitô hữu hiệp nhất với nhau trong cùng một đức tin và đức mến.

Thánh Ignatiô cũng nhấn mạnh : Thánh Thể còn là chính hiến tế của Chúa Kitô tử nạn trên thập giá vì tội lỗi chúng ta, Ngài hiến tế để ban cho nhân loại Mình và Máu Ngài như lương thực thần linh, vì vậy khi người tín hữu tham dự vào Thánh Thể họ được mạnh sức, được kiên vững

<sup>63</sup> Thánh Ignatiô là giám mục thành Antiôkia sống cuối thế kỷ I đầu thế kỷ II, Ngài để lại nhiều bức thư nhằm giáo huấn các kitô hữu về sự hiệp nhất trong Giáo Hội địa phương chung quanh giám mục của mình. Ngài cũng nhấn mạnh sự hiệp nhất trong Giáo Hội hoàn vũ phải được bảo đảm và xây dựng trong việc hiệp nhất với giám mục Rôma. Bị bắt dưới thời Hoàng đế Trajan, bị giải về Rôma và tử đạo tại đây dưới nanh vuốt và hàm sư tử.

trong đức tin và được hiệp nhất trong cùng một đức ái, nhờ mầu nhiệm khổ nạn của chính Chúa Kitô.

Thánh **Justinô**<sup>64</sup> để lại cho chúng ta chứng từ chi tiết đầu tiên về buổi cử hành Thánh Thể trong cuốn Hộ giáo (Apologie). Qua tài liệu của ngài, chúng ta thấy một số nét đặc trưng của buổi cử hành Thánh Thể vào giữa thế kỷ thứ II :

- Ngày chúa nhật trở nên ngày đặc trưng riêng của các kitô hữu, họ họp nhau vào ngày này để cử hành Thánh Thể tưởng niệm mầu nhiệm Vượt Qua của Chúa Kitô.
- Trong cấu trúc của cử hành Thánh Thể, các kitô hữu đọc Sách Thánh để khám phá mầu nhiệm Chúa Kitô trong chương trình cứu độ của Thiên Chúa.
- Người ta mang lễ vật gồm bánh và rượu cho giám mục, ngài sẽ đọc lời chúc tụng tạ ơn trên các lễ vật này, sau đó người ta phân phát bánh và rượu đã được làm phép cho các kitô hữu. Thánh Justinô nhấn mạnh : chỉ các kitô hữu mới được rước bánh và rượu đã được làm phép, còn những người-chưa lãnh bí tích Thánh tẩy không được dự phần vào Cửa ăn thánh này. Lý do dành Bánh và Rượu Thánh cho các kitô hữu, vì Giáo Hội tin thật sau khi giám mục đọc lời chúc tụng tạ ơn, bánh và rượu

<sup>64</sup> Thánh Justinô sống vào thế kỷ II, sinh ra trong một gia đình ngoại giáo, ngài uyên bác về triết học và mong mỏi tìm kiếm chân lý trong việc nghiên cứu triết học, nhưng không được thoả mãn, ngài tìm đến với đức tin kitô giáo và được ơn trở lại. Ngài để lại nhiều tác phẩm quan trọng, trong đó cuốn "Apologie – Hộ giáo" khá danh tiếng, vì tường thuật chi tiết buổi cử hành Thánh Thể của các kitô hữu ban đầu. Ngài tử đạo dưới thời Hoàng đế Marc-Aurèle.

đã trở nên Minh và Máu Chúa Kitô, và như vậy chỉ những người tin mới xứng đáng lãnh nhận Cửa ăn thánh này.

Khi buổi cử hành Thánh Thể kết thúc, các phó tế sẽ đem phần bánh đã được làm phép cho các bệnh nhân và người vắng mặt, việc đem Bánh Thánh này là xác tín nền tảng của Giáo Hội vào sự hiện diện đích thực của Chúa Kitô trong Thánh Thể, nghĩa là dù cử hành Thánh Thể đã kết thúc, Giáo Hội vẫn tin thật Chúa Kitô còn hiện diện trong Bánh Thánh, sự hiện diện của Ngài trong Thánh Thể là một chân lý khách quan, sự hiện diện này không bị lệ thuộc chúng ta dù việc chúng ta cử hành đã kết thúc<sup>65</sup>.

Thánh **Irénée**<sup>66</sup> được xem là nhà thần học thời danh chống lại phái ngộ giáo khi bảo vệ tính duy nhất của lịch sử cứu độ. Theo ngài lịch sử cứu độ là một chương trình duy nhất của ý định Thiên Chúa, khởi từ công cuộc sáng tạo đến việc tái tạo lại con người đã hư đi. Trong lịch sử đó tội lỗi và ân sủng đan xen lẫn nhau, nhưng trung tâm của lịch sử cứu độ chính là Chúa Giêsu Kitô. Dưới cái nhìn này, thánh Irénée khám phá nơi bí tích Thánh Thể cách biểu lộ tính duy nhất của lịch sử cứu độ qua hiến tế của Chúa Kitô. Thật vậy, khi Chúa Kitô vâng phục thánh

<sup>65</sup> J. de Baciocchi, *l'Eucharistie*, manuel de théologie sacramentaire, Desclée, 1971, trang 27

<sup>66</sup> Thánh Irénée sống vào cuối thế kỷ II đầu thế kỷ III trong vùng Tiểu Á nhưng sau làm giám mục tại Lyon bên Châu Âu. Cả cuộc đời ngài miệt mài chống lại các lạc giáo để bảo vệ tính duy nhất của lịch sử cứu độ. Ngài để lại tác phẩm danh tiếng "Adversus haereses" như tài liệu quan trọng, để chúng ta hiểu bối cảnh thời đại với các luận cứ thần học vững chắc của ngài khi bảo vệ đức tin Kitô giáo.

ý Chúa Cha bước vào cuộc thương khó, thì chính lúc đó Ngài đã xoá tội bất tuân phục của Adam. Vậy nếu bởi tội Adam mà mọi người phải chết, thì nhờ sự chết của Chúa Kitô mà mọi người được sự sống mới. Như vậy người ta phải khám phá tính duy nhất của lịch sử cứu độ trong cả hai mặt : tội lỗi và ân sủng, Adam và Chúa Giêsu. Khi Giáo Hội cử hành Thánh Thể thì chính Chúa Kitô hiện diện để hiện tại hoá cuộc hiến tế của Ngài, và nhờ hiến tế này tội lỗi chúng ta được tẩy sạch và được sống hiệp thông với Thiên Chúa. Điểm độc đáo trong thần học của thánh Irénée là khai triển chiều kích Ba Ngôi cả trong công trình sáng tạo, lẫn trong mầu nhiệm cứu chuộc qua cuộc hiến tế của Chúa Kitô.

Sách *Didachè*<sup>67</sup> có lẽ là một trong các tài liệu cổ xưa nhất cho chúng ta thấy ý nghĩa của ngày chúa nhật : đó là ngày biểu lộ sự hiệp nhất của cộng đoàn Giáo Hội, sự hiệp nhất này đòi hỏi mỗi người tín hữu phải thanh tẩy mình khỏi điều bất chính, thú nhận tội lỗi với anh em, tham dự vào lời nguyện tạ ơn và chia sẻ Bữa tiệc Thánh Thể. Có thể nói, Sách *Didachè* cho chúng ta một bằng chứng quan trọng về mối tương quan giữa Thánh Thể và người tham dự : để có thể đến Bàn tiệc thánh, con người phải thấy tội mình, thống hối về tội đã phạm và làm hoà với anh em. Thánh Thể không phải là của ăn thường mà là Lương thực thánh, nên con người phải chuẩn bị tâm hồn xứng đáng trước khi bước đến lãnh nhận Thánh Thể Chúa.

<sup>67</sup> Sách *Didachè* là một tài liệu ghi lại một số sinh hoạt của Giáo Hội vào thế kỷ II. Sách được tìm thấy vào năm 1875 và là một tài liệu khảo cổ rất giá trị về mặt giáo lý, phụng vụ và đời sống Giáo Hội.

**Thánh Hippolytô**<sup>68</sup> qua tác phẩm danh tiếng "Tradition Apostolique – Truyền thống Tông đồ" giúp cho chúng ta hiểu vào thế kỷ III Giáo Hội đã tin và cử hành Thánh Thể thế nào : Giám mục dâng lời ngợi khen Thiên Chúa vì công trình Nhập Thể cứu chuộc của Ngôi Lời. Công trình cứu chuộc này sẽ được biểu lộ cao điểm nơi Bữa Ăn sau hết của Chúa Kitô. Vì vậy khi chúng ta tiến dâng bánh và rượu để chúc tụng Thiên Chúa, chúng ta tưởng niệm công trình cứu chuộc của Chúa Kitô qua mầu nhiệm tử nạn và phục sinh của Ngài. Mầu nhiệm này được hiện tại hoá nhờ sức mạnh của Thánh Thần, Đấng nối kết chúng ta và làm cho chúng ta cũng được tham dự vào cuộc Vượt Qua của Chúa Kitô.

### c. Các chứng từ thần học thế kỷ IV-VII

Các chứng từ về bí tích Thánh Thể trong khoảng thời gian từ thế kỷ IV đến thế kỷ VII, được coi là các luận đề thần học căn bản về bí tích này, chúng làm nên kho tàng Truyền thống đáng kính của Giáo Hội thuộc cả hai bên Đông và Tây phương :

**Giáo Hội Đông phương** : Trong Truyền thống Đông phương có một số khuôn mặt sáng giá trong lãnh vực thần học : Clémentê d'Alexandrie, Origène, Basiliô,

<sup>68</sup> Thánh Hippolytô sống tại Rôma vào giữa thế kỷ III, ngài là một linh mục và nhà thần học có thế giá, ngài để lại cho chúng ta nhiều tài liệu quý báu về đời sống Giáo Hội bằng tiếng Hy Lạp, trong đó tác phẩm danh tiếng nhất còn lưu lại ngày nay là cuốn "Tradition apostolique – Truyền thống Tông đồ".

Grégoire de Nysse, Grégoire de Nazianze, Cyrillô de Jérusalem, Théodore de Mopsuette, Cyrillô d'Alexandrie.

Thánh Clémentê d'Alexandrie<sup>69</sup> và Origène<sup>70</sup> khai triển bài giảng về Bánh Hằng sống (Ga 6) trong tương quan với bí tích Thánh Thể. Origène phân biệt ý nghĩa bí tích Thánh Thể trong hai mức độ : mức độ thứ nhất liên quan đến đức tin được đón nhận trong Giáo Hội, nghĩa là chỉ nhờ đức tin trong Giáo Hội mà con người mới có thể nhận biết và đón nhận Mình và Máu Chúa Kitô hiện diện trong Thánh Thể. Mức độ thứ hai giúp con người đi sâu vào ý nghĩa của Thánh Thể qua vai trò của Thánh Thần, Ngài vừa là Đấng thánh hoá làm cho lễ vật trở nên Mình và Máu Chúa Kitô, vừa làm cho chúng ta có khả năng đón nhận sự hiện diện của Chúa Kitô trong bí tích Thánh Thể. Với cái nhìn này, Origène đã làm nổi bật vai trò của Chúa Thánh Thần trong cử hành Thánh Thể, điều này sẽ ảnh hưởng rộng rãi trong Truyền thống Tây phương, nhất là sau Công đồng Vatican II.

<sup>69</sup> Thánh Clémentê d'Alexandrie sinh tại Hy Lạp giữa thế kỷ II. Là người ngoại trở lại Kitô giáo. Ngài đến Alexandria để hoàn tất việc học hành và chịu ảnh hưởng mạnh của trường phái Alexandria. Ngài để lại nhiều tác phẩm trong đó nhấn mạnh việc Thiên Chúa quan phòng đã dùng triết học Hy Lạp dọn đường cho Kitô giáo.

<sup>70</sup> Origène sinh tại Ai Cập cuối thế kỷ II, ông chuyên nghiên cứu Kinh Thánh và giáo lý Kitô giáo, ông để lại nhiều tác phẩm liên quan đến việc chú giải Kinh Thánh, các bài giảng về đức tin và cử hành phụng tự, và một tổng luận về thần học và triết học có ảnh hưởng rất lớn trong những thế kỷ đầu Kitô giáo.

Thánh Basiliô<sup>71</sup>, thánh Grégoire de Nysse<sup>72</sup> và thánh Grégoire de Nazianze<sup>73</sup> là ba khuôn mặt giáo phụ Hy Lạp đông phương sáng giá. Theo các ngài, Chúa Kitô đã thiết lập bí tích Thánh Thể với ý muốn trở nên lương thực thần linh nuôi dưỡng chúng ta, vì vậy khi tham dự Thánh Thể chúng ta trở nên giống Chúa và nên đồng hình đồng dạng với Ngài. Con người có xác có hồn, linh hồn chúng ta kết hợp với Chúa Kitô trong Thánh Thể nhờ đức tin, còn thân xác kết hợp với Ngài nhờ tham dự vào Bàn tiệc Mình và Máu Ngài.

Thánh Cyrillô thành Giêrusalem<sup>74</sup> qua các bài giáo lý nhiệm huấn (Catéchèses mystagogiques) nhấn

<sup>71</sup> Thánh Basiliô sinh ra trong một gia đình Kitô giáo cuối thế kỷ IV, ngài là một giáo sư văn chương danh tiếng nhưng đã bỏ tất cả để theo Chúa Kitô. Là linh mục và giám mục tại Césarê, Ngài cùng với các giáo phụ Hy Lạp khác mạnh mẽ chống bè rối Ariô, đồng thời nhiệt tâm làm trong sáng giáo lý Kitô giáo.

<sup>72</sup> Thánh Grégoire de Nysse em ruột thánh Basiliô, ngài danh tiếng nhờ các bài viết và giảng thuyết khai triển mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi, mầu nhiệm Nhập Thể. Ngài cũng là một nhà thần bí nổi danh vào thời cổ đại.

<sup>73</sup> Thánh Grégoire de Nazianze sinh vào cuối thế kỷ IV, là bạn thân và môn đệ của thánh Basiliô. Ngài là một trong những người kiến tạo công đồng Constantinople I (381) chống lại bè rối Ariô. Ngài nhiệt thành quảng bá mầu nhiệm Nhập Thể và Ba Ngôi, các mầu nhiệm này được ngài xem như những nền tảng đức tin vững chắc cho đời sống Giáo Hội.

<sup>74</sup> Thánh Cyrillô là giám mục thành Giêrusalem, sinh giữa thế kỷ IV, là một trong những giáo phụ can đảm nhất chống bè rối Ariô, bị lưu đày nhưng không nản chí bảo vệ đức tin công giáo. Ngài để lại các bài giáo lý danh tiếng cho các tân tòng, được gọi là các bài giáo lý nhiệm huấn (Catéchèses mystagogiques), trong đó ngài cắt nghĩa tỉ mỉ các cử hành phụng vụ mà người tân tòng mới lãnh nhận trong Đêm Phục sinh.

mạnh sự hiện diện của Chúa Kitô trong Thánh Thể phát xuất từ sức mạnh của lời Chúa Kitô, nghĩa là một khi Chúa Kitô công bố "này là Mình Thầy, này là Máu Thầy" thì lời công bố đó mang giá trị tuyệt đối, bánh không còn là bánh nhưng là Mình Chúa, và rượu không còn là rượu nhưng là Máu Ngài. Thánh Cyrillô lập luận : tại sao chúng ta lại nghi ngờ lời công bố của Chúa trong Bữa tiệc Ly khi Ngài cầm lấy Bánh và chén rượu để biến chúng nên Mình và Máu Ngài, khi chúng ta đã thấy rõ ràng cũng chính Đấng ấy đã tỏ uy quyền của mình khi biến nước thành rượu trong tiệc cưới Cana (Ga 2, 1-11). Hơn nữa thánh Cyrillô còn nhấn mạnh cử hành Thánh Thể mà Giáo Hội dâng chính là hiến tế của Chúa Kitô. Không có sự khác biệt giữa hiến tế của Chúa Kitô trên thập giá xưa và Thánh Thể Giáo Hội cử hành ngày nay. Tuy vậy nếu có sự khác biệt thì đó cũng chỉ là thể thức bề ngoài mang tính dấu chỉ, nghĩa là Thánh Thể mà Giáo Hội dâng cũng chính là hiến tế của Chúa Kitô xưa nhưng không đổ máu.

**Théodore de Mopsuette**<sup>75</sup> là nhà thần học đông phương đã làm nổi bật tương quan chặt chẽ giữa Thánh Thể và Thánh tẩy. Theo ông, Thánh Thể ban cho chúng ta Mình và Máu Chúa Kitô, đó là sự sống thần linh, sự sống này sẽ làm triển nở sự sống mới mà chúng ta đã lãnh nhận khi chịu Thánh tẩy. Khi tham dự Thánh Thể là chúng ta tham dự vào cuộc khổ nạn và phục sinh của Chúa Kitô, tức mầu nhiệm Vượt Qua của Ngài, mà mầu nhiệm này lại là nền tảng của cử hành Thánh tẩy, nghĩa là chúng

<sup>75</sup> Théodore de Mopsuette sinh tại Antiokia cuối thế kỷ IV, ông nổi tiếng là nhà chú giải Kinh Thánh tài ba và nhà thần học về mầu nhiệm Nhập Thể.

ta cùng chết và sống lại với Chúa Kitô trong nước Thánh tẩy. Như thế khi Giáo Hội cử hành Thánh Thể chính là vì lợi ích của chúng ta, nghĩa là để chúng ta được thăng tiến và lớn lên trong ơn gọi kitô hữu.

Thánh Cyrillô thành Alexandrie<sup>76</sup> khai triển sâu sắc thần học về sự hiệp thông trong bí tích Thánh Thể. Sự hiệp thông theo thánh Cyrillô là tham dự vào sự sống của Thiên Chúa qua Ngôi Lời của Người. Thiên Chúa đã sáng tạo mọi sự nhờ Lời của Người, thì trong Thánh Thể sự sống thần linh được thông truyền cho chúng ta cũng được ban qua Ngôi Lời Nhập Thể. Mình và Máu Chúa Kitô mà chúng ta rước lấy trong Thánh Thể, chính là Mình và Máu của Ngôi Lời Nhập Thể Thiên Chúa. Tham dự vào Thánh Thể chính là tham dự vào sự sống thần linh và được hiệp thông với Thiên Chúa tình yêu, qua Ngôi Lời và trong sức mạnh của Chúa Thánh Thần.

**Giáo Hội Tây phương** : Trong Truyền thống Tây phương có một số nhà thần học tiêu biểu đã tạo được nhiều ảnh hưởng trong Giáo Hội như : Cyprianô, Ambrôsiô và Augustinô. Đây là ba khuôn mặt sáng giá trong những vấn đề thần học quan trọng như mầu nhiệm Thiên Chúa, mầu nhiệm Giáo Hội, việc cử hành các bí tích và chú giải Kinh Thánh.

<sup>76</sup> Thánh Cyrillô thành Alexandrie sống vào cuối thế kỷ IV đến giữa thế kỷ V, ngài là người tiên phong chống lại bè rối Nestoriô và đóng một vai trò quan trọng trong công đồng Ephêsô khi công đồng định tín "Đức Maria là Mẹ Thiên Chúa". Ngài để lại nhiều bút tích danh tiếng trong việc bảo vệ đức tin công giáo trước các lý thuyết sai lầm.

**Thánh Cyprianô** <sup>77</sup> là khuôn mặt tiêu biểu của Giáo Hội tây phương khi trình bày Thánh Thể như nền tảng của sự hiệp nhất trong Giáo Hội. Vào thời đó ở vùng Bắc Phi một số giám mục theo lạc giáo chỉ dâng lễ với bánh và nước lã, thánh Cyprianô khẳng định Chúa Kitô đã dùng bánh và rượu để biến đổi nên Mình và Máu Ngài, vì thế khi dâng lễ với nước lã người ta vừa chối bỏ điều Chúa Kitô đã làm, vừa không diễn tả ý nghĩa của máu. Theo thánh Cyprianô khi dùng bánh với rượu để dâng lễ người ta còn diễn tả sự hiệp nhất của nhân tính và thần tính nơi Chúa Kitô, và sự hiệp nhất này làm nền tảng cho hiến tế của Chúa Kitô trên thập giá xưa. Khi Giáo Hội cử hành hiến tế của Chúa Kitô qua dấu chỉ bánh và rượu, Giáo Hội tìm thấy căn tính của sự hiệp nhất trong đời sống mình, vì vậy bất cứ ai làm khác điều Chúa Kitô đã làm và khác điều Truyền thống Giáo Hội đã cẩn thận gìn giữ, người đó làm thương tổn đến sự hiệp nhất trong Giáo Hội.

**Thánh Ambrôsiô** <sup>78</sup> được coi là giáo phụ Tây phương đã nối kết các biến cố cứu độ của Cựu Ước với

<sup>77</sup> Thánh Cyprianô là giám mục thành Carthage giữa thế kỷ III, ngài nổi tiếng trong việc giải quyết vấn đề trở lại Giáo Hội công giáo của những người ly giáo. Ngài ưu tư về sự hiệp nhất trong Giáo Hội và đã để lại cho hậu thế nhiều kiệt tác trong lãnh vực này.

<sup>78</sup> Thánh Ambrôsiô là giám mục thành Milan cuối thế kỷ IV, tiền thân là một quan chức của chính quyền nhưng được dân chúng bầu chọn làm giám mục. Ngài đã nhiệt thành chống lại bè rối Ariô đang hoành hành Giáo Hội khắp vùng bắc ý thời đó. Ngài để lại cho Giáo Hội nhiều áng văn chương bất hủ và đã ảnh hưởng khá mạnh trong cuộc đời của thánh Augustinô sau này. Các tác phẩm của thánh Ambrôsiô xoay chung quanh việc chú giải Kinh Thánh, bàn về tu đức, về mầu nhiệm Nhập Thể và các cử hành thánh.

Thánh Thể Chúa Kitô. Theo ngài, các dữ kiện Kinh Thánh loan báo trước tình yêu tự hiến và cứu độ của Chúa Kitô trong Thánh Thể. Quả thật vì yêu thương Chúa Kitô đã thiết lập bí tích Thánh Thể trong Bữa Tiệc Ly, chính Ngài cầm lấy bánh và rượu biến đổi nên Mình và Máu Ngài. Thánh Ambrôsiô khẳng sự biến đổi bánh và rượu chỉ có thể thực hiện được nhờ sức mạnh của lời Chúa Kitô, lời này mang giá trị tuyệt đối và mang lại hiệu quả đích thực. Vì vậy bao lâu lời của Chúa Kitô không được công bố trên bánh và rượu, thì bánh vẫn là bánh và rượu vẫn là rượu. Lời của Chúa Kitô trong bí tích Thánh Thể mang tính sáng tạo mới, lời đó làm biến đổi tận căn bánh và rượu mà Ngài cầm lấy nên chính Mình và Máu Ngài.

Thánh Ambrôsiô còn nhấn mạnh ý nghĩa việc pha nước vào rượu qua các chứng từ Tân Ước. Nước vừa chỉ nước hằng sống mà Chúa Kitô hứa ban cho những ai tin vào Ngài (Ga 4, 14), vừa chỉ nước giải khát cho dân Israel trong hoang địa xưa, (1 Cr 10, 4), vừa chỉ nước từ cạnh sườn bị đâm thấu của Chúa Kitô trên thập giá (Ga 19, 32-35). Từ ý nghĩa này, Thánh Ambrôsiô khai triển chiều kích tạ ơn của Thánh Thể : Thực vậy qua hình ảnh Melkisedê đem lễ vật gồm bánh và rượu ra chúc phúc cho Abram sau khi thắng trận (St 14, 17-20), đó sẽ là hình ảnh loan báo trước hiến tế tạ ơn của Chúa Kitô, khi Ngài dùng bánh và rượu chúc tụng tạ ơn Chúa Cha trong Bữa Tiệc Ly, lời chúc tụng tạ ơn này có liên quan mật thiết đến hiến tế Ngài sắp dâng trên thập giá, nghĩa là Hiến tế thập giá sẽ được gọi là Hiến tế tạ ơn. Chúa Kitô tạ ơn Chúa Cha vì chương trình cứu độ của Chúa Cha sẽ được hoàn tất trong Hiến tế của Ngài.

**Thánh Augustinô** <sup>79</sup> là nhà thần học thời danh trong việc trình bày bí tích Thánh Thể dưới hai khía cạnh: hiến tế và sự hiện diện đích thực của Chúa Kitô trong Thánh Thể.

- Khía cạnh hiến tế : Chúa Kitô đã hiến tế chỉ một lần duy nhất trên thập giá xưa đủ để cứu độ toàn thể nhân loại. Thánh Thể mà Giáo Hội cử hành ngày nay cũng được gọi là hiến tế của Chúa Kitô, nhưng không làm suy giảm hay đánh mất ý nghĩa của hiến tế thập giá, bởi vì khi Giáo Hội cử hành Thánh Thể thì chính *Chúa Kitô đang hiến tế cách bí tích* (en sacrement) cho ơn cứu độ của chúng ta. Thánh Thể là dấu chỉ thánh (signe sacré) qua đó hiến tế duy nhất của Chúa Kitô được hiện tại hoá để làm cho các tín hữu được liên kết với Ngài, nói cách khác Thánh Thể cũng là hiến lễ của Giáo Hội vì được liên kết với Đầu của mình là Chúa Kitô. Mầu nhiệm Chúa Kitô toàn thể (le Christ total) làm cho chúng ta hiểu Thánh Thể vừa là hiến tế của Chúa Kitô vừa là hiến tế của Hội Thánh. Ngoài ra, thánh Augustinô còn khai triển chiều kích hiệp nhất trong Giáo Hội phát xuất từ Thánh Thể, bởi vì chỉ có một Tấm Bánh nhưng mọi người đều được mời gọi chia sẻ, và khi tham dự vào Tấm Bánh duy nhất này, chúng ta kiến tạo nên một Thân Thể duy nhất là Hội Thánh.

<sup>79</sup> Thánh Augustinô là vị giáo phụ thời danh nhất của Giáo Hội Tây phương. Ban đầu theo lạc giáo nhưng sau được ơn trở lại, ngài đã dồn hết tâm trí cho việc quảng bá đức tin Kitô giáo, ngăn ngừa các lạc thuyết và đã để lại cả một kho tàng tư tưởng thần học, tu đức và chú giải Kinh Thánh cho hậu thế. Tư tưởng của ngài ảnh hưởng khá sâu rộng trong Giáo Hội, và hiện nay vẫn mang tính thời sự trong lối suy tư của thần học hiện đại.

- Khía cạnh hiện diện đích thực của Chúa Kitô trong Thánh Thể được thánh Augustinô quảng diễn theo nhiều mức độ : trước hết bánh và rượu được xem là biểu tượng (symboles) của Mình và Máu Chúa Kitô, bởi vì chính Chúa đã cầm lấy chúng trong Bữa Tiệc Ly và nói "*này là Mình Thầy, này là Máu Thầy*" ; kể đến khi chúng ta rước Bánh Thánh và Máu Thánh thì đó không phải là của ăn thường, nhưng là chính Thân Mình Chúa Kitô hiện diện ở đó để nuôi dưỡng linh hồn chúng ta ; cuối cùng vì Chúa Kitô hiện diện trong Thánh Thể nên khi chúng ta rước Mình Máu Ngài, chúng ta được liên kết với Ngài và liên kết với nhau. Mầu nhiệm hiệp nhất trong Giáo Hội không do chúng ta tự làm nên, nhưng do tất cả được tham dự vào cùng một Tấm Bánh và cùng được liên kết với Chúa Kitô, và như thế chúng ta trở nên duy nhất trong một Thân Thể Ngài.

## II. Thần học về bí tích Thánh Thể

Thần học về bí tích Thánh Thể là một trong những đề tài được bàn giải nhiều nhất trong suốt dòng lịch sử của Giáo Hội. Đó là "điểm nóng và thời sự" trong mọi thời đại. Quả vậy, khi bàn đến bí tích Thánh Thể, người ta không tìm hiểu bí tích nhằm thoả mãn trí tuệ, nhưng để tìm căn nguyên của sự sống thần linh được trao ban, để thiết lập mối tương quan giữa Thánh Thể với đời sống Giáo Hội và đời sống các kitô hữu và để khám phá tình yêu Thiên Chúa được biểu lộ qua Thánh Thể Chúa Kitô. Trong ý nghĩa này, thần học hiện đại thường đào sâu những vấn đề cơ bản sau đây : Thánh Thể kiến tạo đời

sống Giáo Hội, giá trị hiến tế của Thánh Thể, Bàn tiệc Thánh Thể và chiều kích cánh chung của Thánh Thể.

### 1. Thánh Thể và Giáo Hội

Khi nói đến Thánh Thể và Giáo Hội thì nhận định đầu tiên người ta có thể khám phá là : Giáo Hội đã cử hành Thánh Thể cùng với Thánh tẩy rất sớm khi vừa được khai sinh. Thật vậy ngay trong giai đoạn đầu tiên, khi Giáo Hội chưa hoàn toàn độc lập với do thái giáo trong đời sống phụng vụ, thì cử hành Thánh Thể được coi là nét đặc trưng riêng biệt của các kitô hữu tiên khởi<sup>80</sup>. Trải dài theo năm tháng, Giáo Hội ngày càng khám phá ý nghĩa sâu xa của Thánh Thể trong đời sống mình, và có thể nói Giáo Hội hiện diện và tồn tại nhờ Thánh Thể Chúa Kitô.

#### a. Tên gọi của bí tích Thánh Thể

Bí tích Thánh Thể mang nhiều tên gọi khác nhau theo từng thời đại, từng cách thức trình bày và quan niệm thần học. Mỗi tên gọi lại diễn tả bí tích Thánh Thể dưới từng khía cạnh khác nhau. Để tái xác nhận và làm cho các tên gọi mang nội dung đích thực theo đức tin công giáo, Huấn Quyền theo sách giáo Lý công giáo 1992 đã minh nhiên khẳng định các tên gọi của bí tích Thánh Thể như sau :

<sup>80</sup> Stanislas Lyonnet, *Eucharistie et Vie chrétienne*, Éd. Foi vivante, 1993, trang 57-58

Bí tích Thánh Thể được gọi là **Lễ Tạ ơn** bởi vì việc cử hành Thánh Thể chính là hành động tạ ơn Thiên Chúa (CG 1328). Các bản văn Tân Ước đều dùng các từ hy lạp *Eucharistein* (tạ ơn) và *Eulogein* (chúc tụng, ngợi khen) khi tường thuật việc Chúa Giêsu thiết lập bí tích Thánh Thể (*Eucharistein* trong Lc 22, 19 ; 1 Cr 11, 24 – *Eulogein* trong Mt 26, 26 ; Mc 14, 22 ). Thực vậy, Chúa Giêsu đã lồng ý nghĩa cử hành bí tích Thánh Thể trong truyền thống do thái qua hành động tạ ơn, chúc tụng, bởi vì người do thái trong bữa tiệc, nhất là Tiệc Vượt Qua, luôn dâng lời chúc tụng, tạ ơn Thiên Chúa, nhằm tưởng nhớ các kỳ công cứu chuộc và sáng tạo Thiên Chúa đã thực hiện cho dân Người.

Bí tích Thánh Thể còn được gọi là **Bữa Ăn của Chúa**, bởi vì khi cử hành Thánh Thể Giáo Hội tưởng niệm Bữa Tiệc Ly sau cùng của Chúa Giêsu với các môn đệ, trước khi Ngài bước vào cuộc thương khó (CG 1329). Trong Bữa Ăn này Chúa Giêsu đã cầm lấy bánh, bẻ ra và trao cho các môn đệ. Về sau Giáo Hội khám phá nơi cử chỉ cầm lấy bánh và bẻ ra của Chúa Giêsu được xem như dấu chỉ đặc trưng của cử hành Thánh Thể, vì thế khi Công vụ Tông đồ tường thuật việc các kitô hữu tiên khởi họp nhau cử hành Thánh Thể đã dùng cụm từ "**Nghi lễ Bẻ Bánh**" để chỉ cử hành đặc trưng này (Cv 2, 42. 46 ; 20, 7. 11).

Bí tích Thánh Thể còn được thánh Phaolô gọi là **sự Đồng Bàn**, bởi vì được cử hành trong cộng đoàn và việc cộng đoàn tập họp để cử hành Thánh Thể sẽ là hình ảnh hữu hình về Giáo Hội (CG 1329), nói cách khác, mẫu nhiệm Giáo Hội sẽ được biểu lộ hữu hình trong chính cử hành Thánh Thể.



Bí tích Thánh Thể được gọi là **Hiến tế thánh** (CG 1330), bởi vì khi cử hành Thánh Thể Giáo Hội tưởng niệm cuộc Vượt Qua của Chúa Kitô, chết và sống lại để cứu độ nhân loại. Chúa Kitô chết trên thập giá xưa chỉ một lần đủ để cứu độ toàn thể nhân loại, cử hành Thánh Thể không làm suy giảm hay lu mờ Hiến tế duy nhất của Ngài, nhưng làm hiện tại hoá Hiến tế này trong không gian và thời gian nhờ sự hiện diện của chính Chúa Giêsu Kitô. Trong cử hành Thánh Thể, Hiến tế của Chúa Kitô trở nên Hiến tế của toàn Thân Thể Ngài là Giáo Hội, vì vậy người ta cũng khẳng định Thánh Thể cũng là Hiến tế của Giáo Hội<sup>81</sup>. Hiến tế Thánh Thể còn được gọi "*hy tế thánh lễ – sacrifice de la messe*" ; "*hy tế ca ngợi – sacrifice de louange*" ; "*hy lễ thiêng liêng – sacrifice spirituel*" ; "*hy lễ tinh tuyền và thánh thiện – sacrifice pur et saint*", bởi vì hoàn tất và vượt trên mọi hy lễ trong Cựu Ước (CG 1330).

Bí tích Thánh Thể được gọi là **Phụng vụ thánh thiện và thân linh – Sainte et divine Liturgie**, bởi vì Thánh Thể là trung tâm và đỉnh cao của tất cả phụng vụ Giáo Hội (CG 1330). Tất cả mọi bí tích khác và các cử hành phụng vụ của Giáo Hội phải gắn liền và quy về Thánh Thể như cứu cánh và cùng đích (CG 1324). Thật vậy sự cao cả của bí tích Thánh Thể phát xuất từ chính bản chất của bí tích này, bởi vì nếu các bí tích khác ban ân sủng, thì Thánh Thể lại ban cho chúng ta chính Đấng là nguồn mọi ân sủng. Do đó, người ta còn gọi bí tích Thánh Thể là **Cử hành các Mầu nhiệm Rất thánh** (Célébration des Saints Mystères) hoặc **Bí tích Cực thánh** (Très Saint

<sup>81</sup> Kinh Nguyện Thánh Thể III : "*Nguyện xin Cha đoài nhìn hiến lễ của Hội Thánh, và nhân đây chính là Hy lễ Con Cha đã dâng tiến ...*"

Sacrement). Ngoài ra Giáo Hội còn dùng từ Thánh Thể để chỉ Bánh Thánh được lưu giữ trong Nhà Tạm (CG 1330).

Bí tích Thánh Thể còn được gọi là **Bí tích Hiệp thông**, vì kết hợp chúng ta với Chúa Kitô, Đấng ban Mình Máu Ngài để tất cả trở nên một thân thể (CG 1331). Sự hiệp thông trong Thánh Thể vừa làm cho chúng ta thông hiệp vào sự sống thần linh, vừa cho chúng ta liên kết với nhau trong một đức tin và đức mến. Theo nghĩa này, bí tích Thánh Thể cũng được gọi là **Sự Thánh** (Les Choses saintes), như bản tuyên xưng đức tin của các Tông đồ đã xác tín "mầu nhiệm các thánh thông công". Ngoài ra, Mình Thánh Chúa còn được gọi là **Bánh các thiên thần, Bánh bởi trời, Thuốc trường sinh, Cửa ăn đàng ...** (CG 1331).

Cuối cùng cử hành Thánh Thể được gọi là **Thánh lễ** (Sainte Messe), vì Thánh lễ tiếng la tinh gọi là Missa, từ này có tương quan với từ missio, nghĩa là được sai đi. Thánh lễ không dừng lại việc cử hành phụng vụ trong một không gian và thời gian cố định, nhưng được kéo dài và làm triển nở hồng ân đã lãnh nhận trong ơn gọi được sai đi. Vì thế khi tham dự Thánh lễ, người tín hữu được thúc đẩy đem Tin Mừng vào cuộc sống, làm chứng cho Chúa và nên gương sáng trong đời sống đạo hạnh.

#### b. Thánh Thể nguồn mạch và tột đỉnh đời sống Giáo Hội

Công đồng Vatican II trong Hiến chế về Giáo Hội (Lumen Gentium) khẳng định : "**Thánh Thể là nguồn mạch và tột đỉnh của đời sống Giáo Hội**" (GH 11), khẳng

định này cho chúng ta thấy sức mạnh của các hoạt động trong Giáo Hội được phát xuất nơi Thánh Thể Chúa :

- Thánh Thể là nguồn mạch vì khơi nguồn và thúc đẩy Giáo Hội trong các dẫn thân phục vụ Tin Mừng và phục vụ con người <sup>82</sup>. Thực ra, trong sinh hoạt trần thế Giáo Hội có nhiều hoạt động khác nhau, những hoạt động này không đơn thuần là những hoạt động xã hội của một tổ chức trần thế. Một tổ chức trần thế có những hoạt động thăng tiến con người theo các tiêu chuẩn con người và không nhất thiết chịu ảnh hưởng của tôn giáo. Trong khi đó Giáo Hội không do con người thiết lập, sự hiện diện của Giáo Hội không dựa trên sức mạnh của bất cứ người trần nào, nhưng phát xuất do ý muốn và sức mạnh Thần Linh. Mặc dù bên ngoài Giáo Hội có nhiều hoạt động giống các tổ chức trần thế, nhưng các hoạt động đó không tự phát hay do sáng kiến nhân loại, chúng phát xuất từ ý Đấng sáng lập, Đấng ấy đã biểu lộ tình yêu tuyệt đối để phục vụ thánh ý Chúa Cha và phục vụ sự sống con người nơi Thánh Thể. Muốn biết căn tính các hoạt động của Giáo Hội, người ta tìm ý Đấng thiết lập qua Thánh Thể của Ngài. Có một mối tương quan vừa nhân bản vừa thần linh giữa thái độ dẫn thân của người kitô hữu và bí tích Thánh Thể. Người kitô hữu tìm kiếm mẫu gương hiện thân tuyệt đối nơi Hiến tế thập giá của Chúa Kitô, họ cũng tìm thấy sức mạnh, ân sủng và sự nâng đỡ thần linh nơi Thánh Thể Chúa cho các dẫn thân của họ.

<sup>82</sup> Jean Paul II, audience générale du 8 avril 1992 (tham chiếu trong Documentation catholique, n 2051, ngày 7 tháng 6 năm 1992, trang 528.

- Thánh Thể là tốt đẹp vì mọi hoạt động của Giáo Hội phải quy hướng về Thánh Thể, nghĩa là người tín hữu khi tham dự Thánh Thể đem tất cả đời sống mình như lời kinh, việc tốt lành, niềm vui, đau khổ, các nỗ lực dẫn thân và cả những lễ vật đơn hèn trong đời sống hợp với Hiến tế của Chúa Kitô dâng lên Chúa Cha <sup>83</sup>. Thực vậy khi quy chiếu về Thánh Thể tất cả đời sống mình, Giáo Hội làm cho sự hiện diện của Giáo Hội nơi trần thế như bằng chứng của một tình yêu tự hiến giống tình yêu được biểu lộ nơi Thánh Thể. Nếu Chúa Kitô đã để lại cho Giáo Hội Thánh Thể như dấu chứng của tình yêu, thì tình yêu này phải được Giáo Hội đón nhận và làm phong phú trong đời sống mình. Như thế mọi hoạt động dẫn thân của Giáo Hội sẽ căn cứ theo tiêu chuẩn tình yêu tự hiến nơi Chúa Kitô, và sự quy chiếu này sẽ hướng Giáo Hội đến việc dẫn thân bằng một tình yêu phục vụ vô vị lợi, dám chết cho người mình yêu và chấp nhận đau khổ thập giá để đem sự sống đến cho người khác.

#### c. Thánh Thể làm nên đời sống Giáo Hội

Khi thiết lập bí tích Thánh Thể Chúa Kitô đã quy tụ các Tông đồ để trao ban cho họ Mình và Máu Ngài, đồng thời Ngài cũng ra lệnh cho các ông : "*Các con hãy làm việc này để nhớ đến Thầy* " (Lc 22, 19 ; 1 Cr 11, 24 ). Thừa lệnh Chúa Giêsu các Tông đồ và Giáo Hội tiếp tục cử

<sup>83</sup> Jean Paul II, audience générale du 8 avril 1992 (tham chiếu trong Documentation catholique, n 2051, ngày 7 tháng 6 năm 1992, trang 528.

hành Thánh Thể qua mọi thời đại. Việc cử hành Thánh Thể này luôn luôn được thực hiện trong cộng đoàn những người tin. Họ được chính Chúa Kitô quy tụ và hiện diện ở giữa để thực hiện chương trình cứu độ của Ngài. Nói cách khác, mỗi khi thực hiện việc cử hành Thánh Thể thì xuất hiện một cộng đoàn phụng tự, cộng đoàn này không hiện diện tự thân, không do sáng kiến nhân loại, nhưng được Chúa Kitô quy tụ để cử hành Hiến tế của Ngài. Cộng đoàn Thánh Thể này là hình ảnh sống động của Giáo Hội <sup>84</sup>.

Đàng khác để biểu lộ đặc tính riêng biệt của cộng đoàn Thánh Thể, ngay từ đầu các kitô hữu tiên khởi đã không quy tụ vào ngày sabbat theo truyền thống do thái, nhưng chọn ngày thứ nhất trong tuần, ngày của Chúa, ngày của Đấng Phục sinh, để tưởng niệm cuộc Vượt Qua của Ngài trong khi mong đợi ngày Ngài trở lại trong vinh quang (1 Cr 11, 26). Như thế ngày thứ nhất trong tuần đã trở nên ngày đặc trưng của các tín hữu, ngày kiến tạo và làm nên đời sống cộng đoàn Giáo Hội.

Thật vậy giữa cộng đoàn Giáo Hội và bí tích Thánh Thể có một mối tương quan bền chặt, tương quan này mang tính hai chiều : một đàng nhờ Thánh Thể mà Giáo Hội được quy tụ để tôn thờ Thiên Chúa và làm chứng cho Chúa Kitô, đàng khác Thánh Thể lại được cử hành do sứ vụ mà Giáo Hội đã nhận từ nơi Chúa Kitô, nghĩa là không có Giáo Hội không có Thánh Thể. Không ai có thể tự cho mình quyền cử hành Thánh Thể nếu không do Chúa Kitô uỷ thác. Mối tương quan mật thiết này được nhà thần học

<sup>84</sup> Guy LAPOINTE, *Eucharistie, Communication et identité chrétienne*, trong bộ en collaboration "Eucharistie et identité chrétienne, Éditions Paulines et Médiaspaul, 1991, trang 64-68.

hiện đại **Henri de Lubac** diễn tả trong câu nói thời danh : « *l'Église fait l'Eucharistie et l'Eucharistie fait l'Église - Giáo Hội làm nên Thánh Thể và Thánh Thể làm nên Giáo Hội* » <sup>85</sup>. Vậy hiểu thế nào mệnh đề trên đây ?

- Mệnh đề thứ nhất : "*Giáo Hội làm nên Thánh Thể - l'Église fait l'Eucharistie*", được Henri de Lubac hiểu theo nghĩa tích cực, nghĩa là khi cử hành Thánh Thể Giáo Hội thi hành chức năng thánh hoá mà Chúa Kitô trao phó, chức năng này được hiểu theo 4 nghĩa sau đây:

1. Mọi kitô hữu nhờ bí tích Thánh tẩy được tham dự vào chức tư tế duy nhất của Chúa Kitô (1 P 2, 9). Chức tư tế này làm cho chúng ta được tháp nhập vào Thân Thể của Ngài và được tham dự vào sứ vụ của Ngài. Khi cử hành Thánh Thể, Giáo Hội, Dân Israel mới, thi hành sứ mạng thánh hoá mà Chúa Kitô uỷ thác giữa toàn thể nhân loại. Vì vậy trách nhiệm cử hành Thánh Thể thuộc riêng về Giáo Hội, dân được tuyển chọn, nói cách khác không có Thánh Thể ngoài cộng đoàn Giáo Hội mà Chúa Kitô đã thiết lập. Henri de Lubac khẳng định : "*Không thể có Thánh Thể nếu không có Giáo Hội*".

2. Khi cử hành Thánh Thể, một cộng đoàn phụng vụ được tập hợp để tưởng niệm cuộc Vượt Qua của Chúa Giêsu, cuộc tập hợp này được chính Chúa hiện diện và quy tụ. Sự hiện diện của Chúa Kitô làm cho cộng đoàn Thánh Thể trở nên sinh động. Tính sinh động này gồm hai mặt : một mặt Thánh Thể thông truyền sức sống của Đấng Phục sinh cho người tham dự, làm cho họ được nuôi dưỡng và

<sup>85</sup> Henri de LUBAC, *Méditation sur l'Eglise*, Aubier, 1953, trang 103-123

tiến triển luôn mãi ; đàng khác sau khi đã lãnh nhận sự sống Thánh Thể con người sẽ mang sự sống này đến cho trần gian, và như thế sự sống nơi Thánh Thể sẽ không khép kín nhưng hướng mở đến thế giới nhờ những người tin. Henri de Lubac khám phá nơi cộng đoàn Thánh Thể hình ảnh hữu hình của Giáo Hội, một Giáo Hội đầy sức sống và mang tính truyền giáo.

3. Để tập họp cộng đoàn Thánh Thể, Chúa Kitô tuyển chọn trong dân thánh một số người thay mặt Ngài làm đầu cộng đoàn, vì vậy để cử hành Thánh Thể Giáo Hội cần có những người phục vụ trong tính liên tục của truyền thống tông đồ, nói cách khác Chúa Kitô đã uỷ thác việc tổ chức và điều hành cử hành Thánh Thể cho các Tông đồ và những người kế vị các ngài. Henri de Lubac khẳng định : " Cả Thánh Thể lẫn Giáo Hội phẩm trật đều phát xuất do ý định của Chúa Kitô. Nếu Chúa Kitô muốn có một Giáo Hội phẩm trật, thì Giáo Hội phẩm trật này không nằm ngoài mục đích phục vụ cộng đoàn, nhất là phục vụ cho cử hành Thánh Thể".

4. Do ấn tín của bí tích Truyền Chức mà thừa tác viên linh mục được cử hành Thánh Thể. Bí tích Truyền chức làm cho họ được tham dự vào sứ mạng thủ lãnh của các Tông đồ và những người kế vị các ngài, vì vậy thừa tác viên linh mục không thể hành động ngoài giám mục. Cũng vậy, giám mục nhận quyền lãnh đạo không mang tính cá nhân riêng lẻ nhưng liên kết với giám mục đoàn, vì vậy khi hành động mỗi giám mục hiệp thông với nhau và với Đấng kế vị thánh Phêrô. Henri de Lubac khẳng định : "Bởi vì chỉ có một đức tin, một Phép rửa và một Bàn thờ tế lễ, nên giám mục tuy nhiều nhưng cũng chỉ tạo thành một

cộng đoàn duy nhất. Giáo Hội chỉ là một, nhưng hiện diện nhiều nơi khác nhau dưới sự dẫn dắt của các mục tử khác nhau, nhưng chỉ có một Hiến lễ và một cử hành Thánh Thể duy nhất kiến tạo nên tất cả đời sống Giáo Hội".

- Mệnh đề thứ hai : " *Thánh Thể làm nên Giáo Hội - l'Eucharistie fait l'Église* ", được Henri de Lubac hiểu theo nghĩa giáo hội học với các chiều kích sau đây :

1. Thánh Thể vừa là bí tích của sự hiệp nhất vừa hoàn tất điều mà bí tích Thánh tẩy đã khởi sự nơi người tín hữu. Thật vậy chỉ trong một Thánh Thần và một đức tin, mà chúng ta chịu Thánh tẩy để thuộc về một Giáo Hội. Giáo Hội này vừa hiệp nhất vừa đa dạng, hiệp nhất vì mọi người cùng tham dự vào một Tấm Bánh duy nhất để trở nên một Thân Thể của Chúa Kitô, đa dạng vì ơn huệ huệ phong phú của Thánh Thần được trao ban cho Giáo Hội theo đặc sủng của mỗi người. Thánh Phaolô quảng diễn sự hiệp nhất và phong phú này trong thư thứ I Corintô như sau : " *Bởi vì chỉ có một Tấm Bánh, và tất cả chúng ta chia sẻ cùng một Bánh ấy, nên tuy nhiều người, chúng ta cũng chỉ là một Thân Thể* " (1 Cr 10, 17). Đàng khác tuy chúng ta nhiều người nhưng chúng ta cũng chỉ tạo thành một Thân Thể : " *Vì như thân thể người ta chỉ là một, nhưng lại có nhiều chi thể, mà các chi thể của thân thể tuy nhiều, nhưng vẫn là một thân thể, thì Đức Kitô cũng vậy. Thật thế, tất cả chúng ta, dầu là Do thái hay Hy Lạp, nô lệ hay tự do, chúng ta đều đã chịu phép rửa trong cùng một Thánh Thần để trở nên một Thân Thể. Tất cả chúng ta đã được đầy tràn một Thánh Thần duy nhất* " (1 Cr 12, 12-13).

2. Mẫu nhiệm hiệp nhất trong Giáo Hội phát xuất và là hoa quả của việc tham dự vào Bàn Tiệc Thánh Thể, nghĩa là nhờ việc tham dự vào Bàn Tiệc Thánh Thể mà chúng ta được hiệp nhất với nhau. Sự hiệp nhất trong Giáo Hội không phải là sự đồng thuận giữa các quan điểm hay tính hợp quần của một tổ chức trần thế, nhưng phát xuất từ chính điều chúng ta lãnh nhận. Thánh Augustinô giảng diễn tư tưởng này cách chính xác như sau: "*Nếu anh em là Thân Thể của Chúa Kitô và là chi thể của Ngài, thì đó chính là điều được diễn tả nơi Bàn Tiệc Thánh mà anh em lãnh nhận. Anh em hãy trở nên như điều anh em thấy và hãy đón nhận điều anh em đã trở nên*"<sup>86</sup>. Cách diễn tả này của thánh Augustinô mang hai chiều kích bổ túc cho nhau : một đàng Thánh Thể là bí tích của sự hiệp nhất được diễn tả qua Tấm Bánh duy nhất mà mọi người đang thấy, khi tham dự vào Tấm Bánh duy nhất này chúng ta được trở nên một ; đàng khác Tấm Bánh duy nhất đó còn chính là thực tại của Thân Thể Chúa Kitô, mà chúng ta là chi thể trong thực tại Thân Thể đó, vì vậy khi tham dự vào Tấm Bánh duy nhất chúng ta còn biểu lộ thực tại duy nhất của Giáo Hội.

3. Ngoài ra bí tích Thánh Thể còn là dấu chỉ hiệu nghiệm nhất của Hiến tế Chúa Kitô và Giáo Hội dâng lên Chúa Cha, nói cách khác Thánh Thể chính là Hiến tế của mẫu nhiệm Giáo Hội toàn thể (le Christ total) gồm Đầu và các chi thể. Người ta không thể tách rời

<sup>86</sup> Saint Augustin : « *si vous êtes le corps du Christ et ses membres, c'est votre mystère qui est déposé sur la table du Seigneur, c'est votre mystère que vous recevez ... soyez ce que vous voyez et recevez ce que vous êtes* » trích trong "sermon 272"

Hiến tế của Giáo Hội ra khỏi Hiến tế của Kitô, bởi vì chính Hiến tế của Ngài soi sáng và làm cho Hiến tế của Giáo Hội mang ý nghĩa đầy đủ, vì thế sách giáo lý công giáo 1992 cũng khẳng định : "*Trong Thánh lễ, Hiến tế của Chúa Kitô trở thành Hiến tế của mọi chi thể trong Thân Thể. Đời sống, lời ca ngợi, đau khổ, kinh nguyện, công việc của các tín hữu đều được kết hợp với Chúa Kitô và với lễ dâng toàn hiến của Ngài, nhờ đó tất cả có được một giá trị mới. Hiến tế của Chúa Kitô hiện diện trên bàn thờ đem lại cho muôn thế hệ Kitô hữu khả năng được kết hợp với lễ dâng của Ngài*" (CG 1368).

## 2. Hiến tế Thánh Thể

Khi nói đến Hiến tế Thánh Thể, Giáo Hội ý thức cử hành Thánh Thể không phải là công việc của nhân loại mà là thực thi lệnh truyền của Chúa Giêsu : "*Các con hãy làm việc này để tưởng nhớ đến Thầy*" (Lc 22, 19 ; 1 Cr 11, 24). "Làm việc này" chính là thực hiện điều Chúa Giêsu vừa làm trong Bữa Tiệc Ly, khi Ngài cầm lấy bánh và rượu để biến đổi nên Mình và Máu Ngài. Giáo Hội tin thật khi Chúa Kitô truyền lệnh cho các Tông đồ thực thi điều Ngài vừa làm, thì Chúa Kitô cũng bảo đảm hành động của các Tông đồ và Giáo Hội sau này sẽ mang cùng ý nghĩa như điều Ngài vừa thực hiện, nghĩa là giá trị Hiến tế của Thánh Thể Giáo Hội dâng hôm nay, cũng mang cùng ý nghĩa như giá trị Hiến tế Ngài đã thực hiện xưa trên thập giá. Thật vậy nếu Hiến tế của Giáo Hội dâng mang giá trị tuyệt đối như Hiến tế của Chúa Kitô, thì điều này chỉ có

thể giải thích do sức mạnh của Lời Chúa Kitô và quyền năng của Chúa Thánh Thần biến đổi lễ vật của Giáo Hội nên Mình và Máu Chúa Kitô (CG 1357). Trong ý nghĩa của Hiến tế Thánh Thể, sách giáo lý 1992 nhấn mạnh ba chiều kích sau đây :

- Thánh Thể là Hiến tế tạ ơn và chúc tụng Chúa Cha,
- Thánh Thể tưởng niệm Hiến tế của Chúa Kitô và của Nhiệm thể Ngài,
- Sự hiện diện đích thực của Chúa Kitô trong Thánh Thể

#### a. Hiến tế tạ ơn

Khi nói Thánh Thể là Hiến tế tạ ơn, niềm tin của Giáo Hội khẳng định Hiến tế của Chúa Kitô xưa là lời tạ ơn Ngài dâng lên Chúa Cha. Thực vậy, cả bốn trình thuật về việc thiết lập bí tích Thánh Thể (Lc 22, 19 ; 1 Cr 11, 24 ; Mt 26, 26 ; Mc 14, 22) đều dùng các động từ tạ ơn (*Eucharistein*) hay chúc tụng (*Eulogein*) để chỉ hành động của Chúa Kitô trong Bữa Tiệc Ly là lời tạ ơn chúc tụng Chúa Cha. Thực ra khi các thánh sử đặt trên môi miệng Chúa Kitô hai động từ này, thì đó là sự tôn trọng truyền thống đáng kính của anh em do thái : trong khung cảnh một bữa ăn, người do thái chúc tụng tạ ơn Thiên Chúa về muôn ơn lành và kỳ công Người đã thực hiện. Như vậy Bữa Tiệc Ly của Chúa Giêsu cũng không nằm ngoài khung cảnh này, và còn hơn một bữa ăn thông thường vì đó là bữa tiệc Vượt Qua. Trong bữa tiệc đó Chúa Giêsu cùng với người do thái tạ ơn Thiên Chúa vì biến cố giải

thoát dân Israel khỏi Ai cập, đó là bằng chứng hùng hồn nhất về tình thương của Thiên Chúa đối với dân được Người tuyển chọn.

Khi đọc lời chúc tụng tạ ơn, Chúa Giêsu đã hoà nhập với tâm tình tạ ơn của toàn dân tộc Ngài về các kỳ công Thiên Chúa đã thực hiện. Không những thế trong lễ Vượt Qua, người do thái không chỉ ghi nhớ và tạ ơn các kỳ công Thiên Chúa đã thực hiện trong quá khứ, mà còn làm sống lại các kỳ công đó trong đời sống hiện tại. Đối với họ, bàn tay yêu thương của Thiên Chúa đã khởi đầu trong lịch sử của dân được tuyển chọn, thì bàn tay đó không bao giờ vắng bóng nhưng hằng hiện diện để nâng đỡ và che chở dân Người. Chúa Giêsu đã sống tâm tình này của người do thái, và lời chúc tụng tạ ơn của Ngài khi thiết lập bí tích Thánh Thể, chính là để biểu lộ cho chúng ta hồng ân cuộc giải thoát mới, cuộc giải thoát sẽ được tỏ hiện trong cuộc Vượt Qua mới mà Ngài sẽ thực hiện nơi Hiến tế thập giá và sự Phục sinh. Và nhờ Hiến tế và sự phục sinh này, Ngài sẽ hiện diện luôn mãi trong Giáo Hội cho đến tận thế.

Đàng khác nếu biến cố Vượt Qua khỏi Ai cập đã giúp người do thái khám phá ra Thiên Chúa là Đấng Cứu Độ và giải thoát họ, thì khám phá này sẽ giúp họ đón nhận một chân lý khác trong lịch sử của mình : Thiên Chúa là Đấng sáng tạo cần khôn. Thực ra, chân lý Thiên Chúa là Đấng sáng tạo xuất hiện muộn thời trong ý thức tôn giáo của người do thái, nhưng đó lại là nét đặc trưng và là hệ quả đương nhiên của niềm tin độc thần, bởi vì nếu chỉ có một Thiên Chúa duy nhất đáng tôn thờ thì mọi vật khác, kể cả các thần ngoại chỉ là thụ tạo do Ngài dựng

nên. Chân lý Thiên Chúa sáng tạo làm cho người do thái thấy tình thương quan phòng của Thiên Chúa đối với nhân loại và dân riêng, vì vậy khi đọc lời chúc tụng tạ ơn trên bánh và rượu, người do thái khẳng định chủ quyền của Thiên Chúa trên muôn thụ tạo, đồng thời cũng biểu lộ lòng biết ơn của con người trước các hồng ân đã nhận được. Chính trong tâm tình này mà Chúa Giêsu cũng dâng lời tạ ơn trong Bữa Tiệc Ly, tuy nhiên Ngài đã lồng cho lời tạ ơn của lễ vật thông thường bằng lời tạ ơn của lễ vật do chính Mình và Máu Ngài đổ ra để ban cho con người sự sống mới. Nói cách khác, nhờ cuộc Tử nạn và Phục sinh của Chúa Kitô, một cuộc sáng tạo mới đã được thực hiện, và cuộc sáng tạo này sẽ vượt xa cuộc sáng tạo ban đầu. Cuộc sáng tạo qua Hiến tế của Chúa Kitô vừa khôi phục lại điều đã bị đánh mất trong cuộc sáng tạo ban đầu vì tội của con người, vừa làm phong phú hoá cuộc sáng tạo ban đầu đó bằng chính ân sủng của Chúa Kitô.

Để diễn tả ý nghĩa Hiến tế tạ ơn trong bí tích Thánh Thể về công trình sáng tạo, sách giáo lý 1992 quảng diễn như sau : *"Thánh Thể là bí tích cứu độ được Chúa Kitô hoàn tất trên thập giá, đồng thời cũng là Hiến tế tạ ơn và chúc tụng công trình của Đấng sáng tạo. Trong Hiến tế Thánh Thể, Chúa Kitô dâng toàn thể công trình sáng tạo được Thiên Chúa yêu thương lên trước tôn nhan Chúa Cha qua sự chết và phục sinh của mình. Nhờ Ngài, Giáo Hội có thể dâng hiến tế tạ ơn và chúc tụng vì tất cả những chân thiện mỹ Thiên Chúa đã làm cho vũ trụ và cho con người"* (CG 1359).

Cuối cùng nếu qua bữa tiệc Vượt Qua, người do thái dâng lời tạ ơn chúc tụng Thiên Chúa vì Người là Đấng Cứu

độ và sáng tạo, thì chân lý này sẽ được biểu hiện rõ nét nơi chính con người Chúa Giêsu Kitô. Ngài vừa là Hồng ân của Thiên Chúa trao tặng con người, vừa là Lời Tạ ơn của con người dâng lên Thiên Chúa. Nơi Chúa Giêsu hồng ân được trao ban và lời tạ ơn dâng lên Thiên Chúa là "vận hành - mouvements" hai chiều trong một Ngôi vị. Ngài đến với nhân loại từ Chúa Cha, và từ nhân loại Ngài lại trở về với Chúa Cha. Cả hai "vận hành" này từ Chúa Cha đến trần gian và từ trần gian về lại với Chúa Cha đều có chung một "động cơ" duy nhất là thực hiện Thánh ý Chúa Cha.

Thật vậy trong cuộc đời dương thế, Chúa Giêsu không ngừng rao giảng sự hiện diện của Ngài nơi trần gian, là nhằm chu toàn ý định cứu độ và lòng thương xót của Chúa Cha đối với nhân loại. Ngài không tự mình mà đến nhưng được Chúa Cha sai đến, sứ mạng của Ngài là sứ mạng thần linh, nhân loại không thể hiểu sứ mạng và con người của Ngài nếu không nhận được mạc khải đến từ Thiên Chúa, vì lẽ này Chúa Giêsu đã minh nhiên khẳng định cho người do thái biết chân tính của Ngài : *"Các ông biết tôi ư ? Các ông biết tôi xuất thân từ đâu ư ? Tôi đâu có tự mình mà đến. Đấng đã sai tôi là Đấng chân thật. Các ông, các ông không biết Người. Phần tôi, tôi biết Người, bởi vì tôi từ nơi Người mà đến, và chính Người đã sai tôi."* (Ga 7, 28-29).

Vì đến trần gian do ý muốn cứu độ của Chúa Cha nên Chúa Giêsu luôn luôn đặt thánh ý của Chúa Cha trên tất cả. Ngài khẳng định với các môn đệ bên giếng Giacob: *"Lương thực của Thầy là thi hành ý muốn của Đấng đã sai Thầy, và hoàn tất công trình của Người"* (Ga 4, 34). Ngài cũng giải thích cho người đương thời về

nguồn gốc của Ngài : " *Người Do thái lấy làm ngạc nhiên, họ nói : "Ông này không học hành gì, mà sao lại thông thạo chữ nghĩa thế !" Chúa Giêsu trả lời : "Đạo lý tôi dạy không phải là của tôi, nhưng là của Đấng đã sai tôi. Ai muốn làm theo ý của Người, thì sẽ biết rằng đạo lý ấy là bởi Thiên Chúa hay do tôi tự mình giảng dạy. Ai tự mình giảng dạy, thì tìm vinh quang cho chính mình. Còn ai tìm vinh quang cho Đấng đã sai mình, thì là người chân thật, và nơi người ấy không có gì là bất chính (Ga 7, 16-18).*

Và quả thực Ngài đã chỉ tìm và thi hành ý muốn của Chúa Cha cho đến tận cùng. Biến cố Tử nạn và Phục sinh của Ngài là chóp đỉnh của việc thi hành thánh ý Chúa Cha, vì thế Ngài từng khẳng định với Nicôđê mô : "*Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một* " (Ga 3, 16). Hành vi trao hiến Con Một sẽ được diễn tả đến cùng khi Chúa Kitô chịu treo trên thập giá, lúc đó nhân loại sẽ biết rằng Đấng chịu treo lên, là hồng ân cứu rỗi và ơn tha thứ của Thiên Chúa: "*Như Moïse đã giương cao con rắn trong sa mạc thế nào, thì Con Người cũng sẽ phải được giương cao như vậy, để bất cứ ai tin vào Người thì được sống muôn đời* " (Ga 3, 14-15), và là chính Thiên Chúa, bởi vì Ngài hằng ở bên Chúa Cha : "*Khi các ông giương cao Con Người lên, bấy giờ các ông sẽ biết là Tôi Hằng Hữu, và biết tôi không tự mình làm bất cứ điều gì, nhưng Chúa Cha đã dạy tôi thế nào, thì tôi nói như vậy. Đấng đã sai tôi vẫn ở với tôi ; Người không để tôi một mình, vì tôi hằng làm những điều đẹp ý Người*" (Ga 8, 28-29).

Khi thực hiện thánh ý Chúa Cha qua Hiến tế thập giá, Chúa Giêsu không chỉ hành động trong tư cách là

Con Một Thiên Chúa, mà Ngài còn hành động trong tư cách là Đầu của Thân Thể mình là Hội Thánh. Như vậy Ngài sẽ dâng lên Chúa Cha lời tạ ơn chúc tụng của tất cả Thân Thể Ngài, và qua tiếng nói của Thân Thể Ngài, toàn thể nhân loại được hợp tiếng tung hô chúc tụng Thiên Chúa vì công trình cứu chuộc và sáng tạo của Ngài. Trong ý nghĩa này mà chúng ta sẽ hiểu cách giải thích trong sách giáo lý 1992 : "*Bí tích Thánh Thể còn là Hiến tế tạ ơn, nhờ đó Hội Thánh dâng lên lời ca ngợi vinh quang Thiên Chúa nhân danh toàn thể thụ tạo. Hiến tế tạ ơn này chỉ có thể thực hiện cách hoàn hảo nhờ Chúa Kitô : Ngài hiệp nhất mọi tín hữu với Ngài, với lời tạ ơn và chuyển cầu của Ngài ; đến nỗi hiến tế tạ ơn Chúa Cha phải được dâng lên nhờ Ngài, với Ngài để được chấp nhận trong Ngài*" (CG 1361). Và dưới ánh sáng của giáo lý này chúng ta sẽ hiểu lý do tại sao câu kết trong các lời kinh của Giáo Hội, khi được dâng lên Chúa Cha thì câu kết luôn gắn liền với vai trò trung gian và lời chuyển cầu của Chúa Kitô : "*Chúng con cầu xin, nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con*".

#### b. Tưởng niệm cuộc Vượt Qua

Giáo lý công giáo 1992 dạy : "*Bí tích Thánh Thể tưởng niệm cuộc Vượt Qua của Chúa Kitô, hiện tại hoá và dâng tiến cách bí tích Hiến tế duy nhất của Ngài. Theo Kinh Thánh, khi tưởng niệm thì dân Chúa không chỉ nhớ lại các biến cố đã qua, mà còn là loan báo các kỳ công Thiên Chúa đã thực hiện cho nhân trần. Còn trong cử*



*hành phụng vụ, việc tưởng niệm sẽ làm những biến cố cứu độ hiện diện sống động giữa cộng đoàn" (CG 1362-1363). Thực vậy, trong hành vi tưởng niệm chúng ta thấy hai tác động được thực hiện đồng thời, một quay về dĩ vãng và một mang tính hiện tại :*

- Tưởng niệm quay về dĩ vãng làm cho con người tái khám phá tính lịch sử hành vi cứu độ của Thiên Chúa, và điều này dẫn đến niềm tin đích thực vào Thiên Chúa và hành động của Người. Thực vậy, tác động quay về dĩ vãng không làm cho con người ảo tưởng về lịch sử, không theo dệt lịch sử theo nghĩa thần thoại, không bóp méo cái thật của lịch sử, nhưng làm cho niềm tin có nền tảng vững chắc dựa trên các sự kiện và biến cố thật, nó minh chứng tất cả những giới hạn của con người và quyền năng Thiên Chúa để chúng ta biết tin tưởng vào Người hơn.
- Tưởng niệm mang tính hiện tại là làm sống lại các biến cố lịch sử trong giây phút hiện tại, tính hiện tại này sẽ loại trừ cách nhìn các biến cố xảy ra trong quá khứ như một kỷ niệm thuần túy hay một hoài niệm chỉ giới hạn trong ký ức. Khi tưởng niệm người ta không làm cho các biến cố trong quá khứ trở nên đối tượng vô hồn, nhưng làm cho chúng thành sống động như thể đang xảy ra, đang hiện diện và tác động đến con người hôm nay giống như đã tác động đến con người hôm qua. Tưởng niệm như thế sẽ đặt con người trong tương quan với hành vi cứu độ của Thiên Chúa, và như vậy khi tưởng niệm người ta sẽ quy hướng vào Đấng hành động và là tác giả của các biến cố lịch sử hơn là chính các sự kiện lịch sử, bởi vì các sự kiện lịch sử không thể

hiện hữu tự thân nếu không có tác nhân hành động trong các sự kiện đó. Điều này sẽ soi sáng cho chúng ta hiểu ý nghĩa việc tưởng niệm mầu nhiệm Vượt Qua trong cử hành Thánh Thể hiện nay như sau :

Trong việc tưởng niệm Thánh Thể, người ta thấy hai tác nhân có tương quan chặt chẽ với các biến cố cứu độ, đó là con người và Thiên Chúa :

1. Con người khi cử hành Thánh Thể họ thực hiện điều Chúa Kitô đã làm trong Bữa Tiệc Ly xưa, họ không tưởng niệm bằng cách chỉ nhớ lại việc Chúa đã làm trong ký ức mà thôi, mà còn làm sống lại điều Ngài đã làm. Họ thực hiện như vậy không phải để lặp lại cách máy móc vô hồn một nghi thức, nhưng vì ý thức lệnh truyền của Chúa Kitô "*Các con hãy làm việc này để nhớ đến Thầy*" (Lc 22, 19 ; 1 Cr 11, 24). Như thế khi tưởng niệm bằng cách làm điều Chúa Kitô đã làm, Giáo Hội tin thật hành động của mình không dựa vào sức nhân loại nhưng hoàn toàn cậy dựa vào lệnh truyền và quyền năng của Chúa, và việc làm của Giáo Hội khi cử hành Thánh Thể như thế sẽ vừa biểu lộ tính cách đích thực của mầu nhiệm Thánh Thể mà Chúa Kitô đã thiết lập xưa, vừa làm cho bí tích đó sống động luôn mãi khi Giáo Hội trung thành thi hành nhiệm vụ mà Chúa Kitô uỷ thác "*làm việc này để nhớ đến Thầy*".

2. Nếu con người tưởng niệm việc Chúa đã làm để thấy tình thương của Ngài, thì trong việc tưởng niệm Thánh Thể người ta cũng thấy Thiên Chúa đang hành động trong dân của Người, Người hành động vì nhớ đến giao ước đã ký với họ. Thực vậy trải dài trong suốt dòng lịch sử cứu độ, tình thương của Thiên Chúa luôn luôn được xem là nền tảng cho các lời nguyện, trong đó dân Chúa nài

xin Người nhớ đến họ. Chẳng hạn Moisen đã ra lệnh cho dân Israel tế lễ vào các dịp đại lễ để làm cho Thiên Chúa nhớ đến họ : *"Trong ngày vui mừng của các người, cũng như trong các đại lễ đã quy định, và các tuần trăng mới, các người sẽ thổi kèn khi dâng lễ toàn thiêu và lễ kỳ an. Điều đó sẽ làm cho Đức Chúa, Thiên Chúa của các người nhớ đến các người"* (Ds 10, 10).

Trong biến cố xuất Ai cập, khi Thiên Chúa ra lệnh cho dân do thái hàng năm phải giết chiên vượt qua, để tưởng nhớ ngày thiên thần giết các con đầu lòng Ai cập và vượt qua nhà người do thái, thì nghi thức giết chiên vượt qua sau này, sẽ trở thành dấu chỉ nhắc cho Thiên Chúa nhớ đến tình thương của Người, che chở họ khỏi tai ương mà Người đã giáng xuống Ai cập : *"Còn vết máu trên nhà các người sẽ là dấu hiệu cho biết các người ở đó. Thấy máu, Ta sẽ vượt qua, và các người sẽ không bị tai ương tiêu diệt khi Ta giáng họa trên đất Ai cập. Các người phải lấy ngày đó làm ngày tưởng niệm, ngày đại lễ mừng Đức Chúa. Qua mọi thế hệ, các người phải mừng ngày lễ này : đó là luật quy định cho đến muôn đời "* (Xh 12, 13-14).

Chính trong ý nghĩa này của việc nhắc đến tình thương Thiên Chúa, mà Tân Ước khi loan báo bình minh ơn cứu độ qua biến cố Nhập Thể của Con Thiên Chúa, Mẹ Maria đã cất lời ca ngợi : *" Vì Người nhớ lại lòng thương xót dành cho tổ phụ Abraham và cho con cháu đến muôn đời"* (Lc 1, 55). Còn Zacharia lại sung sướng tôn vinh Thiên Chúa đã biểu lộ quyền năng cao cả của Người, khi Gioan Tẩy giả sinh ra : *"Như Người đã dùng miệng các vị thánh ngôn sứ mà phán hứa tự ngàn xưa : sẽ cứu ta thoát khỏi địch thù, thoát tay mọi kẻ hăng*

*ghen ghét ; sẽ trọn bề nhân nghĩa với tổ tiên và nhớ lại lời xưa giao ước "* (Lc 1, 70-72).

Còn trong cử hành Thánh Thể, Giáo Hội nài xin Thiên Chúa nhớ đến dân mới của Ngài. Quả vậy nếu qua việc cử hành Thánh Thể, Giáo Hội tưởng niệm công trình cứu chuộc của Thiên Chúa qua Hiến tế của Chúa Giêsu, thì việc tưởng niệm này cũng để nài xin Thiên Chúa nhớ đến tình thương cứu độ của Người trong thế giới hôm nay.

Vì nhấn mạnh cả hai tác nhân trong hành vi tưởng niệm, nên bốn Kinh Nguyện Thánh Thể trong nghi thức Thánh lễ hiện nay đều cho thấy rõ ý nghĩa của hành vi này :

Giáo Hội tưởng niệm cuộc Tử nạn và Phục sinh của Chúa Kitô như Hồng ân cứu độ vĩnh cửu Thiên Chúa trao ban cho toàn thể nhân loại :

- *"Vì vậy, lạy Cha, toàn thể dân thánh cùng với chúng con là tôi tớ Cha, giờ đây tưởng nhớ Đức Kitô là Con Cha và là Chúa chúng con, đã chịu khổ hình để cứu độ mọi người, đã từ cõi chết sống lại và lên trời vinh hiển"* (Kinh Nguyện Thánh Thể I)
- *"Vì thế, Lạy Cha, giờ đây tưởng nhớ Con Cha đã chịu chết và sống lại"* (Kinh Nguyện Thánh Thể II)
- *"Vì vậy, lạy Cha, giờ đây chúng con tưởng nhớ Con Cha đã chịu khổ hình để cứu độ muôn người, đã sống lại diệu huyền và lên trời vinh hiển ; đồng thời mong đợi Người lại đến"* (Kinh Nguyện Thánh Thể III)
- *"Vì vậy, lạy Cha, giờ đây cử hành lễ tưởng niệm công trình cứu chuộc, chúng con kính nhớ Đức Kitô đã chịu chết và xuống cõi âm ty, chúng con tuyên xưng Người*

sống lại và lên trời ngự bên hữu Cha, và đang khi chờ đợi Người vinh quang ngự đến" (Kinh Nguyện Thánh Thể IV).

Khi Giáo Hội cử hành Hiến tế của Chúa Kitô, Giáo Hội còn nài xin Chúa Cha nhớ đến toàn thể nhân loại, cách riêng đến chính Giáo Hội trong mẫu nhiệm hiệp thông : nghĩa là nhớ đến Giáo Hội trong mọi tình trạng, từ lễ hành đến thanh luyện và thiên quốc :

- "Lạy Cha, xin nhớ đến các tôi tớ Cha và mọi người đang sum họp nơi đây mà Cha biết rõ lòng tin kính và tôn sùng của họ ... lạy Cha, xin nhớ đến ... là tôi tớ Cha được ghi dấu đức tin, đã ra đi trước chúng con và đang an nghỉ giấc bình an" (Kinh Nguyện Thánh Thể I)
- "Lạy Cha, xin nhớ đến Hội Thánh Cha lan rộng khắp hoàn cầu, và làm cho Hội Thánh nên hoàn hảo về đức mến trong niềm hiệp thông với Đức thánh cha ... Đức cha ... giám mục giáo phận chúng con, và toàn thể hàng giáo sĩ ... xin Cha cũng nhớ đến anh chị em tín hữu chúng con đang an nghỉ chờ ngày sống lại và những người đã qua đời mà chỉ còn biết nhờ vào lòng thương xót của Cha" (Kinh Nguyện Thánh Thể II)
- "Xin Cha nhớ đến anh chị em tín hữu chúng con đã lìa cõi thế, và mọi người sống đẹp lòng Cha mà nay đã ly trần" (Kinh Nguyện Thánh Thể III)
- "Lạy Cha, giờ đây khi dâng lễ tế này, chúng con xin Cha nhớ đến mọi người : Trước hết Đức thánh cha ... là tôi tớ Cha, Đức cha ... giám mục giáo phận chúng con, và toàn thể hàng giám mục, sau là tất cả hàng giáo sĩ, những người xin dâng lễ, những người hiện diện chung

quanh đây, và toàn thể dân thánh cùng mọi người đang thành tâm tìm Cha. Xin Cha cũng nhớ đến anh chị em tín hữu đã qua đời trong bình an của Chúa Kitô và tất cả mọi người quá cố mà chỉ một mình Cha biết họ đã tin tưởng vào Cha" (Kinh Nguyện Thánh Thể IV).

### c. Hiến tế thập giá và hiến tế Thánh Thể

Một khi ý thức hành vi tưởng niệm trong cử hành Thánh Thể, các kitô hữu đầu tiên cũng khám phá nơi Thánh Thể nền tảng vững chắc dựa trên Hiến tế thập giá của Chúa Kitô. Họ nhìn nhận nơi cái chết của Ngài giá trị của cuộc Hiến tế; và cuộc Hiến tế này sẽ hoàn tất ý nghĩa của các lễ tế xưa trong Cựu Ước. Hiến tế của Chúa Kitô được xem là Hiến tế của Người Tội tớ Giavê hiến mạng sống mình cho muôn người (Is 42, 1-9 ; 49, 1-6 ; 50, 4-11 ; 52, 13 - 53, 12) ; đó cũng là Hiến tế của Chiên Vượt Qua đích thực : "Đức Kitô đã chịu hiến tế làm Chiên lễ Vượt Qua của chúng ta " (1 Cr 5, 7) ; cái chết của Ngài trên thập giá được nhìn trong lăng kính chiên vượt qua được sát tế của người do thái, bởi vì người ta không giết ngài như giết hai tử tội, bằng cách đánh giập ống chân, và như thế Ngài đã chết như chiên được sát tế : "Các việc này đã xảy ra để ứng nghiệm lời Kinh Thánh : Không một khúc xương nào của Người sẽ bị đánh giập. Lại có lời Kinh Thánh khác : Họ sẽ nhìn lên Đấng họ đã đâm thâu " (Ga 19, 36-37).

Hiến tế của Chúa Kitô trên thập giá mang lại ơn tha thứ và hoà giải chúng ta với Thiên Chúa. Thánh Phaolô khẳng định cách mạnh mẽ : "Đấng chẳng hề biết tội là gì, thì Thiên Chúa đã biến Người thành hiện thân của tội lỗi

vì chúng ta, để làm cho chúng ta nên công chính trong Người " (2 Cr 5, 21). Nói cách khác, nếu cái chết là hình phạt và hậu quả của tội, thì khi Chúa Giêsu chấp nhận chết trên thập giá Ngài đã đặt mình đồng hoá với tội nhân, và nhờ cái chết của Ngài mà tội lỗi chúng ta được tẩy sạch, vì thế thánh Gioan xác quyết : *"Chính Đức Giêsu Kitô đã hiến thân làm của lễ đền thay tội lỗi chúng ta, không những cho tội lỗi chúng ta mà thôi, mà còn cho cả thế gian"* (1 Ga 2, 2).

Nếu cái chết trên thập giá của Chúa Kitô là cuộc Hiến tế đem lại ơn tha thứ và hoà giải, thì Hiến tế này đã được loan báo trước và thực hiện nơi Nhà Tiệc Ly, khi Chúa Kitô cầm lấy bánh và rượu nói : *Các con hãy cầm lấy mà ăn, đây là Mình Thầy, hiến tế vì các con ; các con hãy làm như Thầy vừa làm để tưởng nhớ đến Thầy."* Cũng thế vào cuối bữa ăn, Người nâng chén rượu và nói : *"Đây là chén Máu Thầy, Máu đổ ra để lập Giao Ước Mới ; mỗi khi các con uống, các con hãy làm như Thầy vừa làm để tưởng nhớ đến Thầy "* (1 Cr 11, 23-25 ; Lc 22, 19-20 ; Mt 26, 26-28 ; Mc 14, 22-24). Nội cách khác điều được thực hiện nơi thập giá đã được thực hiện trước nơi Nhà Tiệc Ly. Quả vậy nơi Nhà Tiệc Ly, khi Chúa Giêsu cầm lấy bánh và rượu biến thành Mình và Máu Ngài, lúc đó Ngài đã thực hiện cử chỉ tiên tri về Hiến tế Ngài sắp chịu trên thập giá. Thân Mình mà Chúa Giêsu đang trao cho các Tông đồ nơi Nhà Tiệc Ly chính là Thân Mình Ngài sẽ bị nộp và bị giết chết trên thập giá "đây là Mình Thầy, hiến tế vì các con", Chén Máu Ngài trao cho các ông uống, cũng chính là Máu Ngài sẽ đổ ra trong cuộc thương khó mà Ngài sắp phải chịu "Đây là chén Máu Thầy, Máu đổ ra để lập Giao Ước Mới". Như thế nơi Nhà Tiệc Ly, Chúa Giêsu đã minh

nhiên khẳng định bí tích Thánh Thể Ngài thiết lập sẽ mang giá trị của một Hiến tế đích thực, đồng thời đó cũng là cử chỉ tiên tri giúp chúng ta hiểu trọn vẹn Hiến tế thập giá mà Ngài sẽ trải qua sau đó.

Như vậy có thể nói Hiến tế thập giá của Chúa Giêsu là việc hoàn tất trọn vẹn tình yêu trao hiến Thiên Chúa dành cho nhân loại. Nơi Hiến tế này, Chúa Kitô cũng làm ứng nghiệm mọi lời tiên tri trong Cựu Ước loan báo về Đấng Cứu Thế và Ngài cũng hoàn tất mọi lời Ngài đã loan báo trước về cuộc khổ nạn Ngài sẽ phải trải qua tại Giêrusalem (Mt 16, 21-23 ; 17, 22 ; 20, 17-19 ). Hiến tế của Ngài mang giá trị vĩnh cửu và Ngài chỉ đổ máu một lần đủ để cứu độ toàn thể nhân loại : *"Vị tư tế nào cũng phải đứng trong Đền Thờ lo việc phụng tự mỗi ngày và phải dâng đi dâng lại cũng ngần ấy thứ lễ tế ; mà những lễ tế đó chẳng bao giờ xoá bỏ được tội lỗi. Còn Chúa Kitô, sau khi dâng lễ tế duy nhất để đền tội cho nhân loại, Người ngự bên hữu Thiên Chúa đến muôn đời. Và từ khi đó, Người chờ đợi ngày các kẻ thù bị đặt làm bệ dưới chân. Quả thật, Người chỉ dâng hiến lễ một lần, mà vĩnh viễn làm cho những kẻ Người đã thánh hoá được nên hoàn hảo"* (Dt 10, 11-14).

Quả thực Hiến tế thập giá của Chúa Kitô chỉ dâng một lần mang giá trị vĩnh cửu, nhưng Chúa Kitô lại muốn Hiến tế đó được cử hành luôn mãi trong Giáo Hội, nên chính Ngài đã truyền lệnh cho các môn đệ "Hãy làm việc này để nhớ đến Thầy". Khi Giáo Hội "làm việc này" theo lệnh truyền của Chúa Kitô, là Giáo Hội làm điều Chúa Kitô đã làm trong bữa Tiệc Ly, nghĩa là cử hành Thánh Thể. Như vậy cử hành Thánh Thể chính là cử hành Hiến

tế của Chúa Kitô. Hiến tế này không khác hay đối lập với Hiến tế thập giá, nhưng là chính Hiến tế thập giá được hiện tại hoá trong không gian và thời gian. Tính hiện tại của Hiến tế thập giá qua cử hành Thánh Thể không do con người tạo nên, nhưng lệ thuộc hoàn toàn vào sự hiện diện của Chúa Kitô, bởi vì chính Ngài hành động đang lúc Giáo Hội cử hành. Nói cách khác theo sách giáo lý 1992 : *"Hiến tế của Chúa Kitô và Hiến tế Thánh Thể chỉ là một. Lễ vật duy nhất là Chúa Kitô, xưa chính Ngài dâng trên thập giá, nay được dâng lên nhờ thừa tác vụ linh mục. Chỉ khác biệt ở cách dâng : Vì trong Hiến tế thần linh được cử hành trong thánh lễ, chính Chúa Kitô, Đấng đã một lần dâng mình bằng cách đổ máu trên thập giá, cũng hiện diện và được sát tế không đổ máu, nên Hiến tế này thực sự có giá trị đền tội"* (CG 1367).

Hiến tế Thánh Thể không chỉ là Hiến tế thập giá của Chúa Kitô, mà còn là Hiến tế của Thân Thể Ngài là Giáo Hội : *"Thật vậy là Thân Thể Chúa Kitô, Giáo Hội tham dự vào lễ tế của Ngài là Đầu. Cùng với Ngài, Giáo Hội cũng được dâng hiến trọn vẹn cho Chúa Cha. Giáo Hội hiệp nhất với Chúa Kitô chuyển cầu cho toàn thể nhân loại. Trong Thánh lễ, Hiến tế của Chúa Kitô trở thành Hiến tế của mọi chi thể trong Thân Thể. Đời sống, lời ca ngợi, đau khổ, kinh nguyện và các công việc của mọi tín hữu được kết hợp với Chúa Kitô và với lễ dâng toàn hiến của Ngài ; nhờ đó tất cả có được giá trị mới. Hiến tế của Chúa Kitô hiện diện trên bàn thờ đem lại cho muôn thế hệ kitô hữu khả năng được kết hợp với lễ dâng của Ngài"* (CG 1368). Chính trong ý nghĩa này mà chúng ta sẽ hiểu sâu xa Kinh nguyện Thánh Thể III trong cử hành Thánh lễ hiện nay : *"Nguyện xin Cha đoái nhìn Hiến lễ của Hội*

*Thánh và nhận đây chính là hy lễ Con Cha đã dâng tiến để nhân loại được giao hoà với Cha. Và khi chúng con được Minh và Máu Con Cha bổ dưỡng, được đầy tràn Thánh Thần của Người, xin cho chúng con trở nên một thân thể và một tinh thần trong Chúa Kitô"*.

Thực ra khi nói : trong cử hành Thánh Thể, Hiến tế thập giá của Chúa Kitô và Hiến tế của Giáo Hội chỉ là một, Giáo Hội muốn nhấn mạnh sự liên kết chặt chẽ giữa Chúa Kitô là Đầu với các chi thể của Ngài, sự liên kết này làm cho Hiến tế của Giáo Hội không còn thuần túy mang giá trị nhân loại nữa, nhưng mang giá trị thần linh, nghĩa là Hiến tế của Giáo Hội mang giá trị cứu độ đích thực nhờ được kết hợp với Hiến tế thập giá của Chúa Kitô. Đàng khác, Chúa Kitô không những liên kết Hiến tế của Giáo Hội với Hiến tế của Ngài, mà còn liên kết hiến tế của mỗi kitô hữu với Ngài, và nhờ được liên kết với Ngài, người tín hữu được trở nên đồng hình đồng dạng với Chúa, nghĩa là họ làm cho mẫu nhiệm Vượt Qua của Chúa được biểu lộ rõ nét mỗi ngày mỗi hơn trong đời sống họ.

#### d. Chúa Kitô hiện diện đích thực

Chúng ta biết rằng giá trị của hiến tế Thánh Thể lệ thuộc hoàn toàn vào Chúa Kitô chứ không do con người tạo ra. Xác tín này có nền tảng vững chắc vì dựa vào niềm tin sự hiện diện đích thực của Chúa Kitô trong bí tích Thánh Thể. Thực ra Công đồng Vatican II trong Hiến chế về Phụng vụ đã đề cập đến nhiều cách thức hiện diện của Chúa Kitô trong phụng vụ, chẳng hạn khi chúng ta hợp

nhau cầu nguyện, khi Lời của Ngài được công bố trong Giáo Hội, qua vai trò của thừa tác viên trong tư cách chủ tọa cộng đoàn, trong các bí tích nhờ quyền năng của Ngài và nhất là dưới hình bánh và hình rượu trong bí tích Thánh Thể (PV 7 ; CG 1088). Sự hiện diện của Chúa Kitô trong Thánh Thể được coi là mức độ cao nhất của tình yêu hiện diện, là cách thức "độc nhất vô nhị" Ngài muốn để lại cho chúng ta như dấu chỉ của tình yêu tự hiến (CG 1374).

Sách giáo lý công giáo 1992 khẳng định : *"Sự hiện diện của Chúa Kitô trong bí tích Thánh Thể làm cho bí tích này vượt trên mọi bí tích, đồng thời cũng trở nên sự trọn hảo của đời sống thiêng liêng và cùng đích của mọi bí tích. Trong bí tích Thánh Thể, có sự hiện diện đích thực (vraie), thực sự (réelle) và bản thể (substantielle) của Mình và Máu Chúa Kitô, cùng với linh hồn và thiên tính của Ngài, nghĩa là Chúa Kitô trọn vẹn. Sự hiện diện này được gọi là "thực sự" không có nghĩa là Chúa Kitô không hiện diện thực sự trong những cách khác, nhưng đây là cách hiện diện đầy đủ nhất vì là sự hiện diện bản thể, và nơi đây có Chúa Kitô, vừa là Thiên Chúa vừa là con người, hiện diện trọn vẹn"* (CG 1374). Khẳng định của sách giáo lý 1992 cũng chỉ lặp lại định tín của Công đồng Trentô cách đó 4 thế kỷ, khi Công đồng đã tuyên tín về sự hiện diện đích thực (vraie), thực sự (réelle) và bản thể (substantielle) của Mình và Máu Chúa Kitô trong bí tích Thánh Thể (DZ 1651).

Những xác định tín lý của Công đồng Trentô và sau này của giáo lý công giáo 1992 về sự hiện diện của Chúa Kitô trong bí tích Thánh Thể, thực ra chỉ là khẳng định một cách dứt khoát và rõ ràng một chân lý đức tin đã được

Giáo Hội tin nhận ngay từ đầu. Quả thế, ngay từ những thế kỷ đầu, Giáo Hội đã tin thật Chúa Kitô luôn luôn hiện diện đích thực trong Thánh Thể, cách biểu hiện rõ ràng nhất là sau khi cử hành Thánh Thể, Giáo Hội đã cất giữ Mình Thánh Chúa để đem cho các bệnh nhân và người vắng mặt. Giáo Hội đã luôn luôn tin thật rằng bánh sau khi cử hành Thánh Thể không còn là bánh thường nữa mà là Bánh Thánh, nên kính cẩn cất giữ cho người đau yếu.

Sau đó vào khoảng thế kỷ IX xuất hiện một số cách giải thích lệch lạc về sự hiện diện của Chúa Kitô trong bí tích Thánh Thể, chẳng hạn nhấn mạnh sự hiện diện cách biểu tượng hoặc hiện diện cách thiêng liêng để phủ nhận sự hiện diện đích thực<sup>87</sup>. Vào khoảng thế kỷ XI, lạc thuyết về sự hiện diện thiêng liêng lại được Bérenger de Tours thổi phồng và tuyên truyền rộng rãi trong Giáo Hội. Ông chủ trương không có sự hiện diện đích thực của Chúa Kitô trong Thánh Thể, bởi vì làm sao tin được Chúa Kitô hiện diện đích thực trong Thánh Thể mà mắt chúng ta không thấy Chúa mà lại thấy bánh vẫn là bánh và rượu vẫn là rượu. Theo Bérenger, trong Thánh Thể không có sự hiện diện đích thực của toàn thể ngôi vị Chúa Kitô, nghĩa là thần tính và nhân tính của Ngài, bởi vì làm sao tin được Chúa Kitô sau khi phục sinh, lên trời và ngự bên hữu Chúa Cha lại có thể hiện diện cùng lúc trong Thánh Thể, chẳng lẽ Chúa Kitô bị phân chia vừa ngự trên trời, vừa ngự trong Thánh Thể. Vì thế Bérenger khẳng định Chúa Kitô chỉ hiện diện cách thiêng liêng trong Thánh Thể mà thôi, và chỉ nhờ đức tin mà chúng ta khám phá

<sup>87</sup> J. de Baciocchi, *l'Eucharistie*, trong bộ "le Mystère chrétien", Desclée 1961, trang 75 -79.

Ngài hiện diện nơi đó. Nói cách khác, Chúa Giêsu hiện diện trong Thánh Thể không do Ngài muốn, nhưng do đức tin của chúng ta đón nhận mà Ngài hiện diện. Cách lập luận của Bérenger chịu ảnh hưởng khá mạnh của tính duy vật chất và duy lý, ông không thấy quyền năng và tình thương của Chúa Kitô hành động trong bí tích, đồng thời ông cũng không thấy giá trị sống động của truyền thống về lòng tôn kính Thánh Thể trong Giáo Hội suốt mười thế kỷ trước ông.

Thái độ và quan điểm của Bérenger đã gây nhiều phản ứng trong Giáo Hội vào thời đó và những thế kỷ sau, rất nhiều nhà thần học bắt đầu nghiên cứu kỹ hơn, và tìm cách trình bày giáo lý về sự hiện diện đích thực của Chúa bằng ngôn ngữ lý luận triết học, thế rồi người ta tìm thấy từ ngữ "*transsubstantia* – biến bản thể"<sup>88</sup> là phù hợp nhất để diễn tả sự biến đổi tận căn, bánh và rượu nên Mình Máu Chúa trong Thánh Thể. Thực ra từ ngữ *transsubstantia* muốn diễn tả ý nghĩa chính yếu sau đây : sau khi truyền phép, bản thể (substantia) của bánh và rượu không còn nữa mà được thay thế bằng bản thể của Mình và Máu Chúa, nghĩa là có một sự thay đổi đích thực bánh không còn là bánh, rượu không còn là rượu, nhưng đã trở

<sup>88</sup> Từ "*transsubstantia*" lần đầu tiên được sử dụng có lẽ vào khoảng giữa thế kỷ XII do Étienne de Baugé, rồi đến các nhà thần học khác như Roland Bandinelli, Hugues de saint Victor, Pierre Lombard và sau cùng được thánh Thomas d'Aquin cất nghĩa và giải thích một cách hệ thống. Từ ngữ này về sau được Giáo Hội chấp nhận chính thức trong nhiều văn kiện. Thực ra khi chấp nhận từ ngữ này, Giáo Hội không hoàn toàn loại trừ các từ ngữ khác, nếu chúng diễn tả đúng ý nghĩa của sự hiện diện Thánh Thể. Vì thế người ta không nên xem việc chấp nhận ngôn ngữ này như một bó buộc không thay đổi, nếu chúng ta tìm thấy một từ ngữ khác diễn tả đúng hơn.

nên Mình và Máu Chúa Kitô ; còn hình bánh và hình rượu chúng ta vẫn thấy sau khi truyền phép chỉ là tùy thể (accidentia) mà thôi.

Thế rồi vào những thế kỷ sau đó cho đến Công đồng Trentô thế XVI, các nhà thần học vẫn tiếp tục suy tư và đưa ra các cách giải thích khác nhau về sự hiện diện của Chúa trong Thánh Thể : John Wyclif (+ 1384) cho rằng làm sao mà tùy thể của bánh và rượu có thể hiện diện mà không có bản thể, bởi vì không có tùy thể nào hiện diện tự thân. Do đó người ta phải chấp nhận sau khi truyền phép có sự hiện diện đồng thời cả hai bản thể bánh rượu và bản thể Mình Máu Chúa ! Quan điểm này sẽ được Lutherô lấy lại và khai triển vào thế kỷ XVI. Lutherô dùng từ ngữ "*consubstantia*" để diễn tả sự hiện diện đồng thời cả hai bản thể bánh rượu và Mình Máu Chúa. Theo ông, người ta không thể phủ nhận bản thể của bánh và rượu, vì thực tế cho thấy khi chúng ta ăn hay uống là ăn bánh và uống rượu, tuy vậy nhờ đức tin chúng ta tin thật đó là Mình và Máu Chúa, do đó trong cử hành Thánh Thể có hai khía cạnh được đặt ra : kinh nghiệm thường nghiệm (expérience empirique) và đức tin (foi) quyện chặt lấy nhau. Lutherô cho rằng lối cắt nghĩa hai bản thể hiện diện đồng thời dễ dàng chấp nhận được, giống như kim loại được luyện trong lửa, kim loại và lửa quyện chặt lấy nhau đến nỗi chúng ta chỉ thấy một thực tại duy nhất như thanh than đỏ rực cháy.

Một số nhà thần học cải cách khác lại không chấp nhận từ ngữ "*consubstantia*" của Lutherô, mà dùng động từ "*concomitor* – đi theo, đi kèm" để diễn tả cử hành Bữa Ăn của Chúa. Theo quan điểm này không có sự hiện diện đích thực của Chúa Kitô trong Thánh Thể, mà chỉ có đức

tin mới làm cho chúng ta khám phá ra sự hiện diện của Ngài. Khi chúng ta ăn bánh và uống rượu, chúng ta đích thực đang ăn và uống của ăn vật chất chứ không có gì khác, nhưng hành vi ăn và uống này giúp chúng ta ý thức sự hiện diện của Chúa, vì chính Ngài đã hứa ở đâu có hai ba người tụ họp nhân danh Thầy thì có Thầy ở giữa họ. Như vậy những nhà cải cách này chủ trương chỉ có sự hiện diện thiêng liêng và vô hình của Chúa, được phát sinh do hành vi ý thức của đức tin; nếu bánh và rượu có thì chỉ là những phương thể kích lệ đức tin và giúp chúng ta biểu lộ sự hiệp thông trong cộng đoàn. Chúa Kitô hiện diện thiêng liêng trong cộng đoàn những kẻ tin, mà không hiện diện đích thực trong một sự vật! Vì lý do này, anh em cải cách nhấn mạnh vào các buổi tập họp cộng đoàn, và nếu trong buổi tập họp đó người ta chia sẻ bánh và rượu thì buổi tập họp này được gọi là Bữa ăn huynh đệ (Agape) mà không phải là cử hành Thánh Thể theo cách hiểu công giáo<sup>89</sup>.

Đứng trước các giải thích sai lạc về sự hiện diện của Chúa Kitô trong Thánh Thể, Công đồng Trentô trong sắc lệnh về bí tích Thánh Thể, khoá họp XIII ngày 11 tháng 10 năm 1551, đã minh nhiên khẳng định sự hiện diện đích thực của Chúa Kitô (DZ 1635 – 1661). Một đàng Công đồng khẳng định và tuyên xưng sự hiện diện đích thực và bản thể của Chúa Kitô trong Thánh Thể, đàng khác để diễn tả sự hiện diện này Công đồng dùng lại từ ngữ "transsubstantia" đã có trước đó. Thực ra khi sử dụng từ ngữ này Công đồng không bước vào cuộc tranh luận từ ngữ nhưng chấp nhận từ ngữ "transsubstantia" như phương tiện

<sup>89</sup> J. de Baciocchi, *l'Eucharistie*, trong bộ "le Mystère chrétien", Desclée 1961, trang 86 - 91

tốt nhất để chuyển tải nội dung đức tin. Vì vậy trong sắc lệnh người ta thấy Công đồng khẳng định chân lý đức tin trước, sau mới dùng một thuật ngữ để giải thích chân lý: "Bởi vì Đức Kitô, Chúa chúng ta đã phán: điều Ngài dâng dưới hình bánh và hình rượu thì đích thực là Mình và Máu của Ngài, đó là điều mà Giáo Hội đã luôn luôn tuân giữ. Vậy thánh Công đồng này một lần nữa tuyên bố rằng: sau khi truyền phép bánh và rượu, có một sự biến đổi bản thể hoàn toàn, bản thể bánh trở thành bản thể Mình Đức Kitô Chúa chúng ta, bản thể rượu trở thành bản thể Máu Ngài. Sự biến đổi này được Mẹ thánh Giáo Hội Công giáo gọi theo đúng nghĩa và chính xác là sự biến đổi bản thể (transsubstantia) (DZ 1642; CG 1376).

Vì ngôn ngữ được dùng để chuyển tải đức tin, và mặc dù Công đồng Trentô đã minh nhiên xác định tín lý về sự hiện diện của Chúa, nhưng lại không ngăn cấm việc sử dụng các thuật ngữ khác diễn tả chân lý đức tin này, nên nhiều nhà thần học sau này muốn tìm một lối giải thích và thuật ngữ hiện đại hơn nhằm diễn tả đức tin công giáo. Vào thập niên 60 – 70 của thế kỷ XX, một số nhà thần học đưa ra ý niệm "transignificatio – biến nghĩa" và "transfinalisatio – biến đích" để giải thích sự hiện diện Thánh Thể. Theo các thuật ngữ này, bánh và rượu sau khi truyền phép sẽ mang một nghĩa và mục đích mới, trong ý nghĩa và mục đích này, Chúa Kitô hiện diện để trao ban Mình và Máu Ngài cho chúng ta. Thực vậy cách giải thích trên sẽ có nguy cơ gây ngộ nhận cho nhiều người, người ta sẽ hiểu sự hiện diện của Chúa Kitô trong Thánh Thể vì nhằm một mục đích hay ý nghĩa nào đó, còn chính thực tại thì không thay đổi, điều này dễ dàng rơi vào quan niệm



hiện diện biểu tượng hay hiện diện thiêng liêng, và như thế lại rơi vào vòng luẩn quẩn của thế kỷ XVI.

Có lẽ trong bối cảnh này mà vào năm 1965, Đức Phaolô VI đã công bố thông điệp "*Mysterium Fidei*" về mầu nhiệm Thánh Thể<sup>90</sup>, thông điệp được coi như hành vi tái khẳng định đức tin của Giáo Hội vào sự hiện diện đích thực của Chúa Kitô trong Thánh Thể. Thông điệp cũng nhắc lại giáo lý của Công đồng Trentô về sự hiện diện của Chúa, đồng thời cũng sử dụng lại thuật ngữ "*transsubstantia*" trong viễn tượng của thần học bí tích Thánh Thể hiện đại (MF 46). Thông điệp được coi là tổng hợp thần học ngắn gọn và súc tích của Giáo Hội Công giáo về bí tích Thánh Thể. Thông điệp cũng mở ra cho chúng ta nhiều hướng suy tư phong phú về mầu nhiệm Thánh Thể, cách đặc biệt nhấn mạnh sự hiện diện của Chúa Kitô trong Thánh Thể là sự hiện diện bí tích và bản thể (*présence sacramentelle et substantielle*). *Hiện diện bí tích* vì qua dấu chỉ bánh và rượu chúng ta đón nhận chính Chúa Kitô, *hiện diện bản thể* vì bánh không còn là bánh nhưng là Mình Chúa, rượu không còn là rượu mà là Máu Chúa. Như vậy trong mầu nhiệm Thánh Thể, Chúa Kitô hiện diện *đích thực, thực sự* và *bản thể* qua dấu chỉ bánh và rượu, và chính sự hiện diện này làm nên giá trị của hiến tế Thánh lễ.

Sau cùng trong khoảng thập niên vừa qua, khi công bố sách giáo lý công giáo hoàn vũ 1992, Giáo Hội một đàng vừa tái khẳng định tính chắc chắn của các xác định

<sup>90</sup> Paul VI, Encyclique "*Mysterium Fidei - Doctrine et culte de l'Eucharistie*", le 3 septembre 1965, Éd. du Centurion, 1965.

tín lý trước đây do huấn quyền tuyên bố, vừa minh định cách rõ ràng hơn ý nghĩa của sự hiện diện Thánh Thể. Thật vậy, trước đây người ta có khuynh hướng giải thích sự hiện diện của Chúa Kitô trong bí tích Thánh Thể như một chân lý đến từ lý trí, nên nhiều khi đã cố gắng lý luận và giải thích bằng các quan niệm và triết thuyết có vẻ gượng ép, dẫn đến sự đối lập giữa các quan điểm khác nhau và đôi khi đưa đến xung khắc. Nhưng trong cách nhìn của thần học hiện đại, Giáo Hội khám phá sự hiện diện của Chúa như một chân lý sống động, được kiểm chứng bằng tất cả đời sống Giáo Hội, được thấm nhuần trong đời kitô hữu như một kinh nghiệm sống đạo. Đó là một chân lý để sống, chứ không phải một chân lý để biết. Một chân lý mà chỉ có ai sống mới cảm nghiệm, còn người thuần túy lý luận sẽ nhận chìm mình trong lý luận khô cứng, trong khi sự sống mỗi ngày lại bị tiêu hao đi. Giáo Hội sống chân lý đức tin trước khi định tín, và nếu định tín thì cũng nhằm việc minh nhiên hoá hay làm sáng tỏ điều Giáo Hội đã và đang sống. Vì vậy chân lý về sự hiện diện của Chúa Kitô trong Thánh Thể cũng cần phải được đón nhận và sống trước khi được phát biểu bằng các luận văn thần học.

### 3. Bàn tiệc Thánh Thể

Nếu nơi bí tích Thánh Thể chúng ta khám phá sự hiện diện của Chúa Kitô làm nên giá trị của Hiến tế Ngài, thì sự hiện diện của Ngài cũng mời gọi chúng ta đến lãnh nhận sự sống Ngài trao ban khi chúng ta rước Mình và Máu Chúa. Quả thực, trong Bữa Tiệc Ly khi Chúa Kitô cầm lấy bánh và chén rượu trao cho các Tông đồ, Ngài đã

nói: "Các con hãy cầm lấy mà ăn này là Mình Thầy bị nộp vì các con. Các con hãy cầm lấy mà uống, vì này là chén Máu Thầy, Máu giao ước mới đổ ra cho các con và mọi người được tha tội". Qua cử chỉ này Chúa Giêsu biểu lộ hai mục đích cùng lúc về việc Ngài làm : bánh Ngài trao là chính Mình Ngài được hiến tế, và bánh đó được trao để các Tông đồ ăn, chứ không phải để cất đi hay làm kỷ niệm! Cũng vậy, chén rượu là chính chén Máu Chúa sẽ đổ ra trên thập giá trong cuộc hiến tế, cũng là chén mà các Tông đồ được mời gọi uống để tưởng nhớ đến Chúa. Sau này khi làm lại cử chỉ của Chúa trong Bữa Tiệc Ly, Giáo Hội ý thức tầm quan trọng của việc tham dự vào Mình và Máu Chúa Kitô nên gọi cử hành đó là Bữa Ăn của Chúa (1 Cr 11, 20), qua Bữa Ăn này con người được Thiên Chúa nuôi dưỡng bằng Lương thực thần linh, và được tham dự vào Bàn tiệc của Người như những khách mời được Thiên Chúa ưu đãi.

#### a. Thánh Thể, Lương thực thần linh

Khi cử hành Thánh Thể con người được mời gọi tham dự vào Bữa Ăn của Chúa. Trong Bữa Ăn này chính Chúa là chủ tiệc, là Người dọn tiệc và mời con người đến tham dự. Quả vậy để hiểu ý nghĩa Bữa Ăn mà Thiên Chúa mời gọi chúng ta tham dự, người ta sẽ khám phá nhiều hình ảnh bữa ăn trong Kinh Thánh đã trở nên như dấu chỉ tiên trưng về Bữa Ăn Thánh Thể : vào thời cánh chung Thiên Chúa sẽ thiết đãi dân của Người một bữa tiệc đầy thịt rượu, Người sẽ cất chiếc khăn tăng bao

trùm muôn dân và ban cho họ tràn đầy niềm vui hạnh phúc (Is 25, 6-9). Bữa ăn còn là dấu chỉ của tình thân, của lòng hiếu khách và của tinh thần phục vụ. Sách Châm Ngôn cho thấy Đức Khôn Ngoan xây nhà trên bảy cột trụ, hạ thú vật, pha rượu, dọn bàn và sai các nữ tỳ đi mời khách dự tiệc "Hãy đến mà ăn, ăn Bánh của ta và uống rượu ta đã dọn sẵn" (Cn 9, 1-6).

Khi Chúa Kitô đến, bữa tiệc vừa trở thành hình ảnh quen thuộc để Ngài diễn tả sứ điệp Tin Mừng, vừa là việc Ngài làm thường xuyên để diễn tả tình thương của Thiên Chúa đối với tội nhân. Thật vậy, trong khi rao giảng Tin Mừng Chúa Giêsu dùng nhiều dụ ngôn để minh họa Nước Thiên Chúa, Ngài đã dùng hình ảnh bữa tiệc để diễn tả tình yêu nhưng không của Thiên Chúa đối với hết mọi người, không phân biệt giai cấp, chủng tộc, giàu nghèo, thân phận tội lỗi hay quá khứ xấu xa ... tất cả đều được mời gọi tham dự bàn tiệc của Nước Thiên Chúa (Mt 22, 1-14). Còn chính Ngài, dù bị xã hội đương thời chống đối và vu khống, đã thường xuyên lui tới và ăn uống với những người thu thuế và tội nhân, việc làm của Ngài nhằm biểu lộ hành vi cứu thế của Đấng Thiên sai : đến để cứu chữa chứ không huỷ diệt, để kêu gọi hoán cải chứ không loại trừ bất cứ một ai (Mc 2, 15-17 ; Lc 7, 33 - 35).

Như vậy cả trong lời rao giảng lẫn việc làm của mình, Chúa Giêsu chỉ cho con người thấy Thiên Chúa yêu thương họ và mời gọi con người đến tham dự bàn tiệc của Người. Bàn tiệc này sẽ được minh nhiên biểu lộ nơi Bàn Tiệc Thánh Thể của Chúa Kitô, nơi đó tất cả chúng ta được mời gọi đến lãnh nhận Mình và Máu Ngài như Lương thực thần linh. Quả thế, nếu hình ảnh bữa tiệc

được Chúa Giêsu thường xuyên sử dụng để loan báo Tin Mừng, thì Ngài cũng mời gọi con người khi tham dự vào bàn tiệc đó cần đón nhận sứ điệp của Ngài để hoán cải và lãnh nhận sự sống đời đời. Nói cách khác, tham dự vào bữa tiệc của Nước Thiên Chúa là nhập cuộc với những người dự tiệc, là mặc lấy chiếc áo mới và cởi bỏ con người cũ, là để tin và đón nhận sứ điệp của Chúa Kitô. Tin và đón nhận sứ điệp của Chúa Kitô chính là lãnh nhận sự sống đời đời nơi bàn tiệc Thánh Thể.

Thật vậy Chúa Giêsu trong bài giảng về Bánh Hằng sống giải thích cho người do thái : Lương thực trường sinh không phải là manna trong sa mạc xưa, cũng chẳng phải bánh mà họ vừa được thưởng thức qua dấu lạ hoá bánh ra nhiều, nhưng là tin vào Đấng mà Thiên Chúa sai đến : *"Khi gặp thấy Người ở bên kia Biển Hồ, người do thái nói: "Thưa Thầy, Thầy đến đây từ bao giờ ?" Chúa Giêsu đáp: "Thật, tôi bảo thật các ông, các ông đi tìm tôi không phải vì các ông đã thấy dấu lạ, nhưng vì các ông đã được ăn bánh no nê. Các ông hãy ra công làm việc không phải vì lương thực mau lụi nát, nhưng để có lương thực thường tồn đem lại phúc trường sinh, là thứ lương thực Con Người sẽ ban cho các ông, bởi vì chính Con Người là Đấng Thiên Chúa Cha đã ghi dấu xác nhận."* Họ liền hỏi Người : *"Chúng tôi phải làm gì để thực hiện những việc Thiên Chúa muốn ?"* Chúa Giêsu trả lời : *"Việc Thiên Chúa muốn cho các ông làm, là tin vào Đấng Người đã sai đến."* (Ga 6, 25-29). Trong câu trả lời của Chúa Giêsu với người do thái nêu trên, Ngài khẳng định với họ hai điều căn bản sau đây :

- Lương thực thần linh mà Thiên Chúa trao ban cho nhân loại không thuộc về trật tự của thế giới vật chất này, bởi vì khi ăn của ăn vật chất dù trong trường hợp nào, hoang địa thời xưa hay qua dấu lạ hoá bánh ra nhiều, con người vẫn phải chết. Vậy Lương thực thần linh Thiên Chúa trao ban thuộc về trật tự các giá trị tâm linh, các giá trị này được biểu lộ cách hoàn hảo nơi Con người Giêsu Kitô. Muốn lãnh nhận sự sống đời đời con người phải tin và đem ra thực hành những điều Ngài truyền dạy.
- Lương thực thần linh còn chính là Thịt và Máu Chúa Kitô. Quả vậy, sau khi đã giải thích cho người do thái niềm tin vào Đấng Thiên Chúa sai đến, Chúa Giêsu minh nhiên khẳng định : *"Ta là Bánh Hằng sống. Ai đến với Ta sẽ không hề đói và ai tin vào Ta sẽ không hề khát bao giờ "* (Ga 6, 34). Sau đó cũng chính Ngài xác định Bánh Hằng sống là thịt Ngài được ban tặng để cho thế gian được sống (Ga 6, 51). Người do thái lấy làm chướng tai vì nghe một lời khẳng định có vẻ rất "man rợ" mất hết tính người : *"Làm sao ông này có thể lấy thịt mình cho chúng ta ăn được"* (Ga 6, 52). Chúa Giêsu biết rõ phản ứng của họ vì những lời khẳng định của Ngài, nhưng Ngài không lùi bước khi tiếp tục mặc khải cho con người ý nghĩa đích thực của Lương thực thần linh : *"Thật, tôi bảo thật các ông : nếu các ông không ăn thịt và uống máu Con Người, các ông không có sự sống nơi mình. Ai ăn thịt và uống máu Ta, thì được sống muôn đời, và Ta sẽ cho người ấy sống lại vào ngày sau hết, vì thịt Ta thật là của ăn, và máu Ta thật là của uống. Ai ăn thịt và uống máu Ta, thì ở lại trong Ta, và Ta ở lại trong người ấy."*

*Như Cha là Đấng hằng sống đã sai Ta nên Ta sống nhờ Người, thì kẻ ăn Ta cũng sẽ sống nhờ Ta như vậy*" (Ga 6, 53-57). Chúa Giêsu biết rõ những lời mặc khải về Lương thực thần linh là Mình và Máu Ngài con người chưa hiểu thấu hết, nhưng những lời đó là chân lý, là lời vừa loan báo vừa khẳng định : chính Mình Máu Ngài hiến tặng cho nhân loại trong Hiến tế Thánh Thể, sẽ trở nên Lương thực trường tồn nuôi dưỡng và ban cho chúng ta sự sống đời đời.

#### b. Tham dự vào Bàn tiệc của Chúa

Khi tham dự Thánh Thể con người được tham dự vào Bàn tiệc của Chúa, nơi đó chính Chúa Kitô hiện diện để chủ tọa và mời gọi chúng ta tham dự Bàn tiệc của Ngài. Sự hiện diện của Chúa Kitô trong cử hành Thánh Thể được biểu lộ : qua vai trò của thừa tác viên, nơi lễ vật được dâng tiến và qua dấu chỉ bàn thờ<sup>91</sup>. Qua ba dấu chỉ này, Chúa Kitô mời gọi tất cả những ai tham dự vào Bàn tiệc của Ngài kiến tạo nên một cộng đoàn hiệp thông huynh đệ, cộng đoàn được cứu chuộc và cộng đoàn truyền giáo :

1. *Cộng đoàn hiệp thông huynh đệ* : khi chúng ta tham dự Bàn tiệc của Chúa chúng ta được kết hiệp với Ngài, Chúa Giêsu nói : *"Ai ăn Thịt và uống Máu Ta, thì luôn kết hiệp với Ta, và Ta luôn kết hiệp với người ấy"* (Ga 6, 56). Khi kết hiệp với Chúa chúng ta được trở nên giống Ngài, được tham dự vào sự sống đời đời mà Ngài hứa cho

<sup>91</sup> Sách lễ Rôma, Lời tiễn tụng Phục sinh V

những ai đón nhận Mình Máu Ngài. Nói cách khác, người kitô hữu có nhiều phương thế để kết hiệp với Chúa, nhưng phương thế hoàn hảo nhất chính là rước lấy Ngài trong bí tích Thánh Thể mà Ngài ban tặng. Sự kết hiệp này lại trở nên nền tảng cho sự hiệp thông huynh đệ giữa chúng ta với nhau. Thật vậy con người hiệp thông với nhau không phải do chọn lựa cá nhân hay mục đích tư lợi, nhưng vì tất cả cùng chia sẻ một Tấm Bánh duy nhất, một Thân Mình duy nhất là Chúa Kitô. Mầu nhiệm hiệp thông trong Giáo Hội phát xuất từ mầu nhiệm Thánh Thể và được nuôi dưỡng bởi mầu nhiệm này (MF 73).

2. *Cộng đoàn được cứu chuộc* : khi tham dự Bàn tiệc Thánh Thể chúng ta được trở nên một, trong Thân Thể Chúa Kitô và được kết hiệp với Ngài. Sự kết hiệp này tuôn đổ xuống trên chúng ta ơn cứu chuộc của Chúa Kitô, thanh tẩy chúng ta khỏi tội và giúp chúng ta lướt thắng cạm bẫy thế gian. Trong ý nghĩa này sách giáo lý 1992 khẳng định: *"Khi chúng ta rước Mình Chúa Kitô, Đấng đã phó nộp vì chúng ta và Máu đã đổ ra cho mọi người được tha tội. Vì thế bí tích Thánh Thể không thể kết hiệp chúng ta với Chúa Kitô, nếu không thanh tẩy chúng ta khỏi tội đã phạm và giúp chúng ta xa lánh tội lỗi"* (CG 1393). Vì được kết hiệp với Chúa nên chúng ta được Ngài thêm sức mạnh cho cuộc hành trình đức tin, nghĩa là bí tích Thánh Thể cần thiết để chúng ta hoàn tất ơn gọi kitô hữu trong đời sống trần thế này. Cuộc lữ hành đức tin là một hành trình dài, nhiều cam go thử thách, Lương thực thần linh là sức mạnh không thể thiếu để nuôi dưỡng và trợ lực chúng ta, ngõ hầu chúng ta có thể đi hết con đường mà Thiên Chúa đang mời gọi chúng ta dần bước để đến với Người.

3. *Cộng đoàn truyền giáo* : Khi tham dự Bàn tiệc của Chúa chúng ta cũng được mời gọi loan báo mầu nhiệm cứu độ của Chúa cho mọi người. Thánh Phaolô giáo huấn các tín hữu Côrintô mỗi khi cử hành Thánh Thể như sau: "Mỗi lần anh em ăn Bánh và uống Chén này, anh em loan truyền việc Chúa chịu chết cho tới khi Chúa lại đến" (1 Cr 11, 26). Trong Thánh lễ hiện nay chúng ta cũng tuyên xưng trong Kinh Tưởng niệm sau khi truyền phép: "Lạy Chúa chúng con loan truyền việc Chúa chịu chết, và tuyên xưng việc Chúa sống lại, cho tới khi Chúa lại đến". Việc tuyên xưng này vừa được xem là lời tuyên xưng đức tin vào mầu nhiệm Thánh Thể mà chúng ta đang cử hành, vừa là nội dung nền tảng của sứ điệp Tin Mừng, nghĩa là mầu nhiệm Vượt Qua của Chúa Kitô. Mầu nhiệm này là cốt lõi của sứ mạng truyền giáo trong Giáo Hội. Nói cách khác, cộng đoàn Thánh Thể là cộng đoàn sống và loan báo mầu nhiệm Vượt Qua của Chúa Kitô. Nếu Giáo Hội được nuôi dưỡng và tăng trưởng nhờ Thánh Thể Chúa, thì mầu nhiệm này sẽ nâng đỡ và khích lệ Giáo Hội trong ơn gọi loan báo Tin Mừng cho anh em.

#### 4. *Thánh Thể loan báo thực tại cánh chung*

Thực tại cánh chung là một trong các chủ đề căn bản của lịch sử dân Thiên Chúa, thực tại này làm cho họ luôn sống trong hy vọng, bởi vì chúng giúp họ hướng đến điều sẽ xảy ra để hoàn tất những lời đã loan báo trước. Trong ý nghĩa này chúng ta sẽ thấy bí tích Thánh Thể vừa hoàn tất điều Thiên Chúa đã hứa, vừa loan báo điều sẽ được hoàn tất viên mãn vào những ngày sau hết.

#### a. *Niềm hy vọng cánh chung trong phụng vụ*

Trong cử hành phụng vụ niềm hy vọng cánh chung làm cho người tín hữu vừa sống thực tại cứu độ, vừa làm cho họ khi tham dự vào các thực tại đó, để hướng đến việc hoàn tất viên mãn thực tại vào ngày Chúa đến. Có ba khía cạnh biểu lộ niềm hy vọng cánh chung thường được nhấn mạnh trong cử hành phụng vụ :

1. *Việc tưởng niệm hướng đến lòng trông đợi* : Trong phụng vụ, Giáo Hội cử hành các biến cố cứu độ và làm hiện tại hoá các biến cố này trong không gian và thời gian. Hành vi hiện tại hoá vừa đặt nền tảng trên tính lịch sử của biến cố, vừa làm cho biến cố không đơn thuần chỉ trở nên một kỷ niệm của ký ức. Hành vi này là chính việc tưởng niệm đích thực các công trình cứu chuộc của Thiên Chúa, và làm cho con người khám phá bàn tay yêu thương của Người trong lịch sử nhân loại. Khi tưởng niệm, con người được thúc đẩy dẫn thân để làm cho thế giới trở nên hoàn hảo hơn, nhờ được thấm nhuần tinh thần Tin Mừng của Chúa. Trong cuộc dẫn thân này, người kitô hữu một đảng làm cho Nước Thiên Chúa hiển trị, một đảng mong đợi Nước đó được biểu lộ cách viên mãn trong ngày Chúa ngự đến. Như vậy thực tại cánh chung được khám phá ở đây là chính Nước Thiên Chúa đang hiện diện (đã có) ngay tại trần gian, nhưng lại chưa hoàn tất viên mãn (chưa đến).

Hai mặt của mầu nhiệm Nước Thiên Chúa "đã có và chưa đến" (*déjà et pas encore*) sẽ được cử hành và sống cách phong phú trong phụng vụ. Thật vậy, phụng vụ cho con người thấy Nước Thiên Chúa được Giáo Hội loan báo

và cử hành hàng ngày qua các mầu nhiệm thánh. Khi tham dự phụng vụ con người đối diện với thực tại linh thánh. Con người cảm nếm các thực tại không thuộc thế giới vật chất này, họ bắt đầu có những kinh nghiệm đầu tiên về điều mà trần gian không thể cho họ. Những kinh nghiệm đó là những kinh nghiệm về thực tại Nước Thiên Chúa dù chưa hoàn hảo nhưng là những kinh nghiệm thật. Khi đã cảm nếm và có những kinh nghiệm bước đầu về các thực tại đó, con người càng được thúc đẩy đi tìm và hy vọng vào sự tỏ hiện viên mãn của thực tại này. Tiến trình đi từ cảm nghiệm đến trông đợi, từ tưởng niệm hướng tới hoàn tất viên mãn, cả hai đều diễn tả thực tại cánh chung của các mầu nhiệm Kitô giáo.

2. *Giáo Hội nài xin ngày Chúa đến* : Trong kinh tưởng niệm sau truyền phép, Giáo Hội vừa tuyên xưng mầu nhiệm tử nạn và phục sinh của Chúa Kitô, vừa loan báo ngày Ngài trở lại : "*Lạy Chúa, chúng con loan truyền việc Chúa chịu chết và tuyên xưng việc Chúa sống lại cho tới khi Chúa lại đến*". Trong lời tuyên xưng này, Giáo Hội khẳng định giá trị đích thực của mầu nhiệm Vượt Qua nơi Chúa Kitô, mầu nhiệm đó mang giá trị vĩnh cửu và là nền tảng cho mọi cử hành phụng vụ trong Giáo Hội : "*Trong phụng vụ, điều chính yếu Giáo Hội cử hành là mầu nhiệm Vượt Qua, mầu nhiệm Chúa Kitô hoàn tất công trình cứu độ chúng ta*" (CG 1067). Thật vậy công trình cứu độ của Chúa Kitô đã hoàn tất qua cuộc Vượt Qua của Ngài, và Ngài đã hiến tế chỉ một lần đủ để cứu độ toàn thể nhân loại. Tuy nhiên Ngài lại muốn Giáo Hội thực hiện điều Ngài đã làm, nghĩa là hiện tại hoá Hiến tế của Ngài. Và khi hiện tại hoá Hiến tế của Chúa Kitô, Giáo Hội lại ý thức giá trị của Hiến tế đó nhờ sự hiện diện đích thực của

Chúa Kitô. Sự hiện diện của Chúa Kitô trong cử hành phụng vụ là sự hiện diện đích thực nhưng mang tính bí tích (*présence sacramentelle*), nghĩa là Ngài hiện diện đích thực trong phụng vụ và hành động qua thừa tác viên. Ý thức về sự hiện diện này, một đảng chúng ta tuyên xưng mầu nhiệm Vượt Qua Chúa Kitô đang thực hiện trong Giáo Hội, đảng khác chúng ta lại trông đợi ngày Ngài ngự đến lần thứ hai trong vinh quang, khi đó Ngài sẽ biểu lộ quyền năng và biểu lộ sự hiện diện vinh hiển của Ngài, Ngài đích thực là Đấng cứu độ của toàn thể nhân loại.

3. *Niềm hy vọng phục sinh* : nếu trong phụng vụ Giáo Hội tưởng niệm mầu nhiệm Vượt Qua của Chúa Kitô, thì không thể tách rời niềm hy vọng phục sinh ra khỏi Hiến tế thập giá của Ngài. Nói cách khác, khi chúng ta tuyên xưng cuộc khổ nạn của Chúa thì chúng ta cũng tuyên tín sự sống lại vinh hiển của Ngài. Tử nạn và Phục sinh là hai mặt của một mầu nhiệm. Không thể có Phục sinh nếu chưa chết đi, và cái chết sẽ trở nên vô nghĩa nếu không có sự sống lại. Thánh Phaolô khẳng định : "*Nếu Chúa Kitô không sống lại, thì lời rao giảng của chúng tôi trống rỗng, và cả đức tin của anh em cũng luống công*" (1 Cr 15, 14). Quả vậy, sự Phục sinh của Chúa Kitô là bảo chứng cho sự phục sinh của toàn thể thụ tạo và cho mỗi người chúng ta. Khi tham dự phụng vụ chúng ta được chính Đấng Phục sinh đang hiện diện và nuôi dưỡng. Ngài nuôi dưỡng chúng ta bằng sự sống của Ngài, đó là sự sống của chính Đấng đã chết và sống lại, vì thế chúng ta mang trong mình mầm sống của sự Phục sinh. Mầm sống đó được lớn lên và tăng trưởng luôn mãi cho tới ngày chúng ta sống lại vinh hiển với Ngài trong ngày sau hết. Nói cách khác, niềm hy vọng Phục sinh mà chúng ta trông đợi không vượt xa tầm tay

hay kinh nghiệm của đời sống kitô hữu. Đó là niềm hy vọng được xây dựng từ nền tảng của đời sống hiện tại và được cảm nếm trước qua chính việc trung thành tham dự vào các cử hành thiêng thánh.

#### b. Chiều kích cánh chung nơi bí tích Thánh Thể

Bí tích Thánh Thể loan báo thực tại cánh chung khi cho chúng ta hưởng nếm trước sự các thực tại Nước Thiên Chúa. Người ta khám phá các khía cạnh sau đây của chiều kích cánh chung nơi mầu nhiệm Thánh Thể :

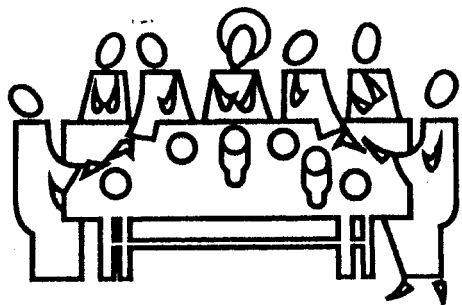
*Bàn tiệc Thánh Thể loan báo Bàn tiệc thiên quốc :* Thật vậy chính Chúa Kitô trong Bữa Tiệc Ly khi thiết lập bí tích Thánh Thể đã muốn hướng các môn đệ từ bàn tiệc Thánh Thể của Ngài đến bàn tiệc Vượt Qua viên mãn trong Nước Thiên Chúa : *"Thầy bảo cho các con biết : từ nay, Thầy không còn uống thứ sản phẩm này của cây nho, cho đến ngày Thầy cùng các con uống thứ rượu mới trong Nước của Cha Thầy"*-(Mt 26, 29). Qua lời hứa của Chúa Giêsu, chúng ta được cảm nếm trước hồng ân tham dự Bàn tiệc Thiên quốc khi đón nhận Mình và Máu Ngài. Nói cách khác, nếu Mình và Máu Chúa Kitô ban cho chúng ta sự sống vĩnh cửu (Ga 6, 54), thì sự sống đó đã có ngay từ đời này, mặc dù chưa phải là tất cả sự viên mãn của nó. Sự viên mãn đích thực sẽ triển nở cách trọn vẹn khi chúng ta được tham dự vào Bàn tiệc thiên quốc của Thiên Chúa.

*Bí tích Thánh Thể hướng chúng ta đến ngày trở lại của Chúa Kitô :* trong kinh khẩn nguyện (Embolismus) sau kinh Lạy Cha, Giáo Hội nài xin Chúa Cha cứu chúng ta

khỏi mọi sự dữ và tội lỗi, lời nài xin này được đặt trong niềm hy vọng vào ngày trở lại của Chúa Giêsu : *"Lạy Cha xin cứu chúng con khỏi mọi sự dữ, xin đoái thương cho những ngày chúng con đang sống được bình an. Nhờ Cha rộng lòng thương cứu giúp, chúng con sẽ luôn luôn thoát khỏi tội lỗi, và được an toàn khỏi mọi biến loạn, đang khi chúng con đợi chờ ngày hồng phúc, ngày Đức Giêsu Kitô, Đấng cứu độ chúng con ngự đến"*. Thật vậy, lòng trông đợi Chúa Kitô đến lần thứ hai trong vinh quang là chủ đề nền tảng của các buổi họp phụng vụ trong những thế kỷ đầu. Khi cử hành phụng vụ, Giáo Hội luôn xác tín rằng : Chúa Kitô hằng hiện diện trong Giáo Hội, nhưng sự hiện diện của Ngài vẫn ẩn tàng, vì thế Giáo Hội tin thật Ngài sẽ đến và hiện diện cách tỏ tường trong ngày sau hết. Vì hy vọng vào sự hiện diện của Chúa khi đến lần thứ hai, Giáo Hội gia tăng sứ vụ loan báo Tin Mừng, để từ đó muôn vạn đón nhận ơn cứu độ. Một khi đã đón nhận ơn cứu độ, Chúa Kitô sẽ thu hồi vạn vật về cho Thiên Chúa và trở nên Trưởng tử giữa muôn thụ tạo. Trong viễn tượng trông đợi này Giáo Hội kêu xin : *"Lạy Chúa Giêsu, xin hãy đến"* (Kh 22, 20)

*Bí tích Thánh Thể là bảo chứng cho niềm hy vọng Trời mới và Đất mới :* Nếu bí tích Thánh Thể kiến tạo nên Giáo Hội như một Thân Thể sống động và hiệp nhất, thì thực tại này của Giáo Hội sẽ là hình ảnh báo trước cho một Giáo Hội vinh quang khải hoàn vào ngày Chúa đến. Thực vậy, Thư thứ hai của thánh Phêrô đã liên kết Giáo Hội vinh quang của những người tin với việc xuất hiện Trời mới và Đất mới trong ngày của Chúa. Những người tin vào Chúa Kitô luôn trong tư thế sẵn sàng, luôn tỉnh thức, họ là những người sống đạo đức và thánh thiện,

những người sống cách tinh tuyền và không đáng trách, luôn tỏ ra kiên nhẫn và sống trong bình an... ( 2 P 3, 11-15). Tất một lời, đời sống của những người tin mang các phẩm chất cao quý, đời sống của họ có mục đích chuẩn bị cho thực tại Trời mới và Đất mới sẽ xuất hiện khi Chúa đến. Để thúc đẩy cho việc chuẩn bị cuộc xuất hiện vinh quang của Chúa, bí tích Thánh Thể làm cho người tín hữu được hăng say dẫn thân phục vụ, theo gương Chúa Kitô trong việc tự hiến, dám hy sinh phục vụ mọi người, làm cho các thực tại trần gian thấm nhuần Tin Mừng của Ngài, và đem cho thế giới này niềm hy vọng tươi sáng của một cuộc tái tạo mới. Như thế bí tích Thánh Thể một đảng trở nên bảo chứng của niềm hy vọng trong một thế giới đầy biến động và bất hoà, đảng khác sẽ làm cho con người biết vươn lên khỏi tính ích kỷ của mình, và giúp họ cùng nhau kiến tạo xây dựng thế giới này mỗi ngày tốt đẹp hơn.



## Chương II : Cử hành Thánh Thể

### I. Thánh lễ hiện tại hoá hành vi cứu độ của Chúa Kitô

Thánh lễ không phải là các nghi thức theo quy ước xã hội nhằm phục vụ cho nhu cầu gặp gỡ và sinh hoạt văn hoá. Thánh lễ càng không phải là sáng kiến của con người nhằm tập hợp lẫn nhau theo kiểu sinh hoạt các câu lạc bộ. Thánh lễ là Hiến tế của Chúa Kitô, là hành vi chí thánh, là cử hành tôn giáo mang tính cứu độ. Không một hoạt động nào của nhân loại có thể so sánh với cử hành Thánh lễ, bởi vì đó là tác động của Thần linh chứ không phải công trình do con người sáng tạo. Cũng không có hoạt động nào của Giáo Hội có thể so sánh với cử hành Thánh lễ, bởi vì Thánh lễ là trung tâm và chóp đỉnh của mọi hoạt động trong Giáo Hội. Vì vai trò của Thánh lễ chiếm một chỗ đứng không gì có thể thay thế, nên người tín hữu cần ý thức khi tham dự Thánh lễ và chuẩn bị cách xứng đáng nhất cho việc cử hành thánh thiện này.

Tất cả Truyền thống và niềm tin của Giáo Hội tôn kính cử hành Thánh lễ vì xác tín vào sự hiện diện của Chúa Kitô trong cử hành này, và vì sự hiện diện của Ngài nên Thánh lễ mang hiệu quả cứu độ cho tất cả nhân loại. Trong ý nghĩa này mà thần học về cử hành bí tích Thánh Thể ngày nay nhấn mạnh vào những khía cạnh sau đây : Bàn tiệc lời Chúa và Bàn tiệc Thánh Thể ; thừa tác viên và người tham dự ; tầm quan trọng của các nghi thức và dấu chỉ khả giác.



### 1. Bàn tiệc Lời Chúa và Bàn tiệc Thánh Thể

Thiên Chúa yêu thương con người trong ý định cứu độ của Người. Tình yêu đó được đặt nền tảng nơi Giao Ước Người đã ký kết với nhân loại. Giao Ước này trở nên nền tảng để hiểu các việc Chúa làm trong lịch sử cứu độ, đồng thời cũng giúp chúng ta khám phá ý nghĩa sâu xa của các cử hành phụng vụ trong Giáo Hội, nhất là Thánh lễ. Thật vậy, cấu trúc của cử hành Thánh lễ được xây dựng trên hai Bàn tiệc : Lời Chúa và Mình Máu Chúa Kitô, cả hai bàn tiệc này đều diễn tả một nội dung duy nhất, là Giao Ước của Thiên Chúa được thực hiện trong lịch sử cứu độ, để rồi Giao Ước sẽ đạt đến đỉnh cao nơi mầu nhiệm Vượt Qua của Chúa Kitô.

#### a. Bàn tiệc Lời Chúa

Cấu trúc của Bàn tiệc Lời Chúa là một cuộc đối thoại trong Giao Ước giữa Thiên Chúa với dân Người. Thiên Chúa ngỏ lời với dân của Người và dân đáp lại lời mời gọi của Chúa. Cuộc đối thoại này làm cho chúng ta đi sâu vào các chiều kích thần linh sau đây :

- Lời Chúa cho chúng ta đi sâu vào tình thân của Người, là Lời tác động và hiệp thông. Lời đó đến tai nghe chúng ta và tác động vào tâm hồn, nó làm cho con người cảm nếm sự dịu ngọt của Lời Chúa và được nuôi dưỡng trong đời sống tâm linh. Đó không phải là những âm thanh hay tiếng vọng mau qua, cũng

không phải các bài đọc hay câu chuyện của quá khứ không liên hệ gì đến con người hôm nay. Lời Chúa đang chuyển tải sứ điệp của tình thương và lòng nhân hậu. Không ai thấy Thiên Chúa bao giờ, nhưng khi nghe Lời Người họ cảm nhận và lần tìm ra dấu vết sự hiện diện của Thiên Chúa.

- Lời Chúa đi vào trái tim và hiện diện trong lòng chúng ta. Trái tim là nơi sâu thẳm nhất của con người, là nơi ngự trị của ý chí và tình yêu. Lời Chúa tác động nơi trái tim để con người cảm nhận, chiêm ngắm và đi sâu vào tình thân với Thiên Chúa. Lời Chúa đi vào trong lòng chúng ta không cần chúng ta phải thấu triệt như một điều phải biết về mặt trí tuệ, nhưng để chúng ta gặp gỡ Đấng đang đối thoại và mời gọi, từ đó dẫn đến việc thanh tẩy chính chúng ta và thúc đẩy một cuộc hoán cải thực sự.
- Lời Chúa được lắng nghe không đơn giản chỉ dừng lại trong lòng người nghe, nhưng còn là một sự trào dâng của con người lắng nghe, nghĩa là khi nghe xong Lời Chúa, người ta không chỉ giữ Lời Ngài trong cõi nội tâm thẳm sâu, nhưng còn để cho Lời Chúa thúc đẩy con người mở miệng cao rao tình thương của Thiên Chúa, và để đáp lại Lời Ngài nói với họ. Vì lẽ này mà Bàn tiệc Lời Chúa trong cử hành Thánh lễ luôn luôn bao gồm Lời Chúa lắng nghe và Lời Chúa đáp lại. Lời Chúa lắng nghe nhằm mục đích để công bố, còn Lời Chúa đáp lại là Lời mà cả cộng đoàn phụng tự cùng nhau tham dự.

Thiên Chúa mời gọi con người tham dự Bàn tiệc Lời của Người, lời mời gọi này hướng đến cộng đoàn được

tuyển chọn trong đó mỗi người có chỗ đứng riêng. Nói cách khác, chỗ đứng của mỗi chúng ta chỉ có ý nghĩa khi chỗ đứng đó được liên kết và được đặt trong một cộng đoàn. Thiên Chúa thực hiện chương trình cứu độ của Người trong một cộng đoàn, và Người cũng ngỏ lời với dân riêng trong một cộng đoàn, Người không ngỏ với một ai trong tư cách là một cá nhân tách khỏi cộng đoàn. Vì vậy lắng nghe Lời Chúa và đáp lại Lời Người trong cộng đoàn Thánh Thể thuộc bản chất của Bàn tiệc mà Thiên Chúa dọn sẵn cho chúng ta.

Nơi Bàn tiệc Lời Chúa, chúng ta còn được chính Chúa Kitô giáo huấn qua Lời của Ngài. Bài Tin Mừng chiếm vị trí quan trọng nhất và là đỉnh cao của Bàn tiệc Lời Chúa (RM 60). Khi nghe bài Tin Mừng chúng ta nghe chính Chúa Kitô giáo huấn. Lời của Ngài vừa hoàn tất điều Thiên Chúa đã loan báo trước vừa mạc khải cho chúng ta các mẫu nhiệm Nước Trời. Lời của Chúa Kitô nơi Bàn tiệc Lời Chúa còn là chính con người của Ngài, con người đã hoàn tất trọn vẹn Giao Ước mà Thiên Chúa đã ký kết với dân riêng. Đón nhận Lời Chúa Kitô là nên đồng bàn với Ngài, chấp nhận nên giống Ngài và tham dự vào sứ mạng cứu thế của Ngài.

Để lắng nghe Lời Chúa và đáp lại Lời Ngài, con người không thể không cần đến sự trợ giúp của Chúa Thánh Thần, Ngài là Đấng làm cho chúng ta thấu hiểu điều Chúa Kitô dạy (Ga 16, 13), và cũng chính Ngài giúp chúng ta đáp lại thế nào cho đẹp lòng Thiên Chúa, bởi vì Ngài tác động trong lòng chúng ta (Rm 8, 26-27). Chính Ngài sẽ làm chứng về Chúa Kitô và giúp chúng ta sau khi

nghe Lời Chúa cũng can đảm làm chứng về Người trước mặt muôn dân (Ga 15, 26-27).

## b. Bàn tiệc Thánh Thể

Nơi Bàn tiệc Thánh Thể chính Kitô mời gọi chúng ta kết hiệp với Người khi được cùng đồng bàn với Người. Bàn tiệc Thánh Thể là nơi kiến tạo Thân Thể Giáo Hội, kiến tạo sự hiệp nhất của cộng đoàn và là nơi chúng ta được tham dự vào Mình và Máu Chúa Kitô như Lương thực thần linh. Để hiểu ý nghĩa thần học của Bàn tiệc Thánh Thể trong Thánh lễ hiện nay, người ta đào sâu ba phần của cấu trúc phụng vụ Thánh Thể sau đây : chuẩn bị lễ vật, kinh nguyện Thánh Thể và việc rước lễ.

1. *Chuẩn bị lễ vật* : nghi thức chuẩn bị lễ vật nhấn mạnh việc tiến dâng bánh và rượu để dùng vào việc tế lễ. Cả hai thứ vật chất là hoa mầu của ruộng đất, và là sản phẩm của cây nho. Chúng vừa diễn tả hồng ân Thiên Chúa trao ban cho con người qua hoa trái của thiên nhiên, vừa nói lên tâm tình của con người trước Thiên Chúa khi dâng lên Người mồ hôi và sức cần lao của họ. Hành vi chuẩn bị lễ vật là lời cảm tạ tri ân của thụ tạo trước Đấng Tạo hoá, là cử chỉ diễn tả sự lệ thuộc của con người vào Người, bởi vì có gì của chúng ta lại không phát xuất từ Thiên Chúa. Tuy nhiên ý nghĩa quan trọng nhất của việc dâng lễ vật là Thiên Chúa đón nhận lễ vật của con người, Người đón nhận lễ vật con người tiến dâng cũng chính là đón nhận lễ vật Người đã trao ban cho họ. Người dùng lễ vật này để

hiện tại hoá Hiến tế của Chúa Kitô, như thế lễ vật của con người sẽ trở nên lễ vật Hiến tế.

Đàng khác, việc dâng lễ vật còn cho thấy rõ mối tương quan giữa cộng đoàn Thánh Thể với hoàn cảnh hiện tại của Giáo Hội và nhân loại, nghĩa là khi dâng các lễ vật để được biến đổi nên Mình và Máu Chúa Kitô, người tín hữu còn ý thức rằng : việc tham dự vào Thân Mình Chúa Kitô sẽ thúc đẩy họ dâng các hy sinh và lòng quảng đại để đóng góp vào sự thiện hảo chung của Giáo Hội và để trợ giúp người nghèo. Vì thế việc xin tiền thau trong cử hành Thánh lễ không đơn giản là xin của bố thí, cũng không phải là công việc tùy thích do lòng hảo tâm riêng tư, nhưng phát xuất từ lòng biết ơn đối với các hồng ân đã lãnh nhận từ nơi Thiên Chúa, và để biểu lộ lòng biết ơn này, con người chia sẻ một phần đóng góp để lo công việc chung trong Giáo Hội và trợ giúp người nghèo. Vì là cử chỉ tỏ lòng biết ơn và là thái độ dâng tiến nên việc xin tiền thau được đặt trong khung cảnh của việc dâng lễ vật, do đó người ta không xin tiền thau vào lúc nghe giảng hay đang khi đọc kinh Tin Kính.

Việc dâng lễ vật còn cho thấy Thiên Chúa tôn trọng con người khi đón nhận lễ vật họ tiến dâng. Quả thực khi tuân đổ hồng ân xuống trên chúng ta Thiên Chúa không cần chúng ta, Người có thể hành động trong mọi sự mà không cần đến con người, ngay cả việc ban cho nhân loại Bánh hằng sống Người vẫn có thể hành động một mình. Thế nhưng Người lại muốn con người cộng tác trong hành vi cứu độ của Người, bằng cách chấp nhận và thánh hiến lễ vật con người tiến dâng. Như thế trong cử chỉ dâng lễ vật, con người sẽ khám phá tình thương của Thiên Chúa

và chỗ đứng của họ trong kế hoạch cứu độ của Người. Và trước hồng ân cao cả này, con người thấy mình bất xứng cần được thanh tẩy và tôi luyện, để có thể tham dự xứng đáng vào mầu nhiệm cao cả của Hiến tế Chúa Kitô.

2. *Kinh nguyện Thánh Thể* : Kinh nguyện Thánh Thể là trung tâm và đỉnh cao của cử hành Thánh Thể (RM 78). Trong phần kinh nguyện này chính Chúa Kitô hiện diện và cử hành Hiến tế qua vai trò của Giáo Hội. Sự hiện diện của Ngài được diễn tả rõ nét nhất qua hành vi thánh hiến lễ vật. Sách giáo lý 1992 nhấn mạnh : khi thánh hiến lễ vật, Chúa Kitô hiện diện trong bí tích Thánh Thể do tác động của Chúa Thánh Thần và do sức mạnh của lời Ngài (CG 1375). Thật vậy sự hiện diện của Chúa Kitô trong Thánh Thể là một tác động kép vừa của Chúa Thánh Thần vừa của Chúa Kitô :

Trước hết Chúa Thánh Thần là tác giả của việc thánh hiến lễ vật, Ngài cũng là tác giả của mọi cuộc sáng tạo mới. Thánh Augustinô khẳng định nếu chúng ta tin thật Chúa Thánh Thần là tác giả của việc Ngôi Lời nhập thể trong cung lòng Mẹ Maria, thì khó hiểu gì khi nói Ngài là tác giả của việc biến đổi bánh và rượu nên Mình và Máu của Chúa Kitô. Thật vậy Đấng đã làm nên thân xác Đức Kitô trong lòng Mẹ Maria, thì có khó gì khi Ngài biến đổi bánh và rượu nên chính Mình và Máu của Đức Kitô. Quả vậy Giáo Hội tin thật hành vi thánh hiến bánh và rượu là tác động của Chúa Thánh Thần, vì vậy Giáo Hội nài xin trong kinh nguyện Thánh Thể : *"Vì thế chúng con xin Cha đổ ơn Thánh Thần xuống thánh hoá lễ vật này, để biến thành Mình và Máu Đức Giêsu Kitô Chúa*

chúng con, cho chúng con được hưởng nhờ"<sup>92</sup>. Chúa Thánh Thần vừa là tác giả thánh hiến lễ vật nên Thân Thể đích thực của Chúa Kitô, vừa là Đấng thánh hóa Giáo Hội trong sự hiệp nhất của Thân Thể huyền nhiệm Chúa Kitô : "*Lạy Cha, xin nhìn đến hy lễ chính Cha đã ban cho Hội Thánh, và xin thương cho tất cả những ai cùng chia sẻ một tấm bánh và một chén rượu này, được Chúa Thánh Thần liên kết thành một thân thể, và trở nên hy lễ sống động trong Đức Kitô để ca tụng Cha vinh hiển*"<sup>93</sup>.

Đàng khác việc biến đổi bánh và rượu nên Mình và Máu Chúa Kitô còn do sức mạnh của lời Ngài. Giáo Hội xác tín những lời Chúa Kitô nói trong Bữa Tiệc Ly : "*Này là Mình Thầy, Này là Máu Thầy*" là lời chân lý mang lại hiệu năng đích thực, nghĩa là sức mạnh của lời Ngài sẽ biến đổi bánh không còn là bánh nhưng là Mình Chúa, rượu không còn là rượu nhưng là Máu Chúa. Như thế trong cử hành Thánh Thể có một sự biến đổi đích thực do ý muốn và sức mạnh của lời Chúa Kitô. Chính trong xác tín này mà lời truyền phép luôn luôn được đọc dưới dạng lời trực tiếp của Chúa Kitô, bởi vì Giáo Hội tin thật Chúa Kitô đang hành động và chính Ngài biến đổi bánh rượu chứ không phải người phàm.

3. *Nghi thức rước lễ* : khi Bàn tiệc Thánh Thể đã được dọn sẵn với Mình và Máu Chúa, người tín hữu được mời gọi tham dự vào Bàn tiệc của Ngài. Nhờ việc tham dự này, đời sống ân sủng mà người tín hữu đã lãnh nhận trong bí tích Thánh tẩy được gìn giữ, phát triển và canh

<sup>92</sup> Kinh nguyện Thánh Thể II

<sup>93</sup> Kinh nguyện Thánh Thể IV

tân (CG 1392) ; cũng qua việc tham dự vào Tấm Bánh duy nhất của Chúa Kitô mà họ kiến tạo nên sự hiệp nhất trong đời sống Giáo Hội (CG 1396). Cuối cùng nhờ năng tham dự vào Bàn tiệc Thánh Thể mà việc dẫn thân của người tín hữu mỗi ngày mang lại hiệu quả tốt đẹp hơn (CG 1397).

## 2. Vị chủ tọa và cộng đoàn Thánh Thể

Cử hành phụng vụ diễn tả mẫu nhiệm Giáo Hội là Thân Thể Chúa Kitô, gồm Đầu và các chi thể, và vì diễn tả mẫu nhiệm Giáo Hội nên không cử hành phụng vụ nào lại không có vị chủ tọa và cộng đoàn tham dự.

Vai trò của vị chủ tọa cần thiết vì ngài hành động nhân danh Chúa Kitô điều khiển cộng đoàn. Đặc biệt trong cử hành Thánh Thể vị chủ tọa phải là người có chức thánh, giám mục hoặc linh mục, tức là những người đã lãnh *chức tư tế thừa tác* qua bí tích Truyền chức. Thật vậy, giám mục chủ tọa cộng đoàn Thánh Thể trong tư cách là vị Thượng tế của đoàn chiên được Chúa Kitô uỷ thác, Ngài hiện diện và điều khiển cộng đoàn như vị mục tử tối cao trong một Giáo Hội địa phương. Ngài là nguyên lý sự hiệp nhất trong cộng đoàn và là người gìn giữ sự hiệp nhất này khi liên kết mọi người với mình. Chính qua cử hành Thánh Thể mà mẫu nhiệm hiệp nhất của Giáo Hội địa phương được biểu lộ cách rõ ràng nhất (CG 1398 ; 1566). Tuy nhiên giám mục lại không thể luôn luôn hiện diện trong cộng đoàn đã được trao phó, ngài cần các cộng tác viên là những linh mục giúp đỡ, những người này chủ tọa cộng đoàn Thánh Thể do ấn tín của bí tích truyền chức mà

họ lãnh nhận (CG 1563). Khi chủ tọa cử hành Thánh Thể các linh mục sẽ liên kết với giám mục để hành động, trong tư cách là đầu của cộng đoàn đã được giám mục uỷ nhiệm .

Cộng đoàn tham dự Thánh Thể là cộng đoàn các tín hữu đã lãnh nhận bí tích Thánh tẩy, đó là cộng đoàn những người tin và là môn đệ của Chúa Kitô. Khi tham dự cử hành Thánh Thể, họ thi hành *chức tư tế phổ quát* đã lãnh nhận do ơn của bí tích Thánh tẩy, họ được tháp nhập vào Thân Thể Chúa Kitô, được liên kết với Đầu để làm nên một Cửa lễ duy nhất dâng lên Chúa Cha. Trong cộng đoàn Thánh Thể, phẩm giá mọi người đều như nhau và được tôn trọng vì tất cả là con Thiên Chúa trong Chúa Kitô, tuy nhiên trách nhiệm và công việc được phân chia khác nhau, để mỗi người sẽ phục vụ cộng đoàn tùy theo đặc sủng mà Thánh Thần ban cho. Vì vậy khi cử hành Thánh lễ, ngoài vị chủ tọa, cộng đoàn Thánh Thể còn có các thừa tác viên khác : phó tế, các thầy giúp lễ, thầy đọc sách, người xướng thánh vịnh, dẫn lễ, ca đoàn ...

Tóm lại trong một Thánh lễ bình thường, trừ những hoàn cảnh đặc biệt linh mục phải dâng lễ một mình, thì luôn cần sự hiện diện của vị chủ tọa và cộng đoàn tham dự. Trong cộng đoàn này một số người sẽ được uỷ nhiệm thi hành một công việc nào đó, dưới quyền điều khiển của vị chủ tọa. Vì thế mọi người từ vị chủ tọa đến các thừa tác viên và cộng đoàn tham dự, mỗi người đều phục vụ cộng đoàn tùy theo bản chất của chức tư tế đã lãnh nhận.

## II. Thánh lễ Chúa nhật

Ngày Chúa nhật là ngày đặc trưng của người kitô hữu. Ngay trong giai đoạn khởi đầu của Giáo Hội, các kitô hữu đã coi ngày Chúa nhật như ngày riêng biệt của mình. Khác với anh em do thái lấy ngày sabbat làm ngày lễ nghỉ, thì các kitô hữu lại chọn ngày thứ nhất trong tuần, ngày mà theo niềm tin của Giáo Hội Chúa Kitô đã sống lại thật, và chính sự kiện này làm nên ý nghĩa của đời sống Giáo Hội.

### 1. Tầm quan trọng của ngày Chúa nhật

Để hiểu được tầm quan trọng của ngày Chúa nhật trong đời sống người tín hữu, Đức Gioan Phaolô II nêu lên một số nền tảng thần học trong tông thư "*Dies Domini – Ngày của Chúa*" như sau <sup>94</sup>:

- Ngày Chúa nhật là ngày thứ nhất trong tuần, đó là ngày tưởng nhớ công trình sáng tạo của Thiên Chúa (St 1, 1-5). Thiên Chúa sáng tạo vũ trụ và con người do tình thương của Ngài. Công trình sáng tạo này phản ánh vẻ đẹp chân thiện mỹ của Ngài. Trong công trình sáng tạo đó, con người trở nên trung tâm của vạn vật, được Thiên Chúa trao phó trách nhiệm quản lý và làm phát triển thế giới mỗi ngày tốt đẹp hơn. Nói cách khác, con người được tạo dựng theo hình ảnh của Thiên

<sup>94</sup> Jean Paul II, Lettre apostolique "*Dies Domini – Le jour du Seigneur*", Centurion et Cerf, Paris, 1998

Chúa (St 1, 26-27) và được tham dự vào công trình sáng tạo của Ngài khi làm chủ vạn vật (St 1, 28).

- Ngày Chúa nhật là ngày Chúa Kitô phục sinh và trao ban Thánh Thần cho Giáo Hội. Niềm tin vào sự Phục sinh của Chúa Kitô là nền tảng thiết yếu của đời sống kitô hữu. Sự Phục sinh của Ngài mở ra một kỷ nguyên mới cho toàn thể nhân loại : Ngài đã chết và phục sinh để giải thoát chúng ta khỏi quyền lực của ác thần và tội lỗi. Ngài Phục sinh để mở đường cho sự Phục sinh của con người, và để tái tạo lại vũ trụ đã bị hư đi vì tội của chúng ta, nghĩa là sự Phục sinh của Chúa Kitô khai mào một cuộc sáng tạo mới, cuộc sáng tạo này vừa khôi phục điều đã bị mất nơi cuộc sáng tạo ban đầu do tội của con người, vừa vượt xa cuộc sáng tạo ban đầu vì tất cả đã nhận được sự sống mới của Đấng Phục sinh.

Đàng khác, nếu Chúa Kitô Phục sinh đã chiến thắng sự dữ và ban cho con người sự sống mới, thì chính Ngài là Ánh sáng vĩnh cửu xoá tan bóng đêm tội lỗi và ác thần. Trong ý nghĩa này, ngày Chúa nhật Giáo Hội còn tuyên xưng Chúa Kitô là Ánh sáng trần gian, Ánh sáng không bao giờ tắt, Ánh sáng đẩy lui bóng tối. Nếu Chúa Kitô là Ánh sáng không bao giờ tắt thì Ánh sáng của Ngài lại gắn liền với Lửa Thánh Thần. Thật vậy vai trò của Thánh Thần không thể tách rời đời sống chứng tá của Giáo Hội. Hồng ân Thánh Thần được ban vào lễ Ngũ Tuần năm mươi ngày sau khi Chúa Kitô sống lại cho thấy mối liên hệ chặt chẽ giữa mầu nhiệm Phục sinh và mầu nhiệm Hiện Xuống. Chúa Kitô phục sinh để ban Thánh Thần cho Giáo Hội, sự hiện diện của Thánh Thần trong Giáo Hội nhằm giúp chúng ta thấu hiểu giáo huấn của Chúa Kitô và

làm hiện tại hoá công trình cứu độ của Chúa Kitô. Như thế ngày Chúa nhật vừa cho chúng ta sống mầu nhiệm Chúa Kitô phục sinh, vừa làm cho chúng ta sống ơn gọi chứng tá cho Chúa Kitô nhờ sức mạnh của Thánh Thần.

- Ngày Chúa nhật còn là ngày của Giáo Hội nghĩa là ngày diễn tả mầu nhiệm Giáo Hội cách rõ ràng nhất. Trung tâm của mọi sinh hoạt trong Giáo Hội vào ngày Chúa nhật là cử hành Thánh lễ. Khi cử hành Thánh lễ Giáo Hội tưởng niệm cuộc Vượt Qua của Chúa Kitô theo lệnh truyền của Ngài và cũng để làm cho đời sống Giáo Hội mỗi ngày phong phú hơn. Thật vậy vào ngày Chúa nhật mầu nhiệm Giáo Hội được hiểu rõ và khám phá sâu hơn khi chúng ta đi sâu vào mầu nhiệm Vượt Qua của Chúa Kitô. Theo ý nghĩa này, Thánh lễ Chúa nhật tưởng niệm cuộc Vượt Qua của Chúa Kitô, sẽ trở nên nguồn mạch và chóp đỉnh cho mọi hoạt động và dẫn thân của Giáo Hội trong thế giới hôm nay.
- Ngày Chúa nhật còn là ngày của con người, ngày người kitô hữu được mời gọi "ra khơi" đến với thế giới và tha nhân, đó là ngày của ơn gọi truyền giáo. Thật vậy, ngày Chúa nhật là ngày nghỉ ngơi của các công việc thường nhật để trở nên ngày của sự phục vụ. Người kitô hữu phục vụ nhân loại không đơn giản chỉ là công việc bác ái bình thường, mà còn hơn một việc từ thiện bác ái, bởi vì công việc phục vụ của họ được thấm nhuần đức tin. Họ phục vụ để làm chứng cho Tin Mừng, để làm cho mọi người nhận biết Thiên Chúa và để những xác tín đức tin biến thành hành động cụ thể.

## 2. Thánh lễ Chúa nhật

Thánh lễ là nét đặc thù nhất của Giáo Hội vào ngày Chúa nhật. Tân Ước minh chứng các kitô hữu tiên khởi luôn coi ngày này như ngày riêng của họ; thay vì tập họp vào ngày sabbat như anh em do thái, họ họp nhau vào ngày thứ nhất trong tuần để cùng nhau cử hành nghi lễ Bẻ Bánh (Cv 20, 7). Trong bối cảnh của thế giới ngày nay, Đức Gioan Phaolô II nhấn mạnh cho chúng ta một số đặc tính căn bản của thánh lễ Chúa nhật như sau :

- Mỗi khi Giáo Hội cử hành Thánh lễ thì Chúa Kitô Phục sinh hiện diện giữa cộng đoàn Thánh Thể, Ngài hiện diện để hiện tại hoá hành vi cứu độ của Ngài và để ban ân sủng cho chúng ta. Thánh lễ Chúa nhật biểu lộ rõ nhất mẫu nhiệm Chúa Phục sinh hiện diện giữa Giáo Hội và đang hành động trong chúng ta.
- Thánh lễ Chúa nhật được xem là cách biểu lộ hoàn hảo nhất thế nào là Giáo Hội của Chúa Kitô. Thực tế người ta có nhiều cách thức để nhận biết Giáo Hội là gì qua các hoạt động của Giáo Hội như dẫn thân cho công bằng xã hội, bảo vệ người nghèo ... Nhưng không một hoạt động nào diễn tả đúng nhất bản chất của Giáo Hội bằng cộng đoàn Thánh Thể vào ngày Chúa nhật.
- Thánh lễ Chúa nhật vừa cho chúng ta sống thực tại của mẫu nhiệm Phục sinh, vừa hướng chúng ta đến ngày Quang lâm của Chúa Kitô. Như vậy mỗi thánh lễ Chúa nhật ghi dấu một giai đoạn trong hành trình đức tin hướng về ngày Cánh chung, và đó cũng là hành trình của niềm hy vọng, để khi tham dự Thánh lễ Chúa nhật,

chúng ta được thúc đẩy trong ơn gọi dẫn thân xây dựng Nước Trời, trong niềm hy vọng vào một Trời mới và Đất mới mà Thiên Chúa hứa ban.

- Thánh lễ Chúa nhật cho chúng ta tham dự vào Bàn tiệc Lời Chúa và Bàn tiệc Thánh Thể như lương thực thần linh nuôi dưỡng đời sống đức tin. Vì vậy tham dự Thánh lễ Chúa nhật không phải là làm cho xong một điều luật cho yên lương tâm, cũng không phải là giải quyết cho xong một món nợ ... nhưng vì Thánh lễ là sự sống, mà sự sống lại cần cho hết mọi người. Con người cần phải sống trước rồi việc giữ lễ luật sẽ theo sau. Thánh lễ trước khi trở thành luật buộc thì Giáo Hội đã ý thức đó là sự sống của mình. Cũng như trong đời sống tự nhiên người ta không sống chỉ để ăn, nhưng hành động ăn cần thiết để nuôi dưỡng và bảo vệ sự sống, sau đó vì nhu cầu nuôi dưỡng và bảo vệ sự sống nên cần có các quy định về việc ăn uống.
- Luật buộc tham dự Thánh lễ Chúa nhật không phải là kết quả của các nhà làm luật, nhưng phát xuất từ chính nhu cầu thiêng liêng của toàn dân Chúa. Thực ra điều luật buộc này chỉ mới xuất hiện muộn thời trong Bộ Giáo Luật 1917, tuy nhiên ngay từ những thế kỷ đầu, các mục tử trong Giáo Hội không ngừng nhắc nhở các tín hữu tham dự Thánh lễ Chúa nhật như đặc điểm riêng của những người tin vào Chúa Kitô.
- Vì tham dự thánh lễ Chúa nhật là sự sống của mọi tín hữu nên không ai có quyền biến thánh lễ Chúa nhật trở thành sở hữu riêng, nghĩa là không để cộng đoàn tham dự mà dành làm các phần riêng của dân Chúa, nhất là những phần thường lễ. Không ai được phép

biến thánh lễ trở nên nơi biểu diễn âm nhạc và tài nghệ riêng của một cá nhân hay nhóm người nào, thánh lễ thuộc tất cả cộng đoàn dân Chúa, cá nhân hay nhóm người chỉ có chỗ đứng khi phục vụ cộng đoàn này. Vì thế việc cộng đoàn tham dự tích cực và năng động vào thánh lễ Chúa nhật thuộc bản chất của Giáo Hội, nên mỗi kitô hữu đều có chỗ đứng và đều được mời gọi tham dự tích cực, hăng hái và năng động vào mọi cử hành của thánh lễ.



## Chương III : Mục vụ Thánh Thể

### I. Thánh lễ và đời sống kitô hữu

Thánh lễ có tương quan chặt chẽ với đời sống kitô hữu, đó là một xác tín nền tảng của Giáo Hội trong suốt dòng lịch sử phát triển của mình. Không một cử hành phụng vụ nào của Giáo Hội có vị trí quan trọng và trở nên đỉnh cao của đời sống dân Chúa bằng Thánh lễ. Thực ra tương quan giữa Thánh lễ và đời sống kitô hữu là tương quan hai chiều : một đàng Thánh lễ là nguồn mạch cho đời sống hiện tại và vĩnh cửu của chúng ta, đàng khác đời sống con người được biểu lộ và mang ý nghĩa đích thực qua chính việc cử hành Thánh lễ.

#### 1. Thánh lễ, nguồn sức mạnh cho đời sống kitô hữu

Khi nói Thánh lễ là nguồn sức mạnh cho đời kitô hữu, chúng ta tìm thấy nơi Thánh lễ nền tảng và giá trị của đời sống con người trong những chiều kích sau đây :

- Sự hiện diện của Chúa Kitô trong Thánh Thể biến đổi chúng ta nên con người mới. Quả vậy Giáo Hội tin thật Chúa Kitô hiện diện bằng nhiều cách : trong Lời của Ngài, trong cộng đoàn tập họp nhân danh Ngài, nơi thừa tác viên, nơi những người bé mọn nghèo hèn... nhưng trong mọi cách hiện diện, không cách hiện diện nào độc đáo và đầy đủ ý nghĩa cho bằng sự hiện diện



của Ngài trong Thánh Thể. Ngài hiện diện trong Thánh Thể để thiết lập mối tương quan với chúng ta, nghĩa là khi đến với Thánh Thể con người không đối diện với một sự vật vô hồn qua hình ảnh tấm bánh vật chất, nhưng họ khám phá một Đấng sống động đang hiện diện và mời gọi con người đến với Ngài. Vì đối diện với Đấng sống động nên con người được Ngài biến đổi, và sự biến đổi này mang giá trị đích thực và có hiệu lực tận thâm sâu bản tính con người, nghĩa là hiệu lực của nó không phải là sự thay đổi hời hợt bên ngoài như mặc chiếc áo khoác, nhưng là biến đổi tất cả đời sống và cách hành động của chúng ta. Nói cách khác, khi đến với Thánh Thể Chúa, chúng ta được Ngài biến đổi để nên đồng hình đồng dạng với Ngài, đến nỗi các hành động của chúng ta mang dấu ấn của Ngài như thể chính Ngài đang hành động trong chúng ta. Vì thế thánh Phaolô đã mạnh mẽ tuyên xưng: *"Tôi sống nhưng không phải là tôi mà Chúa Kitô sống trong tôi"* (Gl 2, 20).

- Nếu sự hiện diện của Chúa Kitô trong bí tích Thánh Thể trở nên nguồn sống cho đời tín hữu, thì sự hiện diện này không thể tách rời khỏi tác động của Chúa Thánh Thần. Thật vậy trong bí tích Thánh Thể, Chúa Thánh Thần đóng vai trò kép : Ngài vừa là tác giả biến đổi bánh và rượu nên Mình và Máu Chúa Kitô, vừa là Đấng kiến tạo Thân Thể huyền nhiệm của Chúa Kitô là Giáo Hội. Khi lãnh nhận Thánh Thể Chúa Kitô, chúng ta không chỉ đón nhận sự hiện diện của Chúa Kitô mà thôi, mà còn đón nhận chính sức mạnh của Chúa Thánh Thần, nghĩa là nhờ việc rước Mình và Máu Chúa Kitô mà chúng ta được trở nên Thân Thể

của Ngài trong sức mạnh của Thánh Thần. Chúa Thánh Thần làm cho chúng ta được hiệp nhất với nhau để cùng nhau dẫn thân và làm chứng cho Chúa Kitô. Khi siêng năng lãnh nhận Thánh Thể, chúng ta được Chúa Thánh Thần biến đổi thành tấm bánh duy nhất được bẻ ra cho thế giới. Tấm bánh của đời chúng ta sẽ được nắn đúc theo Tấm Bánh mà chúng ta lãnh nhận, nghĩa là cùng một Đấng làm nên Tấm Bánh trên bàn thờ, thì cũng chính Đấng ấy làm nên tấm bánh sống động nơi đời thường của các tín hữu. Tất cả hai "Tấm Bánh hằng sống của Thân Mình Chúa Kitô" và "tấm bánh đời thường chúng ta" đều phát xuất do cùng một tác giả là Chúa Thánh Thần. Và như vậy dưới tác động của Chúa Thánh Thần, chúng ta sẽ hoàn tất ơn gọi kitô hữu là trở nên tấm bánh thơm ngon làm dịu cơn đói của nhân loại và thế giới hôm nay.

- Đời sống kitô hữu còn được thánh hoá và triển nở trong tình yêu khi chúng ta siêng năng rước Mình và Máu Chúa Kitô. Thật vậy, bí tích Thánh Thể là dấu chứng tuyệt hảo của tình yêu dẫn thân và phục vụ. Tình yêu được biểu lộ nơi bí tích Thánh Thể là gương mẫu cho mọi cuộc dẫn thân và phục vụ của người kitô hữu. Tình yêu là lẽ sống của con người và là động lực của mọi cuộc dẫn thân. Không có tình yêu khi phục vụ con người sẽ tìm tư lợi, không có tình yêu hành động của con người sẽ là một cuộc hoán chuyển "hòn đất ném đi hòn chì ném lại", không có tình yêu không dễ chấp nhận thánh giá và hy sinh ... trái lại khi có tình yêu con người có tất cả.

Tình yêu cho con người hành động cách phi thường, điều mà bình thường chúng ta không dễ thực hiện. Vì vậy khi đạt đến tột đỉnh, tình yêu sẽ thúc đẩy chúng ta dám hy sinh cả mạng sống vì người mình yêu. Chúa Kitô đã minh nhiên khẳng định giá trị của tình yêu tự hiến khi dạy chúng ta : *"Không có tình yêu nào lớn hơn tình yêu của người dám hy sinh mạng sống vì người mình yêu"*. Chính trong ý nghĩa này, mà chúng ta sẽ hiểu tất cả chiều sâu của bí tích Thánh Thể trong đời sống kitô hữu. Càng siêng năng tham dự Thánh lễ và rước Thánh Thể cách ý thức, chúng ta càng được "cuốn hút" vào trong tình yêu tự hiến để ngày càng cho đi nhiều hơn. Cũng vì lý do này mà người ta sẽ dễ hiểu : tại sao các thánh nhân trong mọi thời đại, luôn luôn khởi đầu công việc dẫn thân của mình bằng việc tham dự và rước Thánh Thể Chúa. Thực ra có một tỷ lệ thuận giữa lòng yêu mến Thánh Thể với khả năng dẫn thân, cách đặc biệt đối với những người sống đời thánh hiến, bởi vì tự bản chất đời thánh hiến nhằm phục vụ Nước Trời và ơn cứu độ của mọi người. Yêu mến Thánh Thể làm cho đời thánh hiến có khả năng dẫn thân tuyệt đối, sẵn sàng chấp nhận mọi hy sinh cho vinh quang Thiên Chúa và phần rỗi của nhân loại, đồng thời cũng làm triển nở cách hoàn hảo ơn gọi cao quý của những người được Chúa mời gọi bước theo Ngài.

## 2. Đời sống kitô hữu là "chất liệu" của Thánh lễ

Khi nói đời sống kitô hữu là "chất liệu" của Thánh lễ thì điều này không có nghĩa là Thánh lễ được cấu tạo và mang giá trị nhờ đời sống con người, nhưng trái lại người

ta sẽ hiểu theo nghĩa năng động, là đời sống con người được soi sáng và mang ý nghĩa nhờ việc tham dự vào cử hành Thánh lễ. Nói cách khác đời sống con người và việc cử hành Thánh lễ không độc lập lẫn nhau, Thánh lễ không phải là những nghi thức không ăn nhập gì với đời sống chúng ta, trái lại những gì chúng ta đang sống sẽ vừa được nuôi dưỡng vừa mang giá trị đích thực nhờ việc chúng ta siêng năng tham dự Thánh lễ. Trong ý nghĩa này người ta thường đào sâu những "chất liệu" sau đây, mà chúng ta thường đem đến mỗi khi cử hành Thánh lễ :

- *Lời tạ ơn chúc tụng* : từ bản chất Thánh lễ là Hiến tế tạ ơn do Chúa Giêsu dâng lên Chúa Cha trong tư cách là Đầu của Giáo Hội. Khi cử hành Thánh lễ, Giáo Hội hiệp nhất với Đầu của mình để tưởng niệm các công trình cứu chuộc và sáng tạo Thiên Chúa đã thực hiện cho dân Người, và từ việc tưởng niệm này, Giáo Hội ca ngợi và chúc tụng Thiên Chúa vì tình thương Người dành cho nhân loại, đặc biệt qua Hiến tế của Chúa Kitô. Tuy nhiên, công trình của Thiên Chúa không chỉ giới hạn vào hành động của Người qua các biến cố quá khứ, mà còn đang được thực hiện vào mọi nơi mọi lúc trong đời sống của Giáo Hội và nơi mỗi chúng ta. Nào ai trong chúng ta dám phủ nhận biết bao ơn lành Thiên Chúa đã và đang thực hiện trong đời sống nhân loại và nơi mỗi người. Vì nhận các hồng ân, nên chúng ta có bổn phận biết ơn và dâng lời tôn vinh chúc tụng Thiên Chúa. Hành vi tạ ơn và chúc tụng xứng hợp nhất sẽ được diễn tả đầy đủ ý nghĩa khi chúng ta tham dự Thánh lễ, bởi vì trong Thánh lễ lời tạ ơn của cuộc sống hôm nay được kết hợp với Hiến tế tạ ơn của Chúa Giêsu và Giáo Hội, để làm nên một Hiến lễ tạ ơn hoàn

hảo dâng lên Chúa Cha. Như thế giá trị lời tạ ơn của chúng ta sẽ không chỉ là tiếng nói của nhân loại, mà được mang giá trị mới vì được chính Chúa Giêsu và Giáo Hội mang lấy trong Hiến tế tạ ơn của Ngài, và như vậy lời tạ ơn chúc tụng của chúng ta chắc chắn sẽ làm đẹp lòng Thiên Chúa.

- *Lời nài xin ơn tha thứ và thanh tẩy* : Thân phận giới hạn của con người dễ làm chúng ta sa ngã và phạm tội. Ai trong chúng ta lại không có những yếu đuối và vấp ngã. Hoán cải và xin ơn tha thứ mỗi khi vấp ngã là thái độ khiêm nhường và cậy trông của chúng ta. Khi tham dự Thánh lễ, Thiên Chúa ban ơn tha thứ cho chúng ta, ơn tha thứ này vừa thanh tẩy chúng ta nên trong sạch, vừa giúp chúng ta vươn lên khỏi những ràng buộc của xu hướng xấu, nghĩa là gia tăng nơi chúng ta tình yêu tự hiến, tình yêu chỉ hướng về sự thiện hảo trong hành động, từ đó giúp chúng ta thoát khỏi các ràng buộc bất chính với thụ tạo để chỉ quy về một mình Thiên Chúa mà thôi (CG 1394). Tuy nhiên người ta cũng phải ý thức sự cao trọng của bí tích Thánh Thể, để không lạm dụng tình thương của Thiên Chúa đối với chúng ta, nghĩa là không liều mình rước Thánh Thể khi mang tội trọng trong lòng. Bí tích Thánh Thể tha tội cho chúng ta, nhưng Chúa Giêsu cũng thiết lập bí tích Hoà giải để chuẩn bị tâm hồn chúng ta xứng đáng mỗi khi đến rước Ngài. Bí tích Thánh Thể không có chức năng tha các tội trọng, vì đó là chức năng của bí tích Hoà giải (CG 1395). Nhưng dù sao trong mọi hoàn cảnh, con người cần siêng năng tham dự Thánh lễ, bởi vì Thánh lễ được thiết lập vì ơn cứu độ của chúng ta, để khi

chúng ta yếu đuối, Thánh lễ sẽ thêm sức giúp chúng ta vượt qua các cản trở trong cuộc đời để đến với Chúa. Thánh lễ không loại trừ ai, nhưng việc rước lễ đòi chúng ta phải có tâm hồn xứng đáng vì sự kính trọng đối với Bí tích Cực thánh.

- *Lời cầu xin trong mọi hoàn cảnh đời sống* : Đời sống người kitô hữu là chu toàn thánh ý Thiên Chúa trong mọi hoàn cảnh cuộc đời, và để chu toàn thánh ý này họ cần đến ơn của Ngài. Thánh lễ là kho tàng vô giá nơi đó Thiên Chúa trao ban ân sủng cho chúng ta. Khi tham dự Thánh lễ, qua Bàn tiệc Lời Chúa và Bàn tiệc Thánh Thể, chúng ta khám phá hành động của Thiên Chúa trong lịch sử dân Người. Những điều Thiên Chúa đã thực hiện trong lịch sử của dân Chúa xưa, cũng là những điều Người đang thực hiện nơi mỗi chúng ta hôm nay. Khi đặt các lời cầu xin cho mọi hoàn cảnh cuộc sống, chúng ta xin Chúa thánh hoá mọi công việc và biến cố con người đang gặp hôm nay, để mọi sự con người hành động sẽ được đặt trong một lịch sử cứu độ duy nhất của Thiên Chúa. Như thế khi nài xin Chúa ban ơn trợ giúp thực hiện một công việc gì, chúng ta không nhằm lợi ích cá nhân cho bằng để thánh ý Thiên Chúa được thể hiện qua biến cố và công việc đó. Điều này giúp chúng ta biết vươn lên khỏi tính ích kỷ cá nhân, đồng thời cũng giúp chúng ta đọc các biến cố trong lăng kính của ơn cứu độ, nhằm thoát ra khỏi ngõ cụt của những thất bại và đau khổ trong cuộc đời.

## II. Việc rước lễ

Khi rước lễ người tín hữu đón nhận Mình và Máu Chúa Kitô như Cửa ăn Thần lương và như một Bí tích rất Thánh, vì thế họ cần chuẩn bị tâm hồn xứng đáng mỗi khi muốn rước lễ.

### 1. Những điều kiện phải có khi rước lễ

**1. Đối với những người chưa lãnh bí tích Thánh tẩy :** Bí tích Thánh Thể cho con người khám phá chính Chúa Giêsu đang hiện diện nơi đó để chúng ta được sống hiệp thông với Ngài. Vì vậy con người phải được tháp nhập vào Thân Thể Ngài qua bí tích Thánh tẩy, để có thể đón nhận sự sống thần linh Ngài trao ban nơi bí tích Thánh Thể. Do đó bất cứ người nào chưa lãnh nhận bí tích Thánh tẩy không thể rước lễ được (GL 849). Tuy nhiên những kitô hữu thuộc Giáo Hội Đông phương hay trong các Giáo Hội khác có thể rước lễ khi trong các Giáo Hội này có cử hành Thánh Thể và được Toà Thánh nhìn nhận giá trị của cử hành Thánh Thể đó (GL 844/3).

**2. Đối với những người bị vạ hay phạm tội nặng công khai :** Những người bị vạ tuyệt thông và cấm chế sau khi hình phạt đã tuyên kết hay tuyên bố, và những người cố chấp trong một tội nặng công khai cũng không thể rước lễ (GL 915). Điều luật này cho thấy bí tích Thánh Thể diễn tả sự hiệp thông giữa người lãnh nhận với Thiên Chúa và Giáo Hội, nhưng những người bị vạ và cố chấp trong tội đã tự loại mình ra khỏi sự hiệp thông

này, và việc rước lễ của họ sẽ trở nên gương xấu cho cộng đoàn dân Chúa.

**3. Đối với người đang mắc tội trọng :** Người nào thấy mình mắc tội trọng thì không thể rước lễ nếu trước đó chưa xưng tội trọng này. Ai cố tình rước lễ khi đang mắc tội trọng người đó tự mang án phạt vào mình. Thánh Phaolô khẳng định : *"Mỗi người phải tự xét mình trước khi ăn Bánh và uống Chén này. Vì vậy, ai ăn và uống mà không phân biệt được Thân Thể Chúa Kitô, là ăn và uống án phạt cho mình"* (1 Cr 11, 28-29). Tuy nhiên, vì tình thương của Thiên Chúa và lòng từ bi của Người mà Giáo Luật cũng dự trù điều luật sau đây : Trong trường hợp bất khả kháng mà chưa thể xưng tội trọng ngay để được rước lễ, thì trước khi rước lễ người tín hữu phải thật lòng thống hối vì tội trọng đã phạm và quyết tâm xưng tội trọng đó sớm bao nhiêu có thể (GL 916).

**4. Trẻ em rước lễ lần đầu :** Điều kiện để trẻ em có thể rước lễ lần đầu là phải biết phân biệt Bánh Thánh khác bánh thường (GL 913). Tuy nhiên để việc nhận định này có cơ sở, thông thường người ta dựa vào tuổi biết sử dụng trí khôn, để phán đoán các em đã biết phân biệt Mình Thánh Chúa khác của ăn thường chưa. Đàng khác vào tuổi này, các em đã biết phân biệt điều lành điều xấu, vì thế thật cần thiết khi chúng ta giúp cho các em ý thức về giới hạn của mình trước tội đã phạm, để các em biết sám hối và canh tân trước khi lãnh nhận bí tích Thánh Thể.

**5. Chay Thánh Thể :** để việc chuẩn bị tâm hồn xứng đáng lãnh nhận Thánh Thể, trong điều kiện bình thường người tín hữu sẽ kiêng ăn uống trước khi rước lễ một giờ,

trừ nước lã và thuốc chữa bệnh (GL 919/1). Việc giữ chay Thánh Thể một giờ, được tính từ lúc bắt đầu giữ chay cho đến khi rước lễ, chứ không phải đến khi bắt đầu Thánh lễ. Các bệnh nhân, người cao niên, người đau yếu và người chăm sóc những người này, khi có nhu cầu cần dùng một chút đồ ăn, thì dù việc giữ chay Thánh Thể không đủ một giờ vẫn có thể rước lễ như bình thường (GL 919/3). Cũng trong ý nghĩa này, các linh mục khi dâng hai hay ba Thánh lễ liền nhau cũng có thể dùng chút đồ ăn trước Thánh lễ thứ hai hay Thánh lễ thứ ba (GL 919/2).

5. **Rước lễ hai lần trong một ngày** : không kể trường hợp nguy tử, người tín hữu có thể rước lễ hai lần trong một ngày và chỉ trong mỗi Thánh lễ mà họ tham dự mà thôi (GL 917), nghĩa là dù tham dự thánh lễ bao nhiêu lần trong một ngày thì người tín hữu cũng chỉ rước lễ tốt đa hai lần, và chỉ trong thánh lễ mà họ tham dự mà thôi.

## 2. Mình Thánh Chúa cho bệnh nhân

Ngay từ những thế kỷ đầu, truyền thống của Giáo Hội sau khi cử hành Thánh lễ đã cất giữ Bánh Thánh cho bệnh nhân và những người vắng mặt. Việc cất giữ và đưa Bánh Thánh cho các bệnh nhân nhằm diễn tả các chân lý đức tin sau đây :

- Chúa Kitô hiện diện đích thực trong hình Bánh và hình Rượu cho dù Thánh lễ đã kết thúc.

- Vì Chúa Kitô hiện diện trong Bánh và Máu Thánh nên việc rước lễ đem sự sống đời đời cho những người hấp hối và sức mạnh cho người đau yếu.
- Khi không thể tham dự Thánh lễ, thì việc rước Bánh Thánh sẽ làm cho người vắng mặt được hiệp thông với dân Chúa, khi họ chia sẻ vào Tấm bánh duy nhất với những người đã tham dự Thánh lễ<sup>95</sup>.

Dựa theo ý nghĩa căn bản nêu trên, Giáo Luật và Luật phụng vụ đưa ra các quy định sau đây :

1. **Cho bệnh nhân rước lễ thường xuyên** : Tất cả những ai có trách nhiệm chăm sóc các bệnh nhân và người già cả, mặc dù họ không đau yếu nặng nhưng không thể tham dự Thánh lễ, thì có bổn phận đưa Mình Thánh Chúa cho những người này cách thường xuyên, và khi có thể được, đưa Mình Thánh Chúa cho họ hằng ngày, nhất là trong mùa Phục sinh. Việc đưa Mình Thánh Chúa cho bệnh nhân và người cao niên có thể thực hiện vào bất cứ giờ nào trong ngày<sup>96</sup>. Riêng ngày thứ bảy Tuần Thánh chỉ có thể đưa Mình Thánh Chúa như của Ăn Đàng cho người hấp hối mà thôi<sup>97</sup>. Đàng khác những người giúp đỡ bệnh nhân và người đau yếu, khi sạch tội trọng và có đủ điều

<sup>95</sup> Lm Vinh sơn Nguyễn Thế Thủ, *Phụng vụ Thánh Thể*, Đại chủng viện Thánh Giuse Tp Hồ Chí Minh 2001, trang 178

<sup>96</sup> *Nghi thức Xức dầu bệnh nhân và săn sóc họ theo mục vụ*, bản dịch tiếng Việt của Ủy ban phụng vụ thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam, Sài Gòn 1974, số 46, trang 31.

<sup>97</sup> *Rituel de l'Eucharistie en dehors de la Messe*, 1973, n 16

kiện, cũng có thể rước lễ với các bệnh nhân khi thừa tác viên đưa Mình Thánh Chúa cho những người này <sup>98</sup>.

2. **Rước lễ bằng hình bánh hay hình rượu** : Những bệnh nhân nào không thể rước lễ bằng hình bánh thì có thể rước lễ bằng hình rượu <sup>99</sup>, bởi vì dù chỉ trong hình bánh hay hình rượu cũng có toàn vẹn Chúa Giêsu (DZ 1729).

3. **Cách thức đem Mình Thánh Chúa** : Khi đem Mình Thánh Chúa cho bệnh nhân hay người đau yếu phải kính cẩn đặt Mình Thánh Chúa trong một hộp đựng trang trọng, hoặc trong một trap xứng đáng <sup>100</sup>. Người ta cần phải tránh thái độ cầu thả và sự bất kính khi đem Mình Thánh Chúa bằng những cách thức không xứng đáng.

### III. Tôn thờ Thánh Thể ngoài Thánh lễ

Vi ý thức sự hiện diện đích thực của Chúa Kitô trong bí tích Thánh Thể, nên Truyền thống Giáo Hội dành cho việc tôn thờ Thánh Thể ngoài Thánh lễ một vị trí đặc biệt. Việc tôn thờ này một đảng nhằm đưa Mình Thánh Chúa như sự sống thần linh cho các bệnh nhân và người cao niên, đảng khác để người tín hữu biểu lộ đức tin công khai vào sự hiện diện của Chúa Kitô trong Thánh Thể, từ

<sup>98</sup> *Nghi thức Xức dầu bệnh nhân và săn sóc họ theo mục vụ*, bản dịch việt ngữ của Ủy ban phụng vụ thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam, Sài gòn 1974, số 46, trang 32.

<sup>99</sup> *Nghi thức Xức dầu bệnh nhân và săn sóc họ theo mục vụ*, bản dịch việt ngữ của Ủy ban phụng vụ thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam, Sài gòn 1974, số 95, trang 59

<sup>100</sup> Sách vừa dẫn, số 47, trang 32

đó họ thiết lập mối tương quan sống động với Ngài, Đấng đang hiện diện trong Thánh Thể, để được Ngài ban sự sống, thêm sức mạnh và giúp họ hoàn tất ơn gọi kitô hữu.

#### 1. Những hình thức tôn thờ Thánh Thể ngoài Thánh lễ

Nghi thức "*Tôn thờ Thánh Thể ngoài Thánh lễ*" được Toà Thánh công bố năm 1973 trình bày cho chúng ta ba hình thức chính yếu để tôn thờ Thánh Thể sau đây :

1. **Rước lễ ngoài Thánh lễ** : Thánh lễ là trung tâm của đời sống Giáo Hội, tuy vậy trong nhiều trường hợp bất khả kháng người tín hữu không thể tham dự Thánh lễ và rước lễ, chẳng hạn những nơi thiếu vắng linh mục, những vùng sâu vùng xa, những nơi chỗ linh mục không được phép dâng lễ ... trong những hoàn cảnh này, Giáo Hội khuyến các tín hữu, nên hết sức có thể tập họp nhau lại, đặc biệt vào ngày chúa nhật, để cử hành Lời Chúa và cùng nhau rước lễ (TT 13). Thực ra tự bản chất việc rước lễ gắn liền với cử hành Thánh lễ, nhưng khi không thể tham dự Thánh lễ vì hoàn cảnh, người tín hữu khi rước Thánh Thể cũng biểu lộ mẫu nhiệm hiệp thông trong Nhiệm Thể Chúa Kitô. Họ tham dự vào Bàn tiệc thánh, họ cũng cử hành mẫu nhiệm Vượt Qua của Chúa Kitô và loan báo ngày Ngài trở lại. Việc rước lễ của họ thúc đẩy một cuộc dẫn thân tích cực, trong niềm hy vọng vào thực tại mới sẽ được hình thành nhờ vào sức mạnh phát xuất từ Thánh Thể Chúa Kitô.

**2. Cho bệnh nhân rước lễ và Cửa Ăn đàng cho người hấp hối :** Việc đưa Mình Thánh Chúa cho bệnh nhân là cách biểu lộ đức tin công khai của Giáo Hội vào sự hiện diện đích thực của Chúa Kitô trong bí tích Thánh Thể, đồng thời đó cũng là cách diễn tả mầu nhiệm hiệp thông và tình thương của Giáo Hội hướng đến những anh chị em đau yếu. Thật vậy các bệnh nhân và những người đau yếu có một vị trí đặc biệt trong mỗi quan tâm mục vụ của Giáo Hội vào mọi thời : một đàng những người đau yếu cho thấy thân phận mỏng giòn và nhiều giới hạn của nhân loại ; khi chăm sóc họ, Giáo Hội khám phá nơi chính mình những giới hạn của thân phận con người trong cuộc lữ hành đức tin, nhưng đàng khác Giáo Hội cũng trân trọng những hy sinh và đau khổ họ đang phải chịu, để nâng đỡ và làm tăng trưởng các hoạt động tông đồ của Giáo Hội. Đem Mình Thánh Chúa cho các bệnh nhân là đem sự sống thần linh cho họ, là trao cho họ sức mạnh của Chúa để họ can đảm đón nhận thánh ý Chúa trong đời sống hiện tại. Vì ý thức sức mạnh của Chúa nơi bí tích Thánh Thể, nên Giáo Hội khuyến khích các mục tử và những người có nhiệm vụ chăm sóc các bệnh nhân, thường xuyên đem Mình Thánh Chúa cho họ mỗi ngày khi có thể, chỉ trừ thứ Bảy Tuần Thánh sẽ đem Mình Thánh Chúa như Cửa Ăn đàng cho người hấp hối mà thôi.

**3. Tôn thờ Thánh Thể :** Tôn thờ Thánh Thể mang nhiều hình thức khác nhau như : chầu Thánh Thể, Phép lành Mình Thánh Chúa, Kiệu Thánh Thể, Đại hội Thánh Thể ... Tất cả mọi hình thức tôn thờ Thánh Thể này đều nhằm mục đích khẳng định đức tin của Giáo Hội vào sự hiện diện đích thực của Chúa Kitô trong Thánh Thể,

và từ sự hiện diện sống động của Chúa làm cho người tín hữu mỗi ngày đi sâu hơn vào mầu nhiệm Vượt Qua của Ngài, đồng thời cũng làm cho tình yêu tự hiến của Chúa Kitô biểu lộ nơi Thánh Thể thấm nhập vào mọi sinh hoạt trần thế của người kitô hữu. Các hình thức tôn thờ Thánh Thể còn là cách biểu lộ bên ngoài tương quan hiệp thông giữa người tín hữu với Chúa Kitô, đó cũng là cách nuôi dưỡng và làm tăng trưởng đức tin, đức cậy và đức ái, đồng thời cũng là cách minh chứng cho mọi người thấy niềm hy vọng cánh chung và việc đổi mới thế giới phát xuất từ nơi Thánh Thể Chúa (TT 79-81)<sup>101</sup>.

## 2. Chầu Thánh Thể

Việc tôn thờ Thánh Thể ngoài Thánh lễ ở Việt Nam hiện nay có một chỗ đứng đặc biệt quan trọng trong đời sống phụng vụ của nhiều xứ đạo và cộng đoàn dòng tu. Thực vậy trong nhiều cách thức tỏ lòng tôn thờ Thánh Thể, thì hình thức chầu Thánh Thể trở nên phổ biến hơn cả. Người tín hữu Việt Nam chầu Thánh Thể bằng nhiều cách thức : ngắn giờ, lâu giờ, liên tục hay thay phiên ... và có những nơi chầu Thánh Thể liên tục suốt ngày đêm, ngày này sang ngày khác, hoặc có những dòng tu mang đặc sứ riêng chuyên lo việc tôn thờ Thánh Thể. Quả vậy mọi hình thức chầu Thánh Thể liên tục hay ngắn giờ đều nhằm giúp chúng ta thiết lập mối tương quan sống động với Chúa Kitô hiện diện trong Thánh Thể, và mối tương

<sup>101</sup> Lm Vinh Sơn Nguyễn Thế Thủ, *Phụng vụ Thánh Thể*, Các quy định phụng vụ về việc tôn thờ Thánh Thể, Tp Hồ Chí Minh, 2001, tr 192-196.

quan này sẽ thúc đẩy chúng ta kết hiệp mật thiết với Ngài để có thể dần thân mỗi ngày tốt hơn.

Để việc châu Thánh Thể mang lại hiệu quả tốt nhất, phụng vụ cho chúng ta một số quy định sau đây :

- Thánh Thể được đặt để châu có tương quan mật thiết với cử hành Thánh lễ, bởi vì chỉ nhờ Thánh lễ chúng ta mới có Bánh Thánh. Vì vậy trên bình diện dấu chỉ bí tích, người ta nên đặt chính Mình Thánh Chúa vừa được truyền phép trong Thánh lễ trước đó để cho mọi người châu Thánh Thể (TT 6 ; 82), nghĩa là việc châu Thánh Thể thông thường được cử hành sau Thánh lễ hơn là ngay trước khi cử hành Thánh lễ.
- Đang khi đặt Mình Thánh Chúa để châu không được phép cử hành Thánh lễ trong cùng một gian cung thánh dưới cùng một mái nhà thờ. Trường hợp cần dâng Thánh lễ người ta sẽ tạm ngưng châu Thánh Thể cho đến khi Thánh lễ kết thúc (TT 83).
- Có thể đặt Mình Thánh Chúa để châu bằng bình đựng (ciboire) hay bằng-mặt nhật (ostensoir). Cần thấp đèn nơi Thánh Thể Chúa để tỏ lòng tôn kính trước sự hiện diện của Ngài : có thể thấp hai, hoặc bốn hoặc sáu cây đèn tùy theo cấu trúc của bàn thờ. Nếu đặt Mình Thánh Chúa bằng mặt nhật, người ta sẽ xông hay thấp hương trước Mình Thánh Chúa, nhưng khi đặt bằng bình đựng thì việc xông hay thấp hương tùy theo thói quen từng nơi (TT 84-85).
- Tại những nơi có nhà châu để lưu giữ Mình Thánh Chúa, hằng năm nên tổ chức những buổi châu Thánh Thể long trọng để mọi người chiêm ngắm và tôn thờ bí

tích Cực Thánh (TT 86). Bản Quyên giáo phận cũng có thể chỉ định hoặc cho phép một nơi nào đó được tổ chức châu Thánh Thể thường xuyên ngày đêm, với điều kiện những nơi này phải có các tín hữu năng lui tới đến châu Thánh Thể, hay ít ra cũng phải có đủ một số người thay phiên nhau châu Chúa, không được phép để Mình Thánh Chúa lâu giờ mà không có người châu, trong trường hợp này phải tạm ngưng cho đến khi có người đến châu Thánh Thể rồi sẽ tiếp tục lại (TT 86-89).

- Khi châu Thánh Thể người ta chỉ quy hướng về Chúa Kitô đang hiện diện trong Thánh Thể, vì thế các việc sùng kính các thánh không được đem vào châu Thánh Thể. Đang khi châu Thánh Thể nên đọc Lời Chúa, bài diễn giảng Lời Chúa, các bài suy niệm, thánh ca về Thánh Thể, những giây phút tĩnh lặng, một Giờ kinh phụng vụ nào đó và ngay cả lần hạt mân côi, miễn là việc lần hạt phải quy hướng về mầu nhiệm Chúa Kitô như chính bản chất của kinh Mân Côi cho chúng ta thấy điều đó (TT 90, 95-96)<sup>102</sup>.
- Thừa tác viên thông thường đặt và ban phép lành Mình Thánh Chúa là linh mục và phó tế. Trường hợp những người này vắng mặt, thì thừa tác viên ngoại lệ trao Mình Thánh Chúa sẽ đặt Mình Thánh Chúa cho cộng đoàn châu, khi kết thúc giờ châu họ sẽ không cầm Mình Thánh Chúa để ban phép lành như linh mục và phó tế, mà chỉ đem cất Mình Thánh Chúa vào nhà tạm mà thôi (TT 91).

<sup>102</sup> Thư của Bộ Phụng tự và kỷ luật bí tích ngày 15 tháng 1 năm 1997



## E. CÁC NGHI THỨC BÍ TÍCH THÔNG DỤNG

### I. Nghi thức Thánh tẩy trẻ nhỏ

#### I. Những lưu ý mục vụ cần biết trước

1. Các cha mẹ công giáo có bốn phận lo cho con cái được lãnh nhận bí tích Thánh tẩy ngay trong những tuần lễ đầu tiên sau khi sinh ra (GL 867/1). Thông thường, khi cho trẻ nhỏ lãnh nhận Thánh tẩy phải có sự đồng ý của cha mẹ các em (GL 868/1), tuy nhiên khi trẻ nhỏ ở trong tình trạng nguy tử, thì những ai biết cách đổ nước với chủ ý làm điều Giáo Hội muốn, dù là người công giáo hay không, đều có bốn phận đổ nước để ban bí tích Thánh tẩy cho trẻ nhỏ đang trong tình trạng nguy tử, cho dù cha mẹ các em có đồng ý hay không (GL 861/2, 867/2, 868/2).

2. Trong trường hợp bình thường, nên cử hành Thánh tẩy cho trẻ nhỏ vào ngày Chúa nhật, ngoài thánh lễ, với sự tham dự đông đảo của cộng đoàn dân Chúa, hoặc nếu không thể được, thì ít ra cần sự hiện diện của một số người thân trẻ nhỏ như cha mẹ, họ hàng, bạn hữu ...

3. Mỗi trẻ nhỏ khi lãnh bí tích Thánh tẩy cần có người đỡ đầu, họ là cha hoặc mẹ, hoặc cả cha lẫn mẹ (GL 873). Người đỡ đầu cần hiện diện cùng với cha mẹ trẻ nhỏ

trong nghi thức Thánh tẩy, để giới thiệu trẻ nhỏ cho Giáo Hội và để diễn tả sự trợ giúp của họ trong việc giáo dục đức tin và hướng dẫn trẻ nhỏ sống đạo (GL 872, TE 33).

4. Thừa tác viên thông thường cử hành Thánh tẩy là giám mục, linh mục hay phó tế, trừ những trường hợp đặc biệt thì các thừa tác viên khác cũng có thể cử hành (GL 861).

### II. Nghi thức Thánh tẩy

#### Nghi thức đón tiếp

*Mọi người tề tựu ở cửa chính nhà thờ hay một nơi nào đó trong nhà thờ nhưng không phải cung thánh hay giếng rửa tội. Linh mục hay phó tế mặc alba hoặc áo các phép với dây stola, tiến đến chào mọi người và ngỏ một vài lời nói lên niềm vui của buổi cử hành bí tích. Sau đó ngài **đối thoại** với cha mẹ trẻ nhỏ như sau:*

*Chủ sự :*

Ông bà (anh chị) đặt tên cho cháu (các cháu) là gì?

*Cha mẹ (hoặc từng cha mẹ, nếu có nhiều trẻ nhỏ) :*

Thưa tên cháu là.... (tên thánh, tên gọi của từng trẻ nhỏ)

*Chủ sự :*

Ông bà (anh chị) xin Hội Thánh cho cháu điều gì ?

*Tất cả các cha mẹ đáp một lần :*

Thưa xin phép Thánh tẩy

*Chủ sự :*

Khi xin phép Thánh tẩy cho con cái, ông bà (anh chị) lãnh nhận trách nhiệm giáo dục con cái trong đức tin, để các cháu tuân giữ các giới răn là mến Chúa yêu người, như Chúa Kitô đã dạy chúng ta, ông bà có ý thúc đẩy điều đó không ?

Tất cả các cha mẹ đáp : Thưa ý thức

Chủ sự hỏi những người đỡ đầu :

Các ông bà (các anh chị) đỡ đầu có sẵn sàng giúp đỡ cha mẹ cháu nhỏ này thi hành nhiệm vụ không ?

Tất cả những người đỡ đầu đáp : Thưa sẵn sàng

Chủ sự nói với trẻ nhỏ sắp chịu Thánh tẩy :

Con (các con) thân mến cộng đoàn kitô hữu rất hoan hỷ đón nhận con (các con). Nhân danh cộng đoàn, cha (thầy) ghi dấu thánh giá cho con (các con), kể đó cha mẹ và người đỡ đầu cũng ghi dấu Chúa Kitô Cứu Thế cho con (các con).

Sau lời ngỏ trên, chủ sự thỉnh lạng ghi dấu thánh giá trên trán trẻ nhỏ, kể đó cha mẹ và nếu tiện cả người đỡ đầu cũng thỉnh lạng ghi dấu thánh giá cho các cháu. Ghi dấu thánh giá xong, chủ sự mời mọi người tiến đến cung thánh hay một chỗ thuận tiện và trang trọng nào đó trong nhà thờ, tại đây sẽ cử hành Lời Chúa.

### Cử hành Lời Chúa

Khi đến nơi đã định, chủ sự đọc lời Chúa như sau :

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Matthêô

Khi ấy Chúa Giêsu tiến lại nói với các môn đệ rằng : "Mọi quyền năng trên trời dưới đất đã được ban cho Thầy. Vậy các con hãy đi giảng dạy muôn dân, làm phép rửa cho họ nhân danh Cha và Con và Thánh Thần, giảng dạy họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho các con. Và đây Thầy ở cùng các con mọi ngày cho đến tận thế". Đó là Lời Chúa.

Đọc Lời Chúa xong, chủ sự có thể giảng vắn tắt, kể đó mọi người đọc lời nguyện chung sau đây :

Chủ sự :

Anh chị em thân mến, Đức Giêsu Kitô đã chết và sống lại để ban cho chúng ta sự sống mới của Người. Trong tâm tình tin tưởng cậy trông chúng ta cùng dâng lời nguyện xin:

Chủ sự hay một xướng viên :

- Nhờ mầu nhiệm tử nạn và phục sinh của Chúa Kitô, xin Chúa đoái thương dùng bí tích Thánh tẩy để tái sinh và thu nhận trẻ nhỏ này (*những trẻ nhỏ này*) vào Hội Thánh Chúa.

Mọi người đáp : Xin Chúa nhậm lời chúng con

- Nhờ ơn tái sinh trong các bí tích gia nhập đạo, xin Chúa cho trẻ nhỏ này (*những trẻ nhỏ này*), trở nên môn đệ trung tín và chứng nhân của Tin Mừng giữa lòng thế giới.
  - Nhờ những hồng ân của Chúa nâng đỡ, xin Chúa cho cha mẹ và những người đỡ đầu luôn biết sống gương mẫu, và hằng chăm lo giáo dục đức tin cho con cái.
  - Nhờ sức mạnh của Chúa Thánh Thần, xin Chúa làm cho ơn bí tích Thánh tẩy sinh hoa quả dồi dào trong đời sống chúng con.
  - Thánh Maria Đức Mẹ Chúa Trời - Cầu cho chúng con
  - Thánh Giuse - Cầu cho chúng con
  - Thánh Gioan Tẩy giả - Cầu cho chúng con
  - Thánh Phêrô và thánh Phaolô - Cầu cho chúng con
- (có thể thêm tên các thánh bốn mạng của các trẻ nhỏ sắp lãnh nhận Thánh tẩy)
- Các thánh Nam Nữ của Thiên Chúa - Cầu cho chúng con

(Đọc lời nguyện chung xong, chủ sự đọc lời nguyện trừ tà sau đây)

Chủ sự :

Lạy Thiên Chúa toàn năng hằng hữu, Chúa đã sai Con Chúa xuống thế gian để trục xuất quyền lực của Ác thần Satan ra khỏi chúng con, giải thoát và đem con người được giải thoát khỏi tối tăm vào ánh sáng kỳ diệu của Nước Chúa. Chúng con nài xin Chúa làm cho trẻ nhỏ này (những trẻ nhỏ này), sau khi khỏi tội nguyên tổ, được Chúa Thánh Thần ngự trong tâm hồn và được trở nên đền thờ của Chúa uy linh. Chúng con cầu xin, nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con.

Liên sau đó chủ sự sẽ đọc lời nguyện dự tòng. Còn việc xúc dầu dự tòng được tùy ý thực hiện theo tập quán của mỗi nơi :

- Nếu không xúc dầu dự tòng thì đọc như sau : Xin Chúa Kitô Cứu Thế ban sức mạnh của Người cho con (các con), Người hằng sống hiển trị đời đời
- Nếu có xúc dầu dự tòng thì đọc : Xin Chúa Kitô Cứu Thế ban sức mạnh của Người cho con (các con). Để biểu hiện ơn ấy, cha xúc dầu cứu rỗi cho con (các con) trong cùng một Đức Kitô, Chúa chúng ta, Đấng hằng sống hiển trị đời đời.

Đọc lời nguyện xong, nếu cần xúc dầu, chủ sự xúc dầu dự tòng trên ngực mỗi trẻ nhỏ. Nếu có linh mục hay phó tế giúp và khi có đông trẻ nhỏ, các ngài cũng có thể phụ xúc dầu với vị chủ sự.

### Cử hành Thánh tẩy

Sau lời nguyện và xúc dầu dự tòng, nếu có giếng thánh tẩy chủ sự và mọi người đến đó, bằng không chủ sự làm phép nước tại cung thánh hoặc nơi thuận tiện, rồi cử hành Thánh tẩy như sau.

Chủ sự : Thiên Chúa dùng bí tích Thánh tẩy mà ban sự sống của Người cho những kẻ tin. Vì thế trong niềm tin tưởng chúng ta xin Người cho trẻ nhỏ này (các trẻ nhỏ này) được tái sinh bởi nước và Thánh Thần.

Chủ sự hướng về phía đặt vò nước hay bình nước :

- Lạy Chúa là Cha chí thánh, từ mạch nước Thánh tẩy Chúa đã cho sự sống mới của Con Chúa tuôn trào lên trong chúng con.

Mọi người đáp sau mỗi câu tụng hô của chủ sự :

Chúng con xin chúc tụng Chúa

- Bởi nước và Thánh Thần, Chúa đoái thương quy tụ thành một dân riêng tất cả những ai đã chịu Thánh tẩy trong Con Chúa là Đức Giêsu Kitô.
- Chúa ban Thánh Thần của tình yêu vào lòng chúng con, để Người giải thoát, ban bình an và biến đổi chúng con nên sứ giả Tin Mừng của Chúa.

Chủ sự :

Nếu nước chưa được làm phép chủ sự đọc lời nguyện sau đây :

Lạy Chúa, Chúa đã gọi các tôi tớ Chúa đến lãnh ơn tái sinh trong đức tin của Hội Thánh. Xin đoái thương chúc lành + cho nước này để thanh tẩy các tôi tớ nam nữ của Chúa, để họ được sống muôn đời. Nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con.

Nếu vào Mùa Phục sinh đã có nước được làm phép rồi chủ sự đọc lời nguyện sau đây :

Lạy Chúa, Chúa đã gọi các tôi tớ Chúa đến chịu bí tích Thánh tẩy trong đức tin của Hội Thánh. Nhờ mầu nhiệm nước thánh này, xin Chúa chúc lành cho các tôi tớ nam nữ của Chúa, và ban ơn tái sinh bởi Thánh Thần để họ được sống muôn đời. Nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con.

*Sau lời nguyện làm phép nước, chủ sự mời gọi mọi người tuyên xưng đức tin.*

*Chủ sự :* Anh chị em thân mến, là những bậc làm cha mẹ và người đỡ đầu, những trẻ nhỏ anh chị em đem đến sắp lãnh nhận bí tích Thánh tẩy. Do lòng Chúa yêu mến, các em sẽ được sự sống mới bởi nước và Chúa Thánh Thần. Anh chị em hãy để tâm giáo dục các em trong đức tin, để sự sống của Chúa khỏi thiệt thòi vì ảnh hưởng tội lỗi, nhưng ngày càng nảy nở trong các em. Vậy nếu nhờ đức tin hướng dẫn, anh chị em sẵn sàng đảm nhận bốn phận ấy, thì anh chị em hãy nhớ lại bí tích Thánh tẩy của mình mà từ bỏ tội lỗi, tuyên xưng đức tin vào Chúa Kitô, như Hội Thánh tin, chính trong đức tin này mà các em được lãnh bí tích Thánh tẩy

*Chủ sự :* Để sống trong tự do của con cái Thiên Chúa, anh chị em có từ bỏ tội lỗi không ?

*Mọi người :* Thưa từ bỏ

*Chủ sự :* Để khỏi làm nô lệ tội lỗi, anh chị em có từ bỏ những quyến rũ bất chính không ?

*Mọi người :* Thưa từ bỏ

*Chủ sự :* Anh chị em có từ bỏ ma quỷ là kẻ gây ra và cầm đầu tội lỗi không ?

*Mọi người :* Thưa từ bỏ

*Chủ sự :* Anh chị em có tin kính Thiên Chúa là Cha toàn năng, Đấng tạo thành trời đất không ?

*Mọi người :* Thưa tin

*Chủ sự :* Anh chị em có tin kính Đức Giêsu Kitô, Con Một Thiên Chúa, Chúa chúng ta, sinh bởi Đức Trinh nữ

Maria, đã chịu khổ hình và mai táng, đã sống lại từ cõi chết và đang ngự bên hữu Chúa Cha không ?

*Mọi người :* Thưa tin

*Chủ sự :* Anh chị em có tin kính Đức Chúa Thánh Thần, tin Hội Thánh công giáo, tin các thánh thông công, tin phép tha tội, tin xác sống lại và sự sống vĩnh cửu không ?

*Mọi người :* Thưa tin

*Chủ sự :* Đó là đức tin của chúng ta, đó là đức tin của Hội Thánh, chúng ta hãnh diện tuyên xưng đức tin ấy trong Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta.

*Mọi người :* Amen

*Chủ sự :* Vậy ông bà (anh chị) có muốn cho cháu (các cháu) được chịu Thánh tẩy trong đức tin của Hội Thánh mà tất cả chúng tôi vừa tuyên xưng với ông bà (anh chị) không ?

*Cha mẹ và người đỡ đầu :* Thưa muốn

*Tuyên xưng đức tin xong, chủ sự đổ nước cho từng trẻ nhỏ với công thức sau đây :*

**T.....CHA RỬA CON, NHÂN DANH CHA VÀ CON VÀ THÁNH THẦN**

*Nếu có đồng trẻ nhỏ, và có sẵn linh mục hay phó tế phụ giúp, thì các ngài có thể phân chia và đổ nước cho từng trẻ nhỏ với công thức trên. Khi đã đổ nước xong, sang phần diễn nghĩa, chủ sự đọc lời nguyện trước khi xúc đầu thánh như sau :*

*Chủ sự :* Thiên Chúa toàn năng là Cha Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, đã giải thoát con (các con) khỏi tội và tái sinh con (các con) bởi nước và Chúa Thánh Thần,

chính Người xúc dầu cứu độ cho con (*các con*), để sau khi nhập đoàn với dân Người, con (*các con*) mãi mãi làm chi thể của Đức Kitô là tư tế, tiên tri và vương đế đến cõi sống đời đời.

*Tất cả mọi người : Amen*

*Rồi chủ sự **thình lạng xúc dầu thánh (SC)** lên đỉnh đầu mỗi trẻ nhỏ, các linh mục và phó tế hiện diện cũng có thể làm theo cùng cách thức cho một số trẻ nhỏ khác.*

*Sau đó khi trao áo trắng, chủ sự đọc :*

Con (*các con*) đã trở nên tạo vật mới và đã mặc lấy Chúa Kitô. Chiếc áo trắng này là dấu chỉ tước vị của con (*các con*). Nhờ lời chỉ bảo và gương lành của thân nhân giúp đỡ, con (*các con*) hãy mang nó tinh tuyền mãi cho đến cõi trường sinh.

*Đọc lời nguyện xong, chủ sự trao áo trắng cho từng trẻ nhỏ, trao xong, chủ sự đưa **nến cháy sáng** cho từng cha mẹ hoặc người đỡ đầu và đọc chung một lần :*

Hãy nhận lấy ánh sáng Chúa Kitô. Anh chị em là những bậc làm cha mẹ và người đỡ đầu, ánh sáng này được trao phó cho anh chị em chăm nom, tức là lo lắng cho trẻ nhỏ này (*các trẻ nhỏ này*) đã được Chúa Kitô soi sáng, luôn luôn sống như con cái sự sáng và bền vững trong đức tin. Nhờ đó khi Chúa đến, chúng được ra nghinh đón Người với toàn thể các thánh trên trời.

*Nghi thức kết thúc bằng **kinh lạy Cha** và **phép lành** như sau:*

*Chủ sự : Anh chị em thân mến, trẻ nhỏ này (*các trẻ nhỏ này*) đã được tái sinh và trở nên con Thiên Chúa qua bí tích Thánh tẩy. Giờ đây trong tinh thần nghĩa tử*

chúng ta cùng dâng lên Chúa Cha lời kinh mà Chúa Giêsu đã dạy tất cả chúng ta :

*Mọi người : Lạy Cha .....*

*Chủ sự ban phép lành : Anh chị em thân mến, chúng tôi phó thác trao anh chị em vào tay Thiên Chúa là Cha toàn năng cùng Con Một Ngài và Chúa Thánh Thần. Xin Người ban muôn ơn cho anh chị em, gìn giữ đời sống anh chị em, để anh chị em và cả chúng tôi nữa bước đi trong ánh sáng đức tin và đạt đến hạnh phúc Người đã hứa. Và xin Thiên Chúa toàn năng là **Cha và Con + và Thánh Thần** ban phúc lành cho anh chị em.*

*Mọi người : Amen*

*Chủ sự : Chúc anh chị em ra về bình an*

*Mọi người : Tạ ơn Chúa (có thể hát một bài tạ ơn để kết thúc)*

## II. Nghi thức khai tâm cho người lớn

### I. Những lưu ý mục vụ cần biết trước

1. Theo Truyền thống của Giáo Hội từ những thế kỷ đầu, khi người khôn lớn (trưởng thành) lãnh bí tích Thánh tẩy, họ sẽ lãnh bí tích Thêm sức và Thánh Thể liền ngay sau đó. Việc cử hành đồng thời ba bí tích này diễn tả sự hoàn tất trọn vẹn tiến trình khai tâm Kitô giáo dành cho người lớn. Do đó nếu không vì lý do quan trọng, khi linh mục cử hành Thánh tẩy cho người lớn, ngài sẽ ban bí tích Thêm sức và cho họ tham dự vào cử hành Thánh lễ liền ngay sau đó (NL 27 ; 34).

2. Mỗi người dự tòng trước khi lãnh nhận các bí tích khai tâm phải được học biết giáo lý về những điều căn bản, tự nguyện xin gia nhập đạo, và chọn lấy cho mình người đỡ đầu để họ nâng đỡ và đồng hành với mình trong đời sống đức tin (NL 241-242).

3. Nên cố gắng hết sức cử hành các bí tích khai tâm cho người lớn vào ngày chúa nhật, với sự tham dự đông đảo của mọi thành phần dân Chúa trong giáo xứ hay cộng đoàn. Vì vậy nếu cử hành các bí tích khai tâm vào chúa nhật mùa vọng, mùa chay, mùa phục sinh, các lễ trọng, thứ tư lễ tro và suốt tuần thánh thì lấy bản văn phụng vụ của các ngày đó. Còn nếu cử hành vào chúa nhật mùa giáng sinh, thường niên, lễ kính, lễ nhớ và các ngày trong tuần, thì lấy bản văn phụng vụ Thánh lễ các bí tích khai tâm nằm trong phần "Thánh lễ có nghi thức riêng" của Sách lễ Rôma (NL 244)

## II. Nghi thức Khai tâm cho người lớn

*Bắt đầu thánh lễ, ca đoàn hát ca nhập lễ đang khi đó linh mục tiến đến cửa nhà thờ đón các dự tòng. Khi linh mục đến nơi, ca đoàn ngừng hát và mọi người hướng về phía linh mục và các dự tòng. Linh mục chào và đối thoại với các dự tòng như sau:*

### Nghi thức tiếp nhận

*Chủ sự : Ông (bà, anh, chị) xin gì cùng Hội Thánh ?*

*Dự tòng cùng thừa chung nêu đồng người : Thừa xin đức tin.*

*Chủ sự : Đức tin sinh ơn ích gì cho ông (bà, anh, chị) ?*

*Dự tòng : Thừa đức tin đem lại cho con sự sống đời đời.*

*Chủ sự : Sự sống vĩnh cửu là ông (bà, anh, chị) nhận biết Thiên Chúa thật và Đấng Người sai đến là Đức Giêsu Kitô. Quả thật Đức Kitô đã sống lại từ cõi chết, đã được Thiên Chúa đặt làm nguồn mạch sự sống và Chúa tể mọi loài hữu hình và vô hình. Sự sống ấy hôm nay ông (bà, anh, chị) đón nhận qua bí tích Thánh tẩy, và được trở nên môn đệ của Chúa Kitô. Vậy ông (bà, anh, chị) đã thực thi giáo huấn của Chúa, tuân giữ giới răn của Người, sống tình huynh đệ và chăm chỉ cầu nguyện để xứng đáng trở thành kitô hữu chưa ?*

*Dự tòng : Thừa con đã thực thi.*

*Chủ sự nói với người đỡ đầu : Còn ông (bà, anh, chị) đỡ đầu của người dự tòng này, trước mặt Thiên Chúa ông (bà, anh, chị) có thấy người dự tòng này xứng đáng lãnh nhận các bí tích khai tâm không ?*

*Người đỡ đầu : Con xin minh chứng người này xứng đáng.*

*Chủ sự nói với người đỡ đầu : Ông (bà, anh, chị) đã làm chứng cho người dự tòng này, vậy ông (bà, anh, chị) có sẵn sàng dùng lời nói và gương sáng mà tiếp tục giúp đỡ người này sống đức tin và phụng sự Chúa không ?*

*Người đỡ đầu : Thừa sẵn sàng*

*Chủ sự : Lạy Chúa là Cha nhân từ, chúng con cảm tạ Chúa đã cho tôi tớ (các tôi tớ) đây đi tìm kiếm Chúa và được Chúa kêu mời bằng nhiều cách. Hôm nay, trước mặt Hội Thánh, người (những người) này đáp lại tiếng Chúa kêu mời. Vậy xin Chúa đoái thương ban cho người (những người) này được hân hoan thấy Chúa*

hoàn tất ý định yêu thương của Chúa. Nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con.

*Sau đó chủ sự mời dự tòng, người đỡ đầu và các thân nhân của họ tiến vào nhà thờ. Đang lúc đó ca đoàn hát. Khi mọi người đến vị trí của mình, bỏ nghi thức đầu lễ và bắt đầu phụng vụ Lời Chúa liền (NL 252).*

### Phụng vụ Lời Chúa

*Tất cả các bài đọc Kinh Thánh trong phần phụng vụ Lời Chúa sẽ theo quy luật ưu tiên ngày lễ như đã chỉ ở trên, trong phần "Những lưu ý mục vụ cần biết trước, số 3".*

*Sau bài giảng, dự tòng cùng với người đỡ đầu tiến đến trước mặt chủ sự trong khi đó tất cả cộng đoàn cùng đứng tham dự vào lời nguyện xin ơn sám hối và thanh tẩy.*

*Chủ sự : Anh chị em thân mến, Thiên Chúa mời gọi chúng ta sống hiệp thông với Người. Trong tâm tình thống hối và cảm tạ chúng ta dâng lời nguyện xin :*

*Xướng viên :*

- Chúng ta hãy cầu xin Chúa khơi dậy nơi chúng ta và người (các người) dự tòng này tâm tình sám hối và hoán cải, để xứng đáng đón nhận ơn cứu độ của Chúa.

*Mọi người đáp : Xin Chúa nhậm lời chúng con*

- Chúng ta hãy cầu xin Chúa ban Thánh Thần xuống trên tôi tớ (các tôi tớ) Chúa đây, để nhờ Ngài hướng dẫn họ sống trọn vẹn ơn gọi của đời kitô hữu.
- Chúng ta hãy cầu xin Chúa cho tôi tớ (các tôi tớ) Chúa đây, nhờ bí tích Thánh tẩy họ được mai táng với Chúa Kitô để cùng sống lại với Người.

- Chúng ta hãy cầu xin cho toàn thể thế giới biết nhận ra tình yêu cứu độ của Thiên Chúa qua Chúa Giêsu, nhờ đó mọi người được trở nên con của Thiên Chúa.

*Chủ sự : Lạy Thiên Chúa toàn năng, Chúa đã sai Con Một Chúa đến giải thoát chúng con khỏi tội lỗi và sự chết. Xin thương ghé mắt nhân từ nhìn đến chúng con là những kẻ tội lỗi, và ban cho chúng con sức mạnh để lướt thắng cạm bẫy thế gian và chỉ sống cho một mình Chúa. Nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con.*

*Liền sau đó chủ sự sẽ đọc lời nguyện dự tòng. Còn việc xúc dầu dự tòng được tùy ý thực hiện theo tập quán của mỗi nơi :*

- Nếu không xúc dầu dự tòng thì đọc như sau : Xin Chúa Kitô Cứu Thế ban sức mạnh của Người cho ông (bà, anh, chị), Người hằng sống hiển trị đời đời
- Nếu có xúc dầu dự tòng thì đọc : Xin Chúa Kitô Cứu Thế ban sức mạnh của Người cho ông (bà, anh, chị). Để biểu hiện ơn ấy, tôi xúc dầu cứu rỗi cho ông (bà, anh, chị) trong cùng một Đức Kitô, Chúa chúng ta, Đấng hằng sống hiển trị đời đời.

*Đọc lời nguyện xong, chủ sự xúc dầu dự tòng trên ngực hoặc trên hai tay hoặc nơi phần thân thể nào đó xứng hợp của mỗi dự tòng. Nếu có linh mục hay phó tế giúp và khi có đồng dự tòng, các ngài cũng có thể phụ xúc dầu với vị chủ sự.*

### Cử hành Thánh tẩy

*Sau lời nguyện và xúc dầu dự tòng, nếu có giếng thánh tẩy chủ sự và mọi người đến đó, bằng không chủ sự làm phép nước tại cung thánh hoặc nơi thuận tiện, rồi cử hành Thánh tẩy như sau.*

*Chủ sự* : Anh chị em thân mến, chúng ta hãy xin Thiên Chúa là Cha toàn năng thương đến tôi tớ (các tôi tớ) Chúa đang xin lãnh nhận bí tích Thánh tẩy. Chính Người kêu gọi và dẫn đưa tôi tớ (các tôi tớ) Chúa đến đây, xin Người ban ánh sáng và sức mạnh để tôi tớ (các tôi tớ) Chúa nhiệt tâm gắn bó với Chúa Kitô và tuyên xưng đức tin công giáo. Xin Người cũng ban Thánh Thần đến đổi mới tôi tớ (các tôi tớ) Chúa, vì chính Thánh Thần là Đấng mà chúng ta tha thiết khẩn nài xuống thánh hoá nước này.

*Chủ sự hướng về phía đặt vào nước hay bình nước :*

- Lạy Chúa là Cha chí thánh, từ mạch nước Thánh tẩy Chúa đã cho sự sống mới của Con Chúa tuôn trào lên trong chúng con.

*Mọi người đáp sau mỗi câu tung hô của chủ sự :*

Chúng con xin chúc tụng Chúa

- Bởi nước và Thánh Thần, Chúa đoái thương quy tụ thành một dân riêng tất cả những ai đã chịu Thánh tẩy trong Con Chúa là Đức Giêsu Kitô.
- Chúa ban Thánh Thần của tình yêu vào lòng chúng con, để Người giải thoát, ban bình an và biến đổi chúng con nên sứ giả Tin Mừng của Chúa.

*Chủ sự :*

*Nếu nước chưa được làm phép chủ sự đọc lời nguyện sau đây :*

Lạy Chúa, Chúa đã gọi các tôi tớ Chúa đến lãnh ơn tái sinh trong đức tin của Hội Thánh. Xin đoái thương chúc lành + cho nước này để thanh tẩy các tôi tớ nam nữ của Chúa, để họ được sống muôn đời. Nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con.

*Nếu vào Mùa Phục sinh đã có nước được làm phép rồi chủ sự đọc lời nguyện sau đây :*

Lạy Chúa, Chúa đã gọi các tôi tớ Chúa đến chịu bí tích Thánh tẩy trong đức tin của Hội Thánh. Nhờ mầu nhiệm nước thánh này, xin Chúa chúc lành cho các tôi tớ nam nữ của Chúa, và ban ơn tái sinh bởi Thánh Thần để họ được sống muôn đời. Nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con.

*Sau lời nguyện làm phép nước, chủ sự mời gọi mọi người tuyên xưng đức tin.*

*Chủ sự* : Anh chị em thân mến, cùng với người dự tòng (những người dự tòng) chúng ta tuyên xưng đức tin của bí tích Thánh tẩy mà tất cả chúng ta đã lãnh nhận.

*Chủ sự* : Để sống trong tự do của con cái Thiên Chúa, anh chị em có từ bỏ tội lỗi không ?

*Mọi người* : Thừa từ bỏ

*Chủ sự* : Để khỏi làm nô lệ tội lỗi, anh chị em có từ bỏ những quyến rũ bất chính không ?

*Mọi người* : Thừa từ bỏ

*Chủ sự* : Anh chị em có từ bỏ ma quỷ là kẻ gây ra và cầm đầu tội lỗi không ?

*Mọi người* : Thừa từ bỏ

*Chủ sự* : Anh chị em có tin kính Thiên Chúa là Cha toàn năng, Đấng tạo thành trời đất không ?

*Mọi người* : Thừa tin

*Chủ sự* : Anh chị em có tin kính Đức Giêsu Kitô, Con Một Thiên Chúa, Chúa chúng ta, sinh bởi Đức Trinh nữ Maria, đã chịu khổ hình và mai táng, đã sống lại từ cõi chết và đang ngự bên hữu Chúa Cha không ?



Mọi người : Thưa tin

Chủ sự : Anh chị em có tin kính Đức Chúa Thánh Thần, tin Hội Thánh công giáo, tin các thánh thông công, tin phép tha tội, tin xác sống lại và sự sống vĩnh cửu không ?

Mọi người : Thưa tin

Tuyên xưng đức tin xong, chủ sự đổ nước cho từng dự tòng với công thức sau đây :

**T.....TÔI RỬA ÔNG (BÀ, ANH, CHỊ) , NHÂN DANH CHA VÀ CON VÀ THÁNH THẦN**

Nếu có đông dự tòng, và có sẵn linh mục hay phó tế phụ giúp, thì các ngài có thể phân chia và đổ nước cho từng dự tòng với công thức trên.

Khi đã đổ nước xong, sang phần diễn nghĩa, nếu vì lý do đặc biệt những người lớn vừa chịu Thánh tẩy sẽ lãnh bí tích Thêm sức sau này (chẳng hạn giám mục sắp đến ban bí tích Thêm sức trong giáo xứ), thì chủ sự sẽ đọc **lời nguyện** và xúc dầu thánh theo phần đóng khung sau đây, bằng không sẽ bỏ lời nguyện kèm việc xúc dầu này, để không làm lẫn lộn với việc xúc dầu trong bí tích Thêm sức được cử hành sau đó (NL 35, 263).

Chủ sự : Thiên Chúa toàn năng là Cha Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, đã giải thoát ông (bà, anh, chị) khỏi tội và tái sinh ông (bà, anh, chị) bởi nước và Chúa Thánh Thần, chính Người xúc dầu cứu độ cho ông (bà, anh, chị), để sau khi nhập đoàn với dân Người, ông (bà, anh, chị) mãi mãi làm chi thể của Đức Kitô là tư tế, tiên tri và vương đế đến cõi sống đời đời.

Tất cả mọi người : Amen

Rồi chủ sự thỉnh lạng xúc dầu thánh (SC) lên đỉnh đầu mỗi dự tòng, các linh mục và phó tế hiện diện cũng có thể làm theo cùng cách thức cho một số dự tòng khác.

Sau đó khi trao áo trắng, chủ sự đọc :

Ông (bà, anh, chị) đã trở nên tạo vật mới và đã mặc lấy Chúa Kitô. Vậy ông (bà, anh, chị) hãy nhận lấy chiếc áo trắng này, hãy mang lấy và giữ nó tinh tuyền cho đến khi ra trước toà Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, để ông (bà, anh, chị) được sống muôn đời.

Người tân tòng thưa : Amen

Khi đọc đến câu : "Vậy ông (bà, anh, chị) hãy nhận lấy chiếc áo trắng này..." người đỡ đầu khoác cho người tân tòng chiếc áo trắng, hoặc một tấm khăn trắng hay cách nào khác tùy thói quen từng nơi. Trao áo trắng xong, chủ sự đưa nến cháy sáng cho từng tân tòng và đọc chung một lần :

Ông (bà, anh, chị) đã trở nên ánh sáng Chúa Kitô. Ông (bà, anh, chị) hãy luôn luôn sống như con cái sự sáng và bền vững trong đức tin, để khi Chúa đến, ông (bà, anh, chị) xứng đáng ra nghinh đón Người với toàn thể các thánh trên trời.

Người tân tòng thưa : Amen

**Cử hành bí tích Thêm sức**

Chủ sự : Ông (bà, anh, chị) đã được tái sinh trong Chúa Kitô, được trở nên chi thể và thành phần dân tư tế của Người, giờ đây ông (bà, anh, chị) còn phải lãnh nhận Chúa Thánh Thần đã ngự xuống tràn đầy trên chúng tôi. Chúa đã ban Thánh Thần cho các Tông đồ ngày lễ

Ngũ Tuần, chính các Tông đồ và những đấng kế vị lại ban cho những người đã chịu Thánh tẩy.

Vậy ông (*bà, anh, chị*) cũng lãnh nhận sức mạnh Chúa Thánh Thần mà Thiên Chúa đã hứa ban, để nhờ đó một khi trở nên giống Chúa Kitô hơn, ông (*bà, anh, chị*) làm chứng về cuộc khổ nạn và phục sinh của Chúa, và trở thành chi thể hoạt động của Hội Thánh, hầu xây dựng Nhiệm thể Chúa Kitô trong đức tin và đức mến.

Còn anh chị em thân mến, chúng ta hãy cầu xin Thiên Chúa Cha toàn năng đoái thương ban tràn đầy Chúa Thánh Thần xuống trên người (*các người*) tân tòng này, để Chúa Thánh Thần dùng ơn huệ dồi dào của Người làm cho người (*các người*) tân tòng này nên vững mạnh và được xức dầu để nên giống Chúa Kitô Con Thiên Chúa.

*Chủ sự đặt hai tay trên các tân tòng và đọc lời nguyện :*

Lạy Thiên Chúa toàn năng, là Cha Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng con, Chúa đã tái sinh tôi tớ (*các tôi tớ*) Chúa đây bởi nước và Thánh Thần khi giải thoát họ khỏi tội lỗi, thì lạy Chúa, xin ban Chúa Thánh Thần, Đấng an ủi đến trong người (*những người*) này, xin ban cho người (*những người*) này thần trí khôn ngoan và thông hiểu, thần trí lo liệu và sức mạnh, thần trí suy biết và đạo đức, xin ban cho người (*những người*) này ơn kính sợ Chúa. Nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con.

*Đọc lời nguyện xong, từng tân tòng có người đỡ đầu đi theo, người này đặt tay phải trên vai người tân tòng, đến trước chủ sự để được xức dầu. Chủ sự nhúng đầu ngón cái vào dầu thánh (SC) rồi ghi hình thánh giá trên giá từng tân tòng và nói :*

## T.....HÃY NHẬN ÁN TÍN ƠN CHÚA THÁNH THẦN

*Người tân tòng đáp : Amen*

*Chủ sự : Bình an của Chúa ở cùng ông (bà, anh, chị)*

*Người tân tòng đáp : Và ở cùng cha*

*Ban bí tích Thêm sức xong, bỏ kính Tin Kính và cộng đoàn cùng nhau đọc Lời nguyện chung. Nên để cho người tân tòng đọc một vài ý nguyện của lời nguyện chung. Cũng thật ý nghĩa nếu cho người tân tòng tham dự vào đoàn rước lễ vật. Trông phần hiệp lễ, nên cho người tân tòng, người đỡ đầu và cha mẹ của họ rước lễ dưới hai hình.*

## III. Nghi thức Thêm sức

### I. Những lưu ý mục vụ cần biết trước

1. Mỗi người lãnh nhận bí tích Thêm sức cần có người đỡ đầu, người này phải hiện diện trong chính nghi lễ. Người đỡ đầu phải hội đủ các điều kiện sau đây (TS 6; GL 893 ; cf. GL 874) :

- Do người sắp lãnh nhận bí tích Thêm sức chọn lựa, hoặc cha mẹ hay người thế quyền cha mẹ chọn lựa; nếu không, cha sở hay thừa tác viên bí tích Thêm sức sẽ chọn lựa thay. Người đỡ đầu phải có chủ ý lãnh nhận nhiệm vụ này và không bị ép buộc ;
- Đủ trưởng thành để thi hành nghĩa vụ đó;
- Phải là người công giáo, đã lãnh nhận các bí tích Khai tâm (Thánh tẩy, Thêm sức và Thánh Thể), có đời sống xứng hợp với đức tin và nhiệm vụ sắp lãnh nhận;

- Không mắc một ngăn trở nào theo Giáo Luật để thực thi nghĩa vụ đỡ đầu ;
- Giáo Luật đề nghị nên chọn người đỡ đầu lúc chịu Thánh tẩy làm người đỡ đầu Thêm sức (GL 893/2; cf. TS 5)

2. Bí Tích Thêm Sức được cử hành những lúc sau đây: trong thánh lễ, ngoài thánh lễ và trong trường hợp nguy tử. Khi cử hành **bí tích Thêm sức trong thánh lễ** cần phải theo các quy định phụng vụ sau đây :

- Nếu thánh lễ đó trùng với các ngày được liệt kê trong “Bảng ghi ngày phụng vụ” từ số 1 đến số 4 trong Sách lễ Rôma ( trang 96-97; cf. RM 330 ; GM 459), tức các ngày sau : suốt Tuần thánh ; các chúa nhật mùa Vọng, mùa Chay và mùa Phục sinh ; các Lễ Trọng ; thứ Tư Lễ Tro và Lễ cầu cho Các Đấng (2/11) ; các ngày trong Tuần Bát nhật Phục sinh, thì sẽ dùng **bản văn phụng vụ (tức các lời nguyện và bài đọc Kinh Thánh) theo ngày lễ mừng đó** (TS 20; GM 459). Màu áo lễ sẽ theo ngày lễ mừng.
- Nếu thánh lễ không trùng với các ngày kể trên ( ví dụ: các Chúa Nhật Thường Niên hay Giáng Sinh, lễ kính hay lễ nhớ...) được phép sử dụng bản văn phụng vụ về **Thánh Lễ ban Bí Tích Thêm Sức** trong *Sách Lễ Rôma* trang 837-842. Màu áo lễ có thể trắng hay đỏ.

## II. Nghi thức Thêm sức trong Thánh lễ

Sau bài giảng Giám mục đội mũ mitra và cầm gậy mục tử tiến đến ghế ngồi còn tất cả các ứng viên đứng trước mặt Ngài:

*Giám mục hỏi* : Các con (*anh chị em*) có từ bỏ ma quỷ, mọi việc và mọi quyến rũ của ma quỷ không ?

*Các ứng viên* : Thừa từ bỏ.

*Giám mục* : Các con (*anh chị em*) có tin kính Thiên Chúa là Cha toàn năng, Đấng tạo thành trời đất không?

*Các ứng viên* : Thừa tin.

*Giám mục* : Các con (*anh chị em*) có tin kính Đức Giêsu Kitô, Con Một Thiên Chúa, Chúa chúng ta, sinh bởi Đức Trinh Nữ Maria, đã chịu khổ hình và mai táng, đã sống lại từ cõi chết và đang ngự bên hữu Chúa Cha không?

*Các ứng viên* : Thừa tin.

*Giám mục* : Các con (*anh chị em*) có tin kính Đức Chúa Thánh Thần là Thiên Chúa, Đấng ban sự sống, Đấng mà hôm nay nhờ Bí Tích Thêm Sức, các con (*anh chị em*) sẽ lãnh nhận một cách đặc biệt, như các Thánh Tông Đồ xưa trong ngày Người hiện xuống không?

*Các ứng viên*: Thừa tin.

*Giám mục* : Các con (*anh chị em*) có tin Hội Thánh Công Giáo, tin các Thánh thông công, tin Phép tha tội, tin xác sống lại và sự sống vĩnh cửu không?

*Các ứng viên*: Thừa tin.

*Giám mục* : Đó là đức tin của chúng ta, đó là đức tin của Hội Thánh, chúng ta hãnh diện tuyên xưng đức tin ấy trong Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta.

*Toàn thể cộng đoàn đáp* : Amen.

Kế đó Giám mục bỏ mũ mitra và gậy mục tử, Ngài chấp tay mời gọi cộng đoàn như sau :

Anh chị em thân mến, chúng ta hãy cầu xin Thiên Chúa Cha toàn năng đoái thương ban tràn đầy Chúa Thánh Thần xuống trên những dương tử của Chúa đây, là những kẻ đã được tái sinh vào sự sống vĩnh cửu trong bí tích Thánh tẩy, để Chúa Thánh Thần dùng ân huệ dồi dào của Người làm cho họ nên vững mạnh, và xúc dầu làm cho họ nên giống Chúa Kitô Con Thiên Chúa.

*Mọi người thỉnh lạng trong giây lát. Giám mục và các linh mục sẽ giúp Giám Mục ban bí Tích Thêm Sức cùng giơ tay trên các ứng viên (các vị đồng tế không giúp ban bí tích Thêm sức không giơ tay), và chỉ một mình Giám Mục đọc lời nguyện sau đây:*

Lạy Thiên Chúa toàn năng, là Cha Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng con, Chúa đã tái sinh các tội tử Chúa đây bởi nước và Thánh Thần khi giải thoát họ khỏi tội lỗi, thì lạy Chúa, xin ban Chúa Thánh Thần, Đấng an ủi đến trong những người này, xin ban cho họ thần trí khôn ngoan và thông hiểu, thần trí lo liệu và sức mạnh, thần trí suy biết và đạo đức, xin ban cho những người này ơn kính sợ Chúa. Nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con.

*Mọi người đáp : Amen*

*Đọc lời nguyện xong, Giám mục đội mũ mitra, cầm gậy mục tử và ngồi ở ghế dọn sẵn. Người giúp lễ mang Dầu Thánh từ cho Giám mục; các linh mục giúp xúc dầu sẽ nhận Dầu Thánh từ tay Giám mục để xúc cho các ứng viên (người giúp lễ không tự động đem Dầu Thánh đến cho các linh mục). Khi đã chuẩn bị Dầu Thánh xong, từng ứng viên tiến đến trước Giám mục hay các linh mục để được xúc dầu. Giám mục cũng có thể tùy nghi tiến đến các ứng viên để xúc dầu cho họ.*

*Người đỡ đầu sẽ đi sau ứng viên. Khi đến trước Giám mục, người này sẽ đặt tay phải của mình trên vai của ứng viên và sẽ xưng tên ứng viên cho Giám mục, hoặc chính ứng viên tự xưng*

*tên mình. Giám mục nhúng đầu ngón cái tay phải vào Dầu Thánh rồi ghi hình thánh giá trên trán từng ứng viên và đọc:*

**T.....HÃY NHẬN ẮN TÍN ƠN CHÚA THÁNH THẦN**

*Ứng viên đáp : Amen*

*Giám mục : Bình an của Chúa ở cùng con*

*Ứng viên đáp: Và ở cùng cha*

*Trong khi xúc dầu, có thể hát bài thánh ca xứng hợp. Xúc dầu xong, Giám mục bỏ mũ mitra và gậy mục tử, Ngai và các linh mục rửa tay (GM 467-468; TS 29). Trong Nghi Thức Thêm Sức (1971) được canh tân bởi Công Đồng Vatican II, và đặc biệt trong Nghi thức Giám mục (1984), không nói đến việc lau Dầu Thánh cho những người lãnh bí tích Thêm sức, vì vậy không cần thiết phải có các thừa tác viên đứng lau Dầu cho từng người.*

*Ban bí tích Thêm sức xong, Giám mục và các linh mục giúp xúc dầu rửa tay. Cộng đoàn không đọc kinh Tin kính nữa vì đã tuyên xưng đức tin trong Nghi thức Thêm sức rồi, nhưng mọi người sẽ đứng đọc lời nguyện chung. Không nhất thiết phải dùng nguyện văn lời nguyện chung được in trong Nghi thức Thêm sức; có thể thay đổi một số ý nguyện cho phù hợp với ngày lễ và buổi cử hành; ví dụ : mùa phụng vụ, lễ mừng hôm đó*

*Đọc lời nguyện chung xong, một vài người vừa lãnh bí tích Thêm sức có thể dâng lễ vật. Nếu thuận tiện, những người mới lãnh bí tích Thêm sức, cha mẹ, người đỡ đầu, vợ chồng và giáo lý viên của họ có thể rước lễ dưới hai hình.*

## IY. Nghi thức thăm viếng và đưa Mình Thánh Chúa cho bệnh nhân

### I. Những lưu ý mục vụ cần biết trước

1. Giáo Hội quan tâm đến những người đau bệnh lâu ngày và những người lớn tuổi khi sức khỏe bị suy giảm không thể thường xuyên tham dự thánh lễ. Vì vậy các mục tử hoặc chính mình hoặc qua các thừa tác viên trợ giúp sẽ siêng năng viếng thăm và đưa Mình Thánh Chúa cho họ khi có thể được. Việc trao Mình Thánh Chúa cho bệnh nhân và người già yếu có thể thực hiện vào bất cứ lúc nào (XD 46)

2. Những người giúp bệnh nhân và giúp người già cả cũng có thể rước lễ cùng với người mà họ chăm sóc trong cùng một nghi lễ phụng vụ (XD 46).

3. Cần thận trọng khi đem MTC cho bệnh nhân, nên để Mình Thánh Chúa trong một hộp hay bình đựng xứng đáng. Nếu được, nơi nhà bệnh nhân cần chuẩn bị trước một bàn có phủ khăn để đặt Mình Thánh Chúa, thánh giá, đèn nến cho trang nghiêm (XD 47).

### II. Nghi thức trao Mình Thánh Chúa trong trường hợp bình thường

#### Mở đầu

*Vị chủ sự đặt Mình Thánh Chúa trên khăn thánh của bàn đã được chuẩn bị đèn nến, rồi làm dấu thánh giá.*

*Chủ sự chào : Bình an cho nhà này và mọi người trong nhà.  
Mọi người đáp : Và ở cùng Cha (Thày)*

*Sau lời chào, mọi người cùng hát một bài ca về tình yêu Thiên Chúa hoặc một thánh vịnh tương xứng. Kế đó chủ sự mời gọi mọi người sám hối.*

*Chủ sự : Anh chị em, chúng ta hãy nhìn nhận tội lỗi chúng ta để xứng đáng tham dự vào việc cử hành thánh này.*

*Mọi người thỉnh lặng đôi chút rồi đọc kinh thú tội hay dùng một trong các công thức sám hối đầu lễ, rồi chủ sự kết thúc :*

*Xin Thiên Chúa toàn năng thương xót, tha tội và dẫn đưa chúng ta đến sự sống muôn đời.*

*Mọi người : Amen*

#### Cử hành Lời Chúa

*Sau nghi thức sám hối, chủ sự mời gọi :*

*Chúng ta cùng nhau lắng nghe Lời Chúa*

*Có thể đọc bài Tin Mừng của ngày phụng vụ hôm đó hoặc bài Tin Mừng về Bánh Hằng Sống trong Ga 6, chẳng hạn :*

*Chủ sự : Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Gioan*

*Khi ấy Chúa Giêsu nói: "Ai ăn thịt Ta và uống máu Ta thì có sự sống đời đời, và Ta sẽ cho kẻ ấy sống lại trong ngày sau hết. Vì thịt Ta thật là của ăn và máu Ta thật là của uống. Ai ăn thịt Ta và uống máu Ta, thì ở trong Ta và Ta ở trong kẻ ấy. Cũng như Cha là Đấng hằng sống đã sai Ta, nên Ta sống vì Cha, thì kẻ ăn Ta chính người ấy cũng sẽ sống vì Ta. Đây là Bánh bởi trời xuống,*

không phải như cha ông các người đã ăn manna và đã chết. Ai ăn Bánh này sẽ sống đời đời. Đó là Lời Chúa.

Mọi người : Lạy Chúa Kitô, ngợi khen Chúa.

Khi đọc bài Tin Mừng xong, vị chủ sự có thể nói vài lời cho mọi người tham dự, rồi tất cả cùng đọc lời nguyện chung sau đây :

Chủ sự mời gọi : Chúng ta hãy cầu nguyện cho người anh (chị) em chúng ta đây, và cho tất cả những ai hy sinh lo lắng và giúp đỡ cho người anh (chị) em này :

Xướng : Xin Chúa lấy lòng nhân lành nhìn đến người anh (chị) em chúng con đây.

Đáp : Xin Chúa nghe lời chúng con.

Xướng : Xin Chúa ban sinh lực và nâng đỡ người anh (chị) em này.

Đáp : Xin Chúa nghe lời chúng con.

Xướng : Xin Chúa ban cho tất cả những ai chăm sóc người anh (chị) em chúng con đây được dồi dào ơn thánh.

Đáp : Xin Chúa nghe lời chúng con.

Xướng : Xin Chúa dùng ơn thánh để cứu giúp tất cả chúng con.

Đáp : Xin Chúa nghe lời chúng con.

Kể đó chủ sự mời gọi : Giờ đây chúng ta hãy cùng nhau cầu xin Thiên Chúa, như Đức Kitô đã dạy chúng ta:

Tất cả mọi người : Lạy Cha chúng con ở trên trời...

Sau đó, chủ sự đưa cao MTC và nói : Đây Chiên Thiên Chúa, đây Đấng xoá tội trần gian. Phúc cho ai được mời đến dự tiệc Chiên Thiên Chúa.

Mọi người : Lạy Chúa, con chẳng đáng...

Chủ sự cho bệnh nhân và ngay cả những người giúp họ rước lễ. Cho rước lễ xong, cộng đoàn nên hát một thánh vịnh hay thánh ca tạ ơn.

Sau đó chủ sự đọc lời nguyện kết thúc :

Chúng ta dâng lời cầu nguyện

Lạy Chúa là Cha chí thánh, là Thiên Chúa toàn năng hằng hữu, chúng con tin tưởng nài xin Chúa cho Minh Thánh Đức Giêsu Kitô, Con Chúa, Chúa chúng con mà người anh (chị) em chúng con đây vừa rước lấy, nên phương được muôn đời cho cả xác hồn. Nhờ Đức Kitô Chúa chúng con.

Mọi người : Amen

Sau cùng để kết thúc, nếu chủ sự là linh mục hay phó tế, ngài sẽ chào và ban phép lành như khi kết thúc thánh lễ. Nếu chủ sự là thầy tác vụ giúp lễ hay thừa tác viên ngoại thường trao MTC, vị này sẽ nói như sau :

Xin Thiên Chúa toàn năng ban phúc lành cho tất cả chúng ta. Xin Người che chở chúng ta khỏi mọi sự dữ và dẫn đưa tới sự sống muôn đời.

Mọi người : Amen

Chủ sự kết thúc : Chúc anh chị em ra về bình an.

Mọi người : Tạ ơn Chúa

### III. Nghi thức trao Minh Thánh Chúa cách đơn giản

Trường hợp phải đưa Minh Thánh Chúa cho nhiều người một lúc, hoặc ở những nơi đông người như bệnh viện, đường... người ta có thể dùng nghi thức đơn giản sau đây để không quá kéo dài thời gian hoặc không gây cản trở cho những người

chung quanh. Nếu bệnh nhân hay người già cả cần xưng tội, linh mục có thể giải tội trước khi cử hành các nghi thức sau đây :

*Chủ sự (linh mục hay thừa tác viên trao MTC) nói vài lời thăm hỏi và nhắc nhở bệnh nhân hay người già cả về sự hiện diện của Chúa, rồi mời gọi mọi người đọc Kinh Lạy Cha, kể đó, người này cầm MTC giờ cao và đọc (XD 59-63) :*

Đây Chiên Thiên Chúa, đây Đấng xoá tội trần gian. Phúc cho ai được mời đến dự tiệc Chiên Thiên Chúa.

Mọi người : Lạy Chúa, con chẳng đáng ...

*Chủ sự cho bệnh nhân, người già cả và những người chăm sóc họ rước lễ. Rước lễ xong, mọi người dành một vài phút tĩnh lặng cảm ơn rồi kết thúc.*

## Y. Nghi thức cho rước lễ ngoài Thánh lễ

### 1. Những lưu ý mục vụ cần biết trước

Để việc rước lễ ngoài Thánh lễ mang lại hoa trái thực sự, Luật phụng vụ đưa ra một số quy định sau đây (TT 16-25) :

1. Nên tổ chức rước lễ ngoài thánh lễ trong khung cảnh buổi cử hành Lời Chúa.
2. Có thể tổ chức rước lễ vào bất cứ giờ hay ngày nào khi có nhu cầu cần thiết. Tuy nhiên vào ba ngày Tam nhật Thánh thì chỉ có thể rước lễ trong thánh lễ Tiệc ly và

trong cử hành tưởng niệm cuộc thương khó của Chúa, còn ngày thứ Bảy Tuần Thánh chỉ đưa Của Ăn dâng cho người hấp hối mà thôi.

3. Thừa tác viên thông thường để cử hành Lời Chúa và cho rước lễ là linh mục và phó tế. Khi những người trên vắng mặt, các thừa tác viên ngoại lệ cho rước lễ có thể thay thế các ngài chủ sự nghi thức cho rước lễ. Trong số các thừa tác viên ngoại lệ cho rước lễ, thầy có tác vụ giúp lễ đứng hàng đầu. Hơn nữa, những nơi linh mục hay phó tế thường xuyên không thể đến cử hành phụng vụ cho giáo dân, thì Bản Quyền giáo phận sẽ chỉ thị và cho phép một hay vài thừa tác viên ngoại lệ xứng đáng, thay phiên nhau chủ toạ các buổi cử hành Lời Chúa và cho giáo dân rước lễ.

4. Nơi cử hành Lời Chúa và cho rước lễ thông thường được tổ chức ở nhà thờ hoặc nhà nguyện cất giữ Mình Thánh Chúa. Tuy nhiên khi có lý do chính đáng vẫn có thể tổ chức ở một nơi khác như phòng họp, nhà ở cá nhân, hay những nơi có thể tập trung nhiều người ...

5. Để việc cử hành Lời Chúa và cho rước lễ được diễn ra trang trọng, người ta cần dọn một bàn có phủ khăn, trên bàn sẽ trải thêm khăn thánh (corporal) và thấp nền sáng. Trong những ngày lễ đặc biệt, nên trang hoàng không gian nơi cử hành phụng vụ sao cho đẹp mắt, tươi vui, hân hoan và trang nhã ; cũng cần tránh cách trang trí rườm rà hay cầu thả, nhất là những cách trang trí làm cản trở việc cử hành phụng vụ hoặc làm phân tâm những người tham dự.

## II. Nghi thức cho rước lễ

### Nghi thức mở đầu

*Nếu linh mục hay phó tế chủ sự ngài sẽ cử hành như đầu thánh lễ (với nghi thức sám hối). Nếu thừa tác viên ngoại lệ trao MTC chủ sự, người này làm dấu thánh giá rồi chào như sau:*

Anh chị em thân mến! chúng ta hãy chúc tụng Thiên Chúa, Đấng do lòng nhân hậu mời gọi chúng ta đến tham dự bàn tiệc của Người.

*Mọi người đáp:* Chúc tụng Thiên Chúa đến muôn đời.

*Kế đó nghi thức sám hối (như đầu lễ) lời nguyện mở đầu lấy theo ngày lễ trong lịch phụng vụ.*

### Phụng vụ Lời Chúa

*Giống như khi cử hành thánh lễ. Lấy các bài đọc, đáp ca, alleluia và Tin Mừng theo ngày lễ ghi trong lịch phụng vụ chung. Nếu phụng vụ Lời Chúa được cử hành vào Chúa Nhật hay các lễ trọng, sẽ đọc-kinh Tin Kính. Nên soạn các lời nguyện chung cho các buổi cử hành có đông giáo dân tham dự.*

### Rước lễ

*Đọc lời nguyện chung xong, vị chủ sự đặt MTC trên khăn thánh của bàn thờ, cúi đầu sâu thờ lạy. Kế đó cộng đoàn có thể hát một thánh vịnh hoặc một thánh ca hoặc đọc một kinh tôn thờ Thánh Thể (CN 45/2), rồi vị chủ sự mời gọi như sau :*

Vâng lệnh Chúa Cứu Thế và theo thể thức Người dạy, chúng ta dám nguyện rằng :

*Mọi người :* Lạy Cha ...

*Chủ sự :* Anh chị em hãy chúc bình an cho nhau.

*Mọi người trao bình an bằng cách cúi đầu. Chủ sự cầm MTC và mời gọi :*

Đây Thiên Chúa, đây Đấng xoá tội trần gian, phúc cho ai được mời đến dự tiệc Thiên Chúa.

*Mọi người :* Lạy Chúa, con chẳng đáng...

*Rước lễ xong vị chủ sự cất MTC còn lại và tránh chén nếu cần. Sau đó hát một thánh vịnh tạ ơn và vị chủ sự sẽ kết thúc bằng lời nguyện hiệp lễ theo ngày phụng vụ. Nếu cần thông báo gì sẽ nói sau lời nguyện này.*

### Nghi thức kết thúc

*Nếu chủ sự là linh mục hay phó tế ngài sẽ chào, ban phép lành và kết thúc như trong thánh lễ. Nếu chủ sự là thừa tác viên ngoại thường, vị này sẽ nói như sau :*

Xin Thiên Chúa toàn năng ban phúc lành cho tất cả chúng ta. Xin Người che chở chúng ta khỏi mọi sự dữ và dẫn đưa tới sự sống muôn đời.

*Mọi người :* Amen

*Chủ sự kết thúc :* Chúc anh chị em ra về bình an.

*Mọi người :* Tạ ơn Chúa.

*Có thể hát một bài ca tạ ơn để kết thúc*



## MỤC LỤC

<i>THƯ MỤC</i> .....	5
<b>A. VĂN KIẾN GIÁO HỘI</b> .....	5
<b>B. SÁCH THAM KHẢO</b> .....	6
I. Dictionnaires.....	6
II. Các bí tích Khai tâm.....	5
<b>A. TƯƠNG QUAN GIỮA BA BÍ TÍCH KHAI TÂM: THÁNH TẨY, THÊM SỨC VÀ THÁNH THỂ</b> .....	9
<b>Chương I : Giáo Hội cử hành các bí tích khai tâm trong     những thế kỷ đầu</b> .....	9
<b>I. Rao giảng Tin Mừng và đón nhận đức tin Kitô giáo vào         thời các Tông đồ</b> .....	9
1. Các Tông đồ rao giảng Tin Mừng Chúa Kitô Tử nạn và Phục sinh .....	9
2. Đón nhận đức tin Kitô giáo và bí tích Thánh tẩy.....	11
<b>II. Những dấu chứng đầu tiên về cử hành khai tâm (hai thế         kỷ đầu tiên)</b> .....	12
1. Thời Chúa Giêsu.....	13
a. Việc cắt bì do thái.....	13
b. Thanh tẩy bằng nước của người do thái.....	14
c. Phép rửa của Gioan Tẩy Giả.....	15
d. Phép rửa của Chúa Giêsu.....	16
2. Thời các Tông đồ (thế kỷ I).....	19
a. Thánh tẩy trong Thánh Thần.....	20

b. Thánh tẩy trong sự chết và sống lại của Chúa Kitô.....	21
c. Những yếu tố nền tảng cho việc khai tâm Kitô giáo.....	23
3. Thời kỳ hình thành ( thế kỷ I - II) .....	27
a. Chuẩn bị trước khi lãnh nhận Thánh tẩy.....	27
b. Thánh tẩy nhân danh Ba Ngôi.....	28
c. Tham dự vào cử hành Thánh Thể.....	29

### III. Giai đoạn hoàn chỉnh cử hành các bí tích khai tâm (từ thế kỷ III đến V).....

1. Việc tổ chức giáo huấn khai tâm .....	30
a. Tiếp nhận vào thời dự tòng.....	30
b. Vai trò của người đỡ đầu.....	32
c. Thời dự tòng.....	33
d. Mùa chay, thời gian chuẩn bị trực tiếp.....	35
e. Chuẩn bị trực tiếp lãnh nhận các bí tích.....	39
2. Cử hành các bí tích khai tâm Kitô giáo.....	40
a. Đêm Phục sinh.....	40
b. Giếng Thánh tẩy.....	42
c. Việc xúc dầu.....	44
d. Lột cầu nguyện trên nước.....	46
e. Nghi thức Thánh tẩy.....	46
f. Các nghi thức sau Thánh tẩy.....	48
g. Việc tham dự vào cử hành Thánh Thể.....	49
h. Giáo lý nhiệm huấn (catéchèses mystagogiques).....	50

### IV. Việc cử hành Thánh tẩy trẻ nhỏ.....

#### Chương II : Cử hành khai tâm thời Trung cổ và Cận đại.. 55

##### I. Phổ biến cử hành thánh tẩy trẻ nhỏ (thế kỷ VI-VII) .....

1. Việc tách rời Thánh tẩy với Thêm sức và Thánh Thể ...55
--

2. Giáo lý chuẩn bị.....	56
3. Cử hành Thánh tẩy.....	57
4. Cử hành Thêm sức.....	59
5. Rửa lễ lần đầu.....	60
<b>II. Cử hành các bí tích khai tâm thời Trung cổ (tk VIII-XV)</b>	<b>61</b>
1. Cử hành Thánh tẩy sớm nhất khi có thể.....	61
2. Tuổi thêm sức và rửa lễ lần đầu.....	64
<b>III. Cải cách cử hành khai tâm (thế kỷ XVI-XIX)</b>	<b>68</b>
1. Bối cảnh chung.....	68
2. Công đồng Trentô.....	70
<b>Chương III : Canh tân cử hành khai tâm theo Công đồng Vatican II</b>	<b>74</b>
<b>I. Trở về nguồn (thế kỷ XX)</b>	<b>74</b>
1. Đức Piô X canh tân phụng vụ.....	74
2. Hướng đến Công đồng Vatican II.....	77
<b>II. Cử hành khai tâm theo Công đồng Vatican II</b>	<b>79</b>
1. Nghi thức khai tâm cho người lớn.....	81
2. Nghi thức Thánh tẩy trẻ nhỏ.....	84
3. Nghi thức Thêm sức.....	85
<b>B. BÍ TÍCH THÁNH TẨY</b>	<b>87</b>
<b>Chương I : Thần học về bí tích Thánh tẩy</b>	<b>87</b>
<b>I. Thánh tẩy trong chương trình cứu độ</b>	<b>87</b>
1. Hình ảnh và dấu chỉ Thánh tẩy trong Cựu Ước.....	87

2. Phép rửa của Chúa Kitô.....	89
3. Thánh tẩy trong Giáo Hội.....	92
a. Các bí tích phát sinh từ cạnh sườn bị đâm thâu của Chúa.....	92
b. Thánh tẩy trong mâu nhiệm Việt Qua của Chúa Kitô.....	93
c. Thánh tẩy trong Chúa Thánh Thần.....	96
d. Thánh tẩy trong mâu nhiệm Ba Ngôi.....	99
e. Thánh tẩy được cử hành trong đức tin.....	102
<b>II. Thánh tẩy, căn tính của người kitô hữu</b>	<b>104</b>
1. Lãnh nhận ấn tín không thể xoá nhoà.....	104
2. Được thứ tha mọi tội lỗi.....	107
3. Trở nên con Thiên Chúa.....	109
4. Thành chi thể của Giáo Hội.....	111
<b>III. Thánh tẩy cần thiết cho ơn cứu độ?</b>	<b>114</b>
1. Thiên Chúa cứu độ hết mọi người.....	114
2. Thánh tẩy cần thiết cho ơn cứu độ.....	115
<b>Chương II : Cử hành Thánh tẩy</b>	<b>116</b>
<b>I. Khai tâm Kitô giáo cho người lớn</b>	<b>117</b>
1. Thời dự tòng – chuẩn bị xa.....	118
2. Thời dự tòng – chuẩn bị gần.....	121
3. Cử hành các bí tích khai tâm.....	123
<b>II. Thánh tẩy trẻ nhỏ</b>	<b>126</b>
1. Chuẩn bị trước khi cử hành Thánh tẩy.....	126
a. Cha mẹ.....	127
b. Người đỡ đầu.....	128
2. Cử hành Thánh tẩy.....	128

<b>Chương III : Mục vụ Thánh tầy</b> .....	<b>131</b>
<b>I. Mục vụ Thánh tầy người trưởng thành</b> .....	<b>131</b>
1. Bối cảnh xã hội hiện đại .....	131
2. Giáo lý dự tòng.....	132
3. Đón nhận các bí tích khai tâm.....	136
4. Sống chứng nhân.....	137
<b>II. Mục vụ Thánh tầy trẻ nhỏ</b> .....	<b>138</b>
1. Gương sáng nơi cha mẹ .....	138
2. Huấn luyện đức tin cho trẻ .....	140
3. Giúp trẻ sống ơn gọi Thánh tầy .....	141
<b>C. BÍ TÍCH THÊM SỨC</b> .....	<b>144</b>
<b>Chương I : Thần học về bí tích Thêm sức</b> .....	<b>144</b>
<b>I. Bí tích Thêm sức trong chương trình cứu độ</b> .....	<b>144</b>
1. Những hình bóng được loan báo trong thời Cựu Ước ..	144
2. Chúa Kitô và tác động của Thánh Thần.....	146
3. Các Tông đồ trao ban Thánh Thần .....	148
<b>II. Lịch sử bí tích Thêm sức</b> .....	<b>151</b>
1. Tinh duy nhất của Thánh tầy và Thêm sức trong bốn thế kỷ đầu .....	151
2. Việc tách rời Thêm sức khỏi Thánh tầy (tk V-XII).....	152
3. Cử hành Thánh tầy và Thêm sức thời trung cổ và thời Cải cách (tk XIII-XIX) .....	154
4. Cuộc canh tân phụng vụ của Đức Piô X.....	156
<b>III. Thần học về bí tích Thêm sức</b> .....	<b>158</b>

1. Tương quan giữa Thêm sức và Thánh tầy .....	158
2. Tương quan giữa Thêm sức và Thánh Thể .....	161
3. Tương quan giữa Thêm sức và Thánh Thần .....	163
4. Tương quan giữa Thêm sức và Giáo Hội .....	165
<b>Chương II : Cử hành Thêm sức</b> .....	<b>168</b>
<b>I. Ý nghĩa nghi thức Thêm sức</b> .....	<b>169</b>
1. Tuyên xưng đức tin Thánh tầy .....	169
2. Lời nguyện nài xin Chúa Thánh Thần.....	171
3. Đặt tay và Xức dầu.....	171
<b>II. Thừa tác viên và người lãnh nhận</b> .....	<b>173</b>
1. Thừa tác viên, dấu chỉ của Giáo Hội hiệp thông .....	173
2. Người tín hữu lãnh nhận Thêm sức .....	174
<b>Chương III : Mục vụ Thêm sức</b> .....	<b>176</b>
<b>I. Huấn luyện Giáo lý Thêm sức</b> .....	<b>176</b>
1. Hoàn cảnh hiện tại.....	176
2. Huấn luyện giáo lý .....	178
3. Việc lãnh nhận bí tích.....	180
<b>II. Sống ơn gọi Thêm sức</b> .....	<b>181</b>
1. Sống như con Thiên Chúa .....	181
2. Sống chứng nhân.....	183
<b>D. BÍ TÍCH THÁNH THỂ</b> .....	<b>186</b>
<b>Chương I : Thần học về bí tích Thánh Thể</b> .....	<b>186</b>
<b>I. Thánh Thể trong chương trình cứu độ</b> .....	<b>186</b>

1. Giao Ước trong thời Cựu Ước .....	186
2. Chúa Giêsu, Bánh Hằng sống.....	191
3. Sự kiện Chúa Giêsu thiết lập bí tích Thánh Thể .....	195
4. Giáo Hội cử hành Thánh Thể.....	198
a. Thời các Tông đồ.....	199
b. Các giáo phụ tiền khởi thế kỷ I - III.....	200
c. Các chứng từ thần học thế kỷ IV-VII.....	205
<b>II. Thần học về bí tích Thánh Thể.....</b>	<b>213</b>
1. Thánh Thể và Giáo Hội.....	214
a. Tên gọi của bí tích Thánh Thể.....	214
b. Thánh Thể nguồn mạch và tột đỉnh đời sống Giáo Hội.....	217
c. Thánh Thể làm nên đời sống Giáo Hội.....	219
2. Hiến tế Thánh Thể .....	225
a. Hiến tế tạ ơn.....	226
b. Tưởng niệm cuộc Vượt Qua.....	231
c. Hiến tế thập giá và hiến tế Thánh Thể.....	237
d. Chúa Kitô hiện diện đích thực.....	241
3. Bàn tiệc Thánh Thể.....	249
a. Thánh Thể, Lương thực thần linh.....	250
b. Tham dự vào Bàn tiệc của Chúa.....	254
4. Thánh Thể loan báo thực tại cánh chung .....	256
a. Niềm hy vọng cánh chung trong phụng vụ.....	257
b. Chiều kích cánh chung nơi bí tích Thánh Thể.....	260
<b>Chương II : Cử hành Thánh Thể.....</b>	<b>263</b>
<b>I. Thánh lễ hiện tại hoá hành vi cứu độ của Chúa Kitô... 263</b>	
1. Bàn tiệc Lời Chúa và Bàn tiệc Thánh Thể .....	264

a. Bàn tiệc Lời Chúa.....	264
b. Bàn tiệc Thánh Thể.....	267
2. Vị chủ tọa và cộng đoàn Thánh Thể .....	271
<b>II. Thánh lễ Chúa nhật.....</b>	<b>273</b>
1. Tầm quan trọng của ngày Chúa nhật .....	273
2. Thánh lễ Chúa nhật .....	276
<b>Chương III : Mục vụ Thánh Thể.....</b>	<b>278</b>
<b>I. Thánh lễ và đời sống kitô hữu.....</b>	<b>279</b>
1. Thánh lễ, nguồn sức mạnh cho đời sống kitô hữu .....	279
2. Đời sống kitô hữu là "chất liệu" của Thánh lễ .....	282
<b>II. Việc rước lễ .....</b>	<b>286</b>
1. Những điều kiện phải có khi rước lễ .....	286
2. Minh Thánh Chúa cho bệnh nhân .....	288
<b>III. Tôn thờ Thánh Thể ngoài Thánh lễ.....</b>	<b>290</b>
1. Những hình thức tôn thờ Thánh Thể ngoài Thánh lễ ...	291
2. Châu Thánh Thể .....	293
<b>E. CÁC NGHI THỨC BÍ TÍCH THÔNG DỤNG... 296</b>	
<b>I. Nghi thức Thánh tẩy trẻ nhỏ.....</b>	<b>296</b>
I. Những lưu ý mục vụ cần biết trước.....	296
II. Nghi thức Thánh tẩy .....	297
<b>II. Nghi thức khai tâm cho người lớn.....</b>	<b>305</b>
I. Những lưu ý mục vụ cần biết trước.....	305
II. Nghi thức Khai tâm cho người lớn.....	306

<b>III. Nghi thức Thêm sức.....</b>	<b>315</b>
I. Những lưu ý mục vụ cần biết trước.....	315
II. Nghi thức Thêm sức trong Thánh lễ .....	316
<b>IV. Nghi thức thăm viếng và đưa Mình Thánh Chúa cho bệnh nhân.....</b>	<b>319</b>
I. Những lưu ý mục vụ cần biết trước.....	320
II. Nghi thức trao Mình Thánh Chúa trong trường hợp bình thường.....	320
III. Nghi thức trao Mình Thánh Chúa cách đơn giản.....	323
<b>V. Nghi thức cho rước lễ ngoài Thánh lễ .....</b>	<b>324</b>
I. Những lưu ý mục vụ cần biết trước.....	324
II. Nghi thức cho rước lễ .....	326
<b>MỤC LỤC .....</b>	<b>328</b>

# TÌM NIỆU CÁC BÍ TÍCH CÔNG GIÁO

**TẬP 1 : NHỮNG VẤN ĐỀ CĂN BẢN TRONG THẦN HỌC BÍ TÍCH CÔNG GIÁO**

**TẬP 2 : CÁC BÍ TÍCH KHAI TÂM**

- THÁNH TẤY
- THÊM SỨC
- THÁNH THỂ

**TẬP 3 : CÁC BÍ TÍCH CHỮA LÀNH**

- HÒA GIẢI
- XỨC DẦU

**TẬP 4 : CÁC BÍ TÍCH XÂY DỰNG CỘNG ĐOÀN**

- TRUYỀN CHỨC
- HÔN NHÂN

TÌM NIỆU CÁC BÍ TÍCH CÔNG GIÁO

